ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN HẢI

# KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÁNG 10/2025

| STT | Mã số hồ sơ | Tên TTHC | Nhận hồ sơ | Hẹn trả kết quả | Ngày trả kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | H24.103-251001-1072 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 08:03:10 | 02/10/2025 08:03:10 | 01/10/2025 14:35:36 |
| 2 | H24.103-250930-18911 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 01/10/2025 08:11:31 | 02/10/2025 13:41:31 | 02/10/2025 13:38:17 |
| 3 | H24.103-250930-17149 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 08:20:52 | 15/10/2025 08:20:52 | |
| 4 | H24.103-251001-2290 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 01/10/2025 08:47:15 | 06/10/2025 08:47:15 | |
| 5 | H24.103-251001-2438 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 01/10/2025 08:52:17 | 02/10/2025 14:22:17 | 02/10/2025 13:41:21 |
| 6 | H24.103-251001-0815 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 09:10:25 | 02/10/2025 09:10:25 | 01/10/2025 17:27:46 |
| 7 | H24.103-251001-0913 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 09:12:06 | 02/10/2025 09:12:06 | 01/10/2025 17:28:22 |
| 8 | H24.103-251001-0946 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 09:12:53 | 02/10/2025 09:12:53 | 01/10/2025 17:28:57 |
| 9 | H24.103-251001-1328 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 09:13:52 | 02/10/2025 09:13:52 | 01/10/2025 17:29:41 |
| 10 | H24.103-251001-4334 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 01/10/2025 09:27:05 | 08/10/2025 09:27:05 | 08/10/2025 09:44:41 |
| 11 | H24.103-251001-5879 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 01/10/2025 10:07:01 | 06/10/2025 10:07:01 | 02/10/2025 08:58:20 |
| 12 | H24.103-251001-3893 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 01/10/2025 10:35:48 | 02/10/2025 10:35:48 | 02/10/2025 13:52:21 |
| 13 | H24.103-251001-3953 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 01/10/2025 10:36:46 | 02/10/2025 10:36:46 | 02/10/2025 17:52:11 |
| 14 | H24.103-250930-16643 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 11:07:05 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 10:25:06 |
| 15 | H24.103-251001-8140 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 11:17:17 | 02/10/2025 11:17:17 | 01/10/2025 20:31:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 16 | H24.103-251001-1560 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:24:53 | 02/10/2025 11:24:53 | 01/10/2025 17:30:21 |
| 17 | H24.103-251001-1584 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:25:38 | 02/10/2025 11:25:38 | 01/10/2025 17:30:57 |
| 18 | H24.103-251001-1694 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:26:31 | 02/10/2025 11:26:31 | 01/10/2025 17:31:45 |
| 19 | H24.103-251001-2309 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:26:59 | 02/10/2025 11:26:59 | 01/10/2025 17:32:42 |
| 20 | H24.103-251001-2370 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:27:39 | 02/10/2025 11:27:39 | 01/10/2025 17:33:15 |
| 21 | H24.103-251001-2431 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:28:05 | 02/10/2025 11:28:05 | 01/10/2025 17:33:50 |
| 22 | H24.103-251001-2469 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:28:35 | 02/10/2025 11:28:35 | 01/10/2025 17:34:24 |
| 23 | H24.103-251001-2511 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:29:52 | 02/10/2025 11:29:52 | 01/10/2025 17:35:45 |
| 24 | H24.103-251001-2737 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:30:33 | 02/10/2025 11:30:33 | 01/10/2025 17:36:29 |
| 25 | H24.103-251001-3131 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:31:05 | 02/10/2025 11:31:05 | 01/10/2025 17:37:03 |
| 26 | H24.103-251001-3320 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:31:35 | 02/10/2025 11:31:35 | 01/10/2025 17:37:37 |
| 27 | H24.103-251001-4433 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:32:03 | 02/10/2025 11:32:03 | 01/10/2025 17:38:12 |
| 28 | H24.103-251001-4458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:32:28 | 02/10/2025 11:32:28 | 01/10/2025 17:38:41 |
| 29 | H24.103-251001-4541 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:33:04 | 02/10/2025 11:33:04 | 01/10/2025 17:39:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 30 | H24.103-251001-4722 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:33:33 | 02/10/2025 11:33:33 | 01/10/2025 17:39:52 |
| 31 | H24.103-251001-3350 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:34:20 | 02/10/2025 11:34:20 | 01/10/2025 17:40:23 |
| 32 | H24.103-251001-4757 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:34:47 | 02/10/2025 11:34:47 | 01/10/2025 17:41:06 |
| 33 | H24.103-251001-3387 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:35:19 | 02/10/2025 11:35:19 | 01/10/2025 17:41:53 |
| 34 | H24.103-251001-4777 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:35:43 | 02/10/2025 11:35:43 | 01/10/2025 17:42:27 |
| 35 | H24.103-251001-5234 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:36:20 | 02/10/2025 11:36:20 | 01/10/2025 17:43:49 |
| 36 | H24.103-251001-5270 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:37:15 | 02/10/2025 11:37:15 | 01/10/2025 17:44:25 |
| 37 | H24.103-251001-5316 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:38:05 | 02/10/2025 11:38:05 | 01/10/2025 17:45:12 |
| 38 | H24.103-251001-5359 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:38:42 | 02/10/2025 11:38:42 | 01/10/2025 17:45:46 |
| 39 | H24.103-251001-5496 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:39:12 | 02/10/2025 11:39:12 | 01/10/2025 17:46:25 |
| 40 | H24.103-251001-8417 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 01/10/2025 11:39:39 | 02/10/2025 11:39:39 | 01/10/2025 20:32:18 |
| 41 | H24.103-251001-8510 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 01/10/2025 11:40:55 | 02/10/2025 11:40:55 | 01/10/2025 20:33:36 |
| 42 | H24.103-251001-5672 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:45:37 | 02/10/2025 11:45:37 | 01/10/2025 17:47:16 |
| 43 | H24.103-251001-5706 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:46:06 | 02/10/2025 11:46:06 | 01/10/2025 18:14:03 |
| 44 | H24.103-251001-6377 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:46:38 | 02/10/2025 11:46:38 | 01/10/2025 18:15:14 |
| 45 | H24.103-251001-6593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:49:03 | 02/10/2025 11:49:03 | 01/10/2025 18:16:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 46 | H24.103-251001-7578 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:49:41 | 02/10/2025 11:49:41 | 01/10/2025 18:16:10 |
| 47 | H24.103-251001-7621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:50:12 | 02/10/2025 11:50:12 | 01/10/2025 18:16:45 |
| 48 | H24.103-251001-7813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:50:45 | 02/10/2025 11:50:45 | 01/10/2025 18:17:20 |
| 49 | H24.103-251001-7892 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:51:22 | 02/10/2025 11:51:22 | 01/10/2025 18:17:52 |
| 50 | H24.103-251001-7911 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:51:46 | 02/10/2025 11:51:46 | 01/10/2025 18:18:30 |
| 51 | H24.103-251001-7942 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:52:19 | 02/10/2025 11:52:19 | 01/10/2025 18:20:07 |
| 52 | H24.103-251001-7956 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:52:42 | 02/10/2025 11:52:42 | 01/10/2025 18:19:04 |
| 53 | H24.103-251001-8074 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:54:07 | 02/10/2025 11:54:07 | 01/10/2025 18:23:39 |
| 54 | H24.103-251001-8105 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:54:37 | 02/10/2025 11:54:37 | 01/10/2025 18:19:34 |
| 55 | H24.103-251001-8196 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 11:55:03 | 02/10/2025 11:55:03 | 02/10/2025 11:41:51 |
| 56 | H24.103-251001-9077 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 01/10/2025 12:07:42 | 02/10/2025 13:30:00 | 02/10/2025 13:24:54 |
| 57 | H24.103-251001-9105 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 01/10/2025 12:10:07 | 02/10/2025 13:30:00 | 02/10/2025 13:50:41 |
| 58 | H24.103-251001-9795 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 01/10/2025 13:23:20 | 02/10/2025 13:30:00 | 02/10/2025 13:45:32 |
| 59 | H24.103-251001-9813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 13:25:46 | 02/10/2025 13:30:00 | 01/10/2025 18:32:32 |
| 60 | H24.103-251001-10079 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 13:45:59 | 02/10/2025 13:45:59 | 01/10/2025 18:33:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 61 | H24.103-251001-7851 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 13:56:42 | 11/10/2025 13:56:42 | 07/10/2025 10:52:36 |
| 62 | H24.103-251001-10526 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 14:04:16 | 02/10/2025 14:04:16 | 01/10/2025 20:35:17 |
| 63 | H24.103-251001-7405 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 14:06:24 | 11/10/2025 14:06:24 | 07/10/2025 11:06:27 |
| 64 | H24.103-251001-3518 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 14:22:10 | 11/10/2025 14:22:10 | 07/10/2025 13:50:18 |
| 65 | H24.103-251001-11659 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 01/10/2025 14:43:18 | 03/10/2025 09:13:18 | 06/10/2025 19:06:56 |
| 66 | H24.103-251001-3431 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 14:45:24 | 11/10/2025 14:45:24 | 07/10/2025 11:27:24 |
| 67 | H24.103-251001-11982 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 01/10/2025 14:49:50 | 06/10/2025 14:49:50 | 06/10/2025 08:37:57 |
| 68 | H24.103-251001-3307 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 14:57:35 | 11/10/2025 14:57:35 | 08/10/2025 08:53:38 |
| 69 | H24.103-251001-3214 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 15:05:15 | 12/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 11:29:40 |
| 70 | H24.103-251001-12786 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 15:08:44 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:20:18 |
| 71 | H24.103-251001-12799 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 01/10/2025 15:10:05 | 07/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 08:38:22 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 72 | H24.103-251001-8601 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 01/10/2025 15:11:49 | 09/10/2025 09:41:49 | 07/10/2025 10:33:24 |
| 73 | H24.103-251001-12958 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 15:13:23 | 03/10/2025 07:30:00 | 01/10/2025 20:43:21 |
| 74 | H24.103-251001-12351 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 01/10/2025 15:20:11 | 03/10/2025 07:30:00 | 01/10/2025 20:36:55 |
| 75 | H24.103-251001-13475 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 01/10/2025 15:29:36 | 06/10/2025 09:59:36 | 07/10/2025 20:39:54 |
| 76 | H24.103-251001-14260 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 01/10/2025 15:50:02 | 07/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 08:38:56 |
| 77 | H24.103-251001-14046 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 01/10/2025 15:53:35 | 06/10/2025 10:23:35 | 21/10/2025 13:33:02 |
| 78 | H24.103-251001-14678 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 16:01:27 | 03/10/2025 07:30:00 | 01/10/2025 20:45:11 |
| 79 | H24.103-251001-14865 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 01/10/2025 16:10:33 | 03/10/2025 10:40:33 | 04/10/2025 14:14:55 |
| 80 | H24.103-251001-15255 | Thủ tục đăng ký khai tử | 01/10/2025 16:24:35 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:32:01 |
| 81 | H24.103-251001-15250 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 16:32:03 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 82 | H24.103-251001-14877 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 16:35:55 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 83 | H24.103-251001-14493 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 16:40:20 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 84 | H24.103-251001-14083 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 16:43:41 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 85 | H24.103-251001-15944 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 16:43:56 | 03/10/2025 07:30:00 | 01/10/2025 20:47:22 |
| 86 | H24.103-251001-14300 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 16:48:44 | 16/10/2025 07:30:00 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 87 | H24.103-251001-13858 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 16:53:27 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 88 | H24.103-251001-13426 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 16:57:25 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 89 | H24.103-251001-16356 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 01/10/2025 17:04:13 | 03/10/2025 07:30:00 | 01/10/2025 20:49:09 |
| 90 | H24.103-251001-13113 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 01/10/2025 17:06:08 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 91 | H24.103-251001-16466 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 01/10/2025 17:10:36 | 03/10/2025 07:30:00 | 04/10/2025 14:12:43 |
| 92 | H24.103-251001-16517 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 01/10/2025 17:13:23 | 03/10/2025 07:30:00 | 04/10/2025 11:58:06 |
| 93 | H24.103-251001-16542 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 01/10/2025 17:15:14 | 03/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 07:34:12 |
| 94 | H24.103-251001-16309 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 01/10/2025 17:17:21 | 25/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:49:58 |
| 95 | H24.103-251001-16613 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 01/10/2025 17:30:43 | 03/10/2025 11:30:00 | 06/10/2025 19:04:56 |
| 96 | H24.103-251001-14939 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 01/10/2025 17:35:48 | 25/10/2025 07:30:00 | 04/10/2025 14:33:49 |
| 97 | H24.103-251001-11292 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 01/10/2025 17:39:55 | 03/10/2025 07:30:00 | 04/10/2025 14:10:57 |
| 98 | H24.103-251001-10500 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:41:43 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:42:26 |
| 99 | H24.103-251001-10528 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:42:12 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:42:56 |
| 100 | H24.103-251001-10558 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:42:53 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:43:48 |
| 101 | H24.103-251001-10587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:43:19 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:57:47 |
| 102 | H24.103-251001-10617 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:43:47 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:58:18 |
| 103 | H24.103-251001-10647 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:44:14 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:59:02 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 104 | H24.103-251001-10674 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:44:39 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 11:59:37 |
| 105 | H24.103-251001-10679 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:45:05 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:12:52 |
| 106 | H24.103-251001-10707 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:46:31 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:13:20 |
| 107 | H24.103-251001-10708 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:46:57 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:13:49 |
| 108 | H24.103-251001-10745 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:47:24 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:14:24 |
| 109 | H24.103-251001-10866 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:47:49 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:15:18 |
| 110 | H24.103-251001-10994 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:48:10 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:16:28 |
| 111 | H24.103-251001-11031 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:48:35 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:17:03 |
| 112 | H24.103-251001-11359 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:48:59 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:17:34 |
| 113 | H24.103-251001-11679 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:49:25 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:18:07 |
| 114 | H24.103-251001-11874 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:49:51 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:18:40 |
| 115 | H24.103-251001-11936 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:50:39 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:19:15 |
| 116 | H24.103-251001-12053 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:51:08 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:25:26 |
| 117 | H24.103-251001-12077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:51:36 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:26:28 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 118 | H24.103-251001-12217 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:52:19 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:28:37 |
| 119 | H24.103-251001-12316 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:52:55 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:29:09 |
| 120 | H24.103-251001-12385 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:53:33 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:29:50 |
| 121 | H24.103-251001-13292 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:54:03 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:30:38 |
| 122 | H24.103-251001-13334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:54:30 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:31:12 |
| 123 | H24.103-251001-13357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:54:57 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:31:55 |
| 124 | H24.103-251001-13385 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:55:26 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:32:38 |
| 125 | H24.103-251001-13418 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:55:50 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 12:33:18 |
| 126 | H24.103-251001-13523 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:56:14 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:01:02 |
| 127 | H24.103-251001-13565 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:59:29 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:01:38 |
| 128 | H24.103-251001-13693 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 17:59:54 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:02:13 |
| 129 | H24.103-251001-13740 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:00:17 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:02:52 |
| 130 | H24.103-251001-13766 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:00:42 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:03:22 |
| 131 | H24.103-251001-13797 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:01:36 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:03:55 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 132 | H24.103-251001-13831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:02:00 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:04:30 |
| 133 | H24.103-251001-13915 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:02:23 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:05:05 |
| 134 | H24.103-251001-14338 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:02:47 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:05:40 |
| 135 | H24.103-251001-14531 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:03:14 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:06:15 |
| 136 | H24.103-251001-14762 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:03:44 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:06:47 |
| 137 | H24.103-251001-14799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:04:14 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:07:18 |
| 138 | H24.103-251001-14829 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:04:43 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:07:53 |
| 139 | H24.103-251001-15249 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:05:04 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:08:45 |
| 140 | H24.103-251001-15266 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:05:29 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:09:32 |
| 141 | H24.103-251001-15402 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:05:54 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:10:06 |
| 142 | H24.103-251001-15842 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:06:15 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 15:23:51 |
| 143 | H24.103-251001-15702 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:06:42 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 14:10:39 |
| 144 | H24.103-251001-16222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:07:07 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 15:24:59 |
| 145 | H24.103-251001-16239 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:07:29 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 16:39:22 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 146 | H24.103-251001-16265 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:07:48 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 16:39:55 |
| 147 | H24.103-251001-16291 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 01/10/2025 18:08:13 | 03/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 16:40:42 |
| 148 | H24.103-251002-0434 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 07:43:06 | 03/10/2025 07:43:06 | |
| 149 | H24.103-251002-0794 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 08:17:33 | 03/10/2025 08:17:33 | 02/10/2025 18:56:12 |
| 150 | H24.103-251002-0822 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 08:19:30 | 03/10/2025 08:19:30 | 02/10/2025 18:56:48 |
| 151 | H24.103-251002-1458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 08:20:09 | 03/10/2025 08:20:09 | 02/10/2025 18:57:24 |
| 152 | H24.103-251002-1490 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 02/10/2025 08:20:36 | 03/10/2025 08:20:36 | 02/10/2025 11:08:21 |
| 153 | H24.103-251002-1582 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 08:32:00 | 03/10/2025 08:32:00 | 02/10/2025 18:57:54 |
| 154 | H24.103-251002-1954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 08:38:18 | 03/10/2025 08:38:18 | 02/10/2025 18:58:29 |
| 155 | H24.103-251002-2016 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 08:39:12 | 03/10/2025 08:39:12 | 02/10/2025 18:59:06 |
| 156 | H24.103-251002-2039 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 08:40:11 | 03/10/2025 08:40:11 | 02/10/2025 18:59:39 |
| 157 | H24.103-251002-2364 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 02/10/2025 08:41:11 | 03/10/2025 08:41:11 | 02/10/2025 11:11:28 |
| 158 | H24.103-251002-1345 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 02/10/2025 08:43:03 | 07/10/2025 08:43:03 | 06/10/2025 16:44:54 |
| 159 | H24.103-251002-1807 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 02/10/2025 08:47:22 | 03/10/2025 08:47:22 | 03/10/2025 13:25:31 |
| 160 | H24.103-251002-3573 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 09:10:38 | 03/10/2025 09:10:38 | 02/10/2025 19:42:23 |
| 161 | H24.103-251002-3776 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 09:17:04 | 03/10/2025 09:17:04 | 02/10/2025 19:44:32 |
| 162 | H24.103-251002-3805 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 09:17:39 | 03/10/2025 09:17:39 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 163 | H24.103-251002-4292 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 02/10/2025 09:27:34 | 14/10/2025 14:57:34 | 22/10/2025 08:27:35 |
| 164 | H24.103-251002-4807 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 02/10/2025 09:39:30 | 09/10/2025 09:39:30 | 06/10/2025 16:50:38 |
| 165 | H24.103-251002-5039 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 09:44:28 | 03/10/2025 09:44:28 | 02/10/2025 19:45:51 |
| 166 | H24.103-251002-5560 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 09:57:52 | 03/10/2025 09:57:52 | 14/10/2025 09:43:57 |
| 167 | H24.103-251002-6500 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 10:20:06 | 03/10/2025 10:20:06 | 02/10/2025 19:49:49 |
| 168 | H24.103-251002-6509 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 02/10/2025 10:21:25 | 07/10/2025 10:21:25 | 06/10/2025 17:11:45 |
| 169 | H24.103-251002-6595 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 10:22:21 | 03/10/2025 10:22:21 | 03/10/2025 08:13:00 |
| 170 | H24.103-251002-6662 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 10:24:11 | 03/10/2025 10:24:11 | 03/10/2025 14:12:56 |
| 171 | H24.103-251002-6781 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 10:27:14 | 03/10/2025 10:27:14 | 03/10/2025 14:23:34 |
| 172 | H24.103-251002-6728 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 02/10/2025 10:30:07 | 06/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:03:22 |
| 173 | H24.103-251002-6625 | Thủ tục đăng ký khai tử | 02/10/2025 10:35:47 | 03/10/2025 10:35:47 | 03/10/2025 13:33:18 |
| 174 | H24.103-251002-7148 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 02/10/2025 10:37:29 | 07/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 08:20:11 |
| 175 | H24.103-251002-4169 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 10:48:00 | 03/10/2025 10:48:00 | 02/10/2025 19:00:11 |
| 176 | H24.103-251002-7702 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 10:50:17 | 03/10/2025 10:50:17 | 14/10/2025 09:45:29 |
| 177 | H24.103-251002-4231 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 10:51:05 | 03/10/2025 10:51:05 | 02/10/2025 19:00:46 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 178 | H24.103-251002-3559 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 10:51:32 | 10/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 10:30:08 |
| 179 | H24.103-251002-7577 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 02/10/2025 10:52:34 | 03/10/2025 10:52:34 | 02/10/2025 11:38:28 |
| 180 | H24.103-251002-4278 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 10:52:42 | 03/10/2025 10:52:42 | 02/10/2025 19:01:27 |
| 181 | H24.103-251002-3831 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 10:56:58 | 10/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 11:02:46 |
| 182 | H24.103-251002-3705 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 11:09:22 | 10/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 10:47:25 |
| 183 | H24.103-251002-8438 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 11:12:17 | 03/10/2025 11:12:17 | 03/10/2025 14:10:46 |
| 184 | H24.103-251002-3249 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 02/10/2025 11:17:12 | 03/10/2025 11:17:12 | 03/10/2025 13:35:16 |
| 185 | H24.103-251002-3451 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 11:20:53 | 10/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 10:31:32 |
| 186 | H24.103-251002-4340 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:21:08 | 03/10/2025 11:21:08 | 02/10/2025 19:02:02 |
| 187 | H24.103-251002-4446 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:21:28 | 03/10/2025 11:21:28 | 02/10/2025 19:02:40 |
| 188 | H24.103-251002-4523 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:22:01 | 03/10/2025 11:22:01 | 02/10/2025 19:03:15 |
| 189 | H24.103-251002-4525 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:22:39 | 03/10/2025 11:22:39 | 02/10/2025 19:03:56 |
| 190 | H24.103-251002-4708 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:23:17 | 03/10/2025 11:23:17 | 02/10/2025 19:04:38 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 191 | H24.103-251002-4761 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:24:14 | 03/10/2025 11:24:14 | 02/10/2025 19:05:23 |
| 192 | H24.103-251002-6112 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 11:24:57 | 16/10/2025 11:24:57 | |
| 193 | H24.103-251002-4803 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:24:58 | 03/10/2025 11:24:58 | 02/10/2025 19:06:07 |
| 194 | H24.103-251002-4833 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:25:37 | 03/10/2025 11:25:37 | 02/10/2025 19:06:50 |
| 195 | H24.103-251002-4848 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:26:08 | 03/10/2025 11:26:08 | 02/10/2025 18:55:25 |
| 196 | H24.103-251002-4867 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:26:38 | 03/10/2025 11:26:38 | 02/10/2025 19:07:28 |
| 197 | H24.103-251002-4915 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:27:09 | 03/10/2025 11:27:09 | 02/10/2025 19:07:58 |
| 198 | H24.103-251002-4954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:27:40 | 03/10/2025 11:27:40 | 02/10/2025 19:08:46 |
| 199 | H24.103-251002-4992 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:28:15 | 03/10/2025 11:28:15 | 02/10/2025 19:09:22 |
| 200 | H24.103-251002-5065 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:28:43 | 03/10/2025 11:28:43 | 02/10/2025 19:12:38 |
| 201 | H24.103-251002-5214 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:29:20 | 03/10/2025 11:29:20 | 02/10/2025 19:10:00 |
| 202 | H24.103-251002-5216 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:30:02 | 03/10/2025 11:30:02 | 02/10/2025 19:13:10 |
| 203 | H24.103-251002-5249 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:30:36 | 03/10/2025 11:30:36 | 02/10/2025 19:14:00 |
| 204 | H24.103-251002-5357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:31:00 | 03/10/2025 11:31:00 | 02/10/2025 19:14:34 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 205 | H24.103-251002-5401 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:31:36 | 03/10/2025 11:31:36 | 02/10/2025 17:12:50 |
| 206 | H24.103-251002-5732 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:32:06 | 03/10/2025 11:32:06 | 02/10/2025 19:15:09 |
| 207 | H24.103-251002-5786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:33:12 | 03/10/2025 11:33:12 | 03/10/2025 13:40:28 |
| 208 | H24.103-251002-5869 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:33:45 | 03/10/2025 11:33:45 | 02/10/2025 17:13:27 |
| 209 | H24.103-251002-5938 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:34:24 | 03/10/2025 11:34:24 | 02/10/2025 19:15:40 |
| 210 | H24.103-251002-6017 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:34:56 | 03/10/2025 11:34:56 | 02/10/2025 19:16:14 |
| 211 | H24.103-251002-6123 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:35:22 | 03/10/2025 11:35:22 | 02/10/2025 19:16:48 |
| 212 | H24.103-251002-6201 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:35:51 | 03/10/2025 11:35:51 | 02/10/2025 19:17:22 |
| 213 | H24.103-251002-8590 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:36:26 | 03/10/2025 11:36:26 | 02/10/2025 19:18:08 |
| 214 | H24.103-251002-6287 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:36:58 | 03/10/2025 11:36:58 | |
| 215 | H24.103-251002-6346 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:37:27 | 03/10/2025 11:37:27 | 02/10/2025 19:18:42 |
| 216 | H24.103-251002-6460 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:37:53 | 03/10/2025 11:37:53 | 02/10/2025 19:19:16 |
| 217 | H24.103-251002-7643 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:38:30 | 03/10/2025 11:38:30 | 02/10/2025 19:19:51 |
| 218 | H24.103-251002-8109 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:39:09 | 03/10/2025 11:39:09 | 02/10/2025 19:20:28 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 219 | H24.103-251002-8614 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:39:38 | 03/10/2025 11:39:38 | 02/10/2025 19:21:02 |
| 220 | H24.103-251002-8734 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:40:04 | 03/10/2025 11:40:04 | 02/10/2025 19:21:37 |
| 221 | H24.103-251002-8791 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:40:27 | 03/10/2025 11:40:27 | 02/10/2025 19:22:26 |
| 222 | H24.103-251002-9245 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:54:16 | 03/10/2025 11:54:16 | 02/10/2025 19:23:28 |
| 223 | H24.103-251002-9258 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:54:49 | 03/10/2025 11:54:49 | 02/10/2025 19:24:13 |
| 224 | H24.103-251002-9272 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:55:18 | 03/10/2025 11:55:18 | 02/10/2025 19:24:50 |
| 225 | H24.103-251002-9305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:55:44 | 03/10/2025 11:55:44 | 02/10/2025 19:25:21 |
| 226 | H24.103-251002-9359 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 11:56:12 | 03/10/2025 11:56:12 | 02/10/2025 19:26:08 |
| 227 | H24.103-251002-10283 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 02/10/2025 13:18:50 | 03/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 13:30:58 |
| 228 | H24.103-251002-10303 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 02/10/2025 13:20:52 | 03/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 13:35:26 |
| 229 | H24.103-251002-10333 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 02/10/2025 13:23:33 | 03/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 13:38:02 |
| 230 | H24.103-251002-10353 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 02/10/2025 13:25:40 | 03/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 13:44:07 |
| 231 | H24.103-251002-10452 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:49:15 | 03/10/2025 13:49:15 | 02/10/2025 17:14:00 |
| 232 | H24.103-251002-10463 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:49:40 | 03/10/2025 13:49:40 | 02/10/2025 17:14:40 |
| 233 | H24.103-251002-10465 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:50:12 | 03/10/2025 13:50:12 | 02/10/2025 17:15:16 |
| 234 | H24.103-251002-10479 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:50:36 | 03/10/2025 13:50:36 | 02/10/2025 17:16:00 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 235 | H24.103-251002-10481 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:50:56 | 03/10/2025 13:50:56 | 02/10/2025 16:41:21 |
| 236 | H24.103-251002-10490 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:51:34 | 03/10/2025 13:51:34 | 02/10/2025 17:16:50 |
| 237 | H24.103-251002-10492 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:52:11 | 03/10/2025 13:52:11 | 02/10/2025 17:17:24 |
| 238 | H24.103-251002-10501 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:52:33 | 03/10/2025 13:52:33 | 02/10/2025 17:18:59 |
| 239 | H24.103-251002-10515 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:53:00 | 03/10/2025 13:53:00 | 02/10/2025 17:19:54 |
| 240 | H24.103-251002-10560 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:53:40 | 03/10/2025 13:53:40 | 02/10/2025 17:28:41 |
| 241 | H24.103-251002-8212 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 02/10/2025 13:59:13 | 07/10/2025 13:59:13 | 06/10/2025 16:51:56 |
| 242 | H24.103-251002-10903 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 13:59:45 | 03/10/2025 13:59:45 | 02/10/2025 17:29:20 |
| 243 | H24.103-251002-10924 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:00:16 | 03/10/2025 14:00:16 | 02/10/2025 17:29:53 |
| 244 | H24.103-251002-7982 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 14:03:46 | 16/10/2025 14:03:46 | |
| 245 | H24.103-251002-1918 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 14:13:43 | 12/10/2025 14:13:43 | 08/10/2025 09:20:31 |
| 246 | H24.103-251002-11359 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 02/10/2025 14:13:49 | 03/10/2025 14:13:49 | 04/10/2025 11:05:12 |
| 247 | H24.103-251002-5985 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 14:22:07 | 12/10/2025 14:22:07 | 08/10/2025 09:08:30 |
| 248 | H24.103-251002-11882 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 14:28:46 | 03/10/2025 14:28:46 | 03/10/2025 14:30:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 249 | H24.103-251002-12262 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 02/10/2025 14:43:55 | 07/10/2025 09:13:55 | 06/10/2025 13:27:46 |
| 250 | H24.103-251002-11376 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:46:57 | 03/10/2025 14:46:57 | 02/10/2025 17:30:24 |
| 251 | H24.103-251002-11418 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:47:36 | 03/10/2025 14:47:36 | 02/10/2025 16:44:10 |
| 252 | H24.103-251002-11462 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:48:04 | 03/10/2025 14:48:04 | 02/10/2025 17:27:55 |
| 253 | H24.103-251002-12055 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:48:31 | 03/10/2025 14:48:31 | 02/10/2025 17:30:58 |
| 254 | H24.103-251002-12180 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:48:58 | 03/10/2025 14:48:58 | 02/10/2025 16:42:18 |
| 255 | H24.103-251001-15736 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 14:49:06 | 16/10/2025 14:49:06 | |
| 256 | H24.103-251002-12200 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:49:22 | 03/10/2025 14:49:22 | 02/10/2025 17:31:31 |
| 257 | H24.103-251002-12251 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:50:11 | 03/10/2025 14:50:11 | 02/10/2025 17:33:52 |
| 258 | H24.103-251002-12274 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:50:36 | 03/10/2025 14:50:36 | 02/10/2025 16:42:53 |
| 259 | H24.103-251002-12301 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:51:04 | 03/10/2025 14:51:04 | 02/10/2025 16:43:31 |
| 260 | H24.103-251001-15588 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 14:52:49 | 16/10/2025 14:52:49 | |
| 261 | H24.103-251002-12826 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 14:55:42 | 03/10/2025 14:55:42 | 02/10/2025 17:33:23 |
| 262 | H24.103-251001-14922 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 14:57:24 | 16/10/2025 14:57:24 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 263 | H24.103-251002-13244 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:11:33 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 17:35:49 |
| 264 | H24.103-251002-12964 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:12:19 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 18:22:36 |
| 265 | H24.103-251002-13282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:18:55 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 18:25:50 |
| 266 | H24.103-251002-13335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:19:32 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 18:26:48 |
| 267 | H24.103-251002-13529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:20:08 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:26:52 |
| 268 | H24.103-251002-13565 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:20:33 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:27:24 |
| 269 | H24.103-251002-13581 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:21:29 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:27:59 |
| 270 | H24.103-251002-12672 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 15:24:31 | 17/10/2025 07:30:00 | |
| 271 | H24.103-251002-8895 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 15:28:54 | 17/10/2025 07:30:00 | |
| 272 | H24.103-251002-14040 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:33:26 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:28:35 |
| 273 | H24.103-251002-8998 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 02/10/2025 15:33:53 | 17/10/2025 07:30:00 | |
| 274 | H24.103-251002-14057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 15:33:57 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:29:09 |
| 275 | H24.103-251002-9526 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 02/10/2025 15:34:32 | 06/10/2025 10:04:32 | 14/10/2025 09:47:58 |
| 276 | H24.103-251002-14143 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 02/10/2025 15:36:01 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 17:07:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 277 | H24.103-251002-14669 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 15:52:18 | 06/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 14:28:02 |
| 278 | H24.103-251002-13137 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 15:55:57 | 13/10/2025 07:30:00 | |
| 279 | H24.103-251002-12609 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 16:05:18 | 13/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 09:37:09 |
| 280 | H24.103-251002-12439 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 02/10/2025 16:09:56 | 13/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 08:45:33 |
| 281 | H24.103-251002-15297 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 02/10/2025 16:12:53 | 06/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 19:02:52 |
| 282 | H24.103-251002-14807 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 02/10/2025 16:25:09 | 15/10/2025 07:30:00 | |
| 283 | H24.103-251002-15886 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 02/10/2025 16:32:49 | 15/10/2025 11:02:49 | 22/10/2025 11:45:14 |
| 284 | H24.103-251002-16308 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 16:49:27 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:33:59 |
| 285 | H24.103-251002-15562 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 16:53:02 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:30:04 |
| 286 | H24.103-251002-15617 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 16:53:25 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:31:43 |
| 287 | H24.103-251002-16094 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 16:53:50 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:32:29 |
| 288 | H24.103-251002-16222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 16:54:11 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:33:10 |
| 289 | H24.103-251002-16367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 16:54:32 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:34:35 |
| 290 | H24.103-251002-16389 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 02/10/2025 16:54:56 | 06/10/2025 07:30:00 | 02/10/2025 19:35:25 |
| 291 | H24.103-251002-14590 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 02/10/2025 16:55:36 | 06/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:26:52 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 292 | H24.103-251002-16543 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 02/10/2025 16:59:38 | 06/10/2025 07:30:00 | 04/10/2025 14:25:22 |
| 293 | H24.103-251003-0423 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 07:40:00 | 06/10/2025 07:40:00 | 03/10/2025 17:28:55 |
| 294 | H24.103-251003-0603 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 07:48:40 | 06/10/2025 07:48:40 | 03/10/2025 17:29:39 |
| 295 | H24.103-251003-0729 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 07:55:13 | 06/10/2025 07:55:13 | 03/10/2025 17:30:23 |
| 296 | H24.103-251003-0756 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 07:55:35 | 06/10/2025 07:55:35 | 03/10/2025 17:31:24 |
| 297 | H24.103-251003-0742 | Thủ tục đăng ký khai tử | 03/10/2025 07:56:07 | 06/10/2025 07:56:07 | 04/10/2025 11:42:46 |
| 298 | H24.103-251003-0861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:05:20 | 06/10/2025 08:05:20 | 03/10/2025 17:32:01 |
| 299 | H24.103-251003-0900 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:05:50 | 06/10/2025 08:05:50 | 03/10/2025 17:33:53 |
| 300 | H24.103-251003-1019 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:06:09 | 06/10/2025 08:06:09 | 03/10/2025 17:34:36 |
| 301 | H24.103-251003-1053 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:07:06 | 06/10/2025 08:07:06 | 03/10/2025 17:35:29 |
| 302 | H24.103-251003-1223 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:25:37 | 06/10/2025 08:25:37 | 03/10/2025 17:36:20 |
| 303 | H24.103-251003-1832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:26:06 | 06/10/2025 08:26:06 | 03/10/2025 17:36:58 |
| 304 | H24.103-251003-1862 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:26:31 | 06/10/2025 08:26:31 | 03/10/2025 17:37:37 |
| 305 | H24.103-251003-1755 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 03/10/2025 08:26:38 | 13/10/2025 08:26:38 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 306 | H24.103-251003-2395 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:47:03 | 06/10/2025 08:47:03 | 03/10/2025 17:38:19 |
| 307 | H24.103-251003-2468 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 08:48:07 | 06/10/2025 08:48:07 | 03/10/2025 17:44:22 |
| 308 | H24.103-251003-3567 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 09:06:59 | 06/10/2025 09:06:59 | 03/10/2025 17:45:02 |
| 309 | H24.103-251003-3734 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 09:13:12 | 06/10/2025 09:13:12 | 03/10/2025 17:45:39 |
| 310 | H24.103-251003-3792 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 09:16:38 | 06/10/2025 09:16:38 | 03/10/2025 17:46:20 |
| 311 | H24.103-251003-3984 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 09:17:09 | 06/10/2025 09:17:09 | 03/10/2025 17:46:51 |
| 312 | H24.103-251003-4229 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 03/10/2025 09:21:21 | 06/10/2025 09:21:21 | 14/10/2025 09:46:50 |
| 313 | H24.103-251003-4315 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 03/10/2025 09:26:58 | 17/10/2025 09:26:58 | |
| 314 | H24.103-251003-4061 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 03/10/2025 09:29:29 | 07/10/2025 14:59:29 | 21/10/2025 14:27:27 |
| 315 | H24.103-251003-4339 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 09:33:11 | 06/10/2025 09:33:11 | 03/10/2025 17:48:07 |
| 316 | H24.103-251003-4444 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 09:33:59 | 06/10/2025 09:33:59 | 03/10/2025 17:48:50 |
| 317 | H24.103-251003-4527 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 09:35:01 | 06/10/2025 09:35:01 | 03/10/2025 17:49:34 |
| 318 | H24.103-251003-4893 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 03/10/2025 09:37:25 | 06/10/2025 09:37:25 | 04/10/2025 11:50:42 |
| 319 | H24.103-251003-4974 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 03/10/2025 09:39:48 | 06/10/2025 09:39:48 | 04/10/2025 12:29:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 320 | H24.103-251003-2023 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 03/10/2025 09:57:02 | 13/10/2025 09:57:02 | 15/10/2025 11:16:08 |
| 321 | H24.103-251003-6021 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 03/10/2025 10:15:08 | 08/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 14:13:15 |
| 322 | H24.103-251003-6329 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 03/10/2025 10:17:53 | 07/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 18:30:28 |
| 323 | H24.103-251003-4731 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 03/10/2025 10:21:11 | 07/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:49:34 |
| 324 | H24.103-251003-2816 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 03/10/2025 10:22:09 | 13/10/2025 10:22:09 | 10/10/2025 22:04:04 |
| 325 | H24.103-251003-5923 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 03/10/2025 10:24:10 | 07/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:52:24 |
| 326 | H24.103-251003-6786 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 03/10/2025 10:28:28 | 06/10/2025 10:28:28 | 04/10/2025 14:28:09 |
| 327 | H24.103-251003-5789 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 03/10/2025 10:33:43 | 26/10/2025 10:33:43 | 06/10/2025 18:56:55 |
| 328 | H24.103-251003-5842 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 10:39:52 | 06/10/2025 10:39:52 | 03/10/2025 17:50:27 |
| 329 | H24.103-251003-7550 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 03/10/2025 10:58:03 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 14:17:56 |
| 330 | H24.103-251003-7722 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:00:57 | 06/10/2025 11:00:57 | 03/10/2025 17:50:59 |
| 331 | H24.103-251003-7802 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:01:21 | 06/10/2025 11:01:21 | 03/10/2025 17:51:35 |
| 332 | H24.103-251003-7846 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 03/10/2025 11:11:45 | 13/11/2025 07:30:00 | |
| 333 | H24.103-251003-4346 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:46:27 | 06/10/2025 11:46:27 | 03/10/2025 18:00:34 |
| 334 | H24.103-251003-5044 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:22:55 | 06/10/2025 11:22:55 | 03/10/2025 17:52:08 |
| 335 | H24.103-251003-5089 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:25:30 | 06/10/2025 11:25:30 | 03/10/2025 17:53:26 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 336 | H24.103-251003-2845 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 03/10/2025 11:26:00 | 17/10/2025 11:26:00 | |
| 337 | H24.103-251003-5932 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:26:14 | 06/10/2025 11:26:14 | 03/10/2025 17:54:13 |
| 338 | H24.103-251003-5960 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:26:59 | 06/10/2025 11:26:59 | 03/10/2025 17:54:51 |
| 339 | H24.103-251003-5990 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:27:25 | 06/10/2025 11:27:25 | 03/10/2025 17:55:23 |
| 340 | H24.103-251003-6041 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:27:52 | 06/10/2025 11:27:52 | 03/10/2025 17:56:03 |
| 341 | H24.103-251003-6072 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:28:29 | 06/10/2025 11:28:29 | 03/10/2025 17:56:47 |
| 342 | H24.103-251003-7419 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:42:51 | 06/10/2025 11:42:51 | 03/10/2025 17:57:52 |
| 343 | H24.103-251003-7495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:43:14 | 06/10/2025 11:43:14 | 03/10/2025 17:58:48 |
| 344 | H24.103-251003-7551 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:44:33 | 06/10/2025 11:44:33 | 03/10/2025 17:59:24 |
| 345 | H24.103-251003-7612 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:45:00 | 06/10/2025 11:45:00 | 03/10/2025 17:59:56 |
| 346 | H24.103-251003-7864 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:46:50 | 06/10/2025 11:46:50 | 03/10/2025 18:01:09 |
| 347 | H24.103-251003-7903 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:47:17 | 06/10/2025 11:47:17 | 03/10/2025 18:01:41 |
| 348 | H24.103-251003-7954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 11:47:35 | 06/10/2025 11:47:35 | 03/10/2025 18:02:14 |
| 349 | H24.103-251003-9288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 13:28:55 | 06/10/2025 13:30:00 | 03/10/2025 18:02:51 |
| 350 | H24.103-251003-10127 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 03/10/2025 13:40:33 | 07/10/2025 08:10:33 | 07/10/2025 18:32:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 351 | H24.103-251003-9312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:05:21 | 06/10/2025 14:05:21 | 03/10/2025 18:03:28 |
| 352 | H24.103-251003-9322 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:06:07 | 06/10/2025 14:06:07 | 03/10/2025 18:04:01 |
| 353 | H24.103-251003-9336 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:06:48 | 06/10/2025 14:06:48 | 03/10/2025 18:04:37 |
| 354 | H24.103-251003-9425 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:08:21 | 06/10/2025 14:08:21 | 03/10/2025 18:05:12 |
| 355 | H24.103-251003-9437 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:08:58 | 06/10/2025 14:08:58 | 03/10/2025 18:05:47 |
| 356 | H24.103-251003-9448 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:09:36 | 06/10/2025 14:09:36 | 03/10/2025 18:05:53 |
| 357 | H24.103-251003-9457 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:10:15 | 06/10/2025 14:10:15 | 03/10/2025 18:06:20 |
| 358 | H24.103-251003-9474 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:11:10 | 06/10/2025 14:11:10 | 03/10/2025 18:06:54 |
| 359 | H24.103-251003-9489 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:11:56 | 06/10/2025 14:11:56 | 03/10/2025 18:07:28 |
| 360 | H24.103-251003-9546 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:12:32 | 06/10/2025 14:12:32 | 04/10/2025 14:28:57 |
| 361 | H24.103-251003-9559 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:13:11 | 06/10/2025 14:13:11 | 03/10/2025 18:08:03 |
| 362 | H24.103-251003-10429 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:13:41 | 06/10/2025 14:13:41 | 03/10/2025 18:08:36 |
| 363 | H24.103-251003-10454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:14:54 | 06/10/2025 14:14:54 | 03/10/2025 18:09:03 |
| 364 | H24.103-251003-11212 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 03/10/2025 14:19:18 | 06/10/2025 14:19:18 | 06/10/2025 13:47:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 365 | H24.103-251003-11432 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:27:48 | 06/10/2025 14:27:48 | 03/10/2025 18:09:35 |
| 366 | H24.103-251003-11477 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 14:28:16 | 06/10/2025 14:28:16 | 03/10/2025 18:10:08 |
| 367 | H24.103-251003-11860 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 03/10/2025 14:38:26 | 06/10/2025 14:38:26 | 06/10/2025 13:50:55 |
| 368 | H24.103-251002-8510 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 03/10/2025 14:59:23 | 17/10/2025 14:59:23 | |
| 369 | H24.103-251003-12674 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 03/10/2025 15:15:41 | 11/10/2025 09:45:41 | |
| 370 | H24.103-251003-13216 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 03/10/2025 15:35:47 | 20/10/2025 07:30:00 | |
| 371 | H24.103-251003-13886 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 03/10/2025 15:38:21 | 07/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 13:59:48 |
| 372 | H24.103-251003-14155 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 03/10/2025 15:48:12 | 13/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:12:40 |
| 373 | H24.103-251003-11892 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 03/10/2025 15:49:26 | 11/10/2025 10:19:26 | 08/10/2025 09:22:15 |
| 374 | H24.103-251003-14375 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 03/10/2025 15:53:16 | 07/10/2025 07:30:00 | 04/10/2025 14:37:28 |
| 375 | H24.103-251003-12421 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 03/10/2025 15:57:40 | 11/10/2025 10:27:40 | 14/10/2025 09:11:06 |
| 376 | H24.103-251003-14072 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 03/10/2025 15:58:36 | 07/10/2025 07:30:00 | 04/10/2025 14:35:20 |
| 377 | H24.103-251003-14993 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:14:11 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:55:53 |
| 378 | H24.103-251003-14844 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 03/10/2025 16:14:31 | 13/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:10:27 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 379 | H24.103-251003-12095 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:21:22 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:10:40 |
| 380 | H24.103-251003-12614 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:22:49 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:11:14 |
| 381 | H24.103-251003-12644 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:24:31 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:11:45 |
| 382 | H24.103-251003-12680 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:25:50 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:12:17 |
| 383 | H24.103-251003-12704 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:32:21 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:12:49 |
| 384 | H24.103-251003-12749 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:33:03 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:13:23 |
| 385 | H24.103-251003-12773 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:37:45 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:13:58 |
| 386 | H24.103-251003-12793 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:38:19 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:14:31 |
| 387 | H24.103-251003-12812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:38:50 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:15:03 |
| 388 | H24.103-251003-12826 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:39:41 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:15:35 |
| 389 | H24.103-251003-12852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:40:12 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:16:04 |
| 390 | H24.103-251003-13082 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:40:41 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:16:35 |
| 391 | H24.103-251003-13142 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:41:34 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:17:06 |
| 392 | H24.103-251003-13184 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:42:04 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:18:07 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 393 | H24.103-251003-13196 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:42:37 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:18:43 |
| 394 | H24.103-251003-13219 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:43:15 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:21:31 |
| 395 | H24.103-251003-13244 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:44:57 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:22:03 |
| 396 | H24.103-251003-13834 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:45:32 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:39:26 |
| 397 | H24.103-251003-13294 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:47:13 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:22:35 |
| 398 | H24.103-251003-13305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:47:57 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:23:06 |
| 399 | H24.103-251003-13377 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:48:50 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:23:40 |
| 400 | H24.103-251003-13417 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:49:54 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:24:13 |
| 401 | H24.103-251003-13438 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:51:04 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:24:47 |
| 402 | H24.103-251003-13467 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:51:57 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:25:18 |
| 403 | H24.103-251003-13487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:56:25 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:25:49 |
| 404 | H24.103-251003-13507 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:57:33 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:36:23 |
| 405 | H24.103-251003-13529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:58:21 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:36:55 |
| 406 | H24.103-251003-13558 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:59:03 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:37:26 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 407 | H24.103-251003-13587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 16:59:41 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:37:57 |
| 408 | H24.103-251003-13610 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:00:17 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:38:30 |
| 409 | H24.103-251003-13654 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:00:49 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:38:59 |
| 410 | H24.103-251003-13678 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:01:49 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:39:01 |
| 411 | H24.103-251003-13856 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:02:32 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:39:42 |
| 412 | H24.103-251003-13889 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:03:08 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:40:09 |
| 413 | H24.103-251003-14118 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:03:58 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:40:41 |
| 414 | H24.103-251003-14282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:04:37 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:41:00 |
| 415 | H24.103-251003-14355 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:05:13 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:41:13 |
| 416 | H24.103-251003-14425 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:05:59 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:41:42 |
| 417 | H24.103-251003-14484 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:06:35 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:42:13 |
| 418 | H24.103-251003-14504 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:07:25 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:42:44 |
| 419 | H24.103-251003-14510 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:07:55 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:43:14 |
| 420 | H24.103-251003-14516 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:08:28 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:36:48 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 421 | H24.103-251003-14549 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:09:13 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:43:41 |
| 422 | H24.103-251003-16222 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 03/10/2025 17:10:12 | 08/10/2025 11:30:00 | 04/10/2025 12:14:56 |
| 423 | H24.103-251003-14575 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:12:23 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:52:24 |
| 424 | H24.103-251003-14605 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:13:20 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:52:48 |
| 425 | H24.103-251003-14626 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:13:49 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:53:10 |
| 426 | H24.103-251003-14640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:14:16 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:53:39 |
| 427 | H24.103-251003-14672 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:14:44 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:54:06 |
| 428 | H24.103-251003-14690 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:15:16 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:54:31 |
| 429 | H24.103-251003-14692 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:18:56 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:55:02 |
| 430 | H24.103-251003-14859 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:19:28 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:55:29 |
| 431 | H24.103-251003-15012 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:20:10 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:56:15 |
| 432 | H24.103-251003-15245 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:20:39 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:56:37 |
| 433 | H24.103-251003-15268 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:21:06 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:57:05 |
| 434 | H24.103-251003-15291 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:21:33 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:57:27 |
| 435 | H24.103-251003-15311 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:25:22 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:57:56 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 436 | H24.103-251003-15330 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:30:17 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:58:18 |
| 437 | H24.103-251003-15364 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:31:49 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 18:58:44 |
| 438 | H24.103-251003-15398 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:32:18 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 19:00:42 |
| 439 | H24.103-251003-15418 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:32:45 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 19:01:06 |
| 440 | H24.103-251003-15601 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:34:29 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 19:01:29 |
| 441 | H24.103-251003-15640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 03/10/2025 17:35:01 | 07/10/2025 07:30:00 | 03/10/2025 19:02:58 |
| 442 | H24.103-251003-16576 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 03/10/2025 17:40:36 | 07/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 13:52:46 |
| 443 | H24.103-251003-16653 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 03/10/2025 17:49:32 | 07/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 13:55:25 |
| 444 | H24.103-251003-16683 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 03/10/2025 17:53:04 | 07/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 13:58:05 |
| 445 | H24.103-251003-17879 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 03/10/2025 20:17:52 | 15/10/2025 07:30:00 | |
| 446 | H24.103-251006-0372 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 07:42:27 | 07/10/2025 07:42:27 | 06/10/2025 15:56:55 |
| 447 | H24.103-251006-0387 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 07:43:10 | 07/10/2025 07:43:10 | 06/10/2025 16:04:08 |
| 448 | H24.103-251006-0921 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 06/10/2025 08:05:42 | 09/10/2025 08:05:42 | 09/10/2025 15:50:56 |
| 449 | H24.103-251006-1010 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 06/10/2025 08:08:30 | 07/10/2025 13:38:30 | 08/10/2025 13:19:55 |
| 450 | H24.103-251006-1144 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 06/10/2025 08:16:57 | 07/10/2025 08:16:57 | 14/10/2025 09:49:02 |
| 451 | H24.103-251005-2085 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 06/10/2025 08:39:43 | 13/10/2025 14:09:43 | 13/10/2025 11:33:02 |
| 452 | H24.103-251006-2402 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 09:03:11 | 07/10/2025 09:03:11 | 07/10/2025 08:36:52 |
| 453 | H24.103-251006-2227 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:03:40 | 07/10/2025 09:03:40 | 06/10/2025 16:05:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 454 | H24.103-251006-2367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:05:24 | 07/10/2025 09:05:24 | 06/10/2025 16:09:02 |
| 455 | H24.103-251006-2875 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:06:34 | 07/10/2025 09:06:34 | 06/10/2025 16:11:14 |
| 456 | H24.103-251006-2913 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:07:27 | 07/10/2025 09:07:27 | 06/10/2025 16:11:59 |
| 457 | H24.103-251006-2949 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:07:55 | 07/10/2025 09:07:55 | 06/10/2025 16:12:36 |
| 458 | H24.103-251006-2992 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:10:24 | 07/10/2025 09:10:24 | 06/10/2025 16:14:35 |
| 459 | H24.103-251006-3490 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:12:51 | 07/10/2025 09:12:51 | 06/10/2025 16:15:25 |
| 460 | H24.103-251006-3367 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 06/10/2025 09:20:09 | 16/10/2025 09:20:09 | 13/10/2025 11:31:08 |
| 461 | H24.103-251006-3541 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:39:32 | 07/10/2025 09:39:32 | 06/10/2025 16:16:40 |
| 462 | H24.103-251006-4768 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 06/10/2025 09:39:40 | 07/10/2025 09:39:40 | 07/10/2025 08:37:38 |
| 463 | H24.103-251006-3663 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:40:39 | 07/10/2025 09:40:39 | 06/10/2025 16:46:45 |
| 464 | H24.103-251006-3689 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:41:53 | 07/10/2025 09:41:53 | 06/10/2025 16:47:30 |
| 465 | H24.103-251006-3740 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:43:42 | 07/10/2025 09:43:42 | 06/10/2025 16:49:29 |
| 466 | H24.103-251006-4463 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:47:09 | 07/10/2025 09:47:09 | 06/10/2025 16:50:07 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 467 | H24.103-251006-4498 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:48:24 | 07/10/2025 09:48:24 | 06/10/2025 16:50:45 |
| 468 | H24.103-251006-4536 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:49:37 | 07/10/2025 09:49:37 | 06/10/2025 16:58:14 |
| 469 | H24.103-251006-4574 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 09:55:46 | 07/10/2025 09:55:46 | 06/10/2025 17:07:46 |
| 470 | H24.103-251006-5367 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 06/10/2025 10:00:16 | 20/10/2025 10:00:16 | |
| 471 | H24.103-251006-5796 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:04:04 | 07/10/2025 10:04:04 | 06/10/2025 17:08:41 |
| 472 | H24.103-251006-4662 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:05:23 | 07/10/2025 10:05:23 | 06/10/2025 17:12:33 |
| 473 | H24.103-251006-4578 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:15:05 | 07/10/2025 10:15:05 | 06/10/2025 17:13:19 |
| 474 | H24.103-251006-4699 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:16:05 | 07/10/2025 10:16:05 | 06/10/2025 17:14:13 |
| 475 | H24.103-251006-4845 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:18:55 | 07/10/2025 10:18:55 | 06/10/2025 17:14:48 |
| 476 | H24.103-251006-4907 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 10:26:26 | 07/10/2025 10:26:26 | 07/10/2025 08:38:22 |
| 477 | H24.103-251006-5090 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 10:31:58 | 07/10/2025 10:31:58 | 07/10/2025 08:39:22 |
| 478 | H24.103-251006-6114 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:35:58 | 07/10/2025 10:35:58 | 06/10/2025 17:15:24 |
| 479 | H24.103-251006-6159 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:37:54 | 07/10/2025 10:37:54 | 06/10/2025 17:16:17 |
| 480 | H24.103-251006-6186 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:38:46 | 07/10/2025 10:38:46 | 06/10/2025 17:16:55 |
| 481 | H24.103-251006-6227 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:40:19 | 07/10/2025 10:40:19 | 06/10/2025 17:17:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 482 | H24.103-251006-6252 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:40:59 | 07/10/2025 10:40:59 | 06/10/2025 17:18:26 |
| 483 | H24.103-251006-6302 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:41:50 | 07/10/2025 10:41:50 | 06/10/2025 17:19:02 |
| 484 | H24.103-251006-6322 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:42:58 | 07/10/2025 10:42:58 | 06/10/2025 17:19:40 |
| 485 | H24.103-251006-6573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:43:45 | 07/10/2025 10:43:45 | 06/10/2025 17:20:50 |
| 486 | H24.103-251006-7346 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 10:47:05 | 07/10/2025 10:47:05 | 07/10/2025 08:58:28 |
| 487 | H24.103-251006-7131 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 10:50:42 | 07/10/2025 10:50:42 | 06/10/2025 17:21:39 |
| 488 | H24.103-251006-8552 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 06/10/2025 11:12:20 | 15/10/2025 11:12:30 | |
| 489 | H24.103-251006-7388 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 11:15:43 | 07/10/2025 11:15:43 | 06/10/2025 17:22:28 |
| 490 | H24.103-251006-8571 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 11:17:23 | 07/10/2025 11:17:23 | 06/10/2025 17:23:07 |
| 491 | H24.103-251006-8608 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 11:18:10 | 07/10/2025 11:18:10 | 06/10/2025 17:24:10 |
| 492 | H24.103-251006-8698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 11:18:47 | 07/10/2025 11:18:47 | 06/10/2025 17:24:46 |
| 493 | H24.103-251006-6585 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 11:22:21 | 07/10/2025 11:22:21 | 14/10/2025 10:12:38 |
| 494 | H24.103-251006-6645 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 11:24:14 | 07/10/2025 11:24:14 | 07/10/2025 20:34:56 |
| 495 | H24.103-251004-7283 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 06/10/2025 11:28:04 | 08/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:14:15 |
| 496 | H24.103-251006-9005 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 06/10/2025 11:35:57 | 08/10/2025 07:35:57 | 08/10/2025 10:41:08 |
| 497 | H24.103-251006-5706 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần | 06/10/2025 11:36:30 | 25/10/2025 11:36:30 | 21/10/2025 09:44:35 |
| 498 | H24.103-251006-9273 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 06/10/2025 11:41:27 | 09/10/2025 07:41:27 | 21/10/2025 15:38:50 |
| 499 | H24.103-251006-7420 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 11:55:29 | 07/10/2025 11:55:29 | 06/10/2025 17:25:28 |
| 500 | H24.103-251006-7445 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 11:57:48 | 07/10/2025 11:57:48 | 06/10/2025 17:34:50 |
| 501 | H24.103-251006-9698 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 06/10/2025 11:59:59 | 29/10/2025 11:59:59 | 25/10/2025 09:41:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 502 | H24.103-251006-7566 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:02:46 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 17:35:53 |
| 503 | H24.103-251006-7871 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:03:54 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 17:36:41 |
| 504 | H24.103-251006-8618 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 06/10/2025 12:05:26 | 08/10/2025 08:00:00 | 08/10/2025 15:45:37 |
| 505 | H24.103-251006-7913 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:07:35 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:02:10 |
| 506 | H24.103-251006-7978 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:08:02 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:02:53 |
| 507 | H24.103-251006-9187 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:08:29 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:03:35 |
| 508 | H24.103-251006-9231 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:08:56 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:04:10 |
| 509 | H24.103-251006-9279 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:09:18 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:05:15 |
| 510 | H24.103-251006-9314 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:09:48 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:05:58 |
| 511 | H24.103-251006-9348 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:10:15 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:06:34 |
| 512 | H24.103-251006-9399 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:10:39 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:07:03 |
| 513 | H24.103-251006-9452 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:11:39 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:07:51 |
| 514 | H24.103-251006-9475 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:12:01 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:08:26 |
| 515 | H24.103-251006-9498 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:12:22 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:09:07 |
| 516 | H24.103-251006-9747 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 12:12:44 | 07/10/2025 13:30:00 | 06/10/2025 18:09:39 |
| 517 | H24.103-251006-9671 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 06/10/2025 12:26:43 | 08/10/2025 08:00:00 | 07/10/2025 18:27:24 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 518 | H24.103-251006-10156 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 06/10/2025 12:42:51 | 07/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 08:59:37 |
| 519 | H24.103-251006-10191 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 06/10/2025 12:45:57 | 07/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 09:00:23 |
| 520 | H24.103-251006-10211 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 06/10/2025 12:48:05 | 07/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 20:38:08 |
| 521 | H24.103-251006-10232 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 06/10/2025 12:49:53 | 07/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 20:42:59 |
| 522 | H24.103-251006-10912 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 06/10/2025 13:53:35 | 07/10/2025 13:53:35 | 07/10/2025 20:42:06 |
| 523 | H24.103-251006-10868 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 13:57:58 | 07/10/2025 13:57:58 | 06/10/2025 18:10:26 |
| 524 | H24.103-251006-10883 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 13:58:32 | 07/10/2025 13:58:32 | 06/10/2025 18:11:26 |
| 525 | H24.103-251006-10929 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 13:59:05 | 07/10/2025 13:59:05 | 06/10/2025 18:12:41 |
| 526 | H24.103-251006-10951 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 13:59:49 | 07/10/2025 13:59:49 | 06/10/2025 18:13:13 |
| 527 | H24.103-251006-10973 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 14:01:34 | 07/10/2025 14:01:34 | 06/10/2025 18:13:53 |
| 528 | H24.103-251006-10994 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 14:03:37 | 07/10/2025 14:03:37 | 06/10/2025 18:14:26 |
| 529 | H24.103-251006-9874 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 06/10/2025 14:16:49 | 14/10/2025 08:46:49 | 08/10/2025 09:24:56 |
| 530 | H24.103-251006-11043 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 14:48:44 | 07/10/2025 14:48:44 | 06/10/2025 18:14:58 |
| 531 | H24.103-251006-12594 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 14:51:58 | 07/10/2025 14:51:58 | 06/10/2025 18:15:33 |
| 532 | H24.103-251006-11805 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 14:54:14 | 07/10/2025 14:54:14 | 07/10/2025 20:43:50 |
| 533 | H24.103-251006-11849 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 14:56:00 | 07/10/2025 14:56:00 | 07/10/2025 20:45:27 |
| 534 | H24.103-251006-11898 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 14:56:49 | 07/10/2025 14:56:49 | 07/10/2025 20:46:19 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 535 | H24.103-251006-11858 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 14:58:01 | 07/10/2025 14:58:01 | 07/10/2025 20:48:19 |
| 536 | H24.103-251006-12911 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 06/10/2025 14:58:54 | 07/10/2025 14:58:54 | 14/10/2025 10:13:31 |
| 537 | H24.103-251006-11062 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:00:30 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:24:30 |
| 538 | H24.103-251006-11076 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:01:03 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:24:55 |
| 539 | H24.103-251006-12513 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài | 06/10/2025 15:02:20 | 08/10/2025 07:30:00 | |
| 540 | H24.103-251006-11120 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:06:39 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:25:46 |
| 541 | H24.103-251006-11141 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:07:46 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:27:22 |
| 542 | H24.103-251006-11162 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:08:34 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:27:59 |
| 543 | H24.103-251006-11182 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:09:21 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:28:37 |
| 544 | H24.103-251006-11211 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:09:58 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:29:15 |
| 545 | H24.103-251006-11236 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:10:46 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:29:58 |
| 546 | H24.103-251006-11306 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:11:45 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:30:33 |
| 547 | H24.103-251006-13250 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 06/10/2025 15:12:41 | 08/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 18:32:30 |
| 548 | H24.103-251006-11366 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:14:58 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:31:12 |
| 549 | H24.103-251006-11386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:17:04 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:31:50 |
| 550 | H24.103-251006-11604 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:17:40 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:32:17 |
| 551 | H24.103-251006-11627 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:18:31 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:33:22 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 552 | H24.103-251006-11651 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:19:20 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:34:05 |
| 553 | H24.103-251006-13749 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 06/10/2025 15:22:57 | 08/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 20:49:33 |
| 554 | H24.103-251006-11678 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:33:57 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:34:37 |
| 555 | H24.103-251006-1079 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 06/10/2025 15:40:54 | 21/10/2025 07:30:00 | |
| 556 | H24.103-251006-11696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:41:13 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:35:09 |
| 557 | H24.103-251006-11715 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:41:45 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:35:46 |
| 558 | H24.103-251006-11748 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:42:19 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:36:25 |
| 559 | H24.103-251006-11829 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:42:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:36:55 |
| 560 | H24.103-251006-11952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:43:30 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:37:24 |
| 561 | H24.103-251006-11992 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:44:18 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:37:57 |
| 562 | H24.103-251006-12021 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:44:49 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:38:30 |
| 563 | H24.103-251006-12056 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:45:19 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:39:00 |
| 564 | H24.103-251006-12089 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:45:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:39:52 |
| 565 | H24.103-251006-12124 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:46:37 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:40:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 566 | H24.103-251006-12171 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:47:14 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:41:03 |
| 567 | H24.103-251006-13832 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 06/10/2025 15:47:48 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 15:52:27 |
| 568 | H24.103-251006-13725 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:48:12 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:09:36 |
| 569 | H24.103-251006-12859 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:49:07 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:56:54 |
| 570 | H24.103-251006-12975 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:50:01 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:57:32 |
| 571 | H24.103-251006-12831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:50:46 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:56:19 |
| 572 | H24.103-251006-12814 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:51:15 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:55:37 |
| 573 | H24.103-251006-12812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:51:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:54:58 |
| 574 | H24.103-251006-12780 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:52:21 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:54:02 |
| 575 | H24.103-251006-13003 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:55:25 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:58:08 |
| 576 | H24.103-251006-13045 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:56:01 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:58:47 |
| 577 | H24.103-251006-12759 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:56:34 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:53:23 |
| 578 | H24.103-251006-12740 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 15:57:03 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:52:33 |
| 579 | H24.103-251006-13051 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:01:11 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:59:23 |
| 580 | H24.103-251006-12721 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:01:53 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:51:34 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 581 | H24.103-251006-13125 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:03:10 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:59:59 |
| 582 | H24.103-251006-12193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:04:42 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:41:46 |
| 583 | H24.103-251006-12368 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:05:27 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:42:53 |
| 584 | H24.103-251006-12423 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:06:09 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:43:36 |
| 585 | H24.103-251006-12446 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:06:53 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:44:28 |
| 586 | H24.103-251006-12494 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:07:33 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:45:16 |
| 587 | H24.103-251006-12556 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:08:06 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:45:51 |
| 588 | H24.103-251006-12595 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:08:40 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:46:26 |
| 589 | H24.103-251006-12627 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:09:19 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 18:47:18 |
| 590 | H24.103-251006-12675 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:09:56 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:50:19 |
| 591 | H24.103-251006-12681 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:10:52 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 19:50:59 |
| 592 | H24.103-251006-13142 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:11:31 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:00:33 |
| 593 | H24.103-251006-13172 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:12:07 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:01:07 |
| 594 | H24.103-251006-13201 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:12:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:01:44 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 595 | H24.103-251006-13217 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:13:33 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:02:18 |
| 596 | H24.103-251006-13246 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:14:26 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:02:50 |
| 597 | H24.103-251006-13267 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:15:02 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:03:29 |
| 598 | H24.103-251006-13276 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:15:44 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:04:08 |
| 599 | H24.103-251006-13307 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:16:17 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:04:41 |
| 600 | H24.103-251006-13342 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:16:50 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:05:22 |
| 601 | H24.103-251006-13377 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:17:34 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:05:55 |
| 602 | H24.103-251006-13393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:18:27 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:06:30 |
| 603 | H24.103-251006-13410 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:19:20 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:07:05 |
| 604 | H24.103-251006-13435 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:20:01 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:07:55 |
| 605 | H24.103-251006-13444 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:21:00 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:08:27 |
| 606 | H24.103-251006-13459 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:22:10 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:09:01 |
| 607 | H24.103-251006-13759 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:25:17 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:10:07 |
| 608 | H24.103-251006-13796 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:26:39 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:10:41 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 609 | H24.103-251006-13844 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:27:24 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:11:11 |
| 610 | H24.103-251006-13866 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:28:11 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:11:42 |
| 611 | H24.103-251006-13881 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:28:53 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:12:14 |
| 612 | H24.103-251006-13991 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:29:38 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:12:51 |
| 613 | H24.103-251006-14011 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:30:27 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:16:11 |
| 614 | H24.103-251006-14042 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:31:38 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:16:47 |
| 615 | H24.103-251006-14078 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:32:16 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:17:26 |
| 616 | H24.103-251006-14110 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:33:28 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:36:15 |
| 617 | H24.103-251006-15598 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 06/10/2025 16:35:28 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 16:38:44 |
| 618 | H24.103-251006-14138 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:42:09 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:36:50 |
| 619 | H24.103-251006-14174 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:37:03 | 08/10/2025 09:37:03 | 07/10/2025 17:24:50 |
| 620 | H24.103-251006-14184 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:43:43 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:37:26 |
| 621 | H24.103-251006-14216 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:44:21 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:38:06 |
| 622 | H24.103-251006-14229 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:45:10 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:38:42 |
| 623 | H24.103-251006-14441 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:45:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:40:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 624 | H24.103-251006-14454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 18:09:58 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:41:01 |
| 625 | H24.103-251006-14515 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:47:16 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:41:37 |
| 626 | H24.103-251006-14636 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:47:49 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:42:20 |
| 627 | H24.103-251006-14716 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:48:23 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:42:56 |
| 628 | H24.103-251006-14939 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:49:33 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:43:30 |
| 629 | H24.103-251006-15071 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:50:11 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:44:20 |
| 630 | H24.103-251006-15132 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:50:50 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:44:54 |
| 631 | H24.103-251006-15242 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:51:24 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:45:30 |
| 632 | H24.103-251006-15343 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:51:58 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:46:04 |
| 633 | H24.103-251006-15367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:52:32 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:46:41 |
| 634 | H24.103-251006-15373 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:54:21 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:47:17 |
| 635 | H24.103-251006-15394 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:55:01 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:47:57 |
| 636 | H24.103-251006-15407 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:55:37 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:48:30 |
| 637 | H24.103-251006-15415 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:56:08 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:59:27 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 638 | H24.103-251006-15431 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:56:58 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:00:00 |
| 639 | H24.103-251006-15446 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:57:52 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:00:38 |
| 640 | H24.103-251006-15455 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:58:33 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:01:14 |
| 641 | H24.103-251006-15460 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 16:59:58 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:01:49 |
| 642 | H24.103-251006-15513 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:05:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:02:25 |
| 643 | H24.103-251006-15652 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:07:09 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:03:00 |
| 644 | H24.103-251006-15700 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:07:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:12:20 |
| 645 | H24.103-251006-15727 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:08:44 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:03:39 |
| 646 | H24.103-251006-15757 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:09:16 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:12:55 |
| 647 | H24.103-251006-15784 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:09:46 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:14:05 |
| 648 | H24.103-251006-15786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:10:26 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:14:58 |
| 649 | H24.103-251006-15818 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:11:12 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:11:46 |
| 650 | H24.103-251006-15841 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:11:42 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:15:48 |
| 651 | H24.103-251006-15873 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:12:11 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:17:02 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 652 | H24.103-251006-15909 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:12:57 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:16:27 |
| 653 | H24.103-251006-15950 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:13:39 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:17:35 |
| 654 | H24.103-251006-16107 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:14:09 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:18:42 |
| 655 | H24.103-251006-16131 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:14:45 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:19:15 |
| 656 | H24.103-251006-16155 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:15:13 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 20:58:52 |
| 657 | H24.103-251006-16185 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 06/10/2025 17:15:41 | 08/10/2025 07:30:00 | 06/10/2025 21:19:48 |
| 658 | H24.103-251006-15361 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 06/10/2025 17:17:03 | 08/10/2025 11:30:00 | 07/10/2025 18:17:25 |
| 659 | H24.103-251006-16780 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 06/10/2025 17:27:40 | 08/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 20:50:31 |
| 660 | H24.103-251006-16834 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 06/10/2025 17:31:55 | 08/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 20:51:27 |
| 661 | H24.103-251007-0378 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 07:39:42 | 08/10/2025 07:39:42 | 07/10/2025 20:54:28 |
| 662 | H24.103-251007-0963 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 08:01:17 | 08/10/2025 08:01:17 | 07/10/2025 20:57:56 |
| 663 | H24.103-251006-15893 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 07/10/2025 08:16:29 | 21/10/2025 08:16:29 | |
| 664 | H24.103-251007-0593 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 08:24:52 | 17/10/2025 08:24:52 | 14/10/2025 10:35:41 |
| 665 | H24.103-251007-2165 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 08:33:10 | 08/10/2025 08:33:10 | 07/10/2025 21:01:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 666 | H24.103-251007-1499 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 08:35:57 | 08/10/2025 14:05:57 | 07/10/2025 18:24:44 |
| 667 | H24.103-251006-16019 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 07/10/2025 08:39:55 | 21/10/2025 08:39:55 | |
| 668 | H24.103-251007-0901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 08:48:21 | 08/10/2025 08:48:21 | 07/10/2025 16:46:46 |
| 669 | H24.103-251007-2093 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội | 07/10/2025 08:49:51 | 08/10/2025 14:19:51 | 09/10/2025 16:10:14 |
| 670 | H24.103-251007-1943 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội | 07/10/2025 08:51:12 | 08/10/2025 14:21:12 | 09/10/2025 16:13:36 |
| 671 | H24.103-251007-1286 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 08:52:10 | 08/10/2025 08:52:10 | 07/10/2025 17:14:46 |
| 672 | H24.103-251007-1327 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 08:52:49 | 08/10/2025 08:52:49 | 07/10/2025 17:15:52 |
| 673 | H24.103-251007-1527 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 08:53:25 | 08/10/2025 08:53:25 | 07/10/2025 17:15:16 |
| 674 | H24.103-251007-1599 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 08:55:00 | 08/10/2025 08:55:00 | 07/10/2025 17:17:05 |
| 675 | H24.103-251007-1655 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:01:20 | 08/10/2025 09:01:20 | 07/10/2025 17:18:32 |
| 676 | H24.103-251007-1702 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:03:35 | 08/10/2025 09:03:35 | 07/10/2025 17:19:05 |
| 677 | H24.103-251007-1758 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:07:00 | 08/10/2025 09:07:00 | 07/10/2025 17:20:19 |
| 678 | H24.103-251007-1789 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:07:34 | 08/10/2025 09:07:34 | 07/10/2025 17:22:20 |
| 679 | H24.103-251007-1827 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:08:13 | 08/10/2025 09:08:13 | 07/10/2025 17:22:58 |
| 680 | H24.103-251007-1842 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:11:01 | 08/10/2025 09:11:01 | 07/10/2025 17:27:47 |
| 681 | H24.103-251007-1862 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:12:05 | 08/10/2025 09:12:05 | 07/10/2025 17:29:00 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 682 | H24.103-251007-1894 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:13:01 | 08/10/2025 09:13:01 | 07/10/2025 17:30:40 |
| 683 | H24.103-251007-1898 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:13:35 | 08/10/2025 09:13:35 | 07/10/2025 17:31:17 |
| 684 | H24.103-251007-1922 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:14:11 | 08/10/2025 09:14:11 | 07/10/2025 17:32:27 |
| 685 | H24.103-251007-1957 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:14:49 | 08/10/2025 09:14:49 | 07/10/2025 17:33:00 |
| 686 | H24.103-251007-1977 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:15:33 | 08/10/2025 09:15:33 | 07/10/2025 17:34:07 |
| 687 | H24.103-251007-2001 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:16:10 | 08/10/2025 09:16:10 | 07/10/2025 17:34:41 |
| 688 | H24.103-251007-2036 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:16:39 | 08/10/2025 09:16:39 | 07/10/2025 17:36:21 |
| 689 | H24.103-251007-2064 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:17:07 | 08/10/2025 09:17:07 | 07/10/2025 17:37:29 |
| 690 | H24.103-251007-2102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:17:43 | 08/10/2025 09:17:43 | 07/10/2025 17:38:08 |
| 691 | H24.103-251007-2145 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:18:16 | 08/10/2025 09:18:16 | 07/10/2025 17:17:53 |
| 692 | H24.103-251007-2177 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:19:27 | 08/10/2025 09:19:27 | 07/10/2025 17:39:16 |
| 693 | H24.103-251007-2209 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:20:22 | 08/10/2025 09:20:22 | 07/10/2025 17:40:28 |
| 694 | H24.103-251007-2252 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:20:50 | 08/10/2025 09:20:50 | 07/10/2025 17:41:39 |
| 695 | H24.103-251007-2406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:21:24 | 08/10/2025 09:21:24 | 07/10/2025 17:44:28 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 696 | H24.103-251007-2439 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:22:36 | 08/10/2025 09:22:36 | 07/10/2025 17:19:47 |
| 697 | H24.103-251007-2632 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 09:23:13 | 30/10/2025 09:23:13 | 08/10/2025 14:23:04 |
| 698 | H24.103-251007-2625 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:25:40 | 08/10/2025 09:25:40 | 07/10/2025 17:21:36 |
| 699 | H24.103-251007-2647 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:26:28 | 08/10/2025 09:26:28 | 07/10/2025 17:23:34 |
| 700 | H24.103-251007-2673 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:44:11 | 08/10/2025 09:44:11 | 07/10/2025 17:24:07 |
| 701 | H24.103-251007-2698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:45:56 | 08/10/2025 09:45:56 | 07/10/2025 17:25:24 |
| 702 | H24.103-251007-2749 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:46:22 | 08/10/2025 09:46:22 | 07/10/2025 16:51:14 |
| 703 | H24.103-251007-2772 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:46:48 | 08/10/2025 09:46:48 | 07/10/2025 17:26:05 |
| 704 | H24.103-251007-5099 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 07/10/2025 09:48:16 | 08/10/2025 09:48:16 | 21/10/2025 15:33:28 |
| 705 | H24.103-251007-2787 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:53:17 | 08/10/2025 09:53:17 | 07/10/2025 17:27:03 |
| 706 | H24.103-251007-2823 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:54:02 | 08/10/2025 09:54:02 | 07/10/2025 17:28:26 |
| 707 | H24.103-251007-2863 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:55:18 | 08/10/2025 09:55:18 | 07/10/2025 17:02:11 |
| 708 | H24.103-251006-16104 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 09:55:45 | 15/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 22:17:41 |
| 709 | H24.103-251007-2887 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:56:02 | 08/10/2025 09:56:02 | 07/10/2025 17:29:28 |
| 710 | H24.103-251007-2891 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:56:34 | 08/10/2025 09:56:34 | 07/10/2025 17:30:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 711 | H24.103-251007-2976 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:57:14 | 08/10/2025 09:57:14 | 07/10/2025 17:31:53 |
| 712 | H24.103-251007-3011 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:57:48 | 08/10/2025 09:57:48 | 07/10/2025 16:47:45 |
| 713 | H24.103-251007-3036 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:58:21 | 08/10/2025 09:58:21 | 07/10/2025 16:48:27 |
| 714 | H24.103-251007-3069 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 09:58:52 | 08/10/2025 09:58:52 | 07/10/2025 16:49:18 |
| 715 | H24.103-251007-3105 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:00:02 | 08/10/2025 10:00:02 | 07/10/2025 16:50:41 |
| 716 | H24.103-251007-3116 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:00:39 | 08/10/2025 10:00:39 | 07/10/2025 17:33:34 |
| 717 | H24.103-251007-3172 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:01:06 | 08/10/2025 10:01:06 | 07/10/2025 16:52:06 |
| 718 | H24.103-251007-3213 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:02:03 | 08/10/2025 10:02:03 | 07/10/2025 16:53:44 |
| 719 | H24.103-251007-3236 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:02:42 | 08/10/2025 10:02:42 | 07/10/2025 16:54:26 |
| 720 | H24.103-251007-3238 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:03:14 | 08/10/2025 10:03:14 | 07/10/2025 16:55:03 |
| 721 | H24.103-251007-3248 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 07/10/2025 10:04:21 | 08/10/2025 10:04:21 | 09/10/2025 14:57:38 |
| 722 | H24.103-251007-3258 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:05:49 | 08/10/2025 10:05:49 | 07/10/2025 16:55:49 |
| 723 | H24.103-251007-3266 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:06:41 | 08/10/2025 10:06:41 | 07/10/2025 16:57:46 |
| 724 | H24.103-251007-3288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:07:20 | 08/10/2025 10:07:20 | 07/10/2025 16:58:35 |
| 725 | H24.103-251007-3298 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:08:12 | 08/10/2025 10:08:12 | 07/10/2025 16:59:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 726 | H24.103-251007-3324 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:09:11 | 08/10/2025 10:09:11 | 07/10/2025 16:59:51 |
| 727 | H24.103-251007-5976 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 07/10/2025 10:12:28 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:48:24 |
| 728 | H24.103-251007-5906 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 10:14:15 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:31:05 |
| 729 | H24.103-251007-3335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:17:27 | 08/10/2025 10:17:27 | 07/10/2025 17:00:28 |
| 730 | H24.103-251007-3350 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:18:10 | 08/10/2025 10:18:10 | 07/10/2025 17:06:55 |
| 731 | H24.103-251007-3367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:18:47 | 08/10/2025 10:18:47 | 07/10/2025 17:02:53 |
| 732 | H24.103-251007-3379 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:19:26 | 08/10/2025 10:19:26 | 07/10/2025 17:03:35 |
| 733 | H24.103-251007-3409 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:20:09 | 08/10/2025 10:20:09 | 07/10/2025 17:04:19 |
| 734 | H24.103-251006-18391 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:21:21 | 08/10/2025 10:21:21 | 07/10/2025 17:04:57 |
| 735 | H24.103-251007-6201 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 07/10/2025 10:22:19 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:49:22 |
| 736 | H24.103-251007-6504 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 07/10/2025 10:24:50 | 10/10/2025 10:24:50 | 09/10/2025 11:02:59 |
| 737 | H24.103-251007-3467 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:25:38 | 08/10/2025 10:25:38 | 07/10/2025 17:05:42 |
| 738 | H24.103-251007-3504 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:26:19 | 08/10/2025 10:26:19 | 07/10/2025 17:06:17 |
| 739 | H24.103-251007-3535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:26:58 | 08/10/2025 10:26:58 | 07/10/2025 17:09:30 |
| 740 | H24.103-251007-3573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:27:46 | 08/10/2025 10:27:46 | 07/10/2025 17:07:35 |
| 741 | H24.103-251007-3603 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:29:16 | 08/10/2025 10:29:16 | 07/10/2025 17:08:11 |
| 742 | H24.103-251007-3612 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:29:52 | 08/10/2025 10:29:52 | 07/10/2025 17:08:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 743 | H24.103-251007-3633 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:30:29 | 08/10/2025 10:30:29 | 07/10/2025 17:35:17 |
| 744 | H24.103-251007-3651 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:31:02 | 08/10/2025 10:31:02 | 07/10/2025 17:10:13 |
| 745 | H24.103-251007-3664 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:31:36 | 08/10/2025 10:31:36 | 07/10/2025 17:11:32 |
| 746 | H24.103-251007-3702 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:32:21 | 08/10/2025 10:32:21 | 07/10/2025 17:12:17 |
| 747 | H24.103-251007-3706 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:33:05 | 08/10/2025 10:33:05 | 07/10/2025 17:12:56 |
| 748 | H24.103-251007-3737 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:33:45 | 08/10/2025 10:33:45 | 07/10/2025 17:13:34 |
| 749 | H24.103-251007-5474 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:34:26 | 08/10/2025 10:34:26 | 07/10/2025 17:14:14 |
| 750 | H24.103-251007-5483 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 07/10/2025 10:35:07 | 08/10/2025 10:35:07 | 09/10/2025 07:45:42 |
| 751 | H24.103-251007-3739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:36:24 | 08/10/2025 10:36:24 | 07/10/2025 17:36:56 |
| 752 | H24.103-251007-6931 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 10:37:04 | 09/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:35:57 |
| 753 | H24.103-251007-3766 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:39:41 | 08/10/2025 10:39:41 | 07/10/2025 17:38:42 |
| 754 | H24.103-251007-3771 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:40:28 | 08/10/2025 10:40:28 | 07/10/2025 17:41:04 |
| 755 | H24.103-251007-3781 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:41:19 | 08/10/2025 10:41:19 | 07/10/2025 17:39:49 |
| 756 | H24.103-251007-3788 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:42:00 | 08/10/2025 10:42:00 | 07/10/2025 17:42:10 |
| 757 | H24.103-251007-3804 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:42:39 | 08/10/2025 10:42:39 | 07/10/2025 17:42:45 |
| 758 | H24.103-251007-3817 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:43:30 | 08/10/2025 10:43:30 | 07/10/2025 17:43:17 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 759 | H24.103-251007-3819 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:44:36 | 08/10/2025 10:44:36 | 07/10/2025 17:43:48 |
| 760 | H24.103-251007-6711 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 07/10/2025 10:45:23 | 10/10/2025 10:45:23 | 09/10/2025 08:17:00 |
| 761 | H24.103-251007-3831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:45:32 | 08/10/2025 10:45:32 | 07/10/2025 17:44:59 |
| 762 | H24.103-251007-3841 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:46:13 | 08/10/2025 10:46:13 | 07/10/2025 17:45:33 |
| 763 | H24.103-251007-3870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:47:13 | 08/10/2025 10:47:13 | 07/10/2025 17:46:03 |
| 764 | H24.103-251007-3876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:49:26 | 08/10/2025 10:49:26 | 07/10/2025 17:46:37 |
| 765 | H24.103-251007-3894 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:50:19 | 08/10/2025 10:50:19 | 07/10/2025 17:47:08 |
| 766 | H24.103-251007-3919 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:51:05 | 08/10/2025 10:51:05 | 07/10/2025 17:47:40 |
| 767 | H24.103-251007-3921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:51:50 | 08/10/2025 10:51:50 | 07/10/2025 17:48:15 |
| 768 | H24.103-251007-3926 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:53:24 | 08/10/2025 10:53:24 | 07/10/2025 17:48:50 |
| 769 | H24.103-251007-3999 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:54:08 | 08/10/2025 10:54:08 | 07/10/2025 17:49:23 |
| 770 | H24.103-251007-3970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:54:50 | 08/10/2025 10:54:50 | 07/10/2025 17:49:56 |
| 771 | H24.103-251007-4037 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:55:45 | 08/10/2025 10:55:45 | 07/10/2025 17:50:36 |
| 772 | H24.103-251007-4069 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:56:52 | 08/10/2025 10:56:52 | 07/10/2025 17:51:10 |
| 773 | H24.103-251007-4144 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:57:36 | 08/10/2025 10:57:36 | 07/10/2025 17:51:46 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 774 | H24.103-251007-4195 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 10:58:23 | 08/10/2025 10:58:23 | 07/10/2025 17:52:22 |
| 775 | H24.103-251007-8056 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 11:12:07 | 08/10/2025 11:12:07 | 07/10/2025 21:06:11 |
| 776 | H24.103-251007-8016 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 07/10/2025 11:13:26 | 08/10/2025 11:13:26 | 08/10/2025 14:19:15 |
| 777 | H24.103-251007-4216 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:16:32 | 08/10/2025 11:16:32 | 07/10/2025 17:52:57 |
| 778 | H24.103-251007-4226 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:17:11 | 08/10/2025 11:17:11 | 07/10/2025 17:53:26 |
| 779 | H24.103-251007-4259 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:17:49 | 08/10/2025 11:17:49 | 07/10/2025 17:54:02 |
| 780 | H24.103-251007-4280 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:18:46 | 08/10/2025 11:18:46 | 07/10/2025 17:54:37 |
| 781 | H24.103-251007-4309 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:19:23 | 08/10/2025 11:19:23 | 07/10/2025 17:55:16 |
| 782 | H24.103-251007-4308 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:20:19 | 08/10/2025 11:20:19 | 07/10/2025 17:56:55 |
| 783 | H24.103-251007-4342 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:21:40 | 08/10/2025 11:21:40 | 07/10/2025 17:55:49 |
| 784 | H24.103-251007-4380 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:22:21 | 08/10/2025 11:22:21 | 07/10/2025 17:56:22 |
| 785 | H24.103-251007-4426 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:23:14 | 08/10/2025 11:23:14 | 07/10/2025 17:57:28 |
| 786 | H24.103-251007-4458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:24:02 | 08/10/2025 11:24:02 | 07/10/2025 17:58:01 |
| 787 | H24.103-251007-4466 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:24:45 | 08/10/2025 11:24:45 | 07/10/2025 17:58:33 |
| 788 | H24.103-251007-4529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:25:19 | 08/10/2025 11:25:19 | 07/10/2025 17:59:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 789 | H24.103-251007-4559 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:26:21 | 08/10/2025 11:26:21 | 07/10/2025 17:59:36 |
| 790 | H24.103-251007-4713 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:27:06 | 08/10/2025 11:27:06 | 07/10/2025 18:00:08 |
| 791 | H24.103-251007-4855 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:28:24 | 08/10/2025 11:28:24 | 07/10/2025 18:00:39 |
| 792 | H24.103-251007-4869 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:29:06 | 08/10/2025 11:29:06 | 07/10/2025 18:01:15 |
| 793 | H24.103-251007-4882 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:29:44 | 08/10/2025 11:29:44 | 07/10/2025 18:01:50 |
| 794 | H24.103-251007-4916 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:30:25 | 08/10/2025 11:30:25 | 07/10/2025 18:02:27 |
| 795 | H24.103-251007-4929 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:30:58 | 08/10/2025 11:30:58 | 07/10/2025 18:02:58 |
| 796 | H24.103-251007-4958 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:31:33 | 08/10/2025 11:31:33 | 07/10/2025 18:03:33 |
| 797 | H24.103-251007-4967 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:32:08 | 08/10/2025 11:32:08 | 07/10/2025 18:04:10 |
| 798 | H24.103-251007-4999 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:32:39 | 08/10/2025 11:32:39 | 07/10/2025 18:04:40 |
| 799 | H24.103-251007-5013 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:33:15 | 08/10/2025 11:33:15 | 07/10/2025 18:05:13 |
| 800 | H24.103-251007-5035 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:33:49 | 08/10/2025 11:33:49 | 07/10/2025 18:05:47 |
| 801 | H24.103-251007-5064 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:34:56 | 08/10/2025 11:34:56 | 07/10/2025 18:06:19 |
| 802 | H24.103-251007-5109 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:35:38 | 08/10/2025 11:35:38 | 07/10/2025 18:06:53 |
| 803 | H24.103-251007-8640 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 11:37:12 | 09/10/2025 07:37:12 | 14/10/2025 10:36:35 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 804 | H24.103-251007-5175 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:41:07 | 08/10/2025 11:41:07 | 07/10/2025 18:07:42 |
| 805 | H24.103-251007-5213 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:41:44 | 08/10/2025 11:41:44 | 07/10/2025 18:08:28 |
| 806 | H24.103-251007-5225 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:42:14 | 08/10/2025 11:42:14 | 07/10/2025 18:08:59 |
| 807 | H24.103-251007-5231 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:42:45 | 08/10/2025 11:42:45 | 07/10/2025 18:09:29 |
| 808 | H24.103-251007-5245 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:43:20 | 08/10/2025 11:43:20 | 07/10/2025 18:10:00 |
| 809 | H24.103-251007-5270 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:43:47 | 08/10/2025 11:43:47 | 07/10/2025 18:19:27 |
| 810 | H24.103-251007-6739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:44:17 | 08/10/2025 11:44:17 | 07/10/2025 18:20:09 |
| 811 | H24.103-251007-6700 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:44:44 | 08/10/2025 11:44:44 | 07/10/2025 18:20:41 |
| 812 | H24.103-251007-5288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:45:19 | 08/10/2025 11:45:19 | 07/10/2025 18:21:36 |
| 813 | H24.103-251007-5323 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:45:51 | 08/10/2025 11:45:51 | 07/10/2025 18:22:09 |
| 814 | H24.103-251007-5358 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:46:23 | 08/10/2025 11:46:23 | 07/10/2025 18:22:38 |
| 815 | H24.103-251007-5381 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:47:01 | 08/10/2025 11:47:01 | 07/10/2025 18:23:09 |
| 816 | H24.103-251007-5396 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:47:30 | 08/10/2025 11:47:30 | 07/10/2025 18:23:38 |
| 817 | H24.103-251007-5435 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:47:59 | 08/10/2025 11:47:59 | 07/10/2025 18:24:09 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 818 | H24.103-251007-5543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:48:25 | 08/10/2025 11:48:25 | 07/10/2025 18:24:39 |
| 819 | H24.103-251007-5581 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:48:50 | 08/10/2025 11:48:50 | 07/10/2025 18:25:07 |
| 820 | H24.103-251007-5667 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:49:42 | 08/10/2025 11:49:42 | 07/10/2025 18:25:39 |
| 821 | H24.103-251007-5702 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:50:13 | 08/10/2025 11:50:13 | 07/10/2025 18:26:09 |
| 822 | H24.103-251007-5718 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:50:51 | 08/10/2025 11:50:51 | 07/10/2025 18:26:49 |
| 823 | H24.103-251007-5770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:51:25 | 08/10/2025 11:51:25 | 07/10/2025 18:27:23 |
| 824 | H24.103-251007-5771 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:51:57 | 08/10/2025 11:51:57 | 07/10/2025 18:27:55 |
| 825 | H24.103-251007-5775 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:52:25 | 08/10/2025 11:52:25 | 07/10/2025 18:28:32 |
| 826 | H24.103-251007-5885 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:52:52 | 08/10/2025 11:52:52 | 07/10/2025 18:29:04 |
| 827 | H24.103-251007-5992 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:53:18 | 08/10/2025 11:53:18 | 07/10/2025 18:29:35 |
| 828 | H24.103-251007-6104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:53:49 | 08/10/2025 11:53:49 | 07/10/2025 18:30:07 |
| 829 | H24.103-251007-6639 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 11:54:39 | 09/10/2025 07:54:39 | 08/10/2025 18:35:37 |
| 830 | H24.103-251007-6696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:58:15 | 08/10/2025 11:58:15 | 07/10/2025 18:30:40 |
| 831 | H24.103-251007-7359 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:58:46 | 08/10/2025 11:58:46 | 07/10/2025 18:31:14 |
| 832 | H24.103-251007-7439 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 11:59:36 | 08/10/2025 11:59:36 | 07/10/2025 18:31:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 833 | H24.103-251007-7478 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:00:12 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:32:17 |
| 834 | H24.103-251007-7531 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:01:09 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:32:48 |
| 835 | H24.103-251007-7994 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:01:47 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:33:19 |
| 836 | H24.103-251007-8050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:02:19 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:33:50 |
| 837 | H24.103-251007-8335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:04:20 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:34:21 |
| 838 | H24.103-251007-8582 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:06:14 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:44:45 |
| 839 | H24.103-251007-8609 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:06:46 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:34:53 |
| 840 | H24.103-251007-8681 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:07:22 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:45:22 |
| 841 | H24.103-251007-8718 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:07:52 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:35:34 |
| 842 | H24.103-251007-8737 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:08:21 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:46:02 |
| 843 | H24.103-251007-8775 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 12:08:50 | 08/10/2025 13:30:00 | 07/10/2025 18:46:38 |
| 844 | H24.103-251007-9901 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 07/10/2025 13:31:46 | 08/10/2025 13:31:46 | 09/10/2025 07:48:10 |
| 845 | H24.103-251007-9970 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 07/10/2025 13:37:31 | 08/10/2025 13:37:31 | 09/10/2025 07:50:29 |
| 846 | H24.103-251007-10176 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 13:48:18 | 09/10/2025 08:18:18 | 08/10/2025 18:23:10 |
| 847 | H24.103-251007-10425 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 13:58:19 | 09/10/2025 08:28:19 | 09/10/2025 13:42:51 |
| 848 | H24.103-251007-10787 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 14:08:24 | 08/10/2025 14:08:24 | 08/10/2025 18:38:20 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 849 | H24.103-251007-6766 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 14:10:38 | 17/10/2025 14:10:38 | 14/10/2025 10:59:52 |
| 850 | H24.103-251007-11047 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 14:21:20 | 08/10/2025 14:21:20 | 07/10/2025 18:47:13 |
| 851 | H24.103-251007-6883 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 14:22:07 | 17/10/2025 14:22:07 | 14/10/2025 09:41:30 |
| 852 | H24.103-251007-6830 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 14:27:35 | 17/10/2025 14:27:35 | 14/10/2025 10:17:03 |
| 853 | H24.103-251007-11074 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 14:27:47 | 08/10/2025 14:27:47 | 07/10/2025 18:47:51 |
| 854 | H24.103-251007-11918 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 07/10/2025 14:43:12 | 10/10/2025 09:13:12 | 21/10/2025 17:12:17 |
| 855 | H24.103-251007-12062 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 07/10/2025 14:45:13 | 10/10/2025 09:15:13 | 14/10/2025 11:16:09 |
| 856 | H24.103-251007-11056 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 14:45:44 | 15/10/2025 09:15:44 | 10/10/2025 21:51:20 |
| 857 | H24.103-251007-11786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 14:47:18 | 08/10/2025 14:47:18 | 07/10/2025 18:48:29 |
| 858 | H24.103-251007-11810 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 14:47:44 | 08/10/2025 14:47:44 | 07/10/2025 18:49:07 |
| 859 | H24.103-251007-11843 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 14:48:12 | 08/10/2025 14:48:12 | 07/10/2025 18:49:50 |
| 860 | H24.103-251007-12368 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 14:53:47 | 08/10/2025 14:53:47 | 09/10/2025 08:38:45 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 861 | H24.103-251007-10848 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 14:55:36 | 15/10/2025 09:25:36 | 10/10/2025 21:53:20 |
| 862 | H24.103-251007-10586 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 15:03:06 | 15/10/2025 09:33:06 | 10/10/2025 22:10:12 |
| 863 | H24.103-251007-12816 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 15:07:15 | 09/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 15:02:18 |
| 864 | H24.103-251007-10071 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 15:08:09 | 15/10/2025 09:38:09 | 10/10/2025 22:22:03 |
| 865 | H24.103-251007-12876 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 07/10/2025 15:09:43 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:15:06 |
| 866 | H24.103-251007-12988 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 15:12:13 | 09/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 18:25:48 |
| 867 | H24.103-251007-9986 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 15:14:24 | 15/10/2025 09:44:24 | 10/10/2025 22:33:32 |
| 868 | H24.103-251007-12973 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 15:15:04 | 09/10/2025 09:45:04 | 09/10/2025 13:43:47 |
| 869 | H24.103-251007-9909 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 15:24:05 | 15/10/2025 09:54:05 | 10/10/2025 22:00:13 |
| 870 | H24.103-251007-13520 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 07/10/2025 15:27:42 | 09/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 15:04:26 |
| 871 | H24.103-251007-9853 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 15:34:20 | 15/10/2025 10:04:20 | 14/10/2025 09:18:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 872 | H24.103-251007-11463 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 07/10/2025 15:40:37 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:14:37 |
| 873 | H24.103-251007-9797 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 15:41:04 | 15/10/2025 10:11:04 | 10/10/2025 22:25:43 |
| 874 | H24.103-251007-11822 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 16:06:43 | 18/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:31:42 |
| 875 | H24.103-251007-11339 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 16:13:44 | 18/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:00:50 |
| 876 | H24.103-251007-8428 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:16:35 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:51:26 |
| 877 | H24.103-251007-8445 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:17:03 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:52:07 |
| 878 | H24.103-251007-12371 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:18:01 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:52:41 |
| 879 | H24.103-251007-15074 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:18:53 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:58:57 |
| 880 | H24.103-251007-12439 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:19:10 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:53:24 |
| 881 | H24.103-251007-14570 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 16:22:17 | 18/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:55:36 |
| 882 | H24.103-251007-15378 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 07/10/2025 16:29:56 | 10/10/2025 10:59:56 | 15/10/2025 20:43:39 |
| 883 | H24.103-251007-12106 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 16:30:59 | 15/10/2025 11:00:59 | 14/10/2025 09:44:44 |
| 884 | H24.103-251007-15441 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 07/10/2025 16:32:47 | 13/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:07:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 885 | H24.103-251007-7251 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:34:28 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:50:32 |
| 886 | H24.103-251007-15366 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 16:39:14 | 09/10/2025 11:09:14 | 14/10/2025 10:43:49 |
| 887 | H24.103-251007-12696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:39:50 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:54:53 |
| 888 | H24.103-251007-13349 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:41:33 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:54:49 |
| 889 | H24.103-251007-12668 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:42:58 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:54:03 |
| 890 | H24.103-251007-13557 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 16:43:28 | 18/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 09:42:56 |
| 891 | H24.103-251007-13813 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 07/10/2025 16:43:50 | 31/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:38:53 |
| 892 | H24.103-251007-13600 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:44:01 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:55:25 |
| 893 | H24.103-251007-13642 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:45:00 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:55:57 |
| 894 | H24.103-251007-13912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:45:56 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:43:50 |
| 895 | H24.103-251007-13940 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:46:55 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:56:33 |
| 896 | H24.103-251007-15682 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 07/10/2025 16:46:59 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:15:37 |
| 897 | H24.103-251007-14587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:48:04 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:57:41 |
| 898 | H24.103-251007-13319 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 16:48:57 | 18/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:53:30 |
| 899 | H24.103-251007-14058 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:49:39 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:57:09 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 900 | H24.103-251007-14705 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:50:23 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:58:22 |
| 901 | H24.103-251007-15393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:51:17 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 18:59:35 |
| 902 | H24.103-251007-15425 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 16:51:59 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 19:01:35 |
| 903 | H24.103-251007-16027 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 07/10/2025 17:03:27 | 09/10/2025 07:30:00 | 07/10/2025 19:01:26 |
| 904 | H24.103-251007-14322 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 07/10/2025 17:07:48 | 18/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 09:46:02 |
| 905 | H24.103-251007-12327 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:41:41 | 15/10/2025 07:41:41 | 15/10/2025 14:49:54 |
| 906 | H24.103-251007-12230 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:43:16 | 15/10/2025 07:43:16 | 15/10/2025 14:53:44 |
| 907 | H24.103-251007-12170 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:43:54 | 15/10/2025 07:43:54 | 15/10/2025 14:55:03 |
| 908 | H24.103-251007-11618 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:44:45 | 15/10/2025 07:44:45 | 15/10/2025 14:56:25 |
| 909 | H24.103-251007-11554 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:45:59 | 15/10/2025 07:45:59 | 15/10/2025 14:58:30 |
| 910 | H24.103-251007-11388 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:46:21 | 15/10/2025 07:46:21 | 15/10/2025 15:00:14 |
| 911 | H24.103-251007-11292 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:46:40 | 15/10/2025 07:46:40 | 15/10/2025 15:32:29 |
| 912 | H24.103-251007-11224 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:47:30 | 15/10/2025 07:47:30 | 15/10/2025 15:33:40 |
| 913 | H24.103-251007-11180 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:47:56 | 15/10/2025 07:47:56 | 15/10/2025 15:35:09 |
| 914 | H24.103-251007-11108 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:48:18 | 15/10/2025 07:48:18 | 15/10/2025 15:36:22 |
| 915 | H24.103-251007-11018 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:48:40 | 15/10/2025 07:48:40 | 15/10/2025 15:39:27 |
| 916 | H24.103-251008-0638 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 07:49:01 | 09/10/2025 07:49:01 | 08/10/2025 18:57:52 |
| 917 | H24.103-251007-10915 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:49:03 | 15/10/2025 07:49:03 | 15/10/2025 16:04:41 |
| 918 | H24.103-251007-10854 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:49:21 | 15/10/2025 07:49:21 | 15/10/2025 16:06:10 |
| 919 | H24.103-251007-10815 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:49:39 | 15/10/2025 07:49:39 | 15/10/2025 16:07:14 |
| 920 | H24.103-251007-10760 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:49:56 | 15/10/2025 07:49:56 | 15/10/2025 16:08:29 |
| 921 | H24.103-251007-10695 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:50:15 | 15/10/2025 07:50:15 | 15/10/2025 16:09:50 |
| 922 | H24.103-251007-10561 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:50:45 | 15/10/2025 07:50:45 | 15/10/2025 16:11:12 |
| 923 | H24.103-251007-10630 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 08/10/2025 07:51:11 | 15/10/2025 07:51:11 | 15/10/2025 16:13:20 |
| 924 | H24.103-251008-0829 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 07:56:15 | 09/10/2025 07:56:15 | 09/10/2025 15:06:41 |
| 925 | H24.103-251008-0866 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 07:57:15 | 09/10/2025 07:57:15 | 09/10/2025 15:08:13 |
| 926 | H24.103-251007-19336 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:12:04 | 09/10/2025 08:12:04 | 08/10/2025 17:46:58 |
| 927 | H24.103-251007-19405 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:12:40 | 09/10/2025 08:12:40 | 08/10/2025 17:47:30 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 928 | H24.103-251007-19436 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:13:45 | 09/10/2025 08:13:45 | 08/10/2025 17:48:04 |
| 929 | H24.103-251008-0229 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:14:26 | 09/10/2025 08:14:26 | 08/10/2025 17:48:35 |
| 930 | H24.103-251008-0248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:15:13 | 09/10/2025 08:15:13 | 08/10/2025 17:49:05 |
| 931 | H24.103-251008-0269 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:16:01 | 09/10/2025 08:16:01 | 08/10/2025 17:49:35 |
| 932 | H24.103-251008-0925 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:18:28 | 09/10/2025 08:18:28 | 08/10/2025 17:50:04 |
| 933 | H24.103-251007-18062 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 08/10/2025 08:20:29 | 09/10/2025 13:50:29 | 10/10/2025 09:22:25 |
| 934 | H24.103-251008-2136 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 08:27:15 | 09/10/2025 08:27:15 | 09/10/2025 11:27:14 |
| 935 | H24.103-251008-2278 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 08:30:40 | 09/10/2025 08:30:40 | 09/10/2025 14:12:39 |
| 936 | H24.103-251008-3120 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 08/10/2025 08:54:44 | 10/10/2025 14:24:44 | 21/10/2025 17:39:45 |
| 937 | H24.103-251008-0935 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:58:06 | 09/10/2025 08:58:06 | 08/10/2025 17:50:36 |
| 938 | H24.103-251008-0945 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 08:59:11 | 09/10/2025 08:59:11 | 08/10/2025 17:52:25 |
| 939 | H24.103-251008-0966 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:00:00 | 09/10/2025 09:00:00 | 08/10/2025 17:53:04 |
| 940 | H24.103-251008-0969 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:04:08 | 09/10/2025 09:04:08 | 08/10/2025 17:53:36 |
| 941 | H24.103-251008-0987 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:04:58 | 09/10/2025 09:04:58 | 08/10/2025 17:54:05 |
| 942 | H24.103-251008-1006 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:05:56 | 09/10/2025 09:05:56 | 08/10/2025 17:54:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 943 | H24.103-251008-1010 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:06:55 | 09/10/2025 09:06:55 | 08/10/2025 17:55:29 |
| 944 | H24.103-251008-1035 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:07:51 | 09/10/2025 09:07:51 | 08/10/2025 17:56:14 |
| 945 | H24.103-251008-1044 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:08:26 | 09/10/2025 09:08:26 | 08/10/2025 17:56:56 |
| 946 | H24.103-251008-1058 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:09:25 | 09/10/2025 09:09:25 | 08/10/2025 17:57:31 |
| 947 | H24.103-251008-1070 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:10:00 | 09/10/2025 09:10:00 | 08/10/2025 17:58:00 |
| 948 | H24.103-251008-1071 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:13:33 | 09/10/2025 09:13:33 | 08/10/2025 17:58:44 |
| 949 | H24.103-251008-1094 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:14:56 | 09/10/2025 09:14:56 | 08/10/2025 17:59:15 |
| 950 | H24.103-251008-4382 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 08/10/2025 09:21:37 | 09/10/2025 14:51:37 | 14/10/2025 10:47:26 |
| 951 | H24.103-251008-1107 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:24:32 | 09/10/2025 09:24:32 | 08/10/2025 17:59:46 |
| 952 | H24.103-251008-1109 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:25:57 | 09/10/2025 09:25:57 | 08/10/2025 18:00:21 |
| 953 | H24.103-251008-1138 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:26:35 | 09/10/2025 09:26:35 | 09/10/2025 09:16:39 |
| 954 | H24.103-251008-5026 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 09:31:55 | 09/10/2025 09:31:55 | 09/10/2025 14:17:35 |
| 955 | H24.103-251008-5109 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 08/10/2025 09:34:17 | 13/10/2025 09:34:17 | 13/10/2025 08:27:16 |
| 956 | H24.103-251008-1166 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:35:10 | 09/10/2025 09:35:10 | 08/10/2025 18:00:54 |
| 957 | H24.103-251008-1207 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:35:50 | 09/10/2025 09:35:50 | 08/10/2025 18:01:27 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 958 | H24.103-251008-1210 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 09:38:11 | 09/10/2025 09:38:11 | 08/10/2025 18:02:03 |
| 959 | H24.103-251008-2217 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 09:41:05 | 18/10/2025 09:41:05 | 14/10/2025 10:13:05 |
| 960 | H24.103-251008-5334 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 10:00:27 | 16/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 08:36:10 |
| 961 | H24.103-251008-6666 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 10:07:57 | 09/10/2025 10:07:57 | 09/10/2025 14:20:11 |
| 962 | H24.103-251008-6824 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 10:11:08 | 09/10/2025 10:11:08 | 09/10/2025 14:22:34 |
| 963 | H24.103-251008-6156 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 08/10/2025 10:12:23 | 22/10/2025 10:12:23 | |
| 964 | H24.103-251008-6859 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | 08/10/2025 10:12:52 | 09/10/2025 10:12:52 | 09/10/2025 08:08:24 |
| 965 | H24.103-251008-6271 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 08/10/2025 10:14:32 | 09/10/2025 10:14:32 | 21/10/2025 16:03:00 |
| 966 | H24.103-251008-7043 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 08/10/2025 10:17:03 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 15:07:15 |
| 967 | H24.103-251008-1237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:22:52 | 09/10/2025 10:22:52 | 08/10/2025 18:02:38 |
| 968 | H24.103-251008-1268 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:23:26 | 09/10/2025 10:23:26 | 08/10/2025 18:03:09 |
| 969 | H24.103-251008-1270 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:23:55 | 09/10/2025 10:23:55 | 08/10/2025 18:03:40 |
| 970 | H24.103-251008-1297 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:24:25 | 09/10/2025 10:24:25 | 08/10/2025 18:04:13 |
| 971 | H24.103-251008-1315 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:24:54 | 09/10/2025 10:24:54 | 08/10/2025 18:04:45 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 972 | H24.103-251008-1328 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:25:31 | 09/10/2025 10:25:31 | 08/10/2025 18:05:15 |
| 973 | H24.103-251008-1358 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:26:35 | 09/10/2025 10:26:35 | 08/10/2025 18:05:48 |
| 974 | H24.103-251008-1386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:27:39 | 09/10/2025 10:27:39 | 08/10/2025 18:06:22 |
| 975 | H24.103-251008-1417 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:28:52 | 09/10/2025 10:28:52 | 08/10/2025 18:06:53 |
| 976 | H24.103-251008-1420 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:29:48 | 09/10/2025 10:29:48 | 08/10/2025 18:07:24 |
| 977 | H24.103-251008-1454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:30:17 | 09/10/2025 10:30:17 | 08/10/2025 18:08:07 |
| 978 | H24.103-251008-2422 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:33:36 | 09/10/2025 10:33:36 | 08/10/2025 18:08:36 |
| 979 | H24.103-251008-3237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:34:21 | 09/10/2025 10:34:21 | 08/10/2025 18:09:10 |
| 980 | H24.103-251008-1508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:34:54 | 09/10/2025 10:34:54 | 08/10/2025 18:11:20 |
| 981 | H24.103-251008-3278 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:35:29 | 09/10/2025 10:35:29 | 08/10/2025 18:32:28 |
| 982 | H24.103-251008-3887 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:35:58 | 09/10/2025 10:35:58 | 08/10/2025 18:33:00 |
| 983 | H24.103-251008-8018 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 10:39:15 | 09/10/2025 10:39:15 | 09/10/2025 14:24:28 |
| 984 | H24.103-251008-4225 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:41:32 | 09/10/2025 10:41:32 | 08/10/2025 18:33:29 |
| 985 | H24.103-251008-4349 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:42:47 | 09/10/2025 10:42:47 | 08/10/2025 18:33:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 986 | H24.103-251008-4255 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:44:00 | 09/10/2025 10:44:00 | 08/10/2025 18:34:26 |
| 987 | H24.103-251008-4403 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:44:53 | 09/10/2025 10:44:53 | 08/10/2025 18:34:58 |
| 988 | H24.103-251008-4930 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 08/10/2025 10:50:19 | 09/10/2025 10:50:19 | |
| 989 | H24.103-251008-4478 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:52:56 | 09/10/2025 10:52:56 | 08/10/2025 18:35:25 |
| 990 | H24.103-251008-4189 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:53:38 | 09/10/2025 10:53:38 | 08/10/2025 18:35:55 |
| 991 | H24.103-251008-4572 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:54:09 | 09/10/2025 10:54:09 | 08/10/2025 18:36:22 |
| 992 | H24.103-251008-4188 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:54:42 | 09/10/2025 10:54:42 | 08/10/2025 18:36:51 |
| 993 | H24.103-251008-4161 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:55:14 | 09/10/2025 10:55:14 | 08/10/2025 18:37:24 |
| 994 | H24.103-251008-4121 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 10:55:45 | 09/10/2025 10:55:45 | 08/10/2025 18:37:56 |
| 995 | H24.103-251008-8680 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 10:56:02 | 09/10/2025 10:56:02 | 09/10/2025 14:26:51 |
| 996 | H24.103-251008-6110 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 11:00:59 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 09:39:33 |
| 997 | H24.103-251008-5136 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:02:06 | 09/10/2025 11:02:06 | 08/10/2025 18:38:26 |
| 998 | H24.103-251008-5062 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:02:53 | 09/10/2025 11:02:53 | 08/10/2025 18:38:58 |
| 999 | H24.103-251008-5277 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:03:35 | 09/10/2025 11:03:35 | 08/10/2025 18:39:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1000 | H24.103-251008-5012 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:04:16 | 09/10/2025 11:04:16 | 08/10/2025 18:40:02 |
| 1001 | H24.103-251008-4068 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:05:00 | 09/10/2025 11:05:00 | 08/10/2025 18:40:32 |
| 1002 | H24.103-251008-4022 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:05:29 | 09/10/2025 11:05:29 | 08/10/2025 18:40:59 |
| 1003 | H24.103-251008-3966 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:06:04 | 09/10/2025 11:06:04 | 08/10/2025 18:41:30 |
| 1004 | H24.103-251008-8594 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 08/10/2025 11:06:26 | 22/10/2025 11:06:26 | |
| 1005 | H24.103-251008-5312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:06:50 | 09/10/2025 11:06:50 | 08/10/2025 18:31:56 |
| 1006 | H24.103-251008-5342 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:07:41 | 09/10/2025 11:07:41 | 08/10/2025 18:42:01 |
| 1007 | H24.103-251008-5371 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:08:15 | 09/10/2025 11:08:15 | 08/10/2025 18:42:37 |
| 1008 | H24.103-251008-5406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:08:48 | 09/10/2025 11:08:48 | 08/10/2025 18:43:04 |
| 1009 | H24.103-251008-5541 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:09:21 | 09/10/2025 11:09:21 | 08/10/2025 18:43:35 |
| 1010 | H24.103-251008-5557 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:09:57 | 09/10/2025 11:09:57 | 08/10/2025 18:44:25 |
| 1011 | H24.103-251008-5595 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:10:31 | 09/10/2025 11:10:31 | 08/10/2025 18:44:57 |
| 1012 | H24.103-251008-5618 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:11:01 | 09/10/2025 11:11:01 | 08/10/2025 18:45:29 |
| 1013 | H24.103-251008-5631 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:11:29 | 09/10/2025 11:11:29 | 08/10/2025 18:46:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1014 | H24.103-251008-5642 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:12:00 | 09/10/2025 11:12:00 | 08/10/2025 18:46:37 |
| 1015 | H24.103-251008-5685 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:12:29 | 09/10/2025 11:12:29 | 08/10/2025 18:47:10 |
| 1016 | H24.103-251008-5716 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:12:59 | 09/10/2025 11:12:59 | 08/10/2025 18:47:43 |
| 1017 | H24.103-251008-8776 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 08/10/2025 11:16:29 | 20/10/2025 11:16:29 | |
| 1018 | H24.103-251008-5739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:17:26 | 09/10/2025 11:17:26 | 08/10/2025 18:48:14 |
| 1019 | H24.103-251008-5821 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:18:19 | 09/10/2025 11:18:19 | 08/10/2025 18:48:42 |
| 1020 | H24.103-251008-5872 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:18:51 | 09/10/2025 11:18:51 | 08/10/2025 18:49:14 |
| 1021 | H24.103-251008-5912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:19:20 | 09/10/2025 11:19:20 | 08/10/2025 18:49:58 |
| 1022 | H24.103-251008-5978 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:20:24 | 09/10/2025 11:20:24 | 08/10/2025 18:50:28 |
| 1023 | H24.103-251008-6021 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:21:07 | 09/10/2025 11:21:07 | 08/10/2025 18:51:00 |
| 1024 | H24.103-251008-6123 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:22:00 | 09/10/2025 11:22:00 | 08/10/2025 18:51:30 |
| 1025 | H24.103-251008-6170 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:23:25 | 09/10/2025 11:23:25 | 08/10/2025 18:52:03 |
| 1026 | H24.103-251008-7055 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:24:23 | 09/10/2025 11:24:23 | 08/10/2025 19:08:12 |
| 1027 | H24.103-251008-8858 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 08/10/2025 11:25:18 | 22/10/2025 11:25:18 | |
| 1028 | H24.103-251008-8203 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:26:19 | 09/10/2025 11:26:19 | 08/10/2025 19:09:17 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1029 | H24.103-251008-7089 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:26:23 | 09/10/2025 11:26:23 | 08/10/2025 19:09:59 |
| 1030 | H24.103-251008-7119 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:27:59 | 09/10/2025 11:27:59 | 08/10/2025 19:10:39 |
| 1031 | H24.103-251008-7132 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:29:21 | 09/10/2025 11:29:21 | 08/10/2025 19:11:23 |
| 1032 | H24.103-251008-7154 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:30:50 | 09/10/2025 11:30:50 | 08/10/2025 19:12:07 |
| 1033 | H24.103-251008-7184 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:31:54 | 09/10/2025 11:31:54 | 08/10/2025 19:12:52 |
| 1034 | H24.103-251008-7222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:33:23 | 09/10/2025 11:33:23 | 08/10/2025 19:13:27 |
| 1035 | H24.103-251008-7223 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:34:54 | 09/10/2025 11:34:54 | 08/10/2025 19:07:12 |
| 1036 | H24.103-251008-9963 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 08/10/2025 11:36:54 | 10/10/2025 07:36:54 | 14/10/2025 11:10:14 |
| 1037 | H24.103-251008-7246 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:37:54 | 09/10/2025 11:37:54 | 08/10/2025 19:14:01 |
| 1038 | H24.103-251008-7271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:38:54 | 09/10/2025 11:38:54 | 08/10/2025 19:14:39 |
| 1039 | H24.103-251008-7315 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:39:44 | 09/10/2025 11:39:44 | 08/10/2025 19:15:13 |
| 1040 | H24.103-251008-7352 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:41:08 | 09/10/2025 11:41:08 | 08/10/2025 19:15:43 |
| 1041 | H24.103-251008-7424 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:42:18 | 09/10/2025 11:42:18 | 08/10/2025 19:16:12 |
| 1042 | H24.103-251008-7548 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:46:04 | 09/10/2025 11:46:04 | 08/10/2025 19:17:12 |
| 1043 | H24.103-251008-7622 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:44:37 | 09/10/2025 11:44:37 | 08/10/2025 19:16:43 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1044 | H24.103-251008-10156 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 08/10/2025 11:44:57 | 09/10/2025 11:44:57 | 09/10/2025 14:42:25 |
| 1045 | H24.103-251008-7691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:46:54 | 09/10/2025 11:46:54 | 08/10/2025 19:17:41 |
| 1046 | H24.103-251008-10219 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 08/10/2025 11:47:26 | 09/10/2025 11:47:26 | 09/10/2025 14:44:14 |
| 1047 | H24.103-251008-7760 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:47:50 | 09/10/2025 11:47:50 | 08/10/2025 19:17:53 |
| 1048 | H24.103-251008-7826 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:49:36 | 09/10/2025 11:49:36 | 08/10/2025 19:17:07 |
| 1049 | H24.103-251008-7895 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:50:18 | 09/10/2025 11:50:18 | 08/10/2025 19:18:29 |
| 1050 | H24.103-251008-7997 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:51:04 | 09/10/2025 11:51:04 | 08/10/2025 19:18:59 |
| 1051 | H24.103-251008-8079 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:51:43 | 09/10/2025 11:51:43 | 08/10/2025 19:19:26 |
| 1052 | H24.103-251008-8128 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:52:12 | 09/10/2025 11:52:12 | 08/10/2025 19:19:44 |
| 1053 | H24.103-251008-7844 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:54:15 | 09/10/2025 11:54:15 | 08/10/2025 19:20:16 |
| 1054 | H24.103-251008-7907 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:57:11 | 09/10/2025 11:57:11 | 08/10/2025 19:20:18 |
| 1055 | H24.103-251008-7950 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 11:59:26 | 09/10/2025 11:59:26 | 08/10/2025 20:43:31 |
| 1056 | H24.103-251008-8020 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:00:14 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:44:30 |
| 1057 | H24.103-251008-8054 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:01:11 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:45:11 |
| 1058 | H24.103-251008-8109 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:01:59 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:46:45 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1059 | H24.103-251008-8081 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:02:40 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:45:51 |
| 1060 | H24.103-251008-8135 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:03:49 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:47:30 |
| 1061 | H24.103-251008-8277 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:04:54 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:48:04 |
| 1062 | H24.103-251008-8334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:06:07 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:48:40 |
| 1063 | H24.103-251008-8794 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:07:00 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:49:11 |
| 1064 | H24.103-251008-8854 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:08:34 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:50:01 |
| 1065 | H24.103-251008-8918 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:09:41 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:50:45 |
| 1066 | H24.103-251008-9572 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:50:25 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:51:17 |
| 1067 | H24.103-251008-9807 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:51:47 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:51:51 |
| 1068 | H24.103-251008-9838 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 12:52:28 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:52:24 |
| 1069 | H24.103-251008-9864 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:02:34 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:52:54 |
| 1070 | H24.103-251008-9947 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:03:21 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:53:29 |
| 1071 | H24.103-251008-9964 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:04:30 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:54:01 |
| 1072 | H24.103-251008-9983 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:05:03 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:54:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1073 | H24.103-251008-10003 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:06:01 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:55:05 |
| 1074 | H24.103-251008-10005 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:06:35 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:55:39 |
| 1075 | H24.103-251008-10019 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:07:28 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:56:18 |
| 1076 | H24.103-251008-10025 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:08:07 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:56:53 |
| 1077 | H24.103-251008-10033 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:09:34 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:57:27 |
| 1078 | H24.103-251008-10065 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:11:43 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:58:38 |
| 1079 | H24.103-251008-10041 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:12:32 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:58:02 |
| 1080 | H24.103-251008-10083 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:13:06 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:59:18 |
| 1081 | H24.103-251008-10105 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:13:40 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 20:59:54 |
| 1082 | H24.103-251008-10108 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:14:12 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:00:28 |
| 1083 | H24.103-251008-10137 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:14:51 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:01:44 |
| 1084 | H24.103-251008-10125 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:15:36 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:01:09 |
| 1085 | H24.103-251008-10160 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:16:07 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:02:17 |
| 1086 | H24.103-251008-10174 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:17:27 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:02:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1087 | H24.103-251008-10177 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:18:01 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:03:30 |
| 1088 | H24.103-251008-10194 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:18:44 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:04:05 |
| 1089 | H24.103-251008-10211 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:19:19 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:04:38 |
| 1090 | H24.103-251008-10220 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:19:58 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:05:25 |
| 1091 | H24.103-251008-10237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:20:35 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:06:12 |
| 1092 | H24.103-251008-10254 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:21:17 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:06:52 |
| 1093 | H24.103-251008-10266 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:21:56 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:07:27 |
| 1094 | H24.103-251008-10269 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:22:36 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:27:02 |
| 1095 | H24.103-251008-10286 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:23:10 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:27:33 |
| 1096 | H24.103-251008-10304 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:24:39 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:28:06 |
| 1097 | H24.103-251008-10312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:26:05 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:28:44 |
| 1098 | H24.103-251008-10321 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:26:46 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:29:17 |
| 1099 | H24.103-251008-10333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:27:22 | 09/10/2025 13:30:00 | 08/10/2025 21:29:57 |
| 1100 | H24.103-251008-10334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:40:23 | 09/10/2025 13:40:23 | 08/10/2025 21:30:32 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1101 | H24.103-251008-10357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:41:01 | 09/10/2025 13:41:01 | 08/10/2025 21:31:04 |
| 1102 | H24.103-251008-10364 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:41:33 | 09/10/2025 13:41:33 | 08/10/2025 21:31:44 |
| 1103 | H24.103-251008-10374 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:42:17 | 09/10/2025 13:42:17 | 08/10/2025 21:32:21 |
| 1104 | H24.103-251008-11631 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 13:44:57 | 09/10/2025 13:44:57 | 08/10/2025 21:32:55 |
| 1105 | H24.103-251008-12003 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 08/10/2025 13:58:44 | 13/10/2025 13:58:44 | 13/10/2025 08:28:17 |
| 1106 | H24.103-251008-9056 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 14:04:23 | 18/10/2025 14:04:23 | 14/10/2025 10:20:58 |
| 1107 | H24.103-251008-9165 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 14:12:37 | 18/10/2025 14:12:37 | 14/10/2025 10:03:12 |
| 1108 | H24.103-251008-12407 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 08/10/2025 14:15:16 | 10/10/2025 08:45:16 | 14/10/2025 11:12:53 |
| 1109 | H24.103-251008-9099 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 14:22:42 | 18/10/2025 14:22:42 | 10/10/2025 21:46:13 |
| 1110 | H24.103-251008-13134 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 08/10/2025 14:30:17 | 09/10/2025 14:30:17 | 21/10/2025 17:07:23 |
| 1111 | H24.103-251008-2308 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 14:51:29 | 16/10/2025 09:21:29 | 15/10/2025 15:48:00 |
| 1112 | H24.103-251008-14200 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 14:57:37 | 09/10/2025 14:57:37 | 08/10/2025 21:33:31 |
| 1113 | H24.103-251008-12045 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 15:01:03 | 19/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 10:17:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1114 | H24.103-251008-13024 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 15:02:01 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:34:39 |
| 1115 | H24.103-251008-12955 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 15:02:38 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:34:04 |
| 1116 | H24.103-251008-13079 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 15:03:04 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:35:11 |
| 1117 | H24.103-251008-13113 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 08/10/2025 15:04:22 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:54:22 |
| 1118 | H24.103-251008-13366 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 15:07:30 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:35:44 |
| 1119 | H24.103-251008-14846 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 08/10/2025 15:10:23 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 14:46:03 |
| 1120 | H24.103-251008-12187 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 15:13:50 | 19/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 10:12:13 |
| 1121 | H24.103-251008-15053 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 08/10/2025 15:25:48 | 14/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 08:29:40 |
| 1122 | H24.103-251008-15803 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 08/10/2025 15:39:09 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:09:26 |
| 1123 | H24.103-251008-12118 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 15:40:05 | 19/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 10:28:43 |
| 1124 | H24.103-251008-15951 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 08/10/2025 15:41:01 | 10/10/2025 10:11:01 | 14/10/2025 14:36:51 |
| 1125 | H24.103-251008-16217 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 15:57:17 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:58:49 |
| 1126 | H24.103-251008-16291 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 15:58:15 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 11:01:29 |
| 1127 | H24.103-251008-14043 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 15:59:03 | 19/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 09:41:18 |
| 1128 | H24.103-251008-16313 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 16:02:27 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 11:09:15 |
| 1129 | H24.103-251008-16781 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 08/10/2025 16:05:22 | 14/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 08:28:51 |
| 1130 | H24.103-251008-15777 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 16:06:47 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:56:15 |
| 1131 | H24.103-251008-13508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 18:54:13 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:36:16 |
| 1132 | H24.103-251008-17776 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 08/10/2025 16:52:00 | 10/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 17:09:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1133 | H24.103-251008-13898 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 16:56:07 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:36:55 |
| 1134 | H24.103-251008-16316 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 16:57:28 | 19/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:57:43 |
| 1135 | H24.103-251008-13940 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 16:57:32 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:37:25 |
| 1136 | H24.103-251008-13982 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 16:58:03 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:37:58 |
| 1137 | H24.103-251008-14053 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 16:58:34 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:51:28 |
| 1138 | H24.103-251008-14059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 18:55:00 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:52:05 |
| 1139 | H24.103-251008-14092 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 16:59:49 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:52:45 |
| 1140 | H24.103-251008-14100 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:00:24 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:53:26 |
| 1141 | H24.103-251008-14124 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:00:51 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:54:03 |
| 1142 | H24.103-251008-18078 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:01:07 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:03:58 |
| 1143 | H24.103-251008-14146 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:31:49 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:54:38 |
| 1144 | H24.103-251008-14172 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:02:10 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:55:14 |
| 1145 | H24.103-251008-14212 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:02:53 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:55:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1146 | H24.103-251008-15882 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 08/10/2025 17:02:57 | 16/10/2025 11:30:00 | 16/10/2025 08:38:34 |
| 1147 | H24.103-251008-14238 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:03:58 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:17:58 |
| 1148 | H24.103-251008-14262 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:04:28 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:56:22 |
| 1149 | H24.103-251008-14341 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:04:59 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:18:34 |
| 1150 | H24.103-251008-14378 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:05:26 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:56:58 |
| 1151 | H24.103-251008-14392 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 18:55:50 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:57:31 |
| 1152 | H24.103-251008-14416 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:06:53 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:58:05 |
| 1153 | H24.103-251008-14773 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:07:31 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:58:41 |
| 1154 | H24.103-251008-14813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:07:58 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:59:47 |
| 1155 | H24.103-251008-14838 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:08:29 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 21:59:15 |
| 1156 | H24.103-251008-15992 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:09:38 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:28:47 |
| 1157 | H24.103-251008-15955 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:10:08 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:28:12 |
| 1158 | H24.103-251008-15916 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:10:34 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:27:34 |
| 1159 | H24.103-251008-15875 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:11:02 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:25:48 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1160 | H24.103-251008-15826 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:11:41 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:25:17 |
| 1161 | H24.103-251008-18177 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 08/10/2025 17:12:07 | 10/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:51:52 |
| 1162 | H24.103-251008-15712 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:13:11 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:24:45 |
| 1163 | H24.103-251008-15679 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:14:24 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:24:07 |
| 1164 | H24.103-251008-15649 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:14:56 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:23:27 |
| 1165 | H24.103-251008-14874 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:32:26 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 22:00:27 |
| 1166 | H24.103-251008-14893 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:33:09 | 10/10/2025 07:30:00 | 08/10/2025 22:01:03 |
| 1167 | H24.103-251008-14921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:33:45 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:19:07 |
| 1168 | H24.103-251008-14949 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:34:18 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:19:42 |
| 1169 | H24.103-251008-14980 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:34:45 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:20:18 |
| 1170 | H24.103-251008-15005 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:35:15 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:20:50 |
| 1171 | H24.103-251008-15006 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:35:54 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:21:19 |
| 1172 | H24.103-251008-15034 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:36:22 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:21:50 |
| 1173 | H24.103-251008-15076 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:37:00 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:22:20 |
| 1174 | H24.103-251008-15133 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:37:23 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:22:53 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1175 | H24.103-251008-16013 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:37:50 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:29:21 |
| 1176 | H24.103-251008-16033 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:38:19 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:30:04 |
| 1177 | H24.103-251008-16046 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:38:44 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:30:44 |
| 1178 | H24.103-251008-16060 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:39:35 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:31:18 |
| 1179 | H24.103-251008-16080 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:39:58 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:31:51 |
| 1180 | H24.103-251008-16104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:40:22 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:32:41 |
| 1181 | H24.103-251008-16118 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:40:50 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:33:28 |
| 1182 | H24.103-251008-16149 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:41:12 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:33:59 |
| 1183 | H24.103-251008-16152 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:41:36 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:34:38 |
| 1184 | H24.103-251008-16209 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:42:06 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:35:08 |
| 1185 | H24.103-251008-16259 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:42:38 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 09:35:47 |
| 1186 | H24.103-251008-16320 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:43:08 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 10:58:40 |
| 1187 | H24.103-251008-16352 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:43:34 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 10:59:39 |
| 1188 | H24.103-251008-16386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:44:09 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:00:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1189 | H24.103-251008-16477 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:44:39 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:01:41 |
| 1190 | H24.103-251008-16431 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:45:17 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:02:23 |
| 1191 | H24.103-251008-16535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 08/10/2025 17:45:44 | 10/10/2025 07:30:00 | 09/10/2025 11:03:12 |
| 1192 | H24.103-251009-0612 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 07:45:12 | 10/10/2025 07:45:12 | 10/10/2025 09:57:32 |
| 1193 | H24.103-251009-0703 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 07:49:24 | 10/10/2025 07:49:24 | 10/10/2025 11:40:30 |
| 1194 | H24.103-251008-18906 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 09/10/2025 08:08:08 | 13/10/2025 13:38:08 | 21/10/2025 12:02:19 |
| 1195 | H24.103-251009-1624 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 09/10/2025 08:19:38 | 10/10/2025 08:19:38 | 10/10/2025 12:02:31 |
| 1196 | H24.103-251009-1840 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 09/10/2025 08:20:07 | 14/10/2025 08:20:07 | 13/10/2025 15:10:17 |
| 1197 | H24.103-251009-1686 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 09/10/2025 08:21:23 | 10/10/2025 08:21:23 | 10/10/2025 10:00:48 |
| 1198 | H24.103-251008-18868 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 09/10/2025 08:28:54 | 16/10/2025 08:28:54 | 15/10/2025 08:48:50 |
| 1199 | H24.103-251009-2143 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 08:34:07 | 10/10/2025 14:04:07 | 14/10/2025 14:49:35 |
| 1200 | H24.103-251009-3008 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 08:44:14 | 10/10/2025 08:44:14 | 10/10/2025 11:43:21 |
| 1201 | H24.103-251009-3144 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 09/10/2025 08:48:57 | 14/10/2025 08:48:57 | 13/10/2025 14:56:08 |
| 1202 | H24.103-251009-4080 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 09:07:26 | 10/10/2025 14:37:26 | 14/10/2025 14:52:47 |
| 1203 | H24.103-251009-4105 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 09/10/2025 09:07:51 | 14/10/2025 09:07:51 | 13/10/2025 10:16:25 |
| 1204 | H24.103-251009-4345 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 09:13:13 | 10/10/2025 09:13:13 | 21/10/2025 17:15:10 |
| 1205 | H24.103-251009-4437 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 09:15:20 | 10/10/2025 09:15:20 | 10/10/2025 11:45:18 |
| 1206 | H24.103-251008-18508 | Cấp Giấy phép bán lẻ thuốc lá | 09/10/2025 09:22:54 | 20/10/2025 14:52:54 | 16/10/2025 14:42:32 |
| 1207 | H24.103-251009-4218 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 09/10/2025 09:28:49 | 23/10/2025 09:28:49 | |
| 1208 | H24.103-251009-0509 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 09:31:54 | 10/10/2025 09:31:54 | 09/10/2025 17:45:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1209 | H24.103-251009-0527 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 09:32:28 | 10/10/2025 09:32:28 | 09/10/2025 17:45:48 |
| 1210 | H24.103-251009-0872 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 09:34:40 | 10/10/2025 09:34:40 | 09/10/2025 17:46:18 |
| 1211 | H24.103-251009-0890 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 09:35:32 | 10/10/2025 09:35:32 | 09/10/2025 17:46:49 |
| 1212 | H24.103-251009-0907 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 09:36:12 | 10/10/2025 09:36:12 | 09/10/2025 17:47:20 |
| 1213 | H24.103-251009-5871 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 09:45:10 | 10/10/2025 09:45:10 | 10/10/2025 11:47:35 |
| 1214 | H24.103-251009-6110 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 09/10/2025 09:51:35 | 16/10/2025 09:51:35 | 10/10/2025 08:58:43 |
| 1215 | H24.103-251009-6080 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 09/10/2025 09:55:28 | 10/10/2025 09:55:28 | 14/10/2025 11:18:01 |
| 1216 | H24.103-251009-5530 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 09/10/2025 09:59:48 | 14/10/2025 09:59:48 | 13/10/2025 15:10:44 |
| 1217 | H24.103-251009-6752 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 10:08:48 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 15:04:37 |
| 1218 | H24.103-251009-1204 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 10:10:04 | 19/10/2025 10:10:04 | 14/10/2025 10:50:33 |
| 1219 | H24.103-251009-7060 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 09/10/2025 10:10:54 | 16/10/2025 10:10:54 | 15/10/2025 08:49:58 |
| 1220 | H24.103-251009-7266 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 10:14:51 | 10/10/2025 10:14:51 | 10/10/2025 09:37:59 |
| 1221 | H24.103-251009-3901 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 10:20:14 | 19/10/2025 10:20:14 | |
| 1222 | H24.103-251009-7260 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 10:24:44 | 10/10/2025 10:24:44 | 09/10/2025 17:49:45 |
| 1223 | H24.103-251009-2904 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 10:25:48 | 19/10/2025 10:25:48 | 15/10/2025 09:11:07 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1224 | H24.103-251009-7840 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 10:28:23 | 10/10/2025 10:28:23 | 10/10/2025 11:49:56 |
| 1225 | H24.103-251009-7258 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 09/10/2025 10:32:17 | 14/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 10:16:12 |
| 1226 | H24.103-251009-8645 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 09/10/2025 10:53:56 | 10/10/2025 10:53:56 | 21/10/2025 17:17:33 |
| 1227 | H24.103-251009-8468 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất | 09/10/2025 10:55:37 | 03/11/2025 10:55:37 | |
| 1228 | H24.103-251009-9275 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 11:10:09 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:15:41 |
| 1229 | H24.103-251009-9300 | Thủ tục đăng ký khai tử | 09/10/2025 11:12:56 | 10/10/2025 11:12:56 | 10/10/2025 09:34:53 |
| 1230 | H24.103-251009-9158 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 09/10/2025 11:17:29 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:16:34 |
| 1231 | H24.103-251009-8615 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài | 09/10/2025 11:27:54 | 10/10/2025 11:27:54 | 14/10/2025 14:41:39 |
| 1232 | H24.103-251009-4169 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 09/10/2025 11:31:33 | 10/10/2025 11:31:33 | 21/10/2025 17:19:55 |
| 1233 | H24.103-251009-0918 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:34:29 | 10/10/2025 11:34:29 | 09/10/2025 17:50:26 |
| 1234 | H24.103-251009-0952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:52:58 | 10/10/2025 11:52:58 | 09/10/2025 17:51:04 |
| 1235 | H24.103-251009-0953 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:35:14 | 10/10/2025 13:35:14 | 10/10/2025 09:31:40 |
| 1236 | H24.103-251009-10666 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 11:54:02 | 10/10/2025 11:54:02 | 21/10/2025 17:30:00 |
| 1237 | H24.103-251009-0990 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:55:08 | 10/10/2025 11:55:08 | 09/10/2025 17:51:34 |
| 1238 | H24.103-251009-1019 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:55:34 | 10/10/2025 11:55:34 | 09/10/2025 18:29:55 |
| 1239 | H24.103-251009-1053 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:56:01 | 10/10/2025 11:56:01 | 09/10/2025 18:30:23 |
| 1240 | H24.103-251009-1066 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 17:53:34 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:33:46 |
| 1241 | H24.103-251009-1071 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:57:02 | 10/10/2025 11:57:02 | 09/10/2025 18:30:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1242 | H24.103-251009-10720 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 11:57:22 | 10/10/2025 11:57:22 | 21/10/2025 17:24:03 |
| 1243 | H24.103-251009-1099 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:57:24 | 10/10/2025 11:57:24 | 09/10/2025 18:31:18 |
| 1244 | H24.103-251009-1124 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:57:48 | 10/10/2025 11:57:48 | 09/10/2025 18:31:44 |
| 1245 | H24.103-251009-1185 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:58:31 | 10/10/2025 11:58:31 | 09/10/2025 18:32:13 |
| 1246 | H24.103-251009-1205 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:58:52 | 10/10/2025 11:58:52 | 09/10/2025 18:32:44 |
| 1247 | H24.103-251009-1232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:59:22 | 10/10/2025 11:59:22 | 09/10/2025 18:33:16 |
| 1248 | H24.103-251009-1294 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 11:59:45 | 10/10/2025 11:59:45 | 09/10/2025 18:33:46 |
| 1249 | H24.103-251009-1351 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:00:14 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:34:16 |
| 1250 | H24.103-251009-1359 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:00:39 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:34:57 |
| 1251 | H24.103-251009-1369 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:01:06 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:36:36 |
| 1252 | H24.103-251009-1400 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:01:33 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:37:02 |
| 1253 | H24.103-251009-1432 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:01:59 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:37:31 |
| 1254 | H24.103-251009-10789 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 12:02:11 | 10/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:27:00 |
| 1255 | H24.103-251009-1495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:02:26 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:37:59 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1256 | H24.103-251009-10831 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 12:06:05 | 10/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:31:16 |
| 1257 | H24.103-251009-1569 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:06:18 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:38:26 |
| 1258 | H24.103-251009-1820 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:07:41 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:38:53 |
| 1259 | H24.103-251009-2006 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:08:07 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:39:23 |
| 1260 | H24.103-251009-2142 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:08:43 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:39:49 |
| 1261 | H24.103-251009-2196 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:09:08 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:40:15 |
| 1262 | H24.103-251009-2238 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:09:33 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:42:38 |
| 1263 | H24.103-251009-2265 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:10:00 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:49:00 |
| 1264 | H24.103-251009-2331 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:11:25 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:49:34 |
| 1265 | H24.103-251009-2372 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:11:56 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:50:03 |
| 1266 | H24.103-251009-2548 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:12:27 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:50:35 |
| 1267 | H24.103-251009-2934 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:12:56 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:51:03 |
| 1268 | H24.103-251009-2980 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:13:29 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:51:32 |
| 1269 | H24.103-251009-3011 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:14:02 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:52:01 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1270 | H24.103-251009-3043 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:14:29 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 17:03:43 |
| 1271 | H24.103-251009-3066 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:14:54 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 17:04:44 |
| 1272 | H24.103-251009-3091 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:15:22 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:52:30 |
| 1273 | H24.103-251009-3138 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:15:48 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:53:10 |
| 1274 | H24.103-251009-3168 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:16:18 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:53:51 |
| 1275 | H24.103-251009-6325 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:17:24 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 17:10:10 |
| 1276 | H24.103-251009-3202 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:17:56 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:54:24 |
| 1277 | H24.103-251009-3228 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:37:25 | 10/10/2025 13:37:25 | 10/10/2025 09:32:31 |
| 1278 | H24.103-251009-3257 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:33:02 | 10/10/2025 13:33:02 | 10/10/2025 09:29:59 |
| 1279 | H24.103-251009-3377 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:19:37 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:54:53 |
| 1280 | H24.103-251009-3426 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:20:16 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:55:21 |
| 1281 | H24.103-251009-3764 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:21:30 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:55:50 |
| 1282 | H24.103-251009-3815 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:22:09 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:56:18 |
| 1283 | H24.103-251009-3879 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:22:46 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 17:07:37 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1284 | H24.103-251009-3933 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:23:25 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 17:06:52 |
| 1285 | H24.103-251009-5109 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:23:51 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:56:45 |
| 1286 | H24.103-251009-5168 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:24:19 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:57:14 |
| 1287 | H24.103-251009-5565 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:24:45 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:57:44 |
| 1288 | H24.103-251009-5610 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:25:16 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:58:13 |
| 1289 | H24.103-251009-5659 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:25:40 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:58:41 |
| 1290 | H24.103-251009-5710 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:26:07 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:48:28 |
| 1291 | H24.103-251009-6046 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:26:33 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:59:11 |
| 1292 | H24.103-251009-6112 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:26:57 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 18:59:41 |
| 1293 | H24.103-251009-6213 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:27:20 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:00:10 |
| 1294 | H24.103-251009-10478 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:27:56 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 21:03:48 |
| 1295 | H24.103-251009-6420 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:28:40 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:00:41 |
| 1296 | H24.103-251009-6460 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:29:08 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:01:11 |
| 1297 | H24.103-251009-6658 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:29:43 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:01:39 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1298 | H24.103-251009-6714 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:30:15 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:02:07 |
| 1299 | H24.103-251009-6727 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:30:46 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:02:34 |
| 1300 | H24.103-251009-6757 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:31:13 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:03:04 |
| 1301 | H24.103-251009-6799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:31:44 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:03:38 |
| 1302 | H24.103-251009-6827 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:32:12 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:04:04 |
| 1303 | H24.103-251009-6865 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:32:43 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:04:32 |
| 1304 | H24.103-251009-6897 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:33:10 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:04:59 |
| 1305 | H24.103-251009-6920 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:33:41 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:05:34 |
| 1306 | H24.103-251009-6990 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:34:10 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:06:02 |
| 1307 | H24.103-251009-7045 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:34:39 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:06:36 |
| 1308 | H24.103-251009-7645 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:35:09 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:07:08 |
| 1309 | H24.103-251009-7971 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:36:47 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:07:43 |
| 1310 | H24.103-251009-7974 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:37:18 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:08:11 |
| 1311 | H24.103-251009-8015 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:37:51 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:24:22 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1312 | H24.103-251009-8033 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:38:23 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:25:11 |
| 1313 | H24.103-251009-8075 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:38:57 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:25:57 |
| 1314 | H24.103-251009-8380 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 12:40:24 | 01/11/2025 13:30:00 | 25/10/2025 09:36:40 |
| 1315 | H24.103-251009-8840 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:45:03 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:26:29 |
| 1316 | H24.103-251009-9476 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 17:54:46 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:35:01 |
| 1317 | H24.103-251009-9478 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:47:13 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:26:57 |
| 1318 | H24.103-251009-9557 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 17:55:42 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:36:02 |
| 1319 | H24.103-251009-10433 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:48:44 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 21:00:00 |
| 1320 | H24.103-251009-10642 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:49:13 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:03:18 |
| 1321 | H24.103-251009-10621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:49:57 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:01:24 |
| 1322 | H24.103-251009-10582 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:50:28 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:00:38 |
| 1323 | H24.103-251009-10544 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:51:06 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 08:58:20 |
| 1324 | H24.103-251009-10514 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:51:39 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 07:49:27 |
| 1325 | H24.103-251009-9910 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:52:23 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:27:27 |
| 1326 | H24.103-251009-10353 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:53:36 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:30:41 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1327 | H24.103-251009-10105 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:54:04 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:29:04 |
| 1328 | H24.103-251009-9997 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 12:54:46 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:28:01 |
| 1329 | H24.103-251009-10057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:06:10 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:28:32 |
| 1330 | H24.103-251009-10156 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:06:45 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:29:35 |
| 1331 | H24.103-251009-10402 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:07:11 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 20:59:26 |
| 1332 | H24.103-251009-10349 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:07:42 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:30:09 |
| 1333 | H24.103-251009-7422 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 13:09:22 | 13/10/2025 08:00:00 | 14/10/2025 20:21:45 |
| 1334 | H24.103-251009-10475 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:11:35 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 21:00:34 |
| 1335 | H24.103-251009-10495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:12:05 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 21:04:28 |
| 1336 | H24.103-251009-10507 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:12:26 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 07:48:48 |
| 1337 | H24.103-251009-10526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:12:48 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 19:08:51 |
| 1338 | H24.103-251009-10546 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:13:22 | 10/10/2025 13:30:00 | 09/10/2025 17:11:22 |
| 1339 | H24.103-251009-10558 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:13:47 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 08:59:02 |
| 1340 | H24.103-251009-10567 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:14:22 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:00:00 |
| 1341 | H24.103-251009-11557 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:16:00 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:27:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1342 | H24.103-251009-10857 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:16:34 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:04:02 |
| 1343 | H24.103-251009-10878 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:17:03 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:06:10 |
| 1344 | H24.103-251009-10898 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:17:33 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:07:55 |
| 1345 | H24.103-251009-10915 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:17:59 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:08:53 |
| 1346 | H24.103-251009-10930 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:18:19 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:09:33 |
| 1347 | H24.103-251009-10941 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:18:37 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:10:30 |
| 1348 | H24.103-251009-10964 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 13:18:55 | 10/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 09:26:18 |
| 1349 | H24.103-251009-11822 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 13:36:57 | 10/10/2025 13:36:57 | 10/10/2025 11:53:51 |
| 1350 | H24.103-251009-11884 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 13:40:23 | 10/10/2025 13:40:23 | 10/10/2025 11:55:26 |
| 1351 | H24.103-251009-11931 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 13:43:03 | 10/10/2025 13:43:03 | 10/10/2025 11:57:13 |
| 1352 | H24.103-251009-2616 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 14:07:36 | 17/10/2025 08:37:36 | 14/10/2025 10:15:32 |
| 1353 | H24.103-251009-10083 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:08:31 | 04/11/2025 08:38:31 | 24/10/2025 11:25:10 |
| 1354 | H24.103-251009-12761 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 14:11:29 | 10/10/2025 14:11:29 | 10/10/2025 11:58:57 |
| 1355 | H24.103-251009-9252 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 14:15:17 | 19/10/2025 14:15:17 | 14/10/2025 10:41:09 |
| 1356 | H24.103-251009-12839 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 14:16:46 | 13/10/2025 08:46:46 | 21/10/2025 18:01:58 |
| 1357 | H24.103-251009-13026 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 09/10/2025 14:19:27 | 14/10/2025 14:19:27 | 10/10/2025 09:00:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1358 | H24.103-251009-9086 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 14:20:07 | 19/10/2025 14:20:07 | 14/10/2025 10:33:27 |
| 1359 | H24.103-251009-9990 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:24:00 | 04/11/2025 08:54:00 | 24/10/2025 11:26:41 |
| 1360 | H24.103-251009-9903 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:24:23 | 04/11/2025 08:54:23 | 24/10/2025 11:28:59 |
| 1361 | H24.103-251009-9820 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:24:46 | 04/11/2025 08:54:46 | 24/10/2025 11:30:34 |
| 1362 | H24.103-251009-9752 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:25:07 | 04/11/2025 08:55:07 | 24/10/2025 11:34:10 |
| 1363 | H24.103-251009-9646 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:25:29 | 04/11/2025 08:55:29 | 24/10/2025 11:35:28 |
| 1364 | H24.103-251009-9580 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:25:47 | 04/11/2025 08:55:47 | 24/10/2025 11:37:28 |
| 1365 | H24.103-251009-9424 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:26:14 | 04/11/2025 08:56:14 | 24/10/2025 11:32:40 |
| 1366 | H24.103-251009-9347 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:26:34 | 04/11/2025 08:56:34 | 24/10/2025 11:38:51 |
| 1367 | H24.103-251009-8798 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 14:26:37 | 19/10/2025 14:26:37 | 14/10/2025 10:19:22 |
| 1368 | H24.103-251009-9237 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:26:51 | 04/11/2025 08:56:51 | 24/10/2025 13:45:09 |
| 1369 | H24.103-251009-9150 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:27:10 | 04/11/2025 08:57:10 | 24/10/2025 11:40:48 |
| 1370 | H24.103-251009-9090 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:27:28 | 04/11/2025 08:57:28 | 24/10/2025 13:47:06 |
| 1371 | H24.103-251009-13479 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 14:31:40 | 10/10/2025 14:31:40 | 24/10/2025 19:02:26 |
| 1372 | H24.103-251009-8897 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:37:51 | 04/11/2025 09:07:51 | 24/10/2025 13:48:26 |
| 1373 | H24.103-251009-8815 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:38:11 | 04/11/2025 09:08:11 | 24/10/2025 13:50:25 |
| 1374 | H24.103-251009-8695 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:38:29 | 04/11/2025 09:08:29 | 24/10/2025 13:51:45 |
| 1375 | H24.103-251009-8647 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:38:48 | 04/11/2025 09:08:48 | 24/10/2025 13:59:26 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1376 | H24.103-251009-8533 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:39:24 | 04/11/2025 09:09:24 | 24/10/2025 14:01:00 |
| 1377 | H24.103-251009-8465 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:39:57 | 04/11/2025 09:09:57 | 24/10/2025 13:52:48 |
| 1378 | H24.103-251009-13417 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 09/10/2025 14:40:13 | 16/10/2025 14:40:13 | 15/10/2025 08:52:10 |
| 1379 | H24.103-251009-7677 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:40:20 | 04/11/2025 09:10:20 | 24/10/2025 14:14:30 |
| 1380 | H24.103-251009-7298 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:40:50 | 04/11/2025 09:10:50 | 24/10/2025 14:24:28 |
| 1381 | H24.103-251009-7161 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 09/10/2025 14:41:22 | 04/11/2025 09:11:22 | 24/10/2025 14:22:06 |
| 1382 | H24.103-251009-5931 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 14:41:59 | 19/10/2025 14:41:59 | 14/10/2025 10:46:51 |
| 1383 | H24.103-251009-13792 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 09/10/2025 14:42:25 | 16/10/2025 14:42:25 | 15/10/2025 08:58:34 |
| 1384 | H24.103-251009-14213 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 14:49:41 | 10/10/2025 14:49:41 | 24/10/2025 19:00:28 |
| 1385 | H24.103-251009-4949 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 09/10/2025 14:56:11 | 19/10/2025 14:56:11 | 14/10/2025 10:28:54 |
| 1386 | H24.103-251009-14761 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 09/10/2025 15:02:32 | 15/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 10:09:52 |
| 1387 | H24.103-251009-15687 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 15:27:08 | 02/11/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:31:10 |
| 1388 | H24.103-251009-15395 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 09/10/2025 15:32:25 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 15:11:24 |
| 1389 | H24.103-251009-15731 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:33:52 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:37:06 |
| 1390 | H24.103-251009-15779 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:34:23 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:37:41 |
| 1391 | H24.103-251009-15867 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:42:17 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:39:12 |
| 1392 | H24.103-251009-15914 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:43:01 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:41:13 |
| 1393 | H24.103-251009-15957 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:44:05 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:41:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1394 | H24.103-251009-15986 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:44:52 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:42:33 |
| 1395 | H24.103-251009-15881 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:46:09 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:39:58 |
| 1396 | H24.103-251009-15912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:46:57 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:40:30 |
| 1397 | H24.103-251009-16439 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:47:51 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:43:03 |
| 1398 | H24.103-251009-16467 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:48:48 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:43:36 |
| 1399 | H24.103-251009-16497 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:49:53 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:44:12 |
| 1400 | H24.103-251009-16522 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 15:50:40 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:44:48 |
| 1401 | H24.103-251009-16316 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 09/10/2025 15:51:17 | 13/10/2025 10:21:17 | 21/10/2025 18:05:50 |
| 1402 | H24.103-251009-16592 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 09/10/2025 15:55:04 | 13/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 17:51:09 |
| 1403 | H24.103-251009-17155 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 09/10/2025 16:03:40 | 13/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 17:56:02 |
| 1404 | H24.103-251009-17216 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 09/10/2025 16:13:36 | 22/10/2025 10:43:36 | |
| 1405 | H24.103-251009-17622 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 09/10/2025 16:20:45 | 14/10/2025 10:50:45 | |
| 1406 | H24.103-251009-17062 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 09/10/2025 16:23:21 | 24/10/2025 07:30:00 | |
| 1407 | H24.103-251009-17312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 16:23:54 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:45:47 |
| 1408 | H24.103-251009-17367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 16:25:10 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:46:30 |
| 1409 | H24.103-251009-17656 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 09/10/2025 16:26:35 | 13/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 17:52:37 |
| 1410 | H24.103-251009-17516 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 09/10/2025 16:30:45 | 14/10/2025 11:00:45 | 21/10/2025 18:53:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1411 | H24.103-251009-17775 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 16:50:03 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:47:11 |
| 1412 | H24.103-251009-18394 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 16:50:56 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:25:40 |
| 1413 | H24.103-251009-17798 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 16:52:10 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:47:53 |
| 1414 | H24.103-251009-18036 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 16:55:34 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 09:49:31 |
| 1415 | H24.103-251009-18507 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 09/10/2025 16:56:25 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:29:58 |
| 1416 | H24.103-251009-18064 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 16:56:37 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 11:28:16 |
| 1417 | H24.103-251009-18077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 16:57:24 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 11:29:07 |
| 1418 | H24.103-251009-18113 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 17:00:18 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 11:29:52 |
| 1419 | H24.103-251009-18266 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 09/10/2025 17:03:06 | 13/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 11:30:28 |
| 1420 | H24.103-251009-18811 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 09/10/2025 17:11:27 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 15:33:52 |
| 1421 | H24.103-251009-18960 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 09/10/2025 17:18:41 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 15:27:20 |
| 1422 | H24.103-251009-19005 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 09/10/2025 17:21:02 | 13/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 15:41:15 |
| 1423 | H24.103-251009-19501 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 10/10/2025 07:44:30 | 13/10/2025 07:44:30 | 21/10/2025 18:00:16 |
| 1424 | H24.103-251009-10867 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 10/10/2025 07:52:54 | 17/10/2025 11:52:54 | 17/10/2025 09:38:33 |
| 1425 | H24.103-251010-0489 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 08:27:08 | 13/10/2025 08:27:08 | 10/10/2025 14:16:53 |
| 1426 | H24.103-251010-0506 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 08:27:47 | 13/10/2025 08:27:47 | 10/10/2025 14:18:57 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1427 | H24.103-251010-0525 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 08:28:42 | 13/10/2025 08:28:42 | 10/10/2025 14:19:46 |
| 1428 | H24.103-251010-0553 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 08:29:09 | 13/10/2025 08:29:09 | 10/10/2025 14:20:28 |
| 1429 | H24.103-251010-0827 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 08:29:41 | 13/10/2025 08:29:41 | 10/10/2025 14:21:16 |
| 1430 | H24.103-251010-0725 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 10/10/2025 08:30:06 | 04/11/2025 14:00:06 | 24/10/2025 14:33:42 |
| 1431 | H24.103-251010-1644 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 08:30:13 | 13/10/2025 08:30:13 | 10/10/2025 14:22:08 |
| 1432 | H24.103-251010-0663 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 10/10/2025 08:30:38 | 04/11/2025 14:00:38 | 24/10/2025 14:35:11 |
| 1433 | H24.103-251009-16907 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 10/10/2025 08:49:13 | 22/10/2025 14:19:13 | |
| 1434 | H24.103-251010-3117 | Thủ tục đăng ký khai tử | 10/10/2025 08:50:12 | 13/10/2025 08:50:12 | 21/10/2025 18:04:05 |
| 1435 | H24.103-251010-2107 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | 10/10/2025 08:52:05 | 13/10/2025 08:52:05 | 10/10/2025 15:00:04 |
| 1436 | H24.103-251010-3075 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 10/10/2025 08:52:55 | 14/10/2025 14:22:55 | 22/10/2025 08:18:07 |
| 1437 | H24.103-251010-3720 | Thủ tục đăng ký khai tử | 10/10/2025 09:01:59 | 13/10/2025 09:01:59 | 14/10/2025 15:58:35 |
| 1438 | H24.103-251010-4872 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 10/10/2025 09:21:28 | 13/10/2025 14:51:28 | 15/10/2025 20:57:11 |
| 1439 | H24.103-251010-1036 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:24:16 | 13/10/2025 09:24:16 | 10/10/2025 14:22:43 |
| 1440 | H24.103-251010-5340 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 10/10/2025 09:29:33 | 13/10/2025 09:29:33 | 14/10/2025 16:01:09 |
| 1441 | H24.103-251010-5482 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 10/10/2025 09:32:24 | 13/10/2025 09:32:24 | 15/10/2025 20:48:36 |
| 1442 | H24.103-251010-5109 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 10/10/2025 09:34:25 | 13/10/2025 09:34:25 | 14/10/2025 15:48:11 |
| 1443 | H24.103-251010-5755 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 10/10/2025 09:41:36 | 15/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 08:38:51 |
| 1444 | H24.103-251010-1280 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:46:23 | 13/10/2025 09:46:23 | 10/10/2025 14:23:25 |
| 1445 | H24.103-251010-1300 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:46:49 | 13/10/2025 09:46:49 | 10/10/2025 14:24:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1446 | H24.103-251010-3922 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 10/10/2025 09:47:02 | 15/10/2025 09:47:02 | 14/10/2025 11:06:29 |
| 1447 | H24.103-251010-1324 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:47:32 | 13/10/2025 09:47:32 | 10/10/2025 14:24:38 |
| 1448 | H24.103-251010-1335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:49:35 | 13/10/2025 09:49:35 | 10/10/2025 14:26:00 |
| 1449 | H24.103-251010-1357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:50:04 | 13/10/2025 09:50:04 | 10/10/2025 14:26:34 |
| 1450 | H24.103-251010-1375 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:51:07 | 13/10/2025 09:51:07 | 10/10/2025 14:00:43 |
| 1451 | H24.103-251010-1409 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:51:55 | 13/10/2025 09:51:55 | 10/10/2025 14:01:34 |
| 1452 | H24.103-251010-1437 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:52:35 | 13/10/2025 09:52:35 | 10/10/2025 14:27:08 |
| 1453 | H24.103-251010-1455 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:53:15 | 13/10/2025 09:53:15 | 10/10/2025 14:27:51 |
| 1454 | H24.103-251010-1460 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:54:11 | 13/10/2025 09:54:11 | 10/10/2025 14:28:47 |
| 1455 | H24.103-251010-1475 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:54:45 | 13/10/2025 09:54:45 | 10/10/2025 14:30:11 |
| 1456 | H24.103-251010-1502 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:56:07 | 13/10/2025 09:56:07 | 10/10/2025 14:30:52 |
| 1457 | H24.103-251010-1531 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:57:28 | 13/10/2025 09:57:28 | 10/10/2025 14:31:45 |
| 1458 | H24.103-251010-1555 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:58:02 | 13/10/2025 09:58:02 | 10/10/2025 14:32:28 |
| 1459 | H24.103-251010-1575 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:58:42 | 13/10/2025 09:58:42 | 10/10/2025 14:33:07 |
| 1460 | H24.103-251010-1602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 09:59:22 | 13/10/2025 09:59:22 | 10/10/2025 14:34:13 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1461 | H24.103-251010-1616 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 10:00:19 | 13/10/2025 10:00:19 | 10/10/2025 14:35:07 |
| 1462 | H24.103-251010-9288 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 10/10/2025 10:58:01 | 13/10/2025 10:58:01 | 21/10/2025 18:08:25 |
| 1463 | H24.103-251010-7863 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 10/10/2025 11:25:54 | 23/10/2025 07:30:00 | |
| 1464 | H24.103-251010-1622 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:27:52 | 13/10/2025 11:27:52 | 10/10/2025 14:35:47 |
| 1465 | H24.103-251010-1633 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:28:16 | 13/10/2025 11:28:16 | 10/10/2025 14:41:56 |
| 1466 | H24.103-251010-1658 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:28:47 | 13/10/2025 11:28:47 | 10/10/2025 14:42:54 |
| 1467 | H24.103-251010-1678 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:29:41 | 13/10/2025 11:29:41 | 10/10/2025 14:44:01 |
| 1468 | H24.103-251010-1691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:30:04 | 13/10/2025 11:30:04 | 10/10/2025 14:44:44 |
| 1469 | H24.103-251010-1698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:31:50 | 13/10/2025 11:31:50 | 10/10/2025 14:45:26 |
| 1470 | H24.103-251010-1724 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:32:29 | 13/10/2025 11:32:29 | 10/10/2025 14:46:04 |
| 1471 | H24.103-251010-1755 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:34:09 | 13/10/2025 11:34:09 | 10/10/2025 14:46:47 |
| 1472 | H24.103-251010-1767 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:34:35 | 13/10/2025 11:34:35 | 10/10/2025 14:49:11 |
| 1473 | H24.103-251010-1768 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:35:24 | 13/10/2025 11:35:24 | 10/10/2025 14:49:59 |
| 1474 | H24.103-251010-1836 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:35:56 | 13/10/2025 11:35:56 | 10/10/2025 14:50:37 |
| 1475 | H24.103-251010-1976 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:36:25 | 13/10/2025 11:36:25 | 10/10/2025 14:51:17 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1476 | H24.103-251010-2050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:36:47 | 13/10/2025 11:36:47 | 10/10/2025 14:52:12 |
| 1477 | H24.103-251010-8657 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:38:51 | 13/10/2025 11:38:51 | 10/10/2025 14:52:50 |
| 1478 | H24.103-251010-2057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:39:29 | 13/10/2025 11:39:29 | 10/10/2025 14:53:44 |
| 1479 | H24.103-251010-2074 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:39:57 | 13/10/2025 11:39:57 | 10/10/2025 14:55:21 |
| 1480 | H24.103-251010-2090 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:40:22 | 13/10/2025 11:40:22 | 10/10/2025 15:01:54 |
| 1481 | H24.103-251010-2148 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:40:49 | 13/10/2025 11:40:49 | 10/10/2025 15:02:34 |
| 1482 | H24.103-251010-2154 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:41:19 | 13/10/2025 11:41:19 | 10/10/2025 15:03:13 |
| 1483 | H24.103-251010-2249 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:41:53 | 13/10/2025 11:41:53 | 10/10/2025 15:06:25 |
| 1484 | H24.103-251010-2271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:42:26 | 13/10/2025 11:42:26 | 10/10/2025 14:02:34 |
| 1485 | H24.103-251010-2612 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:43:18 | 13/10/2025 11:43:18 | 10/10/2025 15:07:07 |
| 1486 | H24.103-251010-2678 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:44:03 | 13/10/2025 11:44:03 | 10/10/2025 15:07:45 |
| 1487 | H24.103-251010-3012 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:44:42 | 13/10/2025 11:44:42 | 10/10/2025 15:08:25 |
| 1488 | H24.103-251010-3190 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:45:23 | 13/10/2025 11:45:23 | 10/10/2025 15:09:02 |
| 1489 | H24.103-251010-3239 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:45:49 | 13/10/2025 11:45:49 | 10/10/2025 14:05:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1490 | H24.103-251010-3300 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:46:17 | 13/10/2025 11:46:17 | 10/10/2025 15:09:41 |
| 1491 | H24.103-251010-5805 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:47:10 | 13/10/2025 11:47:10 | 10/10/2025 15:10:22 |
| 1492 | H24.103-251010-6018 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:47:54 | 13/10/2025 11:47:54 | 10/10/2025 15:11:06 |
| 1493 | H24.103-251010-6117 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:48:23 | 13/10/2025 11:48:23 | 10/10/2025 15:11:55 |
| 1494 | H24.103-251010-6145 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:48:49 | 13/10/2025 11:48:49 | 10/10/2025 15:12:31 |
| 1495 | H24.103-251010-6183 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:49:13 | 13/10/2025 11:49:13 | 10/10/2025 14:06:22 |
| 1496 | H24.103-251010-6315 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:49:49 | 13/10/2025 11:49:49 | 10/10/2025 14:07:27 |
| 1497 | H24.103-251010-6405 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:50:40 | 13/10/2025 11:50:40 | 10/10/2025 15:13:12 |
| 1498 | H24.103-251010-6464 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:51:08 | 13/10/2025 11:51:08 | 10/10/2025 14:08:28 |
| 1499 | H24.103-251010-6540 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:51:33 | 13/10/2025 11:51:33 | 10/10/2025 14:09:40 |
| 1500 | H24.103-251010-6551 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:52:03 | 13/10/2025 11:52:03 | 10/10/2025 15:13:53 |
| 1501 | H24.103-251010-6599 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:52:32 | 13/10/2025 11:52:32 | 10/10/2025 14:11:22 |
| 1502 | H24.103-251010-6609 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:53:02 | 13/10/2025 11:53:02 | 10/10/2025 15:14:30 |
| 1503 | H24.103-251010-6732 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:53:26 | 13/10/2025 11:53:26 | 10/10/2025 15:15:07 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1504 | H24.103-251010-6854 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:53:50 | 13/10/2025 11:53:50 | 10/10/2025 14:16:12 |
| 1505 | H24.103-251010-6926 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:54:20 | 13/10/2025 11:54:20 | 10/10/2025 14:14:19 |
| 1506 | H24.103-251010-6976 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:54:47 | 13/10/2025 11:54:47 | 10/10/2025 14:12:41 |
| 1507 | H24.103-251010-7039 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:55:12 | 13/10/2025 11:55:12 | 10/10/2025 15:15:55 |
| 1508 | H24.103-251010-7348 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:55:42 | 13/10/2025 11:55:42 | 10/10/2025 15:16:46 |
| 1509 | H24.103-251010-7387 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:56:09 | 13/10/2025 11:56:09 | 10/10/2025 15:17:26 |
| 1510 | H24.103-251010-7388 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:56:33 | 13/10/2025 11:56:33 | 10/10/2025 15:18:04 |
| 1511 | H24.103-251010-7414 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:57:03 | 13/10/2025 11:57:03 | 10/10/2025 15:32:44 |
| 1512 | H24.103-251010-7502 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:57:28 | 13/10/2025 11:57:28 | 10/10/2025 15:38:16 |
| 1513 | H24.103-251010-8378 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:57:57 | 13/10/2025 11:57:57 | 10/10/2025 15:39:05 |
| 1514 | H24.103-251010-8680 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:58:24 | 13/10/2025 11:58:24 | 10/10/2025 15:39:46 |
| 1515 | H24.103-251010-8708 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:58:48 | 13/10/2025 11:58:48 | 10/10/2025 15:40:24 |
| 1516 | H24.103-251010-9259 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 11:59:12 | 13/10/2025 11:59:12 | 10/10/2025 15:40:59 |
| 1517 | H24.103-251010-9363 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:02:56 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:44:17 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1518 | H24.103-251010-9320 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:03:25 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:42:44 |
| 1519 | H24.103-251010-9397 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:03:52 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:46:08 |
| 1520 | H24.103-251010-9423 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:04:18 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:49:47 |
| 1521 | H24.103-251010-9447 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:04:48 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:51:29 |
| 1522 | H24.103-251010-9475 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:05:17 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:53:28 |
| 1523 | H24.103-251010-9497 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:07:43 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:55:02 |
| 1524 | H24.103-251010-9853 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:08:14 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:56:57 |
| 1525 | H24.103-251010-9878 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:08:46 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 15:59:09 |
| 1526 | H24.103-251010-9894 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:09:11 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 16:01:58 |
| 1527 | H24.103-251010-10016 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:09:33 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 16:10:16 |
| 1528 | H24.103-251010-10156 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:09:57 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 16:17:51 |
| 1529 | H24.103-251010-10179 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 12:10:22 | 13/10/2025 13:30:00 | 10/10/2025 18:09:59 |
| 1530 | H24.103-251010-10640 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 10/10/2025 12:11:13 | 14/10/2025 08:00:00 | 21/10/2025 18:43:37 |
| 1531 | H24.103-251010-10603 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 10/10/2025 12:14:51 | 15/10/2025 08:00:00 | 22/10/2025 08:57:47 |
| 1532 | H24.103-251010-11217 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 12:20:46 | 13/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:51:26 |
| 1533 | H24.103-251010-11258 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 12:24:55 | 13/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:53:46 |
| 1534 | H24.103-251010-11594 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài | 10/10/2025 13:28:35 | 15/10/2025 08:00:00 | 22/10/2025 09:04:56 |
| 1535 | H24.103-251010-11686 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 10/10/2025 13:31:50 | 15/10/2025 08:01:50 | 22/10/2025 10:33:22 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1536 | H24.103-251010-12029 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 13:38:55 | 13/10/2025 13:38:55 | 10/10/2025 18:10:33 |
| 1537 | H24.103-251010-12640 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 10/10/2025 14:02:53 | 17/10/2025 14:02:53 | 15/10/2025 08:59:07 |
| 1538 | H24.103-251010-12742 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 14:04:07 | 13/10/2025 14:04:07 | 10/10/2025 18:12:18 |
| 1539 | H24.103-251010-4438 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 10/10/2025 14:07:24 | 23/10/2025 08:37:24 | |
| 1540 | H24.103-251010-12957 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 10/10/2025 14:10:05 | 13/10/2025 14:10:05 | 24/10/2025 19:04:14 |
| 1541 | H24.103-251010-13057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 14:13:52 | 13/10/2025 14:13:52 | 10/10/2025 18:20:55 |
| 1542 | H24.103-251010-9542 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 10/10/2025 14:24:31 | 23/10/2025 08:54:31 | |
| 1543 | H24.103-251010-11185 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 10/10/2025 14:32:11 | 20/10/2025 14:32:11 | 16/10/2025 08:42:38 |
| 1544 | H24.103-251010-12611 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 10/10/2025 15:00:17 | 23/10/2025 09:30:17 | |
| 1545 | H24.103-251010-10976 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 10/10/2025 15:08:39 | 21/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 11:06:52 |
| 1546 | H24.103-251010-15317 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 10/10/2025 15:15:24 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:34:00 |
| 1547 | H24.103-251010-13108 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 10/10/2025 15:16:49 | 14/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:46:09 |
| 1548 | H24.103-251010-13795 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 15:17:56 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:21:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1549 | H24.103-251010-14766 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 15:18:25 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:22:19 |
| 1550 | H24.103-251010-10775 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 10/10/2025 15:19:15 | 21/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 08:25:30 |
| 1551 | H24.103-251010-14808 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 15:19:30 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:22:57 |
| 1552 | H24.103-251010-14834 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 15:20:15 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:23:33 |
| 1553 | H24.103-251010-15497 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 10/10/2025 15:26:24 | 16/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 08:38:02 |
| 1554 | H24.103-251010-9844 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 10/10/2025 15:39:06 | 23/10/2025 10:09:06 | |
| 1555 | H24.103-251010-15697 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 10/10/2025 15:44:55 | 18/10/2025 10:14:55 | 16/10/2025 08:32:44 |
| 1556 | H24.103-251010-10818 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 10/10/2025 15:52:04 | 18/10/2025 10:22:04 | 17/10/2025 09:44:43 |
| 1557 | H24.103-251010-14862 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 15:53:11 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:24:03 |
| 1558 | H24.103-251010-14897 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 16:14:25 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:24:36 |
| 1559 | H24.103-251010-14928 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 16:14:56 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:25:14 |
| 1560 | H24.103-251010-14952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 16:15:31 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:25:50 |
| 1561 | H24.103-251010-15088 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 16:15:58 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:26:20 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1562 | H24.103-251010-15110 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 16:16:34 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:26:54 |
| 1563 | H24.103-251010-15895 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 16:17:03 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:27:24 |
| 1564 | H24.103-251010-17003 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 10/10/2025 16:17:27 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 08:37:45 |
| 1565 | H24.103-251010-15183 | Thủ tục đăng ký khai tử | 10/10/2025 16:19:40 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:24:17 |
| 1566 | H24.103-251010-17426 | Thủ tục đăng ký khai tử | 10/10/2025 17:10:11 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:26:02 |
| 1567 | H24.103-251010-16204 | Thủ tục đăng ký khai tử | 10/10/2025 17:11:22 | 14/10/2025 07:30:00 | |
| 1568 | H24.103-251010-15926 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:12:56 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:27:54 |
| 1569 | H24.103-251010-15957 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:13:22 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:28:23 |
| 1570 | H24.103-251010-16050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:13:46 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:29:02 |
| 1571 | H24.103-251010-16070 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:14:15 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:29:37 |
| 1572 | H24.103-251010-16111 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:14:38 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:30:09 |
| 1573 | H24.103-251010-16151 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:15:38 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:30:45 |
| 1574 | H24.103-251010-17491 | Thủ tục đăng ký khai tử | 10/10/2025 17:16:11 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:29:58 |
| 1575 | H24.103-251010-16185 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:18:41 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:36:07 |
| 1576 | H24.103-251010-16211 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:19:01 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:36:41 |
| 1577 | H24.103-251010-16371 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:19:33 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:37:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1578 | H24.103-251010-16389 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:19:55 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:38:22 |
| 1579 | H24.103-251010-16428 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:20:14 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:38:52 |
| 1580 | H24.103-251010-16621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:20:37 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:39:23 |
| 1581 | H24.103-251010-16646 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:21:04 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:39:59 |
| 1582 | H24.103-251010-16786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:22:00 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:40:34 |
| 1583 | H24.103-251010-16813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:22:27 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:41:12 |
| 1584 | H24.103-251010-16906 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 10/10/2025 17:22:50 | 14/10/2025 07:30:00 | 10/10/2025 18:41:54 |
| 1585 | H24.103-251010-17703 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 17:28:45 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 11:40:04 |
| 1586 | H24.103-251010-17748 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 17:31:54 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 11:44:11 |
| 1587 | H24.103-251010-17957 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 17:45:59 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:36:11 |
| 1588 | H24.103-251010-18011 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 17:50:18 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:37:45 |
| 1589 | H24.103-251010-18049 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 17:53:23 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:40:29 |
| 1590 | H24.103-251010-18080 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 10/10/2025 17:55:28 | 14/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 18:41:59 |
| 1591 | H24.103-251010-17817 | Thủ tục đăng ký khai tử lưu động | 10/10/2025 17:58:53 | 20/10/2025 07:30:00 | |
| 1592 | H24.103-251010-17723 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 10/10/2025 18:04:06 | 14/10/2025 11:30:00 | 22/10/2025 07:40:32 |
| 1593 | H24.103-251013-0410 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 07:34:33 | 14/10/2025 07:34:33 | 14/10/2025 17:56:02 |
| 1594 | H24.103-251013-0457 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 07:36:56 | 14/10/2025 07:36:56 | 14/10/2025 17:59:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1595 | H24.103-251013-0540 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 07:40:24 | 14/10/2025 07:40:24 | 14/10/2025 18:02:32 |
| 1596 | H24.103-251010-16919 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 13/10/2025 08:17:23 | 23/10/2025 08:17:23 | |
| 1597 | H24.103-251010-16845 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 13/10/2025 08:22:43 | 23/10/2025 08:22:43 | 17/10/2025 09:50:34 |
| 1598 | H24.103-251013-2145 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 13/10/2025 08:24:41 | 16/10/2025 08:24:41 | 15/10/2025 08:48:17 |
| 1599 | H24.103-251013-2111 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 13/10/2025 08:28:34 | 14/10/2025 13:58:34 | 21/10/2025 11:44:49 |
| 1600 | H24.103-251013-3916 | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài | 13/10/2025 09:03:40 | 15/10/2025 14:33:40 | 22/10/2025 11:55:38 |
| 1601 | H24.103-251013-4172 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 13/10/2025 09:11:34 | 23/10/2025 14:41:34 | |
| 1602 | H24.103-251013-4295 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 13/10/2025 09:16:57 | 14/10/2025 09:16:57 | 21/10/2025 18:47:05 |
| 1603 | H24.103-251013-2664 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 13/10/2025 09:22:25 | 23/10/2025 09:22:25 | 16/10/2025 08:34:20 |
| 1604 | H24.103-251013-5622 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 09:39:25 | 14/10/2025 09:39:25 | 13/10/2025 14:00:58 |
| 1605 | H24.103-251013-3584 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 09:55:50 | 14/10/2025 09:55:50 | 13/10/2025 17:16:44 |
| 1606 | H24.103-251013-6710 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 10:06:40 | 14/10/2025 10:06:40 | 13/10/2025 14:05:43 |
| 1607 | H24.103-251013-7225 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 13/10/2025 10:21:09 | 20/10/2025 10:21:09 | 16/10/2025 08:13:52 |
| 1608 | H24.103-251013-6207 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 13/10/2025 10:24:36 | 23/10/2025 10:24:36 | 16/10/2025 08:54:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1609 | H24.103-251013-7484 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 10:27:41 | 14/10/2025 10:27:41 | 13/10/2025 14:26:01 |
| 1610 | H24.103-251013-5728 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 10:32:45 | 14/10/2025 10:32:45 | 13/10/2025 17:17:15 |
| 1611 | H24.103-251013-7717 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 13/10/2025 10:39:19 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 1612 | H24.103-251013-8177 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 10:44:00 | 14/10/2025 10:44:00 | 17/10/2025 16:42:58 |
| 1613 | H24.103-251013-8481 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 13/10/2025 10:51:21 | 16/10/2025 10:51:21 | 15/10/2025 08:50:50 |
| 1614 | H24.103-251013-8683 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 10:55:27 | 14/10/2025 10:55:27 | 15/10/2025 20:12:20 |
| 1615 | H24.103-251013-8969 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 13/10/2025 11:07:06 | 15/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 08:40:13 |
| 1616 | H24.103-251013-5980 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 13/10/2025 11:09:30 | 15/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 08:39:38 |
| 1617 | H24.103-251013-3441 | Thủ tục đăng ký khai tử | 13/10/2025 11:11:13 | 14/10/2025 11:11:13 | 25/10/2025 16:15:57 |
| 1618 | H24.103-251013-3890 | Thủ tục đăng ký khai tử | 13/10/2025 11:13:39 | 14/10/2025 11:13:39 | 14/10/2025 18:33:42 |
| 1619 | H24.103-251013-1435 | Thủ tục đăng ký khai tử | 13/10/2025 11:16:32 | 14/10/2025 11:16:32 | 25/10/2025 16:24:07 |
| 1620 | H24.103-251013-7951 | Thủ tục đăng ký khai tử | 13/10/2025 11:19:14 | 14/10/2025 11:19:14 | 14/10/2025 18:26:48 |
| 1621 | H24.103-251013-9748 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài | 13/10/2025 11:22:03 | 20/10/2025 11:22:03 | 22/10/2025 19:37:03 |
| 1622 | H24.103-251012-3705 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:25:13 | 14/10/2025 11:25:13 | 13/10/2025 17:22:42 |
| 1623 | H24.103-251012-3735 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:25:45 | 14/10/2025 11:25:45 | 13/10/2025 17:23:16 |
| 1624 | H24.103-251012-3751 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:27:08 | 14/10/2025 11:27:08 | 13/10/2025 17:24:33 |
| 1625 | H24.103-251012-3767 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:28:25 | 14/10/2025 11:28:25 | 13/10/2025 17:25:09 |
| 1626 | H24.103-251012-3785 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:28:57 | 14/10/2025 11:28:57 | 13/10/2025 17:25:41 |
| 1627 | H24.103-251012-3799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:29:43 | 14/10/2025 11:29:43 | 13/10/2025 17:26:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1628 | H24.103-251012-3810 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:30:14 | 14/10/2025 11:30:14 | 13/10/2025 17:26:43 |
| 1629 | H24.103-251012-4267 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:30:47 | 14/10/2025 11:30:47 | 13/10/2025 17:27:18 |
| 1630 | H24.103-251012-4307 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:31:22 | 14/10/2025 11:31:22 | 13/10/2025 17:58:16 |
| 1631 | H24.103-251012-4321 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:31:49 | 14/10/2025 11:31:49 | 13/10/2025 17:59:59 |
| 1632 | H24.103-251012-4340 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:32:49 | 14/10/2025 11:32:49 | 13/10/2025 17:59:00 |
| 1633 | H24.103-251012-4346 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:33:16 | 14/10/2025 11:33:16 | 13/10/2025 18:18:13 |
| 1634 | H24.103-251012-4356 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:33:45 | 14/10/2025 11:33:45 | 13/10/2025 18:18:59 |
| 1635 | H24.103-251012-4371 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:34:12 | 14/10/2025 11:34:12 | 13/10/2025 18:19:36 |
| 1636 | H24.103-251012-4381 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:34:40 | 14/10/2025 11:34:40 | 13/10/2025 18:20:08 |
| 1637 | H24.103-251012-4388 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:35:07 | 14/10/2025 11:35:07 | 13/10/2025 18:20:40 |
| 1638 | H24.103-251013-0343 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:35:34 | 14/10/2025 11:35:34 | 13/10/2025 18:21:27 |
| 1639 | H24.103-251013-0369 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:35:57 | 14/10/2025 11:35:57 | 13/10/2025 18:25:44 |
| 1640 | H24.103-251013-0384 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:36:24 | 14/10/2025 11:36:24 | 13/10/2025 18:26:38 |
| 1641 | H24.103-251013-0517 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:36:53 | 14/10/2025 11:36:53 | 13/10/2025 18:27:09 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1642 | H24.103-251013-0538 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:37:27 | 14/10/2025 11:37:27 | 13/10/2025 18:27:48 |
| 1643 | H24.103-251013-0772 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:37:54 | 14/10/2025 11:37:54 | 13/10/2025 18:28:24 |
| 1644 | H24.103-251013-0802 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:38:24 | 14/10/2025 11:38:24 | 13/10/2025 18:29:00 |
| 1645 | H24.103-251013-0831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:38:54 | 14/10/2025 11:38:54 | 13/10/2025 18:29:36 |
| 1646 | H24.103-251013-0858 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:39:40 | 14/10/2025 11:39:40 | 13/10/2025 18:30:06 |
| 1647 | H24.103-251013-0988 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:40:30 | 14/10/2025 11:40:30 | 13/10/2025 18:30:41 |
| 1648 | H24.103-251013-1049 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:41:25 | 14/10/2025 11:41:25 | 13/10/2025 18:31:15 |
| 1649 | H24.103-251013-1091 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:42:15 | 14/10/2025 11:42:15 | 13/10/2025 18:31:48 |
| 1650 | H24.103-251013-1151 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:42:42 | 14/10/2025 11:42:42 | 13/10/2025 18:32:30 |
| 1651 | H24.103-251013-1193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:49:25 | 14/10/2025 11:49:25 | 13/10/2025 18:33:05 |
| 1652 | H24.103-251013-1237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:50:26 | 14/10/2025 11:50:26 | 13/10/2025 18:33:39 |
| 1653 | H24.103-251013-1271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:50:52 | 14/10/2025 11:50:52 | 13/10/2025 18:34:12 |
| 1654 | H24.103-251013-1298 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:51:17 | 14/10/2025 11:51:17 | 13/10/2025 18:34:43 |
| 1655 | H24.103-251013-1316 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:51:52 | 14/10/2025 11:51:52 | 13/10/2025 18:35:12 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1656 | H24.103-251013-1336 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:52:46 | 14/10/2025 11:52:46 | 13/10/2025 18:35:43 |
| 1657 | H24.103-251013-1367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:53:15 | 14/10/2025 11:53:15 | 13/10/2025 18:36:10 |
| 1658 | H24.103-251013-1393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:53:47 | 14/10/2025 11:53:47 | 13/10/2025 18:37:02 |
| 1659 | H24.103-251013-1414 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:54:16 | 14/10/2025 11:54:16 | 13/10/2025 18:37:52 |
| 1660 | H24.103-251013-1443 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:54:46 | 14/10/2025 11:54:46 | 13/10/2025 18:38:36 |
| 1661 | H24.103-251013-1464 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:55:12 | 14/10/2025 11:55:12 | 13/10/2025 18:40:59 |
| 1662 | H24.103-251013-1476 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:55:39 | 14/10/2025 11:55:39 | 13/10/2025 18:50:10 |
| 1663 | H24.103-251013-1487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:56:10 | 14/10/2025 11:56:10 | 13/10/2025 18:50:40 |
| 1664 | H24.103-251013-1510 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:56:38 | 14/10/2025 11:56:38 | 13/10/2025 18:54:09 |
| 1665 | H24.103-251013-1519 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:57:04 | 14/10/2025 11:57:04 | 13/10/2025 18:54:55 |
| 1666 | H24.103-251013-1540 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:57:33 | 14/10/2025 11:57:33 | 13/10/2025 18:55:35 |
| 1667 | H24.103-251013-1555 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:57:59 | 14/10/2025 11:57:59 | 13/10/2025 18:56:05 |
| 1668 | H24.103-251013-1559 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:58:24 | 14/10/2025 11:58:24 | 13/10/2025 18:58:02 |
| 1669 | H24.103-251013-1571 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:58:50 | 14/10/2025 11:58:50 | 13/10/2025 18:58:32 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1670 | H24.103-251013-1594 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:59:15 | 14/10/2025 11:59:15 | 13/10/2025 18:59:03 |
| 1671 | H24.103-251013-1602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 11:59:39 | 14/10/2025 11:59:39 | 13/10/2025 18:59:34 |
| 1672 | H24.103-251013-1616 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:00:04 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:00:09 |
| 1673 | H24.103-251013-1657 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:00:31 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:00:43 |
| 1674 | H24.103-251013-1677 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:00:57 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:01:22 |
| 1675 | H24.103-251013-1697 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:01:23 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:01:55 |
| 1676 | H24.103-251013-1714 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:02:09 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:02:27 |
| 1677 | H24.103-251013-2406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:02:37 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:03:08 |
| 1678 | H24.103-251013-2554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:03:06 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:03:52 |
| 1679 | H24.103-251013-2600 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:03:36 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:04:20 |
| 1680 | H24.103-251013-2645 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:04:05 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:04:52 |
| 1681 | H24.103-251013-2695 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:04:30 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:05:21 |
| 1682 | H24.103-251013-2747 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:04:58 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:05:51 |
| 1683 | H24.103-251013-2788 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:05:31 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:06:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1684 | H24.103-251013-2831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:05:59 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:06:51 |
| 1685 | H24.103-251013-2863 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:06:26 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:07:23 |
| 1686 | H24.103-251013-2892 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:06:58 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:07:53 |
| 1687 | H24.103-251013-2896 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:07:29 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:08:27 |
| 1688 | H24.103-251013-2944 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:07:56 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:08:56 |
| 1689 | H24.103-251013-2981 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:08:25 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:09:30 |
| 1690 | H24.103-251013-3266 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:08:53 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:09:59 |
| 1691 | H24.103-251013-3301 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:09:23 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:10:32 |
| 1692 | H24.103-251013-3334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:09:50 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:11:02 |
| 1693 | H24.103-251013-3378 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:10:15 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:11:32 |
| 1694 | H24.103-251013-3427 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:10:41 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:12:03 |
| 1695 | H24.103-251013-3454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:11:50 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:12:32 |
| 1696 | H24.103-251013-3563 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:14:38 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:13:06 |
| 1697 | H24.103-251013-3663 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:15:22 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:13:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1698 | H24.103-251013-3807 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:16:27 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:14:26 |
| 1699 | H24.103-251013-3866 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:17:11 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:15:00 |
| 1700 | H24.103-251013-3921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:17:54 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:15:40 |
| 1701 | H24.103-251013-3985 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:18:40 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:16:09 |
| 1702 | H24.103-251013-4053 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:19:20 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:16:41 |
| 1703 | H24.103-251013-4116 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:20:14 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:17:11 |
| 1704 | H24.103-251013-4272 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:21:19 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:17:45 |
| 1705 | H24.103-251013-4365 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:22:19 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:18:17 |
| 1706 | H24.103-251013-4448 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:22:47 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:18:45 |
| 1707 | H24.103-251013-4572 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:23:32 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:19:19 |
| 1708 | H24.103-251013-4632 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:24:00 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:19:52 |
| 1709 | H24.103-251013-5002 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:24:26 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:20:26 |
| 1710 | H24.103-251013-5052 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:24:54 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:20:55 |
| 1711 | H24.103-251013-5419 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:25:21 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:21:28 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1712 | H24.103-251013-6243 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:25:50 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:21:58 |
| 1713 | H24.103-251013-6608 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:26:19 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:22:28 |
| 1714 | H24.103-251013-6640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:26:47 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:22:56 |
| 1715 | H24.103-251013-6655 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:27:26 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:23:27 |
| 1716 | H24.103-251013-7012 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:28:05 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:23:59 |
| 1717 | H24.103-251013-7032 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:28:51 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:24:30 |
| 1718 | H24.103-251013-7059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:29:22 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:24:59 |
| 1719 | H24.103-251013-7382 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:30:03 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:25:32 |
| 1720 | H24.103-251013-8618 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:30:34 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:26:03 |
| 1721 | H24.103-251013-8703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:31:06 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:26:34 |
| 1722 | H24.103-251013-8775 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:31:40 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:27:08 |
| 1723 | H24.103-251013-8870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:32:11 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:27:43 |
| 1724 | H24.103-251013-8986 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:32:38 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:28:13 |
| 1725 | H24.103-251013-9621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:34:02 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:28:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1726 | H24.103-251013-9671 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:34:33 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:37:21 |
| 1727 | H24.103-251013-9727 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:35:00 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:37:51 |
| 1728 | H24.103-251013-10357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:35:25 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:39:28 |
| 1729 | H24.103-251013-10329 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 13/10/2025 12:38:39 | 15/10/2025 08:00:00 | 14/10/2025 19:26:17 |
| 1730 | H24.103-251013-10231 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:41:31 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:38:25 |
| 1731 | H24.103-251013-10263 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:41:51 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:38:57 |
| 1732 | H24.103-251013-11222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:56:06 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:40:00 |
| 1733 | H24.103-251013-11282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:56:49 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:40:32 |
| 1734 | H24.103-251013-11294 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:57:20 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:41:02 |
| 1735 | H24.103-251013-11307 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:57:53 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:41:35 |
| 1736 | H24.103-251013-11339 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:58:22 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:42:04 |
| 1737 | H24.103-251013-11366 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 12:58:56 | 14/10/2025 13:30:00 | 13/10/2025 19:42:34 |
| 1738 | H24.103-251013-11582 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 13/10/2025 13:07:47 | 14/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 18:43:43 |
| 1739 | H24.103-251013-11638 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 13/10/2025 13:12:32 | 14/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 18:45:51 |
| 1740 | H24.103-251013-11685 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 13/10/2025 13:16:23 | 14/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 18:47:41 |
| 1741 | H24.103-251013-12177 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 13:48:27 | 14/10/2025 13:48:27 | 13/10/2025 18:58:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1742 | H24.103-251013-10219 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng | 13/10/2025 14:15:44 | 23/10/2025 08:45:44 | 24/10/2025 11:24:01 |
| 1743 | H24.103-251013-12844 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 13/10/2025 14:18:58 | 06/11/2025 08:48:58 | 24/10/2025 14:37:25 |
| 1744 | H24.103-251013-12966 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 13/10/2025 14:19:16 | 15/10/2025 08:49:16 | 15/10/2025 16:16:39 |
| 1745 | H24.103-251013-13011 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 13/10/2025 14:19:32 | 15/10/2025 08:49:32 | 15/10/2025 16:17:44 |
| 1746 | H24.103-251013-12874 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:28:59 | 14/10/2025 14:28:59 | 13/10/2025 19:43:04 |
| 1747 | H24.103-251013-12903 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:30:36 | 14/10/2025 14:30:36 | 13/10/2025 19:43:32 |
| 1748 | H24.103-251013-12925 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:32:13 | 14/10/2025 14:32:13 | 13/10/2025 19:44:03 |
| 1749 | H24.103-251013-13323 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:32:37 | 14/10/2025 14:32:37 | 13/10/2025 19:44:35 |
| 1750 | H24.103-251013-13355 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:32:59 | 14/10/2025 14:32:59 | 13/10/2025 19:45:05 |
| 1751 | H24.103-251013-13388 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:33:30 | 14/10/2025 14:33:30 | 13/10/2025 19:45:40 |
| 1752 | H24.103-251013-13419 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:34:07 | 14/10/2025 14:34:07 | 13/10/2025 19:46:12 |
| 1753 | H24.103-251013-10292 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 13/10/2025 14:47:18 | 21/10/2025 09:17:18 | 17/10/2025 09:42:41 |
| 1754 | H24.103-251013-13838 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:55:40 | 14/10/2025 14:55:40 | 13/10/2025 19:46:45 |
| 1755 | H24.103-251013-14209 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:56:06 | 14/10/2025 14:56:06 | 13/10/2025 19:47:26 |
| 1756 | H24.103-251013-14236 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:56:33 | 14/10/2025 14:56:33 | 13/10/2025 19:47:55 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1757 | H24.103-251013-14248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:57:00 | 14/10/2025 14:57:00 | 13/10/2025 19:48:27 |
| 1758 | H24.103-251013-14271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:57:26 | 14/10/2025 14:57:26 | 13/10/2025 19:49:01 |
| 1759 | H24.103-251013-14297 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:57:56 | 14/10/2025 14:57:56 | 13/10/2025 19:49:34 |
| 1760 | H24.103-251013-14305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:58:20 | 14/10/2025 14:58:20 | 13/10/2025 19:50:04 |
| 1761 | H24.103-251013-14357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:59:06 | 14/10/2025 14:59:06 | 13/10/2025 19:50:43 |
| 1762 | H24.103-251013-14400 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 14:59:54 | 14/10/2025 14:59:54 | 13/10/2025 19:51:22 |
| 1763 | H24.103-251013-14443 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:00:52 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:51:53 |
| 1764 | H24.103-251013-14999 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 15:04:36 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:19:54 |
| 1765 | H24.103-251013-7202 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 13/10/2025 15:08:06 | 24/10/2025 09:38:06 | |
| 1766 | H24.103-251013-14481 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:09:08 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:54:26 |
| 1767 | H24.103-251013-14526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:10:33 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:54:56 |
| 1768 | H24.103-251013-14584 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:11:20 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:55:27 |
| 1769 | H24.103-251013-14598 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:12:28 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:55:58 |
| 1770 | H24.103-251013-14663 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:12:58 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:56:27 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1771 | H24.103-251013-14717 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:13:20 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:56:58 |
| 1772 | H24.103-251013-14765 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 15:13:52 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:57:27 |
| 1773 | H24.103-251013-15507 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 13/10/2025 15:20:00 | 15/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 18:54:36 |
| 1774 | H24.103-251013-16164 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 13/10/2025 15:45:59 | 15/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 18:57:50 |
| 1775 | H24.103-251013-16306 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 13/10/2025 15:47:14 | 15/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:11:45 |
| 1776 | H24.103-251013-16346 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 13/10/2025 15:49:18 | 16/10/2025 10:19:18 | 22/10/2025 14:28:15 |
| 1777 | H24.103-251013-15826 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 13/10/2025 15:52:48 | 26/10/2025 10:22:48 | 24/10/2025 21:55:58 |
| 1778 | H24.103-251013-16731 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 13/10/2025 15:56:02 | 15/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 08:44:45 |
| 1779 | H24.103-251013-16800 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 13/10/2025 15:59:27 | 24/10/2025 10:29:27 | |
| 1780 | H24.103-251013-17247 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 13/10/2025 16:06:39 | 21/10/2025 10:36:39 | 17/10/2025 09:46:29 |
| 1781 | H24.103-251013-15915 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:07:27 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:57:55 |
| 1782 | H24.103-251013-15941 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:08:03 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:58:28 |
| 1783 | H24.103-251013-15968 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:08:51 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:59:01 |
| 1784 | H24.103-251013-16338 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:09:53 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:59:31 |
| 1785 | H24.103-251013-17780 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 16:18:38 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:16:16 |
| 1786 | H24.103-251013-16371 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:19:42 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:00:02 |
| 1787 | H24.103-251013-16398 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:20:18 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:00:32 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1788 | H24.103-251013-16429 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:21:02 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:01:03 |
| 1789 | H24.103-251013-16455 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:21:29 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:01:34 |
| 1790 | H24.103-251013-16585 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:21:51 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:02:02 |
| 1791 | H24.103-251013-17379 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:22:38 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:02:31 |
| 1792 | H24.103-251013-17574 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 16:23:16 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:03:00 |
| 1793 | H24.103-251013-18440 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 16:40:46 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:12:12 |
| 1794 | H24.103-251013-18381 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 13/10/2025 16:44:54 | 16/10/2025 11:14:54 | 22/10/2025 17:56:13 |
| 1795 | H24.103-251013-18813 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 13/10/2025 16:55:07 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 19:09:34 |
| 1796 | H24.103-251013-17899 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 13/10/2025 17:00:09 | 15/10/2025 11:30:00 | 15/10/2025 20:13:07 |
| 1797 | H24.103-251013-2408 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 13/10/2025 17:03:25 | 24/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 09:53:03 |
| 1798 | H24.103-251013-19036 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 13/10/2025 17:06:37 | 15/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:14:23 |
| 1799 | H24.103-251013-19082 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 13/10/2025 17:09:25 | 15/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:17:26 |
| 1800 | H24.103-251013-19131 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 13/10/2025 17:11:46 | 15/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:22:06 |
| 1801 | H24.103-251013-17677 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 17:12:51 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:03:38 |
| 1802 | H24.103-251013-18012 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 17:13:20 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:04:11 |
| 1803 | H24.103-251013-18220 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 13/10/2025 17:13:44 | 15/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 08:47:50 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1804 | H24.103-251013-18059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 17:14:49 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:04:56 |
| 1805 | H24.103-251013-18334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 17:15:08 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:04:40 |
| 1806 | H24.103-251013-18367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 13/10/2025 17:15:29 | 15/10/2025 07:30:00 | 13/10/2025 20:04:09 |
| 1807 | H24.103-251013-19969 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 14/10/2025 07:26:57 | 16/10/2025 11:30:00 | 22/10/2025 17:58:24 |
| 1808 | H24.103-251013-23310 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 14/10/2025 07:39:03 | 15/10/2025 07:39:03 | 14/10/2025 19:29:30 |
| 1809 | H24.103-251013-20439 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 14/10/2025 07:43:22 | 15/10/2025 11:43:22 | 15/10/2025 20:07:57 |
| 1810 | H24.103-251013-23455 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 14/10/2025 07:45:59 | 16/10/2025 11:45:59 | 22/10/2025 17:59:14 |
| 1811 | H24.103-251013-23509 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 14/10/2025 07:47:31 | 26/10/2025 11:47:31 | 24/10/2025 21:58:39 |
| 1812 | H24.103-251014-0506 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 07:49:20 | 15/10/2025 07:49:20 | 14/10/2025 14:08:46 |
| 1813 | H24.103-251014-0517 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 07:49:45 | 15/10/2025 07:49:45 | 14/10/2025 14:09:46 |
| 1814 | H24.103-251014-0540 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 07:50:16 | 15/10/2025 07:50:16 | 14/10/2025 14:10:30 |
| 1815 | H24.103-251014-0556 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 07:50:47 | 15/10/2025 07:50:47 | 14/10/2025 14:11:15 |
| 1816 | H24.103-251014-0572 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 07:51:23 | 15/10/2025 07:51:23 | 14/10/2025 14:11:57 |
| 1817 | H24.103-251014-0582 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 07:52:23 | 15/10/2025 07:52:23 | 14/10/2025 14:12:31 |
| 1818 | H24.103-251014-1094 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 07:59:50 | 15/10/2025 07:59:50 | 14/10/2025 14:13:41 |
| 1819 | H24.103-251014-1121 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:00:30 | 15/10/2025 08:00:30 | 14/10/2025 14:14:22 |
| 1820 | H24.103-251014-0595 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:00:59 | 15/10/2025 08:00:59 | 14/10/2025 14:15:17 |
| 1821 | H24.103-251014-0609 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:01:31 | 15/10/2025 08:01:31 | 14/10/2025 17:46:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1822 | H24.103-251014-0637 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:02:06 | 15/10/2025 08:02:06 | 14/10/2025 17:44:49 |
| 1823 | H24.103-251014-0776 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:03:11 | 15/10/2025 08:03:11 | 14/10/2025 17:47:13 |
| 1824 | H24.103-251014-0797 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:03:38 | 15/10/2025 08:03:38 | 14/10/2025 17:47:54 |
| 1825 | H24.103-251014-0818 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:04:05 | 15/10/2025 08:04:05 | 14/10/2025 17:48:45 |
| 1826 | H24.103-251014-0839 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:06:38 | 15/10/2025 08:06:38 | 14/10/2025 17:49:15 |
| 1827 | H24.103-251014-0860 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:07:01 | 15/10/2025 08:07:01 | 14/10/2025 17:49:51 |
| 1828 | H24.103-251014-0906 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:07:26 | 15/10/2025 08:07:26 | 14/10/2025 17:50:23 |
| 1829 | H24.103-251014-1725 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 14/10/2025 08:13:21 | 15/10/2025 08:13:21 | 14/10/2025 19:32:05 |
| 1830 | H24.103-251014-2574 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:35:22 | 15/10/2025 08:35:22 | 14/10/2025 13:57:27 |
| 1831 | H24.103-251014-2944 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 08:43:18 | 15/10/2025 08:43:18 | 14/10/2025 17:50:56 |
| 1832 | H24.103-251014-4103 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 14/10/2025 09:06:50 | 15/10/2025 09:06:50 | 14/10/2025 18:10:53 |
| 1833 | H24.103-251014-4169 | Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở. | 14/10/2025 09:08:54 | 17/02/2026 10:47:48 | 15/10/2025 11:25:00 |
| 1834 | H24.103-251014-4194 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 14/10/2025 09:08:57 | 15/10/2025 09:08:57 | 14/10/2025 18:36:00 |
| 1835 | H24.103-251014-4315 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 14/10/2025 09:11:21 | 15/10/2025 09:11:21 | 14/10/2025 18:38:26 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1836 | H24.103-251014-4421 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 14/10/2025 09:13:38 | 15/10/2025 09:13:38 | 14/10/2025 18:40:12 |
| 1837 | H24.103-251013-20168 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 09:18:46 | 15/10/2025 09:18:46 | 14/10/2025 18:22:05 |
| 1838 | H24.103-251014-2881 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 09:20:23 | 15/10/2025 09:20:23 | 14/10/2025 18:23:07 |
| 1839 | H24.103-251014-6544 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 14/10/2025 10:02:06 | 17/10/2025 10:02:06 | 16/10/2025 08:03:25 |
| 1840 | H24.103-251014-6493 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 14/10/2025 10:09:32 | 15/10/2025 10:09:32 | 22/10/2025 11:35:10 |
| 1841 | H24.103-251014-7458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 10:31:55 | 15/10/2025 10:31:55 | 14/10/2025 18:32:52 |
| 1842 | H24.103-251014-7593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 10:36:52 | 15/10/2025 10:36:52 | 14/10/2025 18:33:27 |
| 1843 | H24.103-251014-7668 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 10:37:20 | 15/10/2025 10:37:20 | 14/10/2025 18:34:09 |
| 1844 | H24.103-251014-7688 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 10:37:47 | 15/10/2025 10:37:47 | 14/10/2025 18:34:40 |
| 1845 | H24.103-251014-7994 | Thủ tục đăng ký khai tử | 14/10/2025 10:47:12 | 15/10/2025 10:47:12 | 14/10/2025 19:38:27 |
| 1846 | H24.103-251014-6307 | Thủ tục đăng ký khai tử | 14/10/2025 10:51:23 | 15/10/2025 10:51:23 | 22/10/2025 15:47:17 |
| 1847 | H24.103-251014-8699 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:09:12 | 15/10/2025 11:09:12 | 14/10/2025 18:35:13 |
| 1848 | H24.103-251014-2951 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:20:38 | 15/10/2025 11:20:38 | 14/10/2025 18:36:06 |
| 1849 | H24.103-251014-2999 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:21:31 | 15/10/2025 11:21:31 | 14/10/2025 18:36:39 |
| 1850 | H24.103-251014-3057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:22:04 | 15/10/2025 11:22:04 | 14/10/2025 18:37:13 |
| 1851 | H24.103-251014-3117 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:22:41 | 15/10/2025 11:22:41 | 14/10/2025 18:37:55 |
| 1852 | H24.103-251014-3167 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:23:18 | 15/10/2025 11:23:18 | 14/10/2025 18:38:28 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1853 | H24.103-251014-3213 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:24:22 | 15/10/2025 11:24:22 | 14/10/2025 18:39:00 |
| 1854 | H24.103-251014-3252 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:24:52 | 15/10/2025 11:24:52 | 14/10/2025 18:39:50 |
| 1855 | H24.103-251014-3278 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:30:14 | 15/10/2025 11:30:14 | 14/10/2025 18:40:34 |
| 1856 | H24.103-251014-3294 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:30:46 | 15/10/2025 11:30:46 | 14/10/2025 18:41:22 |
| 1857 | H24.103-251014-3333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:31:47 | 15/10/2025 11:31:47 | 14/10/2025 18:41:57 |
| 1858 | H24.103-251014-3408 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:32:27 | 15/10/2025 11:32:27 | 14/10/2025 18:43:11 |
| 1859 | H24.103-251014-3447 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:33:06 | 15/10/2025 11:33:06 | 14/10/2025 18:42:31 |
| 1860 | H24.103-251014-3490 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:34:53 | 15/10/2025 11:34:53 | 14/10/2025 18:43:45 |
| 1861 | H24.103-251014-3508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:36:08 | 15/10/2025 11:36:08 | 14/10/2025 18:44:14 |
| 1862 | H24.103-251014-3557 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:36:53 | 15/10/2025 11:36:53 | 14/10/2025 18:45:18 |
| 1863 | H24.103-251014-3611 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:37:23 | 15/10/2025 11:37:23 | 14/10/2025 18:45:47 |
| 1864 | H24.103-251014-3625 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:38:05 | 15/10/2025 11:38:05 | 14/10/2025 18:46:22 |
| 1865 | H24.103-251014-3671 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:39:08 | 15/10/2025 11:39:08 | 14/10/2025 18:44:49 |
| 1866 | H24.103-251014-3734 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:39:40 | 15/10/2025 11:39:40 | 14/10/2025 18:46:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1867 | H24.103-251014-4098 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:40:46 | 15/10/2025 11:40:46 | 14/10/2025 18:47:28 |
| 1868 | H24.103-251014-4017 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:41:21 | 15/10/2025 11:41:21 | 14/10/2025 18:48:00 |
| 1869 | H24.103-251014-3874 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:42:10 | 15/10/2025 11:42:10 | 14/10/2025 18:47:05 |
| 1870 | H24.103-251014-3750 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:42:42 | 15/10/2025 11:42:42 | 14/10/2025 18:48:39 |
| 1871 | H24.103-251014-6841 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:44:50 | 15/10/2025 11:44:50 | 14/10/2025 18:48:37 |
| 1872 | H24.103-251014-6756 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:45:25 | 15/10/2025 11:45:25 | 14/10/2025 18:49:18 |
| 1873 | H24.103-251014-6555 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:46:07 | 15/10/2025 11:46:07 | 14/10/2025 18:49:20 |
| 1874 | H24.103-251014-6508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:46:46 | 15/10/2025 11:46:46 | 14/10/2025 18:49:49 |
| 1875 | H24.103-251014-4164 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:47:17 | 15/10/2025 11:47:17 | 14/10/2025 18:50:22 |
| 1876 | H24.103-251014-4243 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:47:55 | 15/10/2025 11:47:55 | 14/10/2025 18:51:03 |
| 1877 | H24.103-251014-4338 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:48:30 | 15/10/2025 11:48:30 | 14/10/2025 18:50:15 |
| 1878 | H24.103-251014-4736 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:49:02 | 15/10/2025 11:49:02 | 14/10/2025 18:51:38 |
| 1879 | H24.103-251014-4793 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:49:33 | 15/10/2025 11:49:33 | 14/10/2025 18:52:13 |
| 1880 | H24.103-251014-4817 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:50:09 | 15/10/2025 11:50:09 | 14/10/2025 18:51:34 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1881 | H24.103-251014-4861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:50:40 | 15/10/2025 11:50:40 | 14/10/2025 18:52:46 |
| 1882 | H24.103-251014-4914 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:51:12 | 15/10/2025 11:51:12 | 14/10/2025 18:53:15 |
| 1883 | H24.103-251014-4963 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:51:44 | 15/10/2025 11:51:44 | 14/10/2025 18:52:31 |
| 1884 | H24.103-251014-5075 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:52:15 | 15/10/2025 11:52:15 | 14/10/2025 18:53:34 |
| 1885 | H24.103-251014-5151 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:52:56 | 15/10/2025 11:52:56 | 14/10/2025 18:54:43 |
| 1886 | H24.103-251014-5231 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:53:38 | 15/10/2025 11:53:38 | 14/10/2025 18:56:28 |
| 1887 | H24.103-251014-5324 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:54:15 | 15/10/2025 11:54:15 | 14/10/2025 18:57:25 |
| 1888 | H24.103-251014-5478 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:54:43 | 15/10/2025 11:54:43 | 14/10/2025 18:58:08 |
| 1889 | H24.103-251014-5661 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:55:09 | 15/10/2025 11:55:09 | 14/10/2025 18:59:20 |
| 1890 | H24.103-251014-8547 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:55:45 | 15/10/2025 11:55:45 | 14/10/2025 19:00:25 |
| 1891 | H24.103-251014-6425 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:57:45 | 15/10/2025 11:57:45 | 14/10/2025 19:01:10 |
| 1892 | H24.103-251014-8581 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 11:59:18 | 15/10/2025 11:59:18 | 14/10/2025 19:02:00 |
| 1893 | H24.103-251014-8999 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:00:05 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:02:45 |
| 1894 | H24.103-251014-9019 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:00:49 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:03:38 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1895 | H24.103-251014-9157 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:01:19 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:04:17 |
| 1896 | H24.103-251014-9202 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:01:48 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:05:17 |
| 1897 | H24.103-251014-9225 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:02:41 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:07:17 |
| 1898 | H24.103-251014-9244 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:03:09 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:06:54 |
| 1899 | H24.103-251014-9255 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:03:38 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:08:03 |
| 1900 | H24.103-251014-9266 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:04:06 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:09:00 |
| 1901 | H24.103-251014-9273 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:04:34 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:09:42 |
| 1902 | H24.103-251014-9288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:05:03 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:10:22 |
| 1903 | H24.103-251014-9305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:05:30 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:11:02 |
| 1904 | H24.103-251014-9313 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:05:56 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:11:50 |
| 1905 | H24.103-251014-9327 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:06:26 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:12:34 |
| 1906 | H24.103-251014-9341 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:07:17 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:13:23 |
| 1907 | H24.103-251014-9664 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 12:07:51 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:14:03 |
| 1908 | H24.103-251014-9908 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 14/10/2025 12:15:14 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 19:54:33 |
| 1909 | H24.103-251014-9950 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 14/10/2025 12:19:07 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 20:03:46 |
| 1910 | H24.103-251014-9997 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 14/10/2025 12:23:43 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 20:06:00 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1911 | H24.103-251014-10040 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 14/10/2025 12:27:54 | 15/10/2025 13:30:00 | 14/10/2025 20:07:57 |
| 1912 | H24.103-251014-11857 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 14/10/2025 14:20:40 | 15/10/2025 14:20:40 | 22/10/2025 11:49:00 |
| 1913 | H24.103-251014-10956 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 14/10/2025 14:28:03 | 15/10/2025 14:28:03 | 14/10/2025 20:09:57 |
| 1914 | H24.103-251014-10986 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 14/10/2025 14:29:43 | 15/10/2025 14:29:43 | 22/10/2025 12:07:57 |
| 1915 | H24.103-251014-11118 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:49:10 | 15/10/2025 14:49:10 | 14/10/2025 19:14:42 |
| 1916 | H24.103-251014-11134 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:50:37 | 15/10/2025 14:50:37 | 14/10/2025 19:15:25 |
| 1917 | H24.103-251014-11152 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:51:21 | 15/10/2025 14:51:21 | 14/10/2025 19:16:10 |
| 1918 | H24.103-251014-11172 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:52:12 | 15/10/2025 14:52:12 | 14/10/2025 19:16:51 |
| 1919 | H24.103-251014-11189 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:52:47 | 15/10/2025 14:52:47 | 14/10/2025 19:18:05 |
| 1920 | H24.103-251014-11205 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:53:20 | 15/10/2025 14:53:20 | 14/10/2025 19:18:50 |
| 1921 | H24.103-251014-11222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:53:55 | 15/10/2025 14:53:55 | 14/10/2025 19:19:22 |
| 1922 | H24.103-251014-11241 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 14:54:30 | 15/10/2025 14:54:30 | 14/10/2025 19:22:19 |
| 1923 | H24.103-251014-11963 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 14/10/2025 15:01:43 | 27/10/2025 09:31:43 | |
| 1924 | H24.103-251014-13450 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 14/10/2025 15:05:30 | 17/10/2025 09:35:30 | 22/10/2025 18:01:47 |
| 1925 | H24.103-251014-13706 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 14/10/2025 15:13:11 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 08:04:32 |
| 1926 | H24.103-251014-7869 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 14/10/2025 15:13:26 | 25/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 09:18:34 |
| 1927 | H24.103-251014-11267 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 15:40:53 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:22:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1928 | H24.103-251014-11290 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 15:42:24 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:22:22 |
| 1929 | H24.103-251014-11438 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 15:44:17 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:25:35 |
| 1930 | H24.103-251014-12454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 15:55:45 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:36:33 |
| 1931 | H24.103-251014-13633 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 15:59:10 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:07:45 |
| 1932 | H24.103-251014-15294 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 14/10/2025 16:00:12 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 11:59:44 |
| 1933 | H24.103-251014-13034 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:03:06 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:53:38 |
| 1934 | H24.103-251014-13309 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:03:41 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:59:49 |
| 1935 | H24.103-251014-15422 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 14/10/2025 16:04:34 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 13:23:56 |
| 1936 | H24.103-251014-15444 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 14/10/2025 16:07:39 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 13:32:16 |
| 1937 | H24.103-251014-15682 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 14/10/2025 16:11:08 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 13:42:44 |
| 1938 | H24.103-251014-15690 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 14/10/2025 16:11:37 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 08:11:54 |
| 1939 | H24.103-251014-15471 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 14/10/2025 16:11:47 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 13:39:41 |
| 1940 | H24.103-251014-15901 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 14/10/2025 16:20:15 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 13:47:29 |
| 1941 | H24.103-251014-15944 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 14/10/2025 16:21:46 | 16/10/2025 10:51:46 | 15/10/2025 20:10:08 |
| 1942 | H24.103-251014-13831 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 14/10/2025 16:30:47 | 17/10/2025 11:00:47 | 22/10/2025 18:08:04 |
| 1943 | H24.103-251014-16168 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 14/10/2025 16:34:04 | 16/10/2025 11:04:04 | 22/10/2025 17:45:03 |
| 1944 | H24.103-251014-12540 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:37:17 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:38:31 |
| 1945 | H24.103-251014-12503 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:37:51 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:37:47 |
| 1946 | H24.103-251014-12480 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:38:33 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:37:14 |
| 1947 | H24.103-251014-12427 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:39:31 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:35:50 |
| 1948 | H24.103-251014-12563 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:40:12 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:39:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1949 | H24.103-251014-12386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:41:14 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:35:16 |
| 1950 | H24.103-251014-12365 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:43:25 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:34:39 |
| 1951 | H24.103-251014-15630 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 14/10/2025 16:43:56 | 17/10/2025 11:13:56 | 22/10/2025 18:17:12 |
| 1952 | H24.103-251014-14240 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:47:18 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:12:38 |
| 1953 | H24.103-251014-13015 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:48:18 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:51:34 |
| 1954 | H24.103-251014-12987 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:48:55 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:51:00 |
| 1955 | H24.103-251014-12939 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:49:29 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:50:25 |
| 1956 | H24.103-251014-12920 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:50:04 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:49:36 |
| 1957 | H24.103-251014-12890 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:50:33 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:48:09 |
| 1958 | H24.103-251014-12866 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:51:03 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:47:38 |
| 1959 | H24.103-251014-12844 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:51:38 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:47:07 |
| 1960 | H24.103-251014-12818 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:52:06 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:46:33 |
| 1961 | H24.103-251014-13061 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:52:56 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:54:12 |
| 1962 | H24.103-251014-12799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:54:00 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:46:02 |
| 1963 | H24.103-251014-12776 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:54:42 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:45:20 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1964 | H24.103-251014-12729 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:55:13 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:44:36 |
| 1965 | H24.103-251014-13079 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:55:51 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:55:38 |
| 1966 | H24.103-251014-12703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:56:21 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:43:17 |
| 1967 | H24.103-251014-13102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:56:52 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:56:17 |
| 1968 | H24.103-251014-12667 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:57:59 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:41:49 |
| 1969 | H24.103-251014-12638 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:58:35 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:41:03 |
| 1970 | H24.103-251014-13475 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:59:06 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:03:47 |
| 1971 | H24.103-251014-13449 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 16:59:40 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:03:05 |
| 1972 | H24.103-251014-13381 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:00:09 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:01:58 |
| 1973 | H24.103-251014-13497 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:00:39 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:04:23 |
| 1974 | H24.103-251014-13559 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:01:07 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:05:43 |
| 1975 | H24.103-251014-13528 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:01:37 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:04:57 |
| 1976 | H24.103-251014-16833 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 14/10/2025 17:03:03 | 17/10/2025 11:30:00 | 22/10/2025 10:05:33 |
| 1977 | H24.103-251014-14604 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 14/10/2025 17:06:21 | 16/10/2025 07:30:00 | |
| 1978 | H24.103-251014-11421 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 14/10/2025 17:06:38 | 25/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 10:15:07 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1979 | H24.103-251014-12263 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:08:15 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:32:50 |
| 1980 | H24.103-251014-13221 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:08:55 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:57:56 |
| 1981 | H24.103-251014-12335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:12:19 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:34:02 |
| 1982 | H24.103-251014-11361 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:13:03 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:22:55 |
| 1983 | H24.103-251014-11379 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:13:32 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:23:36 |
| 1984 | H24.103-251014-11402 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:14:05 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:24:18 |
| 1985 | H24.103-251014-11417 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:14:37 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:24:59 |
| 1986 | H24.103-251014-11462 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:15:07 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:26:23 |
| 1987 | H24.103-251014-11485 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:15:57 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:27:33 |
| 1988 | H24.103-251014-11526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:16:28 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:28:22 |
| 1989 | H24.103-251014-11602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:18:04 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:29:41 |
| 1990 | H24.103-251014-12315 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:18:39 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:33:24 |
| 1991 | H24.103-251014-13607 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:19:11 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:06:43 |
| 1992 | H24.103-251014-11542 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:19:48 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:29:03 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1993 | H24.103-251014-13249 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:20:19 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:58:40 |
| 1994 | H24.103-251014-13696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:20:50 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:10:37 |
| 1995 | H24.103-251014-13671 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:21:21 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:09:41 |
| 1996 | H24.103-251014-13284 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:21:54 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:59:11 |
| 1997 | H24.103-251014-12606 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:22:23 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:40:27 |
| 1998 | H24.103-251014-13415 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:22:52 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:02:34 |
| 1999 | H24.103-251014-13333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:23:38 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:01:12 |
| 2000 | H24.103-251014-13358 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:24:12 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:00:30 |
| 2001 | H24.103-251014-12585 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:24:44 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:39:47 |
| 2002 | H24.103-251014-11634 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:25:22 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:30:24 |
| 2003 | H24.103-251014-11659 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:26:00 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:31:01 |
| 2004 | H24.103-251014-11682 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:26:33 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:31:36 |
| 2005 | H24.103-251014-12169 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:27:17 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:32:09 |
| 2006 | H24.103-251014-12681 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:27:53 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:42:29 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2007 | H24.103-251014-12727 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:28:19 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:43:53 |
| 2008 | H24.103-251014-13163 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:28:50 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 19:57:01 |
| 2009 | H24.103-251014-14222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:29:16 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:11:39 |
| 2010 | H24.103-251014-14260 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:29:42 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:13:54 |
| 2011 | H24.103-251014-14469 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:30:05 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:14:35 |
| 2012 | H24.103-251014-14501 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:30:30 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:15:07 |
| 2013 | H24.103-251014-14522 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:30:54 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:15:55 |
| 2014 | H24.103-251014-14543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:32:39 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:16:29 |
| 2015 | H24.103-251014-14660 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:33:08 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:17:06 |
| 2016 | H24.103-251014-14812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:33:40 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:17:45 |
| 2017 | H24.103-251014-15061 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:34:51 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:18:17 |
| 2018 | H24.103-251014-15079 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:35:21 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:17:16 |
| 2019 | H24.103-251014-15102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:35:46 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:17:46 |
| 2020 | H24.103-251014-15134 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:36:13 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:18:46 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2021 | H24.103-251014-15227 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:36:39 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:19:19 |
| 2022 | H24.103-251014-15459 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:37:09 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:19:59 |
| 2023 | H24.103-251014-15546 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:37:37 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:21:04 |
| 2024 | H24.103-251014-15602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:38:09 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:20:36 |
| 2025 | H24.103-251014-15762 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:41:37 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:21:37 |
| 2026 | H24.103-251014-16662 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:42:04 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:23:20 |
| 2027 | H24.103-251014-16812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:42:27 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:16:43 |
| 2028 | H24.103-251014-15890 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 14/10/2025 17:43:30 | 16/10/2025 07:30:00 | 14/10/2025 20:23:38 |
| 2029 | H24.103-251014-17663 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 14/10/2025 18:03:10 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 17:13:54 |
| 2030 | H24.103-251014-17707 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 14/10/2025 18:07:05 | 16/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 17:16:23 |
| 2031 | H24.103-251015-0554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 07:43:05 | 16/10/2025 07:43:05 | 15/10/2025 17:40:52 |
| 2032 | H24.103-251015-0416 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:01:59 | 16/10/2025 08:01:59 | 15/10/2025 17:40:54 |
| 2033 | H24.103-251015-0432 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:02:49 | 16/10/2025 08:02:49 | 15/10/2025 17:40:56 |
| 2034 | H24.103-251015-0461 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:03:19 | 16/10/2025 08:03:19 | 15/10/2025 17:40:57 |
| 2035 | H24.103-251015-0486 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:03:50 | 16/10/2025 08:03:50 | 15/10/2025 17:41:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2036 | H24.103-251015-0564 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:04:15 | 16/10/2025 08:04:15 | 15/10/2025 17:55:32 |
| 2037 | H24.103-251015-0588 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:04:43 | 16/10/2025 08:04:43 | 15/10/2025 17:56:02 |
| 2038 | H24.103-251015-0705 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:05:16 | 16/10/2025 08:05:16 | 15/10/2025 17:56:32 |
| 2039 | H24.103-251015-0722 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:05:44 | 16/10/2025 08:05:44 | 15/10/2025 17:57:02 |
| 2040 | H24.103-251015-0744 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:06:13 | 16/10/2025 08:06:13 | 15/10/2025 17:57:36 |
| 2041 | H24.103-251015-0755 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:06:47 | 16/10/2025 08:06:47 | 15/10/2025 17:58:11 |
| 2042 | H24.103-251015-0759 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:07:18 | 16/10/2025 08:07:18 | 15/10/2025 17:58:45 |
| 2043 | H24.103-251015-0779 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:08:09 | 16/10/2025 08:08:09 | 15/10/2025 17:59:18 |
| 2044 | H24.103-251015-0794 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:08:45 | 16/10/2025 08:08:45 | 15/10/2025 17:59:47 |
| 2045 | H24.103-251015-0797 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:09:22 | 16/10/2025 08:09:22 | 15/10/2025 18:00:20 |
| 2046 | H24.103-251015-0815 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:09:49 | 16/10/2025 08:09:49 | 15/10/2025 18:01:00 |
| 2047 | H24.103-251015-0816 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:10:27 | 16/10/2025 08:10:27 | 15/10/2025 18:01:34 |
| 2048 | H24.103-251015-0832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:11:15 | 16/10/2025 08:11:15 | 15/10/2025 18:02:08 |
| 2049 | H24.103-251015-0833 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:18:53 | 16/10/2025 08:18:53 | 15/10/2025 18:02:27 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2050 | H24.103-251015-0850 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:19:35 | 16/10/2025 08:19:35 | 15/10/2025 18:02:50 |
| 2051 | H24.103-251015-0875 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:20:25 | 16/10/2025 08:20:25 | 15/10/2025 18:03:07 |
| 2052 | H24.103-251015-0856 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:21:03 | 16/10/2025 08:21:03 | 15/10/2025 17:53:24 |
| 2053 | H24.103-251015-0959 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:21:34 | 16/10/2025 08:21:34 | 15/10/2025 17:42:03 |
| 2054 | H24.103-251015-1704 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:22:14 | 16/10/2025 08:22:14 | 15/10/2025 17:42:47 |
| 2055 | H24.103-251015-1751 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:23:26 | 16/10/2025 08:23:26 | 15/10/2025 17:43:31 |
| 2056 | H24.103-251015-1805 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:23:54 | 16/10/2025 08:23:54 | 15/10/2025 17:44:05 |
| 2057 | H24.103-251015-1857 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:24:47 | 16/10/2025 08:24:47 | 15/10/2025 17:44:40 |
| 2058 | H24.103-251015-1868 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:25:19 | 16/10/2025 08:25:19 | 15/10/2025 17:45:18 |
| 2059 | H24.103-251015-1896 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:28:58 | 16/10/2025 08:28:58 | 15/10/2025 17:45:55 |
| 2060 | H24.103-251015-1941 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:29:29 | 16/10/2025 08:29:29 | 15/10/2025 17:46:33 |
| 2061 | H24.103-251015-1952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 08:29:55 | 16/10/2025 08:29:55 | 15/10/2025 17:47:08 |
| 2062 | H24.103-251015-2735 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 08:37:41 | 16/10/2025 14:07:41 | 22/10/2025 17:47:40 |
| 2063 | H24.103-251015-3613 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 09:00:24 | 16/10/2025 14:30:24 | 22/10/2025 17:49:12 |
| 2064 | H24.103-251015-3986 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 15/10/2025 09:03:08 | 17/10/2025 14:33:08 | 22/10/2025 18:22:58 |
| 2065 | H24.103-251015-3729 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:10:57 | 16/10/2025 09:10:57 | 15/10/2025 17:47:42 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2066 | H24.103-251015-4249 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:11:59 | 16/10/2025 09:11:59 | 15/10/2025 17:48:16 |
| 2067 | H24.103-251015-4145 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:13:04 | 16/10/2025 09:13:04 | 15/10/2025 17:48:50 |
| 2068 | H24.103-251015-4086 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:14:06 | 16/10/2025 09:14:06 | 15/10/2025 17:49:25 |
| 2069 | H24.103-251015-4177 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:14:59 | 16/10/2025 09:14:59 | 15/10/2025 17:50:00 |
| 2070 | H24.103-251015-4833 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:16:34 | 16/10/2025 09:16:34 | 15/10/2025 17:50:39 |
| 2071 | H24.103-251015-5287 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 15/10/2025 09:23:28 | 16/10/2025 09:23:28 | 15/10/2025 17:49:38 |
| 2072 | H24.103-251015-3897 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:34:14 | 16/10/2025 09:34:14 | 15/10/2025 17:51:14 |
| 2073 | H24.103-251015-4882 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:35:08 | 16/10/2025 09:35:08 | 15/10/2025 18:40:33 |
| 2074 | H24.103-251015-4930 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:36:10 | 16/10/2025 09:36:10 | 15/10/2025 18:04:16 |
| 2075 | H24.103-251015-6094 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 15/10/2025 09:42:43 | 20/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 18:24:32 |
| 2076 | H24.103-251015-6310 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:45:23 | 16/10/2025 09:45:23 | 15/10/2025 18:07:15 |
| 2077 | H24.103-251015-4289 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:45:57 | 16/10/2025 09:45:57 | 15/10/2025 18:03:49 |
| 2078 | H24.103-251015-6366 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:46:31 | 16/10/2025 09:46:31 | 15/10/2025 18:11:38 |
| 2079 | H24.103-251015-6406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:46:51 | 16/10/2025 09:46:51 | 15/10/2025 18:05:47 |
| 2080 | H24.103-251015-4986 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 09:47:24 | 16/10/2025 09:47:24 | 15/10/2025 18:04:56 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2081 | H24.103-251015-7272 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 15/10/2025 10:11:15 | 16/10/2025 10:11:15 | 16/10/2025 15:56:17 |
| 2082 | H24.103-251015-7686 | Thủ tục đăng ký khai tử | 15/10/2025 10:15:39 | 16/10/2025 10:15:39 | 23/10/2025 09:02:59 |
| 2083 | H24.103-251015-8054 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 15/10/2025 10:25:06 | 20/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 18:28:12 |
| 2084 | H24.103-251015-8115 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 15/10/2025 10:27:45 | 16/10/2025 10:27:45 | 16/10/2025 15:57:48 |
| 2085 | H24.103-251015-8480 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 15/10/2025 10:35:34 | 16/10/2025 10:35:34 | 15/10/2025 17:51:07 |
| 2086 | H24.103-251015-8530 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 10:39:59 | 16/10/2025 10:39:59 | 15/10/2025 18:06:30 |
| 2087 | H24.103-251015-8682 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 15/10/2025 10:44:42 | 16/10/2025 10:44:42 | 15/10/2025 20:02:52 |
| 2088 | H24.103-251015-9222 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 15/10/2025 10:59:40 | 16/10/2025 10:59:40 | 16/10/2025 15:22:05 |
| 2089 | H24.103-251015-4291 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 15/10/2025 11:00:10 | 10/11/2025 07:30:00 | 24/10/2025 16:38:13 |
| 2090 | H24.103-251015-4199 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 15/10/2025 11:00:43 | 10/11/2025 07:30:00 | 24/10/2025 16:33:23 |
| 2091 | H24.103-251015-7807 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 15/10/2025 11:04:33 | 28/10/2025 07:30:00 | |
| 2092 | H24.103-251015-8178 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 15/10/2025 11:09:09 | 28/10/2025 07:30:00 | |
| 2093 | H24.103-251015-9930 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 15/10/2025 11:15:47 | 20/10/2025 11:15:47 | 16/10/2025 15:04:36 |
| 2094 | H24.103-251015-9855 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 11:27:44 | 17/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 17:03:31 |
| 2095 | H24.103-251015-8616 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 11:30:11 | 17/10/2025 07:30:11 | 15/10/2025 20:15:15 |
| 2096 | H24.103-251015-8063 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 11:33:24 | 17/10/2025 07:33:24 | 15/10/2025 20:37:00 |
| 2097 | H24.103-251015-9094 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 15/10/2025 11:35:45 | 16/10/2025 11:35:45 | 15/10/2025 20:04:10 |
| 2098 | H24.103-251015-8972 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 15/10/2025 11:37:04 | 16/10/2025 11:37:04 | 15/10/2025 20:01:35 |
| 2099 | H24.103-251015-0855 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:39:40 | 16/10/2025 11:39:40 | 15/10/2025 18:07:56 |
| 2100 | H24.103-251015-9918 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 15/10/2025 11:39:48 | 23/10/2025 07:39:48 | |
| 2101 | H24.103-251015-0907 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:40:10 | 16/10/2025 11:40:10 | 15/10/2025 18:08:33 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2102 | H24.103-251015-0937 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:40:35 | 16/10/2025 11:40:35 | 15/10/2025 18:09:09 |
| 2103 | H24.103-251015-0942 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:41:01 | 16/10/2025 11:41:01 | 15/10/2025 18:10:23 |
| 2104 | H24.103-251015-0978 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:41:27 | 16/10/2025 11:41:27 | 15/10/2025 18:11:05 |
| 2105 | H24.103-251015-0982 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:41:51 | 16/10/2025 11:41:51 | 15/10/2025 18:09:49 |
| 2106 | H24.103-251015-1020 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:42:15 | 16/10/2025 11:42:15 | 15/10/2025 18:19:20 |
| 2107 | H24.103-251015-1057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:42:36 | 16/10/2025 11:42:36 | 15/10/2025 18:16:01 |
| 2108 | H24.103-251015-2634 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:43:18 | 16/10/2025 11:43:18 | 15/10/2025 18:12:36 |
| 2109 | H24.103-251015-3215 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:43:45 | 16/10/2025 11:43:45 | 15/10/2025 18:22:54 |
| 2110 | H24.103-251015-3520 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:44:12 | 16/10/2025 11:44:12 | 15/10/2025 18:04:27 |
| 2111 | H24.103-251015-3557 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:44:39 | 16/10/2025 11:44:39 | 15/10/2025 18:13:11 |
| 2112 | H24.103-251015-3375 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:45:08 | 16/10/2025 11:45:08 | 15/10/2025 18:05:04 |
| 2113 | H24.103-251015-2700 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:45:39 | 16/10/2025 11:45:39 | 15/10/2025 18:13:47 |
| 2114 | H24.103-251015-2772 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:46:08 | 16/10/2025 11:46:08 | 15/10/2025 18:05:39 |
| 2115 | H24.103-251015-2477 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:46:38 | 16/10/2025 11:46:38 | 15/10/2025 18:17:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2116 | H24.103-251015-2404 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:48:54 | 16/10/2025 11:48:54 | 15/10/2025 18:06:22 |
| 2117 | H24.103-251015-2393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:49:18 | 16/10/2025 11:49:18 | 15/10/2025 18:18:42 |
| 2118 | H24.103-251015-2547 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:49:47 | 16/10/2025 11:49:47 | 15/10/2025 18:06:57 |
| 2119 | H24.103-251015-2428 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:50:21 | 16/10/2025 11:50:21 | 15/10/2025 18:07:35 |
| 2120 | H24.103-251015-2326 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:50:46 | 16/10/2025 11:50:46 | 15/10/2025 18:17:17 |
| 2121 | H24.103-251015-2458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:51:16 | 16/10/2025 11:51:16 | 15/10/2025 18:08:12 |
| 2122 | H24.103-251015-2324 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:51:43 | 16/10/2025 11:51:43 | 15/10/2025 18:14:44 |
| 2123 | H24.103-251015-2287 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:52:06 | 16/10/2025 11:52:06 | 15/10/2025 18:20:12 |
| 2124 | H24.103-251015-2250 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:52:39 | 16/10/2025 11:52:39 | 15/10/2025 18:41:07 |
| 2125 | H24.103-251015-2236 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:53:12 | 16/10/2025 11:53:12 | 15/10/2025 18:44:16 |
| 2126 | H24.103-251015-2182 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:53:45 | 16/10/2025 11:53:45 | 15/10/2025 18:42:31 |
| 2127 | H24.103-251015-2096 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:55:57 | 16/10/2025 11:55:57 | 15/10/2025 18:41:44 |
| 2128 | H24.103-251015-2171 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:56:25 | 16/10/2025 11:56:25 | 15/10/2025 18:43:30 |
| 2129 | H24.103-251015-2147 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:56:51 | 16/10/2025 11:56:51 | 15/10/2025 18:45:01 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2130 | H24.103-251015-2088 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:57:19 | 16/10/2025 11:57:19 | 15/10/2025 18:50:21 |
| 2131 | H24.103-251015-2089 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:57:45 | 16/10/2025 11:57:45 | 15/10/2025 18:45:40 |
| 2132 | H24.103-251015-2037 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:58:13 | 16/10/2025 11:58:13 | 15/10/2025 18:47:14 |
| 2133 | H24.103-251015-2029 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:59:07 | 16/10/2025 11:59:07 | 15/10/2025 18:46:21 |
| 2134 | H24.103-251015-1986 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 11:59:40 | 16/10/2025 11:59:40 | 15/10/2025 18:51:08 |
| 2135 | H24.103-251015-1907 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:00:20 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:15:00 |
| 2136 | H24.103-251015-2014 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:00:53 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:15:36 |
| 2137 | H24.103-251015-1938 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:01:26 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:47:39 |
| 2138 | H24.103-251015-1853 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:01:59 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:14:19 |
| 2139 | H24.103-251015-1813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:02:30 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:13:12 |
| 2140 | H24.103-251015-1775 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:02:57 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:12:16 |
| 2141 | H24.103-251015-1755 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:03:28 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:08:17 |
| 2142 | H24.103-251015-1713 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:03:59 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:10:13 |
| 2143 | H24.103-251015-1539 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:04:33 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:10:46 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2144 | H24.103-251015-1487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:05:00 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:07:39 |
| 2145 | H24.103-251015-1425 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:05:34 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:06:52 |
| 2146 | H24.103-251015-1334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:06:03 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:11:25 |
| 2147 | H24.103-251015-1273 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:06:30 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:47:07 |
| 2148 | H24.103-251015-1219 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:07:06 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 18:51:46 |
| 2149 | H24.103-251015-1180 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:07:43 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 18:49:35 |
| 2150 | H24.103-251015-1137 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:08:12 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 18:48:58 |
| 2151 | H24.103-251015-1102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:08:40 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 18:48:19 |
| 2152 | H24.103-251015-10938 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 15/10/2025 12:10:22 | 20/10/2025 08:00:00 | 16/10/2025 17:09:17 |
| 2153 | H24.103-251015-1852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:12:39 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:13:46 |
| 2154 | H24.103-251015-1883 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:13:11 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:16:44 |
| 2155 | H24.103-251015-1925 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:13:40 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:16:10 |
| 2156 | H24.103-251015-2794 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:14:10 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:17:18 |
| 2157 | H24.103-251015-2844 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:14:36 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:17:52 |
| 2158 | H24.103-251015-2874 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:15:04 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:18:36 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2159 | H24.103-251015-3480 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:15:34 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:48:17 |
| 2160 | H24.103-251015-3602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:16:04 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:48:46 |
| 2161 | H24.103-251015-3607 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:16:39 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:49:20 |
| 2162 | H24.103-251015-3637 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:17:06 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:49:51 |
| 2163 | H24.103-251015-3657 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:17:38 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:50:21 |
| 2164 | H24.103-251015-3684 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:18:06 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:50:52 |
| 2165 | H24.103-251015-3703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:18:34 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:51:26 |
| 2166 | H24.103-251015-3746 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:19:01 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:52:03 |
| 2167 | H24.103-251015-3829 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:19:28 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:52:57 |
| 2168 | H24.103-251015-3876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:20:00 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:53:26 |
| 2169 | H24.103-251015-3908 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:20:32 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:24:06 |
| 2170 | H24.103-251015-3952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:21:56 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:54:00 |
| 2171 | H24.103-251015-3990 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:22:46 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:54:39 |
| 2172 | H24.103-251015-4048 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:23:51 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:55:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2173 | H24.103-251015-4054 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:24:31 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:55:48 |
| 2174 | H24.103-251015-4215 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:25:09 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:56:18 |
| 2175 | H24.103-251015-4333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:25:56 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:56:49 |
| 2176 | H24.103-251015-4506 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:26:47 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:57:16 |
| 2177 | H24.103-251015-5067 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:27:32 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:57:45 |
| 2178 | H24.103-251015-5595 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:28:15 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:58:13 |
| 2179 | H24.103-251015-5623 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:28:49 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:58:44 |
| 2180 | H24.103-251015-5645 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:29:32 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:59:13 |
| 2181 | H24.103-251015-5787 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:30:17 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 19:59:42 |
| 2182 | H24.103-251015-5960 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:30:53 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:00:15 |
| 2183 | H24.103-251015-6356 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:31:39 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:00:45 |
| 2184 | H24.103-251015-6392 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:32:40 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:01:16 |
| 2185 | H24.103-251015-6457 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:33:34 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:01:46 |
| 2186 | H24.103-251015-6626 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:54:01 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:20 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2187 | H24.103-251015-6591 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:54:48 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:07:11 |
| 2188 | H24.103-251015-6554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:55:29 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:05:03 |
| 2189 | H24.103-251015-6537 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:56:03 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:04:28 |
| 2190 | H24.103-251015-6515 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:56:37 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:03:23 |
| 2191 | H24.103-251015-6497 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:57:10 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:02:45 |
| 2192 | H24.103-251015-6463 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:57:51 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:02:16 |
| 2193 | H24.103-251015-6698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:58:20 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:07:56 |
| 2194 | H24.103-251015-6879 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:58:53 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:08:29 |
| 2195 | H24.103-251015-6934 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 12:59:30 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:22 |
| 2196 | H24.103-251015-6974 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:00:04 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:26 |
| 2197 | H24.103-251015-7007 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:00:55 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:25 |
| 2198 | H24.103-251015-7040 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:01:28 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:23 |
| 2199 | H24.103-251015-7076 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:02:02 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:28 |
| 2200 | H24.103-251015-7103 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:02:34 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:29 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2201 | H24.103-251015-7140 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:03:13 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:33 |
| 2202 | H24.103-251015-7141 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:04:11 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:31 |
| 2203 | H24.103-251015-7446 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:04:44 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:15:34 |
| 2204 | H24.103-251015-7528 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:05:17 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:16:12 |
| 2205 | H24.103-251015-7548 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:05:51 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:17:10 |
| 2206 | H24.103-251015-7564 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:06:26 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:17:42 |
| 2207 | H24.103-251015-7599 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:07:02 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:18:12 |
| 2208 | H24.103-251015-7628 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:07:35 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:18:44 |
| 2209 | H24.103-251015-7667 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:08:08 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:19:25 |
| 2210 | H24.103-251015-7689 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:08:42 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:20:00 |
| 2211 | H24.103-251015-7724 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:09:28 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:20:35 |
| 2212 | H24.103-251015-7761 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:10:01 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:21:20 |
| 2213 | H24.103-251015-7870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:10:35 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:22:36 |
| 2214 | H24.103-251015-7912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:11:13 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:23:18 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2215 | H24.103-251015-7954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:11:48 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:24:07 |
| 2216 | H24.103-251015-7997 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:12:24 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:24:46 |
| 2217 | H24.103-251015-8048 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:13:01 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:25:29 |
| 2218 | H24.103-251015-8105 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:13:38 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:26:11 |
| 2219 | H24.103-251015-8170 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:14:12 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:26:51 |
| 2220 | H24.103-251015-8198 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:14:48 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:27:40 |
| 2221 | H24.103-251015-8244 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:15:22 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:28:24 |
| 2222 | H24.103-251015-8282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:16:00 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:28:57 |
| 2223 | H24.103-251015-8311 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:16:36 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:29:30 |
| 2224 | H24.103-251015-8358 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:17:14 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:30:34 |
| 2225 | H24.103-251015-8430 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:17:55 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:31:10 |
| 2226 | H24.103-251015-8601 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:18:31 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:31:49 |
| 2227 | H24.103-251015-8622 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:19:07 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:32:29 |
| 2228 | H24.103-251015-8657 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:19:48 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:33:03 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2229 | H24.103-251015-8713 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:20:23 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:33:44 |
| 2230 | H24.103-251015-8741 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:20:57 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:34:18 |
| 2231 | H24.103-251015-8746 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:21:50 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:35:02 |
| 2232 | H24.103-251015-8750 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:22:30 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:35:44 |
| 2233 | H24.103-251015-8778 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:23:08 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:37:15 |
| 2234 | H24.103-251015-9002 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:23:51 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:38:13 |
| 2235 | H24.103-251015-9034 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:24:25 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:39:11 |
| 2236 | H24.103-251015-9168 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:25:03 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:40:05 |
| 2237 | H24.103-251015-9191 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:25:38 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:41:11 |
| 2238 | H24.103-251015-9221 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:26:15 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:41:49 |
| 2239 | H24.103-251015-9262 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:26:51 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:42:46 |
| 2240 | H24.103-251015-9267 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:27:27 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:43:28 |
| 2241 | H24.103-251015-9701 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:28:03 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:44:15 |
| 2242 | H24.103-251015-9730 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:28:40 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:45:01 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2243 | H24.103-251015-9748 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:29:17 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:45:51 |
| 2244 | H24.103-251015-9770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:29:52 | 16/10/2025 13:30:00 | 15/10/2025 20:46:40 |
| 2245 | H24.103-251015-9976 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:30:23 | 16/10/2025 13:30:23 | 15/10/2025 20:47:56 |
| 2246 | H24.103-251015-9995 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:32:03 | 16/10/2025 13:32:03 | 15/10/2025 20:48:58 |
| 2247 | H24.103-251015-10037 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:33:23 | 16/10/2025 13:33:23 | 15/10/2025 20:48:00 |
| 2248 | H24.103-251015-11393 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 15/10/2025 13:34:06 | 16/10/2025 13:34:06 | 16/10/2025 15:23:27 |
| 2249 | H24.103-251015-11426 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 15/10/2025 13:40:07 | 16/10/2025 13:40:07 | 16/10/2025 15:59:09 |
| 2250 | H24.103-251015-11435 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 15/10/2025 13:41:40 | 16/10/2025 13:41:40 | 16/10/2025 15:50:48 |
| 2251 | H24.103-251015-12144 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:43:02 | 16/10/2025 13:43:02 | 15/10/2025 20:46:53 |
| 2252 | H24.103-251015-12152 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 13:43:38 | 16/10/2025 13:43:38 | 15/10/2025 20:49:14 |
| 2253 | H24.103-251015-12576 | Thủ tục đăng ký khai tử | 15/10/2025 13:57:33 | 16/10/2025 13:57:33 | 16/10/2025 16:02:37 |
| 2254 | H24.103-251015-12403 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:01:01 | 16/10/2025 14:01:01 | 15/10/2025 20:49:47 |
| 2255 | H24.103-251015-12436 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:01:29 | 16/10/2025 14:01:29 | 15/10/2025 20:50:02 |
| 2256 | H24.103-251015-12512 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:01:58 | 16/10/2025 14:01:58 | 15/10/2025 20:50:47 |
| 2257 | H24.103-251015-12630 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:02:24 | 16/10/2025 14:02:24 | 15/10/2025 20:51:29 |
| 2258 | H24.103-251015-12654 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:02:45 | 16/10/2025 14:02:45 | 15/10/2025 20:51:44 |
| 2259 | H24.103-251015-12682 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:03:10 | 16/10/2025 14:03:10 | 15/10/2025 19:46:38 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2260 | H24.103-251015-12752 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:03:35 | 16/10/2025 14:03:35 | 15/10/2025 20:52:28 |
| 2261 | H24.103-251015-12791 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:03:58 | 16/10/2025 14:03:58 | 15/10/2025 20:52:45 |
| 2262 | H24.103-251015-12847 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 15/10/2025 14:09:16 | 27/10/2025 14:09:16 | |
| 2263 | H24.103-251015-12911 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 15/10/2025 14:14:44 | 27/10/2025 14:14:44 | |
| 2264 | H24.103-251015-13221 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 15/10/2025 14:15:42 | 16/10/2025 14:15:42 | 27/10/2025 07:15:04 |
| 2265 | H24.103-251015-12826 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:20:13 | 16/10/2025 14:20:13 | 15/10/2025 20:55:59 |
| 2266 | H24.103-251015-12857 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:20:43 | 16/10/2025 14:20:43 | 15/10/2025 20:54:15 |
| 2267 | H24.103-251015-12893 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:21:24 | 16/10/2025 14:21:24 | 15/10/2025 20:55:00 |
| 2268 | H24.103-251015-12923 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 14:22:03 | 16/10/2025 14:22:03 | 15/10/2025 20:53:24 |
| 2269 | H24.103-251015-13451 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 15/10/2025 14:22:18 | 20/10/2025 14:22:18 | 16/10/2025 15:02:24 |
| 2270 | H24.103-251015-7107 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 15/10/2025 15:07:48 | 28/10/2025 09:37:48 | |
| 2271 | H24.103-251015-15662 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 15:32:38 | 17/10/2025 10:02:38 | 22/10/2025 17:54:30 |
| 2272 | H24.103-251015-16279 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 15:35:18 | 17/10/2025 10:05:18 | 22/10/2025 18:04:14 |
| 2273 | H24.103-251015-16364 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 15:38:54 | 17/10/2025 10:08:54 | 22/10/2025 18:05:50 |
| 2274 | H24.103-251015-16642 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 15/10/2025 15:42:09 | 21/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 15:06:19 |
| 2275 | H24.103-251015-16455 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 15/10/2025 15:44:06 | 20/10/2025 10:14:06 | 22/10/2025 19:30:27 |
| 2276 | H24.103-251015-16382 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 15/10/2025 15:49:06 | 23/10/2025 10:19:06 | 22/10/2025 09:40:43 |
| 2277 | H24.103-251015-17057 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 15/10/2025 15:53:19 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 17:19:24 |
| 2278 | H24.103-251015-17239 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 15/10/2025 15:58:31 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 17:21:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2279 | H24.103-251015-15378 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 15/10/2025 16:13:14 | 23/10/2025 10:43:14 | 22/10/2025 08:54:36 |
| 2280 | H24.103-251015-18024 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 15/10/2025 16:24:07 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 21:13:42 |
| 2281 | H24.103-251015-18076 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 15/10/2025 16:26:22 | 20/10/2025 10:56:22 | 22/10/2025 19:33:03 |
| 2282 | H24.103-251015-17968 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 15/10/2025 16:28:11 | 23/10/2025 10:58:11 | 22/10/2025 09:10:41 |
| 2283 | H24.103-251015-14727 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 15/10/2025 16:36:34 | 23/10/2025 11:06:34 | 29/10/2025 14:25:34 |
| 2284 | H24.103-251015-15084 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 15/10/2025 16:39:59 | 23/10/2025 11:09:59 | 22/10/2025 09:57:30 |
| 2285 | H24.103-251015-18604 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 15/10/2025 16:52:56 | 17/10/2025 11:22:56 | 19/10/2025 20:21:18 |
| 2286 | H24.103-251015-13079 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 15/10/2025 16:58:19 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 16:06:45 |
| 2287 | H24.103-251015-13010 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:07:06 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:56:25 |
| 2288 | H24.103-251015-13141 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:07:56 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:55:44 |
| 2289 | H24.103-251015-13203 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:08:44 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:59:11 |
| 2290 | H24.103-251015-13260 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:09:12 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:57:02 |
| 2291 | H24.103-251015-13316 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:09:44 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:58:03 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2292 | H24.103-251015-13358 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:10:07 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:00:40 |
| 2293 | H24.103-251015-13380 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:10:34 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:59:51 |
| 2294 | H24.103-251015-13401 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:11:00 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:54:33 |
| 2295 | H24.103-251015-13472 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:11:24 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:01:57 |
| 2296 | H24.103-251015-13545 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:11:50 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:55:16 |
| 2297 | H24.103-251015-13590 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:17:00 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:57:27 |
| 2298 | H24.103-251015-13656 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:17:37 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:58:47 |
| 2299 | H24.103-251015-13712 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:18:23 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:56:45 |
| 2300 | H24.103-251015-13763 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:25:04 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:53:41 |
| 2301 | H24.103-251015-19460 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 15/10/2025 17:40:11 | 17/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 11:47:36 |
| 2302 | H24.103-251015-19494 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 15/10/2025 17:42:53 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:21:17 |
| 2303 | H24.103-251015-19545 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 15/10/2025 17:47:14 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 16:26:58 |
| 2304 | H24.103-251015-19574 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 15/10/2025 17:49:36 | 17/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 17:52:40 |
| 2305 | H24.103-251015-13825 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:52:22 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:59:35 |
| 2306 | H24.103-251015-13888 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:53:23 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:03:17 |
| 2307 | H24.103-251015-13917 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:54:16 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:02:30 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2308 | H24.103-251015-13950 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:55:05 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 20:58:06 |
| 2309 | H24.103-251015-13984 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:55:51 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:01:00 |
| 2310 | H24.103-251015-14016 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:56:15 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:07:29 |
| 2311 | H24.103-251015-14034 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:56:44 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:04:00 |
| 2312 | H24.103-251015-14059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:57:24 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:04:39 |
| 2313 | H24.103-251015-14127 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:57:54 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:00:16 |
| 2314 | H24.103-251015-14129 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:58:20 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:05:15 |
| 2315 | H24.103-251015-14228 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:58:44 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:06:06 |
| 2316 | H24.103-251015-14264 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:59:08 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:06:46 |
| 2317 | H24.103-251015-14308 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:59:32 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:08:57 |
| 2318 | H24.103-251015-14355 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 17:59:57 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:02:10 |
| 2319 | H24.103-251015-14396 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:00:23 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:08:17 |
| 2320 | H24.103-251015-14488 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:00:47 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:09:40 |
| 2321 | H24.103-251015-14538 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:01:18 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:10:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2322 | H24.103-251015-14602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:01:44 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:10:55 |
| 2323 | H24.103-251015-14634 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:02:07 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:03:13 |
| 2324 | H24.103-251015-14663 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:02:33 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:12:14 |
| 2325 | H24.103-251015-14712 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:02:57 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:04:13 |
| 2326 | H24.103-251015-14746 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:03:24 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:05:44 |
| 2327 | H24.103-251015-14882 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:03:51 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:04:59 |
| 2328 | H24.103-251015-14974 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:04:18 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:06:29 |
| 2329 | H24.103-251015-15009 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:04:43 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:11:40 |
| 2330 | H24.103-251015-15051 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:05:14 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:12:51 |
| 2331 | H24.103-251015-15111 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:05:39 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:13:53 |
| 2332 | H24.103-251015-15082 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:06:06 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:07:13 |
| 2333 | H24.103-251015-15174 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:06:32 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:14:32 |
| 2334 | H24.103-251015-15207 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:07:00 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:09:17 |
| 2335 | H24.103-251015-15269 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:07:27 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:10:40 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2336 | H24.103-251015-15318 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:07:52 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:07:58 |
| 2337 | H24.103-251015-15362 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:08:18 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:08:40 |
| 2338 | H24.103-251015-15487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:08:47 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:10:01 |
| 2339 | H24.103-251015-15562 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:09:18 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:12:37 |
| 2340 | H24.103-251015-16021 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:09:44 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:18:08 |
| 2341 | H24.103-251015-16310 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:10:11 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:15:12 |
| 2342 | H24.103-251015-16857 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:10:36 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:11:17 |
| 2343 | H24.103-251015-17149 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:11:05 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:15:50 |
| 2344 | H24.103-251015-17192 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:11:28 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:12:00 |
| 2345 | H24.103-251015-17228 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:12:00 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:16:36 |
| 2346 | H24.103-251015-17269 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:12:24 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:17:23 |
| 2347 | H24.103-251015-17305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:12:50 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:14:06 |
| 2348 | H24.103-251015-17341 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:13:19 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:13:22 |
| 2349 | H24.103-251015-17348 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:13:48 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:14:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2350 | H24.103-251015-17368 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:14:15 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:18:49 |
| 2351 | H24.103-251015-17376 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:14:41 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:19:22 |
| 2352 | H24.103-251015-17842 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:15:06 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:18:24 |
| 2353 | H24.103-251015-17976 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:15:33 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:20:09 |
| 2354 | H24.103-251015-18497 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:15:56 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:15:39 |
| 2355 | H24.103-251015-18520 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:16:24 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 07:36:41 |
| 2356 | H24.103-251015-18922 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:19:42 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 07:42:57 |
| 2357 | H24.103-251015-18933 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:20:04 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:17:09 |
| 2358 | H24.103-251015-18945 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:20:25 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:19:57 |
| 2359 | H24.103-251015-18963 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:20:47 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:17:44 |
| 2360 | H24.103-251015-18972 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:21:14 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:16:20 |
| 2361 | H24.103-251015-18993 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:21:36 | 17/10/2025 07:30:00 | 15/10/2025 21:19:04 |
| 2362 | H24.103-251015-19005 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 15/10/2025 18:21:57 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 07:44:29 |
| 2363 | H24.103-251015-19997 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 15/10/2025 18:26:04 | 17/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 16:41:54 |
| 2364 | H24.103-251016-0507 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 07:45:37 | 17/10/2025 07:45:37 | 16/10/2025 16:37:57 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2365 | H24.103-251016-0609 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 16/10/2025 07:46:08 | 20/10/2025 11:46:08 | 22/10/2025 19:53:30 |
| 2366 | H24.103-251015-20824 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 16/10/2025 08:08:47 | 17/10/2025 13:38:47 | 19/10/2025 19:40:26 |
| 2367 | H24.103-251016-4207 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 16/10/2025 08:56:33 | 17/10/2025 08:56:33 | 16/10/2025 17:52:18 |
| 2368 | H24.103-251016-4017 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 16/10/2025 08:58:54 | 17/10/2025 08:58:54 | 19/10/2025 19:27:40 |
| 2369 | H24.103-251016-4406 | Thủ tục đăng ký khai tử | 16/10/2025 09:04:28 | 17/10/2025 09:04:28 | 19/10/2025 19:37:14 |
| 2370 | H24.103-251016-4559 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 16/10/2025 09:07:53 | 20/10/2025 14:37:53 | 22/10/2025 20:29:51 |
| 2371 | H24.103-251016-4075 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 16/10/2025 09:32:52 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:35:49 |
| 2372 | H24.103-251016-6491 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 16/10/2025 09:43:22 | 17/10/2025 09:43:22 | 16/10/2025 17:46:07 |
| 2373 | H24.103-251016-6616 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 16/10/2025 09:46:10 | 17/10/2025 09:46:10 | 16/10/2025 17:50:52 |
| 2374 | H24.103-251016-6062 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 16/10/2025 09:49:40 | 20/10/2025 07:30:00 | 19/10/2025 19:44:34 |
| 2375 | H24.103-251016-6373 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 16/10/2025 09:52:11 | 20/10/2025 07:30:00 | 19/10/2025 19:51:43 |
| 2376 | H24.103-251016-7170 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 16/10/2025 10:05:08 | 20/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 18:30:15 |
| 2377 | H24.103-251016-7128 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 16/10/2025 10:08:04 | 17/10/2025 10:08:04 | 19/10/2025 19:30:54 |
| 2378 | H24.103-251016-8027 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 16/10/2025 10:21:10 | 17/10/2025 10:21:10 | 16/10/2025 17:43:49 |
| 2379 | H24.103-251016-8890 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 16/10/2025 10:42:33 | 21/10/2025 10:42:33 | 17/10/2025 16:53:01 |
| 2380 | H24.103-251016-9548 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 16/10/2025 11:00:09 | 17/10/2025 11:00:09 | 16/10/2025 17:48:18 |
| 2381 | H24.103-251015-21660 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 16/10/2025 11:47:00 | 20/10/2025 07:47:00 | 19/10/2025 21:08:24 |
| 2382 | H24.103-251016-0717 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:50:44 | 17/10/2025 11:50:44 | 16/10/2025 16:39:37 |
| 2383 | H24.103-251016-0737 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:51:10 | 17/10/2025 11:51:10 | 16/10/2025 16:38:53 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2384 | H24.103-251016-0786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:51:35 | 17/10/2025 11:51:35 | 16/10/2025 17:30:54 |
| 2385 | H24.103-251016-0839 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:52:14 | 17/10/2025 11:52:14 | 16/10/2025 17:31:47 |
| 2386 | H24.103-251016-0867 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:52:51 | 17/10/2025 11:52:51 | 16/10/2025 17:32:25 |
| 2387 | H24.103-251016-0875 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:53:27 | 17/10/2025 11:53:27 | 16/10/2025 17:33:48 |
| 2388 | H24.103-251016-0880 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:54:05 | 17/10/2025 11:54:05 | 16/10/2025 17:34:31 |
| 2389 | H24.103-251016-0899 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:54:45 | 17/10/2025 11:54:45 | 16/10/2025 17:35:16 |
| 2390 | H24.103-251016-0910 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 11:57:12 | 17/10/2025 11:57:12 | 16/10/2025 17:54:08 |
| 2391 | H24.103-251016-0925 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:11:02 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 17:55:38 |
| 2392 | H24.103-251016-0932 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:11:32 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 17:56:56 |
| 2393 | H24.103-251016-0959 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:11:54 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:35:44 |
| 2394 | H24.103-251016-0960 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:12:20 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:36:33 |
| 2395 | H24.103-251016-0962 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:12:46 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:38:03 |
| 2396 | H24.103-251016-0972 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:13:16 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:39:16 |
| 2397 | H24.103-251016-0995 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:13:42 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:40:13 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2398 | H24.103-251016-0996 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:14:05 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:41:12 |
| 2399 | H24.103-251016-1010 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:14:28 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:42:13 |
| 2400 | H24.103-251016-1015 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:14:53 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:33:37 |
| 2401 | H24.103-251016-1030 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:15:15 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:43:09 |
| 2402 | H24.103-251016-1054 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:15:49 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:44:21 |
| 2403 | H24.103-251016-1077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:16:18 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:45:19 |
| 2404 | H24.103-251016-1082 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:16:55 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 18:49:21 |
| 2405 | H24.103-251016-1083 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:17:55 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:01:15 |
| 2406 | H24.103-251016-1098 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:18:27 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:03:08 |
| 2407 | H24.103-251016-1110 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:18:56 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:00:14 |
| 2408 | H24.103-251016-1114 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:19:23 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:02:17 |
| 2409 | H24.103-251016-1115 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:19:49 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:04:08 |
| 2410 | H24.103-251016-1123 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:20:16 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:05:16 |
| 2411 | H24.103-251016-1141 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:20:44 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:07:09 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2412 | H24.103-251016-1156 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:21:11 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:06:18 |
| 2413 | H24.103-251016-1161 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:21:37 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:08:05 |
| 2414 | H24.103-251016-1174 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:22:03 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:09:09 |
| 2415 | H24.103-251016-1190 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:22:31 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:58:13 |
| 2416 | H24.103-251016-1199 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:22:55 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:31:49 |
| 2417 | H24.103-251016-1200 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:23:20 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:57:15 |
| 2418 | H24.103-251016-1228 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:23:43 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 19:56:23 |
| 2419 | H24.103-251016-1233 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:24:06 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:34:15 |
| 2420 | H24.103-251016-1240 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:24:35 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:35:26 |
| 2421 | H24.103-251016-1264 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:25:00 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:37:11 |
| 2422 | H24.103-251016-1265 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:25:54 | 17/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 10:10:12 |
| 2423 | H24.103-251016-1271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:26:26 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:38:32 |
| 2424 | H24.103-251016-1297 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:26:56 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:40:25 |
| 2425 | H24.103-251016-1333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:27:23 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:41:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2426 | H24.103-251016-1357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:27:47 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:43:13 |
| 2427 | H24.103-251016-1375 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:28:16 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:44:08 |
| 2428 | H24.103-251016-1393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:28:43 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:45:06 |
| 2429 | H24.103-251016-1425 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:29:10 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:46:37 |
| 2430 | H24.103-251016-1435 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:29:36 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:47:48 |
| 2431 | H24.103-251016-1442 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:30:03 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:49:13 |
| 2432 | H24.103-251016-1457 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:30:29 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:50:33 |
| 2433 | H24.103-251016-1470 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:30:55 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:51:36 |
| 2434 | H24.103-251016-1503 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:31:21 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:53:09 |
| 2435 | H24.103-251016-1593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:31:46 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:55:48 |
| 2436 | H24.103-251016-1596 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:32:14 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 17:04:32 |
| 2437 | H24.103-251016-1633 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:32:42 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 17:00:31 |
| 2438 | H24.103-251016-1650 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:33:07 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 16:49:21 |
| 2439 | H24.103-251016-1687 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:33:33 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 16:59:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2440 | H24.103-251016-1715 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:34:00 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 17:01:39 |
| 2441 | H24.103-251016-1733 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:34:23 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:57:51 |
| 2442 | H24.103-251016-1776 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:34:56 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:58:40 |
| 2443 | H24.103-251016-1808 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:35:22 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 20:59:33 |
| 2444 | H24.103-251016-1822 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:35:51 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:00:42 |
| 2445 | H24.103-251016-1868 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:36:19 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:01:31 |
| 2446 | H24.103-251016-1905 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:36:48 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:02:14 |
| 2447 | H24.103-251016-1909 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:37:15 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:02:45 |
| 2448 | H24.103-251016-1949 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:37:43 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:02:40 |
| 2449 | H24.103-251016-2011 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:38:08 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:04:23 |
| 2450 | H24.103-251016-2140 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:38:45 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:07:48 |
| 2451 | H24.103-251016-2689 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:39:09 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:06:20 |
| 2452 | H24.103-251016-2708 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:39:35 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:03:27 |
| 2453 | H24.103-251016-2744 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:40:00 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 16:54:18 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2454 | H24.103-251016-2746 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:40:23 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:04:16 |
| 2455 | H24.103-251016-2784 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:40:49 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:04:57 |
| 2456 | H24.103-251016-2801 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:41:14 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:09:50 |
| 2457 | H24.103-251016-2812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:41:39 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:05:21 |
| 2458 | H24.103-251016-2852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:42:05 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:07:09 |
| 2459 | H24.103-251016-3459 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:42:32 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:01:17 |
| 2460 | H24.103-251016-3527 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:42:55 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:08:27 |
| 2461 | H24.103-251016-3565 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:43:22 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:10:22 |
| 2462 | H24.103-251016-3617 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:44:01 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:06:20 |
| 2463 | H24.103-251016-3822 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:44:31 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:11:01 |
| 2464 | H24.103-251016-3886 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:44:56 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:20:18 |
| 2465 | H24.103-251016-3675 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:46:24 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:09:03 |
| 2466 | H24.103-251016-3723 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:47:51 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:11:42 |
| 2467 | H24.103-251016-3739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:48:46 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:10:09 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2468 | H24.103-251016-3772 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:49:28 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:12:23 |
| 2469 | H24.103-251016-3773 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:50:12 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:07:51 |
| 2470 | H24.103-251016-3929 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:50:50 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:16:33 |
| 2471 | H24.103-251016-4700 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:51:23 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:11:45 |
| 2472 | H24.103-251016-4708 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:51:59 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:18:12 |
| 2473 | H24.103-251016-4756 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:52:52 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:19:22 |
| 2474 | H24.103-251016-4832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:53:29 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:16:18 |
| 2475 | H24.103-251016-4847 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:54:20 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:17:21 |
| 2476 | H24.103-251016-5022 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:55:32 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:15:30 |
| 2477 | H24.103-251016-5048 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:56:02 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:12:27 |
| 2478 | H24.103-251016-5072 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:56:29 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 16:52:31 |
| 2479 | H24.103-251016-5083 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:56:55 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 16:50:51 |
| 2480 | H24.103-251016-5569 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:57:22 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:10:37 |
| 2481 | H24.103-251016-5724 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:57:48 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:20:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2482 | H24.103-251016-5752 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:58:25 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:16:36 |
| 2483 | H24.103-251016-5795 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:59:02 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:17:02 |
| 2484 | H24.103-251016-5836 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 12:59:34 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:17:52 |
| 2485 | H24.103-251016-5918 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:00:04 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:20:59 |
| 2486 | H24.103-251016-6010 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:00:34 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:18:40 |
| 2487 | H24.103-251016-6120 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:01:02 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:23:39 |
| 2488 | H24.103-251016-6218 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:01:28 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:21:02 |
| 2489 | H24.103-251016-6227 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:02:20 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:19:30 |
| 2490 | H24.103-251016-6579 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:03:15 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:21:54 |
| 2491 | H24.103-251016-7133 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:04:08 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:22:44 |
| 2492 | H24.103-251016-7158 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:04:44 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:23:11 |
| 2493 | H24.103-251016-7196 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:05:26 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:26:30 |
| 2494 | H24.103-251016-7222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:06:04 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:24:30 |
| 2495 | H24.103-251016-7262 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:06:46 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:25:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2496 | H24.103-251016-7286 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:07:19 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:41:09 |
| 2497 | H24.103-251016-7303 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:07:51 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:25:53 |
| 2498 | H24.103-251016-7350 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:08:27 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:26:47 |
| 2499 | H24.103-251016-7391 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:09:03 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:24:47 |
| 2500 | H24.103-251016-7431 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:09:42 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:33:38 |
| 2501 | H24.103-251016-7510 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:10:09 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:29:54 |
| 2502 | H24.103-251016-7543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:10:45 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:31:34 |
| 2503 | H24.103-251016-7579 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:11:20 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:34:01 |
| 2504 | H24.103-251016-7582 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:11:57 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 22:03:09 |
| 2505 | H24.103-251016-7641 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:12:33 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:28:03 |
| 2506 | H24.103-251016-7656 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:13:06 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:46:57 |
| 2507 | H24.103-251016-7664 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:13:40 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:47:19 |
| 2508 | H24.103-251016-7679 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:14:12 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:35:08 |
| 2509 | H24.103-251016-7693 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:14:40 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:53:33 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2510 | H24.103-251016-7738 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:15:21 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:42:09 |
| 2511 | H24.103-251016-7767 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:15:57 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:37:51 |
| 2512 | H24.103-251016-7769 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:16:42 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:43:07 |
| 2513 | H24.103-251016-7793 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:24:19 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:36:23 |
| 2514 | H24.103-251016-7813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:24:53 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:45:21 |
| 2515 | H24.103-251016-7901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:25:40 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:51:24 |
| 2516 | H24.103-251016-7977 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:26:11 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:32:59 |
| 2517 | H24.103-251016-8001 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:26:41 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:49:02 |
| 2518 | H24.103-251016-8166 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:27:12 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:49:44 |
| 2519 | H24.103-251016-8200 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:27:39 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:58:10 |
| 2520 | H24.103-251016-8230 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:28:06 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:48:11 |
| 2521 | H24.103-251016-8253 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:28:33 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 21:46:12 |
| 2522 | H24.103-251016-8282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:29:02 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 22:02:22 |
| 2523 | H24.103-251016-8329 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:29:42 | 17/10/2025 13:30:00 | 16/10/2025 22:03:18 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2524 | H24.103-251016-8349 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:30:11 | 17/10/2025 13:30:11 | 16/10/2025 22:05:22 |
| 2525 | H24.103-251016-8380 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:30:48 | 17/10/2025 13:30:48 | 16/10/2025 21:54:37 |
| 2526 | H24.103-251016-8408 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:31:20 | 17/10/2025 13:31:20 | 16/10/2025 21:56:41 |
| 2527 | H24.103-251016-8623 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:31:51 | 17/10/2025 13:31:51 | 16/10/2025 21:59:25 |
| 2528 | H24.103-251016-8653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:32:23 | 17/10/2025 13:32:23 | 16/10/2025 16:54:53 |
| 2529 | H24.103-251016-8689 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:32:54 | 17/10/2025 13:32:54 | 16/10/2025 21:57:25 |
| 2530 | H24.103-251016-8720 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:33:22 | 17/10/2025 13:33:22 | 16/10/2025 22:01:29 |
| 2531 | H24.103-251016-8811 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:33:52 | 17/10/2025 13:33:52 | 16/10/2025 22:00:24 |
| 2532 | H24.103-251016-8754 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:34:29 | 17/10/2025 13:34:29 | 16/10/2025 22:03:59 |
| 2533 | H24.103-251016-8786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:35:02 | 17/10/2025 13:35:02 | 16/10/2025 22:04:44 |
| 2534 | H24.103-251016-8831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:35:38 | 17/10/2025 13:35:38 | 16/10/2025 22:06:07 |
| 2535 | H24.103-251016-8856 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:36:09 | 17/10/2025 13:36:09 | 16/10/2025 22:08:25 |
| 2536 | H24.103-251016-8903 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:36:40 | 17/10/2025 13:36:40 | 16/10/2025 22:06:52 |
| 2537 | H24.103-251016-8934 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:37:13 | 17/10/2025 13:37:13 | 16/10/2025 22:06:43 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2538 | H24.103-251016-8981 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:37:43 | 17/10/2025 13:37:43 | 16/10/2025 22:07:38 |
| 2539 | H24.103-251016-9157 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:38:14 | 17/10/2025 13:38:14 | 16/10/2025 22:09:45 |
| 2540 | H24.103-251016-9170 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:38:47 | 17/10/2025 13:38:47 | 16/10/2025 22:10:24 |
| 2541 | H24.103-251016-9200 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:39:18 | 17/10/2025 13:39:18 | 16/10/2025 22:09:06 |
| 2542 | H24.103-251016-9224 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:40:34 | 17/10/2025 13:40:34 | 16/10/2025 22:12:08 |
| 2543 | H24.103-251016-9244 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:41:51 | 17/10/2025 13:41:51 | 16/10/2025 22:11:27 |
| 2544 | H24.103-251016-9283 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:42:50 | 17/10/2025 13:42:50 | 16/10/2025 22:10:24 |
| 2545 | H24.103-251016-9303 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:43:34 | 17/10/2025 13:43:34 | 16/10/2025 22:14:43 |
| 2546 | H24.103-251016-9327 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:44:20 | 17/10/2025 13:44:20 | 16/10/2025 22:12:53 |
| 2547 | H24.103-251016-9347 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:45:02 | 17/10/2025 13:45:02 | 16/10/2025 22:13:37 |
| 2548 | H24.103-251016-9398 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:45:39 | 17/10/2025 13:45:39 | 16/10/2025 22:15:30 |
| 2549 | H24.103-251016-9573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:51:32 | 17/10/2025 13:51:32 | 16/10/2025 22:16:25 |
| 2550 | H24.103-251016-9602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:52:15 | 17/10/2025 13:52:15 | 16/10/2025 22:18:05 |
| 2551 | H24.103-251016-9651 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:53:01 | 17/10/2025 13:53:01 | 16/10/2025 22:17:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2552 | H24.103-251016-9677 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 13:53:48 | 17/10/2025 13:53:48 | 16/10/2025 22:17:06 |
| 2553 | H24.103-251016-9705 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:01:01 | 17/10/2025 14:01:01 | 16/10/2025 22:08:19 |
| 2554 | H24.103-251016-9733 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:01:46 | 17/10/2025 14:01:46 | 16/10/2025 22:18:48 |
| 2555 | H24.103-251016-9773 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:02:55 | 17/10/2025 14:02:55 | 16/10/2025 22:19:28 |
| 2556 | H24.103-251016-9807 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:03:54 | 17/10/2025 14:03:54 | 16/10/2025 22:09:24 |
| 2557 | H24.103-251016-9831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:04:56 | 17/10/2025 14:04:56 | 16/10/2025 22:20:18 |
| 2558 | H24.103-251016-9886 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:06:17 | 17/10/2025 14:06:17 | 16/10/2025 22:18:11 |
| 2559 | H24.103-251016-13121 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:07:16 | 17/10/2025 14:07:16 | 16/10/2025 22:21:45 |
| 2560 | H24.103-251016-12960 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:08:11 | 17/10/2025 14:08:11 | 16/10/2025 22:21:01 |
| 2561 | H24.103-251016-13197 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:08:50 | 17/10/2025 14:08:50 | 16/10/2025 22:27:21 |
| 2562 | H24.103-251016-12941 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:09:29 | 17/10/2025 14:09:29 | 16/10/2025 22:25:59 |
| 2563 | H24.103-251016-11023 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:10:12 | 17/10/2025 14:10:12 | 16/10/2025 22:22:23 |
| 2564 | H24.103-251016-10984 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:11:13 | 17/10/2025 14:11:13 | 16/10/2025 22:24:05 |
| 2565 | H24.103-251016-11355 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 16/10/2025 14:12:05 | 17/10/2025 14:12:05 | 22/10/2025 18:21:03 |
| 2566 | H24.103-251016-10966 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:13:02 | 17/10/2025 14:13:02 | 16/10/2025 22:19:20 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2567 | H24.103-251016-10950 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:14:09 | 17/10/2025 14:14:09 | 16/10/2025 22:24:46 |
| 2568 | H24.103-251016-10831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:15:51 | 17/10/2025 14:15:51 | 16/10/2025 22:25:23 |
| 2569 | H24.103-251016-10812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:16:43 | 17/10/2025 14:16:43 | 16/10/2025 22:24:54 |
| 2570 | H24.103-251016-10789 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:17:24 | 17/10/2025 14:17:24 | 16/10/2025 22:23:23 |
| 2571 | H24.103-251016-10776 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:19:07 | 17/10/2025 14:19:07 | 16/10/2025 22:26:36 |
| 2572 | H24.103-251016-13550 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:31:13 | 17/10/2025 14:31:13 | 16/10/2025 22:27:03 |
| 2573 | H24.103-251016-10751 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:32:36 | 17/10/2025 14:32:36 | 16/10/2025 22:27:29 |
| 2574 | H24.103-251016-10708 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:33:27 | 17/10/2025 14:33:27 | 16/10/2025 22:28:11 |
| 2575 | H24.103-251016-14121 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:34:27 | 17/10/2025 14:34:27 | 16/10/2025 22:29:57 |
| 2576 | H24.103-251016-14160 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:35:05 | 17/10/2025 14:35:05 | 16/10/2025 22:31:42 |
| 2577 | H24.103-251016-14196 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:35:47 | 17/10/2025 14:35:47 | 16/10/2025 22:28:55 |
| 2578 | H24.103-251016-10696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:36:21 | 17/10/2025 14:36:21 | 16/10/2025 22:30:05 |
| 2579 | H24.103-251016-14234 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:36:59 | 17/10/2025 14:36:59 | 16/10/2025 22:36:04 |
| 2580 | H24.103-251016-14258 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:37:36 | 17/10/2025 14:37:36 | 16/10/2025 22:30:48 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2581 | H24.103-251016-10685 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:38:10 | 17/10/2025 14:38:10 | 16/10/2025 22:32:18 |
| 2582 | H24.103-251016-10661 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:38:47 | 17/10/2025 14:38:47 | 16/10/2025 22:33:45 |
| 2583 | H24.103-251016-10653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:39:25 | 17/10/2025 14:39:25 | 16/10/2025 22:33:03 |
| 2584 | H24.103-251016-10636 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:40:05 | 17/10/2025 14:40:05 | 16/10/2025 22:34:34 |
| 2585 | H24.103-251016-14397 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:40:36 | 17/10/2025 14:40:36 | 16/10/2025 22:38:23 |
| 2586 | H24.103-251016-9909 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:41:13 | 17/10/2025 14:41:13 | 16/10/2025 22:35:22 |
| 2587 | H24.103-251016-10612 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:41:47 | 17/10/2025 14:41:47 | 16/10/2025 22:39:59 |
| 2588 | H24.103-251016-10595 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 14:42:32 | 17/10/2025 14:42:32 | 16/10/2025 22:36:54 |
| 2589 | H24.103-251016-12085 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 16/10/2025 15:03:59 | 24/10/2025 09:33:59 | |
| 2590 | H24.103-251016-10437 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:05:42 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:44:13 |
| 2591 | H24.103-251016-14841 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:06:35 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:41:50 |
| 2592 | H24.103-251016-10411 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:07:23 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:43:32 |
| 2593 | H24.103-251016-10194 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:08:40 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:40:43 |
| 2594 | H24.103-251016-10119 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:09:21 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:39:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2595 | H24.103-251016-13730 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 16/10/2025 15:09:59 | 27/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 10:06:03 |
| 2596 | H24.103-251016-14871 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:10:11 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:42:30 |
| 2597 | H24.103-251016-14892 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:10:39 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:44:54 |
| 2598 | H24.103-251016-14961 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:11:30 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:44:52 |
| 2599 | H24.103-251016-14423 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 16/10/2025 15:16:11 | 27/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 10:29:13 |
| 2600 | H24.103-251016-15365 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 16/10/2025 15:24:51 | 29/10/2025 09:54:51 | |
| 2601 | H24.103-251016-15274 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:27:04 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:45:26 |
| 2602 | H24.103-251016-15508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:27:42 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:46:06 |
| 2603 | H24.103-251016-14638 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 16/10/2025 15:28:55 | 20/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 18:37:12 |
| 2604 | H24.103-251016-15914 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 16/10/2025 15:33:39 | 20/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 15:10:31 |
| 2605 | H24.103-251016-15603 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 16/10/2025 15:34:00 | 29/10/2025 10:04:00 | |
| 2606 | H24.103-251016-15998 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:36:37 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:48:13 |
| 2607 | H24.103-251016-16033 | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài | 16/10/2025 15:38:49 | 21/10/2025 10:08:49 | 22/10/2025 20:53:39 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2608 | H24.103-251016-16305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 15:48:56 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:46:57 |
| 2609 | H24.103-251016-16935 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 16:05:24 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:47:33 |
| 2610 | H24.103-251016-16837 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 16/10/2025 16:08:15 | 21/10/2025 10:38:15 | 19/10/2025 21:22:47 |
| 2611 | H24.103-251016-17329 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 16/10/2025 16:20:21 | 24/10/2025 10:50:21 | 22/10/2025 10:36:58 |
| 2612 | H24.103-251016-17473 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 16:23:10 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:47:58 |
| 2613 | H24.103-251016-17675 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 16/10/2025 16:29:05 | 20/10/2025 10:59:05 | 22/10/2025 19:34:56 |
| 2614 | H24.103-251016-17418 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 16/10/2025 16:37:22 | 20/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 14:54:35 |
| 2615 | H24.103-251016-17871 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 16/10/2025 16:40:52 | 24/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 10:52:24 |
| 2616 | H24.103-251016-17614 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 16/10/2025 16:44:14 | 20/10/2025 11:14:14 | 19/10/2025 21:12:33 |
| 2617 | H24.103-251016-18230 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 16/10/2025 16:48:25 | 20/10/2025 07:30:00 | 19/10/2025 20:24:33 |
| 2618 | H24.103-251016-18335 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 16/10/2025 16:52:58 | 20/10/2025 07:30:00 | 19/10/2025 20:27:32 |
| 2619 | H24.103-251016-18409 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 16/10/2025 16:56:22 | 20/10/2025 07:30:00 | 19/10/2025 21:04:16 |
| 2620 | H24.103-251016-18459 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 16/10/2025 16:59:12 | 20/10/2025 07:30:00 | 19/10/2025 21:06:11 |
| 2621 | H24.103-251016-17204 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 17:04:17 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:50:50 |
| 2622 | H24.103-251016-19805 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 16/10/2025 18:49:25 | 20/10/2025 07:30:00 | 16/10/2025 22:48:51 |
| 2623 | H24.103-251017-1581 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:02:21 | 20/10/2025 08:02:21 | 17/10/2025 10:44:39 |
| 2624 | H24.103-251017-1768 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 08:05:25 | 20/10/2025 08:05:25 | 17/10/2025 15:12:28 |
| 2625 | H24.103-251017-1288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:08:07 | 20/10/2025 08:08:07 | 17/10/2025 10:47:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2626 | H24.103-251017-1376 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:11:35 | 20/10/2025 08:11:35 | 17/10/2025 10:49:44 |
| 2627 | H24.103-251017-1778 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:12:08 | 20/10/2025 08:12:08 | 17/10/2025 10:52:08 |
| 2628 | H24.103-251017-1786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:12:50 | 20/10/2025 08:12:50 | 17/10/2025 10:54:02 |
| 2629 | H24.103-251017-1687 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:13:19 | 20/10/2025 08:13:19 | 17/10/2025 10:58:55 |
| 2630 | H24.103-251017-2059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:13:46 | 20/10/2025 08:13:46 | 17/10/2025 11:00:56 |
| 2631 | H24.103-251017-2013 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:14:24 | 20/10/2025 08:14:24 | 17/10/2025 11:05:21 |
| 2632 | H24.103-251017-2104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:14:57 | 20/10/2025 08:14:57 | 17/10/2025 11:07:00 |
| 2633 | H24.103-251017-2096 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:15:23 | 20/10/2025 08:15:23 | 17/10/2025 11:09:13 |
| 2634 | H24.103-251017-2170 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:15:55 | 20/10/2025 08:15:55 | 17/10/2025 12:11:27 |
| 2635 | H24.103-251017-2166 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:16:20 | 20/10/2025 08:16:20 | 17/10/2025 12:12:24 |
| 2636 | H24.103-251017-2254 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:17:12 | 20/10/2025 08:17:12 | 17/10/2025 12:13:31 |
| 2637 | H24.103-251017-2483 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:17:35 | 20/10/2025 08:17:35 | 17/10/2025 14:56:08 |
| 2638 | H24.103-251017-2514 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:17:57 | 20/10/2025 08:17:57 | 17/10/2025 12:14:21 |
| 2639 | H24.103-251017-2467 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:18:30 | 20/10/2025 08:18:30 | 17/10/2025 12:15:13 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2640 | H24.103-251017-2565 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:18:52 | 20/10/2025 08:18:52 | 17/10/2025 14:56:46 |
| 2641 | H24.103-251017-2415 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:19:20 | 20/10/2025 08:19:20 | 17/10/2025 12:16:07 |
| 2642 | H24.103-251017-2623 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:19:43 | 20/10/2025 08:19:43 | 17/10/2025 14:59:52 |
| 2643 | H24.103-251017-2615 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:20:05 | 20/10/2025 08:20:05 | 17/10/2025 12:16:51 |
| 2644 | H24.103-251017-2660 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:20:48 | 20/10/2025 08:20:48 | 17/10/2025 15:00:42 |
| 2645 | H24.103-251017-2810 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 08:22:36 | 20/10/2025 08:22:36 | 17/10/2025 15:13:54 |
| 2646 | H24.103-251017-2839 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 17/10/2025 08:24:18 | 22/10/2025 08:24:18 | 20/10/2025 10:50:29 |
| 2647 | H24.103-251017-3100 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 08:29:14 | 20/10/2025 08:29:14 | 17/10/2025 15:15:29 |
| 2648 | H24.103-251017-3405 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 17/10/2025 08:36:36 | 20/10/2025 14:06:36 | 22/10/2025 20:16:15 |
| 2649 | H24.103-251017-3724 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 08:41:42 | 20/10/2025 08:41:42 | 17/10/2025 15:21:06 |
| 2650 | H24.103-251017-3970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:46:31 | 20/10/2025 08:46:31 | 17/10/2025 12:17:39 |
| 2651 | H24.103-251017-2366 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:47:51 | 20/10/2025 08:47:51 | 17/10/2025 12:18:13 |
| 2652 | H24.103-251017-3876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:48:21 | 20/10/2025 08:48:21 | 17/10/2025 12:18:59 |
| 2653 | H24.103-251017-3804 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:48:44 | 20/10/2025 08:48:44 | 17/10/2025 15:01:30 |
| 2654 | H24.103-251017-3751 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:49:13 | 20/10/2025 08:49:13 | 17/10/2025 14:46:46 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2655 | H24.103-251017-3700 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:49:45 | 20/10/2025 08:49:45 | 17/10/2025 15:02:12 |
| 2656 | H24.103-251017-3637 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:50:26 | 20/10/2025 08:50:26 | 17/10/2025 15:02:53 |
| 2657 | H24.103-251017-3593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 08:50:52 | 20/10/2025 08:50:52 | 17/10/2025 14:47:39 |
| 2658 | H24.103-251017-4424 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 08:54:58 | 20/10/2025 08:54:58 | 17/10/2025 15:17:58 |
| 2659 | H24.103-251017-2857 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 17/10/2025 08:57:20 | 11/11/2025 14:27:20 | 24/10/2025 16:35:16 |
| 2660 | H24.103-251017-2786 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 17/10/2025 08:59:33 | 11/11/2025 14:29:33 | 24/10/2025 16:36:42 |
| 2661 | H24.103-251017-4430 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 17/10/2025 09:00:28 | 22/10/2025 09:00:28 | 20/10/2025 10:51:34 |
| 2662 | H24.103-251017-2544 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 17/10/2025 09:01:35 | 11/11/2025 14:31:35 | 24/10/2025 16:40:32 |
| 2663 | H24.103-251017-3514 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:02:37 | 20/10/2025 09:02:37 | 17/10/2025 15:07:31 |
| 2664 | H24.103-251017-3455 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:03:14 | 20/10/2025 09:03:14 | 17/10/2025 15:08:10 |
| 2665 | H24.103-251017-3398 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:03:45 | 20/10/2025 09:03:45 | 17/10/2025 15:13:38 |
| 2666 | H24.103-251017-2421 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | 17/10/2025 09:03:56 | 11/11/2025 14:33:56 | 24/10/2025 16:39:19 |
| 2667 | H24.103-251017-2935 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:04:24 | 20/10/2025 09:04:24 | 17/10/2025 15:14:21 |
| 2668 | H24.103-251017-2861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:04:55 | 20/10/2025 09:04:55 | 17/10/2025 15:14:58 |
| 2669 | H24.103-251017-2783 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:05:24 | 20/10/2025 09:05:24 | 17/10/2025 15:18:21 |
| 2670 | H24.103-251017-1884 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 17/10/2025 09:14:41 | 29/10/2025 14:44:41 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2671 | H24.103-251017-5738 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 17/10/2025 09:26:59 | 20/10/2025 09:26:59 | 22/10/2025 18:38:15 |
| 2672 | H24.103-251017-2308 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:34:50 | 20/10/2025 09:34:50 | 17/10/2025 15:28:35 |
| 2673 | H24.103-251017-6505 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 17/10/2025 09:39:37 | 22/10/2025 09:39:37 | 20/10/2025 10:48:11 |
| 2674 | H24.103-251017-6738 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 17/10/2025 09:45:05 | 22/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 21:30:45 |
| 2675 | H24.103-251017-2709 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:47:15 | 20/10/2025 09:47:15 | 17/10/2025 15:29:16 |
| 2676 | H24.103-251017-2703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:47:58 | 20/10/2025 09:47:58 | 17/10/2025 15:29:49 |
| 2677 | H24.103-251017-2328 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:48:38 | 20/10/2025 09:48:38 | 17/10/2025 15:30:24 |
| 2678 | H24.103-251017-1331 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:49:10 | 20/10/2025 09:49:10 | 17/10/2025 15:31:04 |
| 2679 | H24.103-251017-2085 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 17/10/2025 09:49:38 | 20/10/2025 09:49:38 | 22/10/2025 19:18:26 |
| 2680 | H24.103-251017-1426 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 09:53:46 | 20/10/2025 09:53:46 | 17/10/2025 15:38:33 |
| 2681 | H24.103-251017-2171 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 17/10/2025 09:54:15 | 20/10/2025 09:54:15 | 22/10/2025 19:24:19 |
| 2682 | H24.103-251017-7433 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 17/10/2025 09:58:42 | 22/10/2025 09:58:42 | 20/10/2025 10:29:22 |
| 2683 | H24.103-251017-7308 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 17/10/2025 10:04:09 | 20/10/2025 10:04:09 | 22/10/2025 19:28:38 |
| 2684 | H24.103-251017-8135 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 10:13:08 | 20/10/2025 10:13:08 | 17/10/2025 15:33:43 |
| 2685 | H24.103-251017-8279 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 10:16:57 | 20/10/2025 10:16:57 | 17/10/2025 15:35:11 |
| 2686 | H24.103-251017-1939 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:19:51 | 20/10/2025 10:19:51 | 17/10/2025 15:41:42 |
| 2687 | H24.103-251017-1921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:20:33 | 20/10/2025 10:20:33 | 17/10/2025 15:42:19 |
| 2688 | H24.103-251017-1998 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:21:04 | 20/10/2025 10:21:04 | 17/10/2025 15:42:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2689 | H24.103-251017-1843 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:21:39 | 20/10/2025 10:21:39 | 17/10/2025 15:43:50 |
| 2690 | H24.103-251017-1729 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:22:13 | 20/10/2025 10:22:13 | 17/10/2025 15:44:23 |
| 2691 | H24.103-251017-1625 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:22:51 | 20/10/2025 10:22:51 | 17/10/2025 15:45:11 |
| 2692 | H24.103-251017-1855 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:23:40 | 20/10/2025 10:23:40 | 17/10/2025 15:46:03 |
| 2693 | H24.103-251017-8206 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 17/10/2025 10:27:55 | 30/10/2025 07:30:00 | |
| 2694 | H24.103-251017-1470 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:28:35 | 20/10/2025 10:28:35 | 17/10/2025 15:03:53 |
| 2695 | H24.103-251017-1564 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:30:12 | 20/10/2025 10:30:12 | 17/10/2025 15:47:24 |
| 2696 | H24.103-251017-2152 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:31:24 | 20/10/2025 10:31:24 | 17/10/2025 15:48:20 |
| 2697 | H24.103-251016-19051 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:33:31 | 20/10/2025 10:33:31 | 17/10/2025 15:49:42 |
| 2698 | H24.103-251016-19088 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:34:15 | 20/10/2025 10:34:15 | 17/10/2025 15:50:27 |
| 2699 | H24.103-251017-8676 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 17/10/2025 10:38:56 | 30/10/2025 07:30:00 | |
| 2700 | H24.103-251017-8627 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 17/10/2025 10:40:57 | 21/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:32:20 |
| 2701 | H24.103-251017-2260 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:43:21 | 20/10/2025 10:43:21 | 17/10/2025 15:51:06 |
| 2702 | H24.103-251017-8339 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 17/10/2025 10:44:21 | 30/10/2025 07:30:00 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2703 | H24.103-251017-4322 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:44:25 | 20/10/2025 10:44:25 | 17/10/2025 15:51:45 |
| 2704 | H24.103-251017-5101 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 10:46:10 | 20/10/2025 10:46:10 | 17/10/2025 15:52:31 |
| 2705 | H24.103-251017-8742 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 17/10/2025 10:51:25 | 30/10/2025 07:30:00 | |
| 2706 | H24.103-251017-9920 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:04:56 | 20/10/2025 11:04:56 | 17/10/2025 15:53:06 |
| 2707 | H24.103-251017-10056 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:05:20 | 20/10/2025 11:05:20 | 17/10/2025 16:06:15 |
| 2708 | H24.103-251017-10035 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:05:47 | 20/10/2025 11:05:47 | 17/10/2025 16:04:47 |
| 2709 | H24.103-251017-10069 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:06:16 | 20/10/2025 11:06:16 | 17/10/2025 16:08:55 |
| 2710 | H24.103-251017-10019 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:06:38 | 20/10/2025 11:06:38 | 17/10/2025 16:03:21 |
| 2711 | H24.103-251017-10104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:07:05 | 20/10/2025 11:07:05 | 17/10/2025 16:09:38 |
| 2712 | H24.103-251017-10079 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:07:25 | 20/10/2025 11:07:25 | 17/10/2025 16:11:54 |
| 2713 | H24.103-251017-10119 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:07:50 | 20/10/2025 11:07:50 | 17/10/2025 16:02:37 |
| 2714 | H24.103-251017-10003 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:08:15 | 20/10/2025 11:08:15 | 17/10/2025 16:01:59 |
| 2715 | H24.103-251017-10144 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:08:39 | 20/10/2025 11:08:39 | 17/10/2025 15:53:46 |
| 2716 | H24.103-251017-10170 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:09:03 | 20/10/2025 11:09:03 | 17/10/2025 15:54:26 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2717 | H24.103-251017-9962 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:09:32 | 20/10/2025 11:09:32 | 17/10/2025 15:55:04 |
| 2718 | H24.103-251017-10197 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:09:52 | 20/10/2025 11:09:52 | 17/10/2025 15:55:59 |
| 2719 | H24.103-251017-9935 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:10:20 | 20/10/2025 11:10:20 | 17/10/2025 16:14:45 |
| 2720 | H24.103-251017-10230 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:11:33 | 20/10/2025 11:11:33 | 17/10/2025 15:56:32 |
| 2721 | H24.103-251017-10267 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:11:59 | 20/10/2025 11:11:59 | 17/10/2025 15:57:07 |
| 2722 | H24.103-251017-10535 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 17/10/2025 11:22:32 | 22/10/2025 07:30:00 | 06/11/2025 20:38:15 |
| 2723 | H24.103-251017-5143 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:24:36 | 20/10/2025 11:24:36 | 17/10/2025 15:57:43 |
| 2724 | H24.103-251017-5190 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:25:01 | 20/10/2025 11:25:01 | 17/10/2025 16:00:11 |
| 2725 | H24.103-251017-5216 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:25:29 | 20/10/2025 11:25:29 | 17/10/2025 15:59:06 |
| 2726 | H24.103-251017-5639 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:25:56 | 20/10/2025 11:25:56 | 17/10/2025 16:01:05 |
| 2727 | H24.103-251017-5685 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:26:23 | 20/10/2025 11:26:23 | 17/10/2025 16:11:15 |
| 2728 | H24.103-251017-5722 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:26:51 | 20/10/2025 11:26:51 | 17/10/2025 16:13:56 |
| 2729 | H24.103-251017-5953 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:27:18 | 20/10/2025 11:27:18 | 17/10/2025 16:15:31 |
| 2730 | H24.103-251017-7252 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:27:57 | 20/10/2025 11:27:57 | 17/10/2025 16:16:31 |
| 2731 | H24.103-251017-7533 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:28:27 | 20/10/2025 11:28:27 | 17/10/2025 16:04:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2732 | H24.103-251017-7568 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:28:56 | 20/10/2025 11:28:56 | 17/10/2025 16:05:33 |
| 2733 | H24.103-251017-7574 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:29:28 | 20/10/2025 11:29:28 | 17/10/2025 16:20:47 |
| 2734 | H24.103-251017-7604 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:30:02 | 20/10/2025 11:30:02 | 17/10/2025 16:30:26 |
| 2735 | H24.103-251017-7632 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:30:39 | 20/10/2025 11:30:39 | 17/10/2025 16:24:26 |
| 2736 | H24.103-251017-7674 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:31:05 | 20/10/2025 11:31:05 | 17/10/2025 16:31:11 |
| 2737 | H24.103-251017-7710 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:31:37 | 20/10/2025 11:31:37 | 17/10/2025 16:29:44 |
| 2738 | H24.103-251017-7719 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:32:20 | 20/10/2025 11:32:20 | 17/10/2025 16:31:56 |
| 2739 | H24.103-251017-7802 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:33:04 | 20/10/2025 11:33:04 | 17/10/2025 16:29:02 |
| 2740 | H24.103-251017-7834 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:33:36 | 20/10/2025 11:33:36 | 17/10/2025 16:33:28 |
| 2741 | H24.103-251017-7861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:34:08 | 20/10/2025 11:34:08 | 17/10/2025 16:25:23 |
| 2742 | H24.103-251017-7896 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:34:50 | 20/10/2025 11:34:50 | 17/10/2025 16:33:58 |
| 2743 | H24.103-251017-7926 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:35:22 | 20/10/2025 11:35:22 | 17/10/2025 16:18:28 |
| 2744 | H24.103-251017-8511 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:39:50 | 20/10/2025 11:39:50 | 17/10/2025 16:34:28 |
| 2745 | H24.103-251017-8249 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 17/10/2025 11:42:56 | 21/10/2025 07:42:56 | 21/10/2025 11:07:55 |
| 2746 | H24.103-251017-8621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:50:11 | 20/10/2025 11:50:11 | 17/10/2025 16:35:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2747 | H24.103-251017-8638 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:50:45 | 20/10/2025 11:50:45 | 17/10/2025 16:37:34 |
| 2748 | H24.103-251017-8667 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:51:19 | 20/10/2025 11:51:19 | 17/10/2025 16:34:10 |
| 2749 | H24.103-251017-8699 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:51:48 | 20/10/2025 11:51:48 | 17/10/2025 16:35:02 |
| 2750 | H24.103-251017-9233 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:52:49 | 20/10/2025 11:52:49 | 17/10/2025 16:38:09 |
| 2751 | H24.103-251017-9632 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:53:43 | 20/10/2025 11:53:43 | 17/10/2025 16:38:49 |
| 2752 | H24.103-251017-9655 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:54:27 | 20/10/2025 11:54:27 | 17/10/2025 16:39:34 |
| 2753 | H24.103-251017-9687 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:54:57 | 20/10/2025 11:54:57 | 17/10/2025 15:06:33 |
| 2754 | H24.103-251017-9704 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:55:28 | 20/10/2025 11:55:28 | 17/10/2025 17:04:48 |
| 2755 | H24.103-251017-9819 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:55:56 | 20/10/2025 11:55:56 | 17/10/2025 16:40:07 |
| 2756 | H24.103-251017-9840 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:56:33 | 20/10/2025 11:56:33 | 17/10/2025 16:42:18 |
| 2757 | H24.103-251017-9859 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:57:01 | 20/10/2025 11:57:01 | 17/10/2025 16:40:44 |
| 2758 | H24.103-251017-9870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:58:08 | 20/10/2025 11:58:08 | 17/10/2025 16:46:28 |
| 2759 | H24.103-251017-9893 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 11:58:42 | 20/10/2025 11:58:42 | 17/10/2025 16:51:32 |
| 2760 | H24.103-251017-9991 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:00:30 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 16:56:44 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2761 | H24.103-251017-10018 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:01:10 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 16:49:52 |
| 2762 | H24.103-251017-10248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:01:52 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 16:54:51 |
| 2763 | H24.103-251017-10282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:02:23 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 17:05:20 |
| 2764 | H24.103-251017-10298 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:02:48 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 16:36:48 |
| 2765 | H24.103-251017-10323 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:03:12 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 16:57:55 |
| 2766 | H24.103-251017-10338 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:03:37 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 16:59:41 |
| 2767 | H24.103-251017-10403 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:03:59 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 17:05:53 |
| 2768 | H24.103-251017-10420 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:04:20 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 17:06:51 |
| 2769 | H24.103-251017-10468 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:04:47 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 17:06:35 |
| 2770 | H24.103-251017-10906 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 12:05:14 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 17:07:29 |
| 2771 | H24.103-251017-11565 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 17/10/2025 13:06:35 | 20/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:56:26 |
| 2772 | H24.103-251017-11581 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 17/10/2025 13:08:01 | 20/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 11:37:58 |
| 2773 | H24.103-251017-11632 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 17/10/2025 13:08:59 | 20/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 20:05:21 |
| 2774 | H24.103-251017-12082 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 17/10/2025 13:10:52 | 21/10/2025 08:00:00 | 21/10/2025 11:54:03 |
| 2775 | H24.103-251017-12071 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 13:12:39 | 20/10/2025 13:30:00 | 17/10/2025 17:08:03 |
| 2776 | H24.103-251017-12211 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 17/10/2025 13:18:05 | 20/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 15:09:32 |
| 2777 | H24.103-251017-9039 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:39:49 | 24/10/2025 13:39:49 | 21/10/2025 09:55:37 |
| 2778 | H24.103-251017-8925 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:40:44 | 24/10/2025 13:40:44 | 21/10/2025 09:58:17 |
| 2779 | H24.103-251017-6613 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:41:51 | 24/10/2025 13:41:51 | 21/10/2025 09:59:28 |
| 2780 | H24.103-251017-12561 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 13:42:54 | 20/10/2025 13:42:54 | 17/10/2025 17:08:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2781 | H24.103-251017-6544 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:43:14 | 24/10/2025 13:43:14 | 21/10/2025 10:01:40 |
| 2782 | H24.103-251017-12580 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 13:43:23 | 20/10/2025 13:43:23 | 17/10/2025 16:53:30 |
| 2783 | H24.103-251017-12588 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 13:43:43 | 20/10/2025 13:43:43 | 17/10/2025 16:41:41 |
| 2784 | H24.103-251017-6467 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:44:09 | 24/10/2025 13:44:09 | 21/10/2025 10:02:57 |
| 2785 | H24.103-251017-6398 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:44:49 | 24/10/2025 13:44:49 | 21/10/2025 10:04:19 |
| 2786 | H24.103-251017-6322 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:46:42 | 24/10/2025 13:46:42 | 21/10/2025 10:05:35 |
| 2787 | H24.103-251017-6232 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:48:04 | 24/10/2025 13:48:04 | 21/10/2025 10:07:19 |
| 2788 | H24.103-251017-6110 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:48:56 | 24/10/2025 13:48:56 | 21/10/2025 10:13:22 |
| 2789 | H24.103-251017-5941 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 17/10/2025 13:49:43 | 24/10/2025 13:49:43 | 21/10/2025 10:14:23 |
| 2790 | H24.103-251017-12988 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 17/10/2025 13:56:13 | 20/10/2025 13:56:13 | 22/10/2025 20:10:29 |
| 2791 | H24.103-251016-21738 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 17/10/2025 13:57:10 | 30/10/2025 08:27:10 | 25/10/2025 09:52:37 |
| 2792 | H24.103-251017-13263 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 17/10/2025 14:03:16 | 20/10/2025 14:03:16 | 22/10/2025 20:13:14 |
| 2793 | H24.103-251017-13241 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 17/10/2025 14:04:54 | 21/10/2025 08:34:54 | 22/10/2025 20:51:47 |
| 2794 | H24.103-251017-13482 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 17/10/2025 14:09:26 | 20/10/2025 14:09:26 | 22/10/2025 20:22:06 |
| 2795 | H24.103-251017-13608 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 17/10/2025 14:12:23 | 20/10/2025 14:12:23 | 22/10/2025 20:24:43 |
| 2796 | H24.103-251017-13705 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 17/10/2025 14:14:44 | 20/10/2025 14:14:44 | 22/10/2025 20:27:20 |
| 2797 | H24.103-251017-13733 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 17/10/2025 14:16:52 | 22/10/2025 08:46:52 | 23/10/2025 12:58:43 |
| 2798 | H24.103-251017-13515 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 17/10/2025 14:19:33 | 30/10/2025 08:49:33 | 25/10/2025 09:49:23 |
| 2799 | H24.103-251017-13341 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:22:47 | 20/10/2025 14:22:47 | 17/10/2025 17:10:44 |
| 2800 | H24.103-251017-13403 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:23:15 | 20/10/2025 14:23:15 | 17/10/2025 17:11:46 |
| 2801 | H24.103-251017-13438 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:24:04 | 20/10/2025 14:24:04 | 17/10/2025 17:12:34 |
| 2802 | H24.103-251017-10785 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 17/10/2025 14:24:43 | 25/10/2025 08:54:43 | 27/10/2025 08:02:52 |
| 2803 | H24.103-251017-13479 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:24:43 | 20/10/2025 14:24:43 | 17/10/2025 16:44:17 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2804 | H24.103-251017-13518 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:25:29 | 20/10/2025 14:25:29 | 17/10/2025 17:13:13 |
| 2805 | H24.103-251017-13565 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:27:15 | 20/10/2025 14:27:15 | 17/10/2025 16:47:59 |
| 2806 | H24.103-251017-13665 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:27:42 | 20/10/2025 14:27:42 | 17/10/2025 17:14:15 |
| 2807 | H24.103-251017-13724 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:28:15 | 20/10/2025 14:28:15 | 17/10/2025 17:39:22 |
| 2808 | H24.103-251017-13784 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:28:44 | 20/10/2025 14:28:44 | 17/10/2025 17:38:05 |
| 2809 | H24.103-251017-13901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:29:32 | 20/10/2025 14:29:32 | 17/10/2025 17:38:52 |
| 2810 | H24.103-251017-14228 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 17/10/2025 14:32:45 | 22/10/2025 09:02:45 | 23/10/2025 13:00:24 |
| 2811 | H24.103-251017-14364 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 17/10/2025 14:36:13 | 22/10/2025 09:06:13 | 21/10/2025 11:17:25 |
| 2812 | H24.103-251017-13947 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:37:38 | 20/10/2025 14:37:38 | 17/10/2025 17:40:00 |
| 2813 | H24.103-251017-13988 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:38:02 | 20/10/2025 14:38:02 | 17/10/2025 17:42:23 |
| 2814 | H24.103-251017-14037 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:38:27 | 20/10/2025 14:38:27 | 17/10/2025 17:42:57 |
| 2815 | H24.103-251017-14077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:38:48 | 20/10/2025 14:38:48 | 17/10/2025 17:43:30 |
| 2816 | H24.103-251017-14365 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 14:39:10 | 20/10/2025 14:39:10 | 17/10/2025 17:43:59 |
| 2817 | H24.103-251017-14674 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:00:37 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:44:30 |
| 2818 | H24.103-251017-14738 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 17/10/2025 15:01:43 | 22/10/2025 09:31:43 | 23/10/2025 13:01:41 |
| 2819 | H24.103-251017-15692 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 15:07:57 | 21/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 07:29:35 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2820 | H24.103-251017-15902 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:15:53 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:45:00 |
| 2821 | H24.103-251017-15945 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:16:18 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:45:30 |
| 2822 | H24.103-251017-15970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:16:43 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:46:05 |
| 2823 | H24.103-251017-16160 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:23:01 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:46:37 |
| 2824 | H24.103-251017-16179 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:23:24 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:47:06 |
| 2825 | H24.103-251017-16393 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 15:27:53 | 21/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 07:26:01 |
| 2826 | H24.103-251017-16513 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 17/10/2025 15:31:28 | 21/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 07:27:33 |
| 2827 | H24.103-251017-16881 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 17/10/2025 15:43:15 | 21/10/2025 10:13:15 | 22/10/2025 20:55:24 |
| 2828 | H24.103-251017-16395 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:45:27 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:48:30 |
| 2829 | H24.103-251017-16691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 15:46:01 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 17:49:19 |
| 2830 | H24.103-251017-16796 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 17/10/2025 15:46:34 | 21/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:46:04 |
| 2831 | H24.103-251017-17549 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 16:04:10 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 18:29:42 |
| 2832 | H24.103-251017-17163 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 16:04:36 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 18:30:13 |
| 2833 | H24.103-251017-17181 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 16:05:04 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 18:30:42 |
| 2834 | H24.103-251017-17211 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 16:05:40 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 18:31:11 |
| 2835 | H24.103-251017-18046 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 17/10/2025 16:19:37 | 21/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:47:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2836 | H24.103-251017-18131 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 17/10/2025 16:23:16 | 21/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:42:03 |
| 2837 | H24.103-251017-18050 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 17/10/2025 16:35:05 | 21/10/2025 11:05:05 | 21/10/2025 17:00:03 |
| 2838 | H24.103-251017-18549 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 16:43:47 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 18:29:02 |
| 2839 | H24.103-251017-18563 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 17/10/2025 16:44:15 | 21/10/2025 07:30:00 | 17/10/2025 18:28:32 |
| 2840 | H24.103-251018-10848 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 20/10/2025 07:35:03 | 22/10/2025 11:35:03 | 03/11/2025 12:12:48 |
| 2841 | H24.103-251020-0821 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 07:47:31 | 21/10/2025 07:47:31 | 20/10/2025 19:06:17 |
| 2842 | H24.103-251020-1242 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 20/10/2025 07:57:28 | 21/10/2025 07:57:28 | 22/10/2025 20:49:55 |
| 2843 | H24.103-251020-1599 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 08:04:36 | 21/10/2025 08:04:36 | 20/10/2025 19:05:05 |
| 2844 | H24.103-251020-4036 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 08:52:57 | 21/10/2025 08:52:57 | 20/10/2025 19:03:57 |
| 2845 | H24.103-251020-2946 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 20/10/2025 09:01:08 | 27/10/2025 14:31:08 | 22/10/2025 20:32:56 |
| 2846 | H24.103-251020-4107 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 20/10/2025 09:01:50 | 22/10/2025 14:31:50 | 23/10/2025 13:14:15 |
| 2847 | H24.103-251020-5685 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 09:26:59 | 21/10/2025 09:26:59 | 20/10/2025 19:02:51 |
| 2848 | H24.103-251020-5626 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:33:35 | 21/10/2025 09:33:35 | 20/10/2025 16:24:59 |
| 2849 | H24.103-251020-6019 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:37:21 | 21/10/2025 09:37:21 | 20/10/2025 16:27:33 |
| 2850 | H24.103-251020-5063 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:39:39 | 21/10/2025 09:39:39 | 20/10/2025 16:30:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2851 | H24.103-251020-6342 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:40:59 | 21/10/2025 09:40:59 | 20/10/2025 16:30:56 |
| 2852 | H24.103-251020-6414 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:41:38 | 21/10/2025 09:41:38 | 20/10/2025 16:33:18 |
| 2853 | H24.103-251020-6143 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:42:10 | 21/10/2025 09:42:10 | 20/10/2025 16:34:28 |
| 2854 | H24.103-251020-5589 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:42:55 | 21/10/2025 09:42:55 | 20/10/2025 15:33:33 |
| 2855 | H24.103-251020-6472 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:43:29 | 21/10/2025 09:43:29 | 20/10/2025 15:34:26 |
| 2856 | H24.103-251020-5500 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:44:04 | 21/10/2025 09:44:04 | 20/10/2025 15:36:24 |
| 2857 | H24.103-251020-6543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:44:43 | 21/10/2025 09:44:43 | 20/10/2025 14:33:44 |
| 2858 | H24.103-251020-5542 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:45:56 | 21/10/2025 09:45:56 | 20/10/2025 15:53:41 |
| 2859 | H24.103-251020-6649 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:46:42 | 21/10/2025 09:46:42 | 20/10/2025 15:37:00 |
| 2860 | H24.103-251020-5459 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:47:24 | 21/10/2025 09:47:24 | 20/10/2025 15:55:52 |
| 2861 | H24.103-251020-6715 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:47:55 | 21/10/2025 09:47:55 | 20/10/2025 15:37:57 |
| 2862 | H24.103-251020-5409 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:49:28 | 21/10/2025 09:49:28 | 20/10/2025 15:57:57 |
| 2863 | H24.103-251020-5355 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:51:44 | 21/10/2025 09:51:44 | 20/10/2025 15:59:30 |
| 2864 | H24.103-251020-6922 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:52:17 | 21/10/2025 09:52:17 | 20/10/2025 16:02:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2865 | H24.103-251020-5320 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:52:53 | 21/10/2025 09:52:53 | 20/10/2025 16:03:44 |
| 2866 | H24.103-251020-6989 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:53:26 | 21/10/2025 09:53:26 | 20/10/2025 15:38:45 |
| 2867 | H24.103-251020-5312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:53:55 | 21/10/2025 09:53:55 | 20/10/2025 16:04:32 |
| 2868 | H24.103-251020-5282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:54:31 | 21/10/2025 09:54:31 | 20/10/2025 15:40:37 |
| 2869 | H24.103-251020-5174 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:55:09 | 21/10/2025 09:55:09 | 20/10/2025 16:06:14 |
| 2870 | H24.103-251020-7061 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:55:44 | 21/10/2025 09:55:44 | 20/10/2025 16:07:03 |
| 2871 | H24.103-251020-7117 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:56:15 | 21/10/2025 09:56:15 | 20/10/2025 16:07:42 |
| 2872 | H24.103-251020-5227 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:56:52 | 21/10/2025 09:56:52 | 20/10/2025 16:23:51 |
| 2873 | H24.103-251020-5135 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:57:32 | 21/10/2025 09:57:32 | 20/10/2025 15:42:00 |
| 2874 | H24.103-251020-5131 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 09:59:57 | 21/10/2025 09:59:57 | 20/10/2025 16:18:34 |
| 2875 | H24.103-251020-5101 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:00:56 | 21/10/2025 10:00:56 | 20/10/2025 15:02:19 |
| 2876 | H24.103-251020-5060 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:01:28 | 21/10/2025 10:01:28 | 20/10/2025 14:41:30 |
| 2877 | H24.103-251020-5033 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:02:31 | 21/10/2025 10:02:31 | 20/10/2025 14:43:04 |
| 2878 | H24.103-251020-5017 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:03:28 | 21/10/2025 10:03:28 | 20/10/2025 16:19:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2879 | H24.103-251020-4977 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:04:09 | 21/10/2025 10:04:09 | 20/10/2025 14:35:43 |
| 2880 | H24.103-251020-7527 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:04:40 | 21/10/2025 10:04:40 | 20/10/2025 13:54:09 |
| 2881 | H24.103-251020-4903 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:05:32 | 21/10/2025 10:05:32 | 20/10/2025 13:57:12 |
| 2882 | H24.103-251020-4938 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:06:10 | 21/10/2025 10:06:10 | 20/10/2025 13:59:46 |
| 2883 | H24.103-251020-7618 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:06:47 | 21/10/2025 10:06:47 | 20/10/2025 14:01:36 |
| 2884 | H24.103-251020-4787 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:07:26 | 21/10/2025 10:07:26 | 20/10/2025 13:50:53 |
| 2885 | H24.103-251020-7670 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:08:35 | 21/10/2025 10:08:35 | 20/10/2025 14:03:21 |
| 2886 | H24.103-251020-7749 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:09:32 | 21/10/2025 10:09:32 | 20/10/2025 14:05:35 |
| 2887 | H24.103-251020-4836 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:11:00 | 21/10/2025 10:11:00 | 20/10/2025 14:08:46 |
| 2888 | H24.103-251020-7811 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:11:58 | 21/10/2025 10:11:58 | 20/10/2025 14:15:15 |
| 2889 | H24.103-251020-4758 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:12:32 | 21/10/2025 10:12:32 | 20/10/2025 14:17:11 |
| 2890 | H24.103-251020-4703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:13:18 | 21/10/2025 10:13:18 | 20/10/2025 14:18:53 |
| 2891 | H24.103-251020-4209 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:13:52 | 21/10/2025 10:13:52 | 20/10/2025 14:20:49 |
| 2892 | H24.103-251020-3787 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:14:29 | 21/10/2025 10:14:29 | 20/10/2025 14:22:34 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2893 | H24.103-251020-3758 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:15:01 | 21/10/2025 10:15:01 | 20/10/2025 14:24:01 |
| 2894 | H24.103-251020-3678 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:15:40 | 21/10/2025 10:15:40 | 20/10/2025 14:25:23 |
| 2895 | H24.103-251020-3604 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:16:14 | 21/10/2025 10:16:14 | 20/10/2025 14:30:20 |
| 2896 | H24.103-251020-3593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:16:59 | 21/10/2025 10:16:59 | 20/10/2025 14:27:35 |
| 2897 | H24.103-251020-3007 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:17:44 | 21/10/2025 10:17:44 | 20/10/2025 14:32:57 |
| 2898 | H24.103-251020-3522 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:18:26 | 21/10/2025 10:18:26 | 20/10/2025 14:45:30 |
| 2899 | H24.103-251020-3060 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:19:06 | 21/10/2025 10:19:06 | 20/10/2025 14:47:03 |
| 2900 | H24.103-251020-2915 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:20:13 | 21/10/2025 10:20:13 | 20/10/2025 15:07:49 |
| 2901 | H24.103-251020-8164 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 20/10/2025 10:20:43 | 23/10/2025 10:20:43 | 21/10/2025 16:00:05 |
| 2902 | H24.103-251020-2873 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:20:49 | 21/10/2025 10:20:49 | 20/10/2025 15:15:40 |
| 2903 | H24.103-251020-2921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:21:53 | 21/10/2025 10:21:53 | 20/10/2025 15:04:03 |
| 2904 | H24.103-251020-2864 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:22:38 | 21/10/2025 10:22:38 | 20/10/2025 16:21:01 |
| 2905 | H24.103-251020-2846 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:23:20 | 21/10/2025 10:23:20 | 20/10/2025 15:18:29 |
| 2906 | H24.103-251020-8349 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 10:23:27 | 21/10/2025 10:23:27 | 20/10/2025 19:01:28 |
| 2907 | H24.103-251020-2798 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:23:50 | 21/10/2025 10:23:50 | 20/10/2025 14:37:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2908 | H24.103-251020-6617 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 20/10/2025 10:25:41 | 28/10/2025 07:30:00 | |
| 2909 | H24.103-251020-1997 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:34:37 | 21/10/2025 10:34:37 | 20/10/2025 16:22:38 |
| 2910 | H24.103-251020-6305 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 20/10/2025 10:35:33 | 28/10/2025 07:30:00 | |
| 2911 | H24.103-251020-2123 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:36:39 | 21/10/2025 10:36:39 | 20/10/2025 16:26:50 |
| 2912 | H24.103-251020-2203 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:37:30 | 21/10/2025 10:37:30 | 20/10/2025 16:39:50 |
| 2913 | H24.103-251020-2276 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:38:21 | 21/10/2025 10:38:21 | 20/10/2025 16:41:26 |
| 2914 | H24.103-251020-2332 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:39:11 | 21/10/2025 10:39:11 | 20/10/2025 15:19:59 |
| 2915 | H24.103-251020-2442 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:40:02 | 21/10/2025 10:40:02 | 20/10/2025 16:42:53 |
| 2916 | H24.103-251020-2555 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:40:49 | 21/10/2025 10:40:49 | 20/10/2025 16:44:08 |
| 2917 | H24.103-251020-9160 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 20/10/2025 10:41:23 | 27/10/2025 10:41:23 | 21/10/2025 16:02:19 |
| 2918 | H24.103-251020-2625 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:41:28 | 21/10/2025 10:41:28 | 20/10/2025 15:21:38 |
| 2919 | H24.103-251020-2697 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:42:03 | 21/10/2025 10:42:03 | 20/10/2025 15:46:48 |
| 2920 | H24.103-251020-2768 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:42:54 | 21/10/2025 10:42:54 | 20/10/2025 15:12:50 |
| 2921 | H24.103-251020-2769 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:43:34 | 21/10/2025 10:43:34 | 20/10/2025 15:17:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2922 | H24.103-251020-7888 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:44:31 | 21/10/2025 10:44:31 | 20/10/2025 15:10:47 |
| 2923 | H24.103-251020-7941 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:45:10 | 21/10/2025 10:45:10 | 20/10/2025 16:45:27 |
| 2924 | H24.103-251020-9375 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:45:57 | 21/10/2025 10:45:57 | 20/10/2025 16:44:39 |
| 2925 | H24.103-251020-9396 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:46:28 | 21/10/2025 10:46:28 | 20/10/2025 16:48:28 |
| 2926 | H24.103-251020-9349 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:48:57 | 21/10/2025 10:48:57 | 20/10/2025 16:47:58 |
| 2927 | H24.103-251020-5899 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 20/10/2025 10:49:37 | 28/10/2025 07:30:00 | |
| 2928 | H24.103-251020-9554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:50:25 | 21/10/2025 10:50:25 | 20/10/2025 16:49:53 |
| 2929 | H24.103-251020-9570 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:50:54 | 21/10/2025 10:50:54 | 20/10/2025 16:43:08 |
| 2930 | H24.103-251020-9591 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:51:29 | 21/10/2025 10:51:29 | 20/10/2025 15:15:01 |
| 2931 | H24.103-251020-8063 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:52:27 | 21/10/2025 10:52:27 | 20/10/2025 17:24:53 |
| 2932 | H24.103-251020-8001 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:52:59 | 21/10/2025 10:52:59 | 20/10/2025 16:47:15 |
| 2933 | H24.103-251020-8127 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:53:28 | 21/10/2025 10:53:28 | 20/10/2025 16:46:39 |
| 2934 | H24.103-251020-8685 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:56:33 | 21/10/2025 10:56:33 | 20/10/2025 17:25:34 |
| 2935 | H24.103-251020-8711 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:57:48 | 21/10/2025 10:57:48 | 20/10/2025 15:07:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2936 | H24.103-251020-8742 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:58:40 | 21/10/2025 10:58:40 | 20/10/2025 17:26:08 |
| 2937 | H24.103-251020-8839 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 10:59:33 | 21/10/2025 10:59:33 | 20/10/2025 17:26:42 |
| 2938 | H24.103-251020-9088 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:06:10 | 21/10/2025 11:06:10 | 20/10/2025 17:28:18 |
| 2939 | H24.103-251020-9046 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:07:20 | 21/10/2025 11:07:20 | 20/10/2025 17:29:34 |
| 2940 | H24.103-251020-8999 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:07:58 | 21/10/2025 11:07:58 | 20/10/2025 17:30:46 |
| 2941 | H24.103-251020-9116 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:08:31 | 21/10/2025 11:08:31 | 20/10/2025 17:32:00 |
| 2942 | H24.103-251020-10064 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:09:06 | 21/10/2025 11:09:06 | 20/10/2025 17:42:15 |
| 2943 | H24.103-251020-10050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:09:34 | 21/10/2025 11:09:34 | 20/10/2025 17:43:31 |
| 2944 | H24.103-251020-10232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:10:08 | 21/10/2025 11:10:08 | 20/10/2025 17:45:46 |
| 2945 | H24.103-251020-10248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:10:40 | 21/10/2025 11:10:40 | 20/10/2025 17:46:55 |
| 2946 | H24.103-251020-10021 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:11:04 | 21/10/2025 11:11:04 | 20/10/2025 17:48:00 |
| 2947 | H24.103-251020-10268 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:11:34 | 21/10/2025 11:11:34 | 20/10/2025 17:54:15 |
| 2948 | H24.103-251020-10291 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:12:01 | 21/10/2025 11:12:01 | 20/10/2025 17:55:19 |
| 2949 | H24.103-251020-10310 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:12:28 | 21/10/2025 11:12:28 | 20/10/2025 17:56:30 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2950 | H24.103-251020-10002 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:12:58 | 21/10/2025 11:12:58 | 20/10/2025 17:57:44 |
| 2951 | H24.103-251020-9875 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:13:29 | 21/10/2025 11:13:29 | 20/10/2025 17:58:58 |
| 2952 | H24.103-251020-9849 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:14:01 | 21/10/2025 11:14:01 | 20/10/2025 18:00:05 |
| 2953 | H24.103-251020-10367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:14:25 | 21/10/2025 11:14:25 | 20/10/2025 18:01:09 |
| 2954 | H24.103-251020-9832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:14:52 | 21/10/2025 11:14:52 | 20/10/2025 18:02:16 |
| 2955 | H24.103-251020-10407 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:15:19 | 21/10/2025 11:15:19 | 20/10/2025 18:04:25 |
| 2956 | H24.103-251020-9809 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:15:50 | 21/10/2025 11:15:50 | 20/10/2025 18:05:42 |
| 2957 | H24.103-251020-9535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:16:20 | 21/10/2025 11:16:20 | 20/10/2025 18:06:46 |
| 2958 | H24.103-251020-9520 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:16:49 | 21/10/2025 11:16:49 | 20/10/2025 18:07:54 |
| 2959 | H24.103-251020-9501 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:17:21 | 21/10/2025 11:17:21 | 20/10/2025 18:09:04 |
| 2960 | H24.103-251020-9476 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:17:45 | 21/10/2025 11:17:45 | 20/10/2025 15:51:11 |
| 2961 | H24.103-251020-9451 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:18:07 | 21/10/2025 11:18:07 | 20/10/2025 18:10:12 |
| 2962 | H24.103-251020-9307 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:18:34 | 21/10/2025 11:18:34 | 20/10/2025 18:10:58 |
| 2963 | H24.103-251020-9258 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:18:58 | 21/10/2025 11:18:58 | 20/10/2025 18:13:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2964 | H24.103-251020-9226 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:19:28 | 21/10/2025 11:19:28 | 20/10/2025 18:15:33 |
| 2965 | H24.103-251020-9162 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 11:19:59 | 21/10/2025 11:19:59 | 20/10/2025 18:16:53 |
| 2966 | H24.103-251020-11130 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 11:41:10 | 22/10/2025 07:41:10 | 22/10/2025 21:47:47 |
| 2967 | H24.103-251020-1598 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 11:51:46 | 22/10/2025 07:51:46 | 22/10/2025 21:59:23 |
| 2968 | H24.103-251020-3591 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 20/10/2025 11:53:58 | 02/11/2025 07:53:58 | 25/10/2025 09:47:56 |
| 2969 | H24.103-251020-5718 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 11:57:36 | 21/10/2025 11:57:36 | 22/10/2025 20:56:54 |
| 2970 | H24.103-251020-11682 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 20/10/2025 12:01:51 | 23/10/2025 08:00:00 | 25/10/2025 16:13:31 |
| 2971 | H24.103-251020-5045 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 12:04:40 | 21/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 21:07:23 |
| 2972 | H24.103-251020-5581 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 12:05:46 | 21/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 21:09:23 |
| 2973 | H24.103-251020-9101 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài | 20/10/2025 12:07:06 | 21/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 11:12:27 |
| 2974 | H24.103-251019-5782 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 20/10/2025 12:12:22 | 21/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 11:44:13 |
| 2975 | H24.103-251020-11866 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 12:15:58 | 22/10/2025 08:00:00 | 22/10/2025 21:53:50 |
| 2976 | H24.103-251020-11939 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 12:26:58 | 21/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 21:15:48 |
| 2977 | H24.103-251020-10632 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:33:09 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:17:41 |
| 2978 | H24.103-251020-10663 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:33:58 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:18:16 |
| 2979 | H24.103-251020-10695 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:34:47 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:18:50 |
| 2980 | H24.103-251020-10746 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:35:19 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:19:26 |
| 2981 | H24.103-251020-10763 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:35:51 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:19:33 |
| 2982 | H24.103-251020-12122 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:40:10 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:37:55 |
| 2983 | H24.103-251020-10922 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:41:09 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:20:00 |
| 2984 | H24.103-251020-11037 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:41:51 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:21:17 |
| 2985 | H24.103-251020-11050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:42:25 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:25:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2986 | H24.103-251020-11072 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:42:55 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:26:29 |
| 2987 | H24.103-251020-11093 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:43:23 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:21:22 |
| 2988 | H24.103-251020-11100 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:43:54 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:27:41 |
| 2989 | H24.103-251020-11117 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:44:19 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:28:59 |
| 2990 | H24.103-251020-11134 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:44:48 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:22:36 |
| 2991 | H24.103-251020-11156 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:45:54 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:23:56 |
| 2992 | H24.103-251020-11174 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:46:32 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:25:06 |
| 2993 | H24.103-251020-11192 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:47:10 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:26:28 |
| 2994 | H24.103-251020-11217 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:47:43 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:31:36 |
| 2995 | H24.103-251020-11206 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:48:08 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:30:33 |
| 2996 | H24.103-251020-11231 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:48:35 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:27:39 |
| 2997 | H24.103-251020-11250 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:49:03 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:34:46 |
| 2998 | H24.103-251020-11261 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:49:42 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:28:56 |
| 2999 | H24.103-251020-11277 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:50:08 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:36:13 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3000 | H24.103-251020-11293 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:50:34 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:30:11 |
| 3001 | H24.103-251020-11488 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:51:01 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:31:31 |
| 3002 | H24.103-251020-11503 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:51:28 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:37:20 |
| 3003 | H24.103-251020-11513 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:51:54 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:36:46 |
| 3004 | H24.103-251020-11527 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:52:21 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:32:42 |
| 3005 | H24.103-251020-11542 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:52:49 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:33:50 |
| 3006 | H24.103-251020-11556 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:53:15 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:35:01 |
| 3007 | H24.103-251020-11566 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:53:44 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:38:45 |
| 3008 | H24.103-251020-11584 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:54:08 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:36:10 |
| 3009 | H24.103-251020-11592 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:54:35 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:38:17 |
| 3010 | H24.103-251020-11603 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:55:01 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:37:17 |
| 3011 | H24.103-251020-11613 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:55:25 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:39:56 |
| 3012 | H24.103-251020-11635 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:55:49 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:39:32 |
| 3013 | H24.103-251020-12147 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:57:35 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:38:45 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3014 | H24.103-251020-12210 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:58:19 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:40:22 |
| 3015 | H24.103-251020-12218 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:59:20 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:41:28 |
| 3016 | H24.103-251020-12225 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 12:59:56 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:39:25 |
| 3017 | H24.103-251020-12237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:00:32 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:41:19 |
| 3018 | H24.103-251020-12250 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:01:01 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:40:04 |
| 3019 | H24.103-251020-12260 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:01:31 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:41:54 |
| 3020 | H24.103-251020-12273 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:02:12 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:40:41 |
| 3021 | H24.103-251020-12282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:02:45 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:42:01 |
| 3022 | H24.103-251020-12289 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:03:30 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:41:15 |
| 3023 | H24.103-251020-12298 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:04:01 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:43:07 |
| 3024 | H24.103-251020-12356 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:04:24 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:41:54 |
| 3025 | H24.103-251020-12362 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:04:47 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:42:35 |
| 3026 | H24.103-251020-12369 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:05:13 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:43:43 |
| 3027 | H24.103-251020-12378 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:05:36 | 21/10/2025 13:30:00 | 20/10/2025 18:43:22 |
| 3028 | H24.103-251020-12591 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 20/10/2025 13:22:09 | 21/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 21:16:35 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3029 | H24.103-251020-12619 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 20/10/2025 13:24:56 | 21/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 14:21:05 |
| 3030 | H24.103-251020-12645 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 20/10/2025 13:27:29 | 21/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 21:23:03 |
| 3031 | H24.103-251020-4462 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 13:29:36 | 21/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 21:02:08 |
| 3032 | H24.103-251020-12860 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 13:41:58 | 21/10/2025 13:41:58 | 22/10/2025 21:25:38 |
| 3033 | H24.103-251020-13034 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:46:26 | 21/10/2025 13:46:26 | 20/10/2025 18:42:31 |
| 3034 | H24.103-251020-13096 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 13:55:36 | 21/10/2025 13:55:36 | 20/10/2025 18:44:01 |
| 3035 | H24.103-251020-13494 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:00:21 | 21/10/2025 14:00:21 | 20/10/2025 18:43:10 |
| 3036 | H24.103-251020-13540 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:00:55 | 21/10/2025 14:00:55 | 20/10/2025 18:47:56 |
| 3037 | H24.103-251020-13651 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 14:02:50 | 21/10/2025 14:02:50 | 20/10/2025 19:07:34 |
| 3038 | H24.103-251020-13742 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 14:06:19 | 22/10/2025 08:36:19 | 22/10/2025 21:45:44 |
| 3039 | H24.103-251020-14075 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 20/10/2025 14:14:05 | 23/10/2025 08:44:05 | 24/10/2025 08:47:44 |
| 3040 | H24.103-251020-14261 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 14:26:47 | 21/10/2025 14:26:47 | 22/10/2025 21:28:39 |
| 3041 | H24.103-251020-14512 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:27:48 | 21/10/2025 14:27:48 | 20/10/2025 18:43:48 |
| 3042 | H24.103-251020-14548 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:28:16 | 21/10/2025 14:28:16 | 20/10/2025 18:49:45 |
| 3043 | H24.103-251020-14811 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:38:00 | 21/10/2025 14:38:00 | 20/10/2025 18:45:28 |
| 3044 | H24.103-251020-14951 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:38:29 | 21/10/2025 14:38:29 | 20/10/2025 18:44:28 |
| 3045 | H24.103-251020-14979 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:39:38 | 21/10/2025 14:39:38 | 20/10/2025 18:44:49 |
| 3046 | H24.103-251020-15248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 14:44:20 | 21/10/2025 14:44:20 | 20/10/2025 18:49:06 |
| 3047 | H24.103-251020-15836 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 14:57:38 | 22/10/2025 09:27:38 | 22/10/2025 21:43:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3048 | H24.103-251020-15738 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội | 20/10/2025 14:57:57 | 22/10/2025 09:27:57 | 21/10/2025 09:48:49 |
| 3049 | H24.103-251020-15815 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 20/10/2025 14:59:40 | 27/10/2025 14:59:40 | 21/10/2025 10:16:05 |
| 3050 | H24.103-251020-16509 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 15:13:52 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:59:53 |
| 3051 | H24.103-251020-16848 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:24:26 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:45:18 |
| 3052 | H24.103-251020-16867 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:25:12 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:46:40 |
| 3053 | H24.103-251020-16894 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:25:39 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:46:02 |
| 3054 | H24.103-251020-16820 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 20/10/2025 15:27:03 | 22/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 21:37:29 |
| 3055 | H24.103-251020-17272 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:32:17 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:46:02 |
| 3056 | H24.103-251020-17520 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 15:37:57 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:58:33 |
| 3057 | H24.103-251020-17549 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 15:43:23 | 22/10/2025 10:13:23 | 22/10/2025 21:40:32 |
| 3058 | H24.103-251020-17621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:47:13 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:46:39 |
| 3059 | H24.103-251020-17653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:47:39 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:48:31 |
| 3060 | H24.103-251020-17743 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 20/10/2025 15:48:32 | 28/10/2025 10:18:32 | 29/10/2025 14:35:53 |
| 3061 | H24.103-251020-17936 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 20/10/2025 15:50:33 | 24/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 16:01:24 |
| 3062 | H24.103-251020-18043 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:57:42 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:47:15 |
| 3063 | H24.103-251020-18066 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:58:16 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:48:29 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3064 | H24.103-251020-18102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:58:53 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:48:02 |
| 3065 | H24.103-251020-18135 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:59:15 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:49:05 |
| 3066 | H24.103-251020-18222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 15:59:40 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:48:43 |
| 3067 | H24.103-251020-19008 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 16:21:12 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:50:18 |
| 3068 | H24.103-251020-19045 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 16:21:43 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:50:51 |
| 3069 | H24.103-251020-18832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 16:22:18 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:49:43 |
| 3070 | H24.103-251020-18869 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 16:23:05 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:51:17 |
| 3071 | H24.103-251020-18887 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 16:23:36 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:49:20 |
| 3072 | H24.103-251020-19121 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 20/10/2025 16:24:48 | 22/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 11:22:03 |
| 3073 | H24.103-251020-19408 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 20/10/2025 16:31:40 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:56:53 |
| 3074 | H24.103-251020-19662 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 16:42:51 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:50:04 |
| 3075 | H24.103-251020-19671 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 20/10/2025 16:43:13 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:50:38 |
| 3076 | H24.103-251020-19641 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 20/10/2025 16:47:10 | 23/10/2025 11:17:10 | 28/10/2025 20:36:40 |
| 3077 | H24.103-251020-19530 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 20/10/2025 16:52:26 | 31/10/2025 11:22:26 | |
| 3078 | H24.103-251020-17627 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 16:53:27 | 22/10/2025 11:23:27 | 22/10/2025 21:51:44 |
| 3079 | H24.103-251020-16514 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 20/10/2025 16:57:41 | 22/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 12:55:15 |
| 3080 | H24.103-251020-20126 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 20/10/2025 17:04:02 | 22/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 11:58:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3081 | H24.103-251020-20199 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 20/10/2025 17:07:48 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:55:26 |
| 3082 | H24.103-251020-20261 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 20/10/2025 17:11:10 | 22/10/2025 07:30:00 | 20/10/2025 18:53:49 |
| 3083 | H24.103-251020-20225 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 20/10/2025 17:13:51 | 22/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 14:44:29 |
| 3084 | H24.103-251020-20308 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 20/10/2025 17:16:33 | 22/10/2025 11:30:00 | 22/10/2025 21:49:24 |
| 3085 | H24.103-251020-20417 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 20/10/2025 17:21:26 | 22/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 12:56:22 |
| 3086 | H24.103-251020-20618 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 20/10/2025 17:37:53 | 22/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 12:57:48 |
| 3087 | H24.103-251021-0532 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 07:46:50 | 22/10/2025 07:46:50 | 21/10/2025 11:27:14 |
| 3088 | H24.103-251021-0578 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 07:47:40 | 22/10/2025 07:47:40 | 21/10/2025 11:27:50 |
| 3089 | H24.103-251021-0653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 07:48:12 | 22/10/2025 07:48:12 | 21/10/2025 11:04:12 |
| 3090 | H24.103-251021-1122 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 07:53:45 | 22/10/2025 07:53:45 | 23/10/2025 07:37:36 |
| 3091 | H24.103-251020-22069 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 07:55:29 | 22/10/2025 11:55:29 | 22/10/2025 21:56:53 |
| 3092 | H24.103-251021-1559 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 08:03:59 | 22/10/2025 08:03:59 | 23/10/2025 07:42:17 |
| 3093 | H24.103-251021-1338 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:12:33 | 22/10/2025 08:12:33 | 21/10/2025 11:29:01 |
| 3094 | H24.103-251021-1399 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:13:20 | 22/10/2025 08:13:20 | 21/10/2025 11:30:12 |
| 3095 | H24.103-251021-1452 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:13:59 | 22/10/2025 08:13:59 | 21/10/2025 11:07:33 |
| 3096 | H24.103-251021-2031 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:17:33 | 22/10/2025 08:17:33 | 21/10/2025 11:31:12 |
| 3097 | H24.103-251021-1858 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:18:46 | 22/10/2025 08:18:46 | 21/10/2025 11:31:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3098 | H24.103-251021-1580 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:19:36 | 22/10/2025 08:19:36 | 21/10/2025 10:31:02 |
| 3099 | H24.103-251021-1634 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:20:08 | 22/10/2025 08:20:08 | 21/10/2025 10:32:29 |
| 3100 | H24.103-251021-1692 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:20:42 | 22/10/2025 08:20:42 | 21/10/2025 10:33:59 |
| 3101 | H24.103-251020-19788 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 21/10/2025 08:20:56 | 31/10/2025 13:50:56 | |
| 3102 | H24.103-251021-1949 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:21:42 | 22/10/2025 08:21:42 | 21/10/2025 11:08:46 |
| 3103 | H24.103-251020-18927 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 21/10/2025 08:26:15 | 28/10/2025 13:56:15 | 27/10/2025 08:01:40 |
| 3104 | H24.103-251021-2391 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 21/10/2025 08:29:22 | 22/10/2025 08:29:22 | 23/10/2025 06:15:36 |
| 3105 | H24.103-251021-3236 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 08:35:42 | 22/10/2025 08:35:42 | 23/10/2025 07:51:09 |
| 3106 | H24.103-251021-3338 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 08:37:26 | 22/10/2025 08:37:26 | 23/10/2025 07:53:11 |
| 3107 | H24.103-251020-19041 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 21/10/2025 08:39:38 | 28/10/2025 14:09:38 | 29/10/2025 14:27:23 |
| 3108 | H24.103-251021-3049 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 21/10/2025 08:46:18 | 22/10/2025 08:46:18 | 23/10/2025 06:24:50 |
| 3109 | H24.103-251021-3721 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:56:33 | 22/10/2025 08:56:33 | 21/10/2025 10:35:49 |
| 3110 | H24.103-251021-4031 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:57:33 | 22/10/2025 08:57:33 | 21/10/2025 10:37:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3111 | H24.103-251021-4026 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:58:03 | 22/10/2025 08:58:03 | 21/10/2025 10:38:39 |
| 3112 | H24.103-251021-3915 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:58:34 | 22/10/2025 08:58:34 | 21/10/2025 10:44:23 |
| 3113 | H24.103-251021-4102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:58:56 | 22/10/2025 08:58:56 | 21/10/2025 10:45:48 |
| 3114 | H24.103-251021-3973 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:59:28 | 22/10/2025 08:59:28 | 21/10/2025 10:29:10 |
| 3115 | H24.103-251021-4159 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 08:59:57 | 22/10/2025 08:59:57 | 21/10/2025 10:47:14 |
| 3116 | H24.103-251021-3878 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:00:30 | 22/10/2025 09:00:30 | 21/10/2025 10:48:36 |
| 3117 | H24.103-251021-3832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:01:00 | 22/10/2025 09:01:00 | 21/10/2025 10:49:59 |
| 3118 | H24.103-251020-19460 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 21/10/2025 09:01:40 | 28/10/2025 14:31:40 | 27/10/2025 08:07:22 |
| 3119 | H24.103-251021-3768 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:02:10 | 22/10/2025 09:02:10 | 21/10/2025 10:52:19 |
| 3120 | H24.103-251021-4607 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:02:48 | 22/10/2025 09:02:48 | 21/10/2025 10:53:45 |
| 3121 | H24.103-251021-4635 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:03:28 | 22/10/2025 09:03:28 | 21/10/2025 11:10:03 |
| 3122 | H24.103-251021-4662 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:03:59 | 22/10/2025 09:03:59 | 21/10/2025 11:11:19 |
| 3123 | H24.103-251021-4688 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:04:34 | 22/10/2025 09:04:34 | 21/10/2025 11:12:40 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3124 | H24.103-251021-3798 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:05:10 | 22/10/2025 09:05:10 | 21/10/2025 11:33:02 |
| 3125 | H24.103-251021-3626 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:05:45 | 22/10/2025 09:05:45 | 21/10/2025 17:27:49 |
| 3126 | H24.103-251021-4778 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:06:11 | 22/10/2025 09:06:11 | 21/10/2025 11:35:49 |
| 3127 | H24.103-251021-4004 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 09:07:35 | 22/10/2025 09:07:35 | 23/10/2025 07:55:38 |
| 3128 | H24.103-251021-3539 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:10:48 | 22/10/2025 09:10:48 | 21/10/2025 13:54:54 |
| 3129 | H24.103-251020-19270 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 21/10/2025 09:15:10 | 28/10/2025 14:45:10 | 27/10/2025 08:28:08 |
| 3130 | H24.103-251021-4976 | Cấp Giấy phép bán lẻ thuốc lá | 21/10/2025 09:15:25 | 30/10/2025 14:45:25 | 24/10/2025 15:01:17 |
| 3131 | H24.103-251021-2953 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:15:52 | 22/10/2025 09:15:52 | 21/10/2025 13:43:33 |
| 3132 | H24.103-251021-3069 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:16:27 | 22/10/2025 09:16:27 | 21/10/2025 13:49:37 |
| 3133 | H24.103-251021-3188 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:17:24 | 22/10/2025 09:17:24 | 21/10/2025 13:58:03 |
| 3134 | H24.103-251021-3130 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:17:52 | 22/10/2025 09:17:52 | 21/10/2025 13:56:10 |
| 3135 | H24.103-251021-3167 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:18:18 | 22/10/2025 09:18:18 | 21/10/2025 13:59:14 |
| 3136 | H24.103-251021-3280 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:19:06 | 22/10/2025 09:19:06 | 21/10/2025 14:00:34 |
| 3137 | H24.103-251021-5188 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:19:37 | 22/10/2025 09:19:37 | 21/10/2025 14:01:54 |
| 3138 | H24.103-251021-5496 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:20:39 | 22/10/2025 09:20:39 | 21/10/2025 14:03:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3139 | H24.103-251021-5566 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:21:40 | 22/10/2025 09:21:40 | 21/10/2025 14:04:43 |
| 3140 | H24.103-251021-5590 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 21/10/2025 09:22:32 | 22/10/2025 09:22:32 | 22/10/2025 09:54:22 |
| 3141 | H24.103-251021-5731 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:25:43 | 22/10/2025 09:25:43 | 21/10/2025 14:06:02 |
| 3142 | H24.103-251021-5969 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:31:04 | 22/10/2025 09:31:04 | 21/10/2025 14:07:17 |
| 3143 | H24.103-251021-5940 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:31:39 | 22/10/2025 09:31:39 | 21/10/2025 14:08:54 |
| 3144 | H24.103-251021-5929 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 09:32:45 | 22/10/2025 09:32:45 | 23/10/2025 07:57:21 |
| 3145 | H24.103-251021-5903 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:35:16 | 22/10/2025 09:35:16 | 21/10/2025 14:10:09 |
| 3146 | H24.103-251021-5863 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:35:49 | 22/10/2025 09:35:49 | 21/10/2025 14:12:28 |
| 3147 | H24.103-251021-5763 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:36:31 | 22/10/2025 09:36:31 | 21/10/2025 14:14:46 |
| 3148 | H24.103-251021-5834 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:37:13 | 22/10/2025 09:37:13 | 21/10/2025 14:16:35 |
| 3149 | H24.103-251021-5157 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:37:57 | 22/10/2025 09:37:57 | 21/10/2025 14:22:28 |
| 3150 | H24.103-251021-6420 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 09:39:09 | 23/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 22:07:25 |
| 3151 | H24.103-251020-19576 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 21/10/2025 09:39:18 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 08:04:30 |
| 3152 | H24.103-251021-5696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:41:31 | 22/10/2025 09:41:31 | 21/10/2025 14:20:53 |
| 3153 | H24.103-251021-5676 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:42:13 | 22/10/2025 09:42:13 | 21/10/2025 14:27:43 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3154 | H24.103-251021-5645 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:42:43 | 22/10/2025 09:42:43 | 21/10/2025 14:26:17 |
| 3155 | H24.103-251021-5463 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:43:58 | 22/10/2025 09:43:58 | 21/10/2025 14:29:47 |
| 3156 | H24.103-251020-19657 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 21/10/2025 09:44:59 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 08:10:21 |
| 3157 | H24.103-251021-5530 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:45:09 | 22/10/2025 09:45:09 | 21/10/2025 14:31:00 |
| 3158 | H24.103-251021-5237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:45:47 | 22/10/2025 09:45:47 | 21/10/2025 14:33:00 |
| 3159 | H24.103-251021-5319 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:46:24 | 22/10/2025 09:46:24 | 21/10/2025 14:40:05 |
| 3160 | H24.103-251021-5295 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:46:49 | 22/10/2025 09:46:49 | 21/10/2025 14:35:41 |
| 3161 | H24.103-251021-5264 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:47:26 | 22/10/2025 09:47:26 | 21/10/2025 14:36:52 |
| 3162 | H24.103-251021-5122 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:47:52 | 22/10/2025 09:47:52 | 21/10/2025 14:41:16 |
| 3163 | H24.103-251021-5086 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 09:48:50 | 22/10/2025 09:48:50 | 21/10/2025 14:54:45 |
| 3164 | H24.103-251021-7229 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 21/10/2025 10:03:30 | 22/10/2025 10:03:30 | 23/10/2025 08:01:59 |
| 3165 | H24.103-251020-19165 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 21/10/2025 10:04:39 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 10:22:07 |
| 3166 | H24.103-251021-6986 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:06:50 | 22/10/2025 10:06:50 | 21/10/2025 14:48:48 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3167 | H24.103-251021-7112 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:07:22 | 22/10/2025 10:07:22 | 21/10/2025 14:55:50 |
| 3168 | H24.103-251021-7272 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:08:07 | 22/10/2025 10:08:07 | 21/10/2025 14:57:02 |
| 3169 | H24.103-251021-7529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:08:40 | 22/10/2025 10:08:40 | 21/10/2025 14:58:57 |
| 3170 | H24.103-251021-7135 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:09:28 | 22/10/2025 10:09:28 | 21/10/2025 15:00:10 |
| 3171 | H24.103-251021-7497 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:10:07 | 22/10/2025 10:10:07 | 21/10/2025 15:01:31 |
| 3172 | H24.103-251021-7248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:10:47 | 22/10/2025 10:10:47 | 21/10/2025 15:02:44 |
| 3173 | H24.103-251021-7030 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 10:12:30 | 23/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 13:16:00 |
| 3174 | H24.103-251021-7970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:18:53 | 22/10/2025 10:18:53 | 21/10/2025 15:04:57 |
| 3175 | H24.103-251021-7556 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:20:07 | 22/10/2025 10:20:07 | 21/10/2025 15:06:27 |
| 3176 | H24.103-251021-8069 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:20:44 | 22/10/2025 10:20:44 | 21/10/2025 15:12:35 |
| 3177 | H24.103-251021-8218 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:21:13 | 22/10/2025 10:21:13 | 21/10/2025 15:13:46 |
| 3178 | H24.103-251021-8040 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:21:39 | 22/10/2025 10:21:39 | 21/10/2025 15:18:38 |
| 3179 | H24.103-251021-8269 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:22:19 | 22/10/2025 10:22:19 | 21/10/2025 15:19:49 |
| 3180 | H24.103-251021-8291 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:22:50 | 22/10/2025 10:22:50 | 21/10/2025 15:21:12 |
| 3181 | H24.103-251021-8318 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:23:17 | 22/10/2025 10:23:17 | 21/10/2025 15:25:25 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3182 | H24.103-251021-8350 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:24:01 | 22/10/2025 10:24:01 | 21/10/2025 15:26:45 |
| 3183 | H24.103-251021-8376 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:24:36 | 22/10/2025 10:24:36 | 21/10/2025 15:56:30 |
| 3184 | H24.103-251021-6305 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 21/10/2025 10:24:41 | 03/11/2025 07:30:00 | |
| 3185 | H24.103-251021-8018 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:25:14 | 22/10/2025 10:25:14 | 21/10/2025 15:33:49 |
| 3186 | H24.103-251021-8428 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:25:37 | 22/10/2025 10:25:37 | 21/10/2025 15:30:31 |
| 3187 | H24.103-251021-8460 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:26:09 | 22/10/2025 10:26:09 | 21/10/2025 16:00:08 |
| 3188 | H24.103-251021-8489 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:26:32 | 22/10/2025 10:26:32 | 21/10/2025 16:01:29 |
| 3189 | H24.103-251021-7999 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:27:42 | 22/10/2025 10:27:42 | 21/10/2025 16:02:55 |
| 3190 | H24.103-251021-7942 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:28:35 | 22/10/2025 10:28:35 | 21/10/2025 16:04:17 |
| 3191 | H24.103-251021-8567 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:29:16 | 22/10/2025 10:29:16 | 21/10/2025 16:14:56 |
| 3192 | H24.103-251021-8631 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 10:30:44 | 23/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 22:01:41 |
| 3193 | H24.103-251021-8529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:32:56 | 22/10/2025 10:32:56 | 21/10/2025 16:16:26 |
| 3194 | H24.103-251021-4401 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 21/10/2025 10:33:14 | 03/11/2025 07:30:00 | |
| 3195 | H24.103-251021-7912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:33:33 | 22/10/2025 10:33:33 | 21/10/2025 17:15:46 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3196 | H24.103-251021-7891 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:34:19 | 22/10/2025 10:34:19 | 21/10/2025 17:18:02 |
| 3197 | H24.103-251021-7873 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:34:48 | 22/10/2025 10:34:48 | 21/10/2025 17:21:28 |
| 3198 | H24.103-251021-7166 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:35:17 | 22/10/2025 10:35:17 | 21/10/2025 17:22:57 |
| 3199 | H24.103-251021-7083 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:36:06 | 22/10/2025 10:36:06 | 21/10/2025 17:25:09 |
| 3200 | H24.103-251021-7063 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:36:37 | 22/10/2025 10:36:37 | 21/10/2025 17:28:59 |
| 3201 | H24.103-251021-7028 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:37:06 | 22/10/2025 10:37:06 | 21/10/2025 17:30:14 |
| 3202 | H24.103-251021-4821 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:37:40 | 22/10/2025 10:37:40 | 21/10/2025 17:31:28 |
| 3203 | H24.103-251021-4889 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 10:38:42 | 22/10/2025 10:38:42 | 21/10/2025 17:33:22 |
| 3204 | H24.103-251021-6461 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 21/10/2025 10:49:04 | 04/11/2025 10:49:04 | |
| 3205 | H24.103-251021-9491 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 10:49:15 | 22/10/2025 10:49:15 | 23/10/2025 08:00:47 |
| 3206 | H24.103-251021-5726 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 21/10/2025 10:54:32 | 04/11/2025 10:54:32 | |
| 3207 | H24.103-251021-9270 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 21/10/2025 10:57:29 | 22/10/2025 10:57:29 | 22/10/2025 14:12:21 |
| 3208 | H24.103-251021-8196 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 21/10/2025 11:04:24 | 03/11/2025 07:30:00 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3209 | H24.103-251021-9520 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 21/10/2025 11:09:39 | 03/11/2025 07:30:00 | |
| 3210 | H24.103-251020-21143 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 21/10/2025 11:45:11 | 22/10/2025 11:45:11 | 25/10/2025 16:24:55 |
| 3211 | H24.103-251021-1413 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 21/10/2025 11:51:19 | 22/10/2025 11:51:19 | 23/10/2025 13:11:41 |
| 3212 | H24.103-251021-1517 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:00:24 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:35:14 |
| 3213 | H24.103-251021-1588 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:01:02 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:36:38 |
| 3214 | H24.103-251021-1811 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:01:47 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:39:13 |
| 3215 | H24.103-251021-1869 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:03:21 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:40:53 |
| 3216 | H24.103-251021-1893 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:03:57 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:42:01 |
| 3217 | H24.103-251021-1985 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:04:31 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:43:18 |
| 3218 | H24.103-251021-2015 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:04:58 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:45:47 |
| 3219 | H24.103-251021-2055 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:05:29 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:48:21 |
| 3220 | H24.103-251021-2054 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:05:59 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:49:29 |
| 3221 | H24.103-251021-2094 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:07:17 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:50:42 |
| 3222 | H24.103-251021-2136 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:07:52 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:51:50 |
| 3223 | H24.103-251021-2167 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:08:23 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:52:59 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3224 | H24.103-251021-2198 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:08:52 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:54:10 |
| 3225 | H24.103-251021-2205 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:09:22 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:56:28 |
| 3226 | H24.103-251021-2229 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:10:05 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:57:39 |
| 3227 | H24.103-251021-2275 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:10:46 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 17:58:50 |
| 3228 | H24.103-251021-2306 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:11:15 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 16:59:15 |
| 3229 | H24.103-251021-2334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:11:59 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:00:30 |
| 3230 | H24.103-251021-2344 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:12:35 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:01:39 |
| 3231 | H24.103-251021-2362 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:13:05 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:02:48 |
| 3232 | H24.103-251021-2389 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:13:39 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:03:58 |
| 3233 | H24.103-251021-2401 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:14:40 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:05:07 |
| 3234 | H24.103-251021-2413 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:15:35 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:06:12 |
| 3235 | H24.103-251021-2440 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:37:24 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:07:22 |
| 3236 | H24.103-251021-2487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:41:32 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:08:40 |
| 3237 | H24.103-251021-2520 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:42:09 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:09:56 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3238 | H24.103-251021-2546 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:42:46 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:11:08 |
| 3239 | H24.103-251021-2585 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:43:36 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:12:16 |
| 3240 | H24.103-251021-2603 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:44:20 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:13:51 |
| 3241 | H24.103-251021-2619 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:44:56 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:20:58 |
| 3242 | H24.103-251021-2659 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:45:40 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:31:07 |
| 3243 | H24.103-251021-2684 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:46:06 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:15:11 |
| 3244 | H24.103-251021-2698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:46:38 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:16:22 |
| 3245 | H24.103-251021-2709 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:47:04 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:29:27 |
| 3246 | H24.103-251021-2726 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:47:49 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:17:36 |
| 3247 | H24.103-251021-2727 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:48:28 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:18:55 |
| 3248 | H24.103-251021-2789 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:48:59 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:20:14 |
| 3249 | H24.103-251021-2806 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:49:33 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:23:18 |
| 3250 | H24.103-251021-2812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:50:32 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:23:54 |
| 3251 | H24.103-251021-2816 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:51:59 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:25:12 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3252 | H24.103-251021-2824 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:52:37 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:26:22 |
| 3253 | H24.103-251021-2855 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:53:13 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:27:40 |
| 3254 | H24.103-251021-2867 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:53:46 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:28:50 |
| 3255 | H24.103-251021-2871 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:54:36 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:30:33 |
| 3256 | H24.103-251021-2892 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:55:46 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:32:35 |
| 3257 | H24.103-251021-2914 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:56:41 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:34:08 |
| 3258 | H24.103-251021-2918 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:57:46 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:35:17 |
| 3259 | H24.103-251021-2923 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:58:17 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:36:21 |
| 3260 | H24.103-251021-2926 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:58:57 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:37:21 |
| 3261 | H24.103-251021-2998 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:59:30 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:38:30 |
| 3262 | H24.103-251021-3000 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 12:59:54 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:40:00 |
| 3263 | H24.103-251021-3017 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:00:46 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:41:11 |
| 3264 | H24.103-251021-3030 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:01:13 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:42:18 |
| 3265 | H24.103-251021-3055 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:01:48 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:43:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3266 | H24.103-251021-3073 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:02:35 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:44:19 |
| 3267 | H24.103-251021-3098 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:03:19 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:45:26 |
| 3268 | H24.103-251021-3103 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:04:08 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:46:38 |
| 3269 | H24.103-251021-3139 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:04:54 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:48:40 |
| 3270 | H24.103-251021-3126 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:05:30 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:47:32 |
| 3271 | H24.103-251021-3200 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:06:16 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:49:51 |
| 3272 | H24.103-251021-3238 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:06:50 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:51:10 |
| 3273 | H24.103-251021-3279 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:07:38 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:52:14 |
| 3274 | H24.103-251021-3318 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:08:26 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:53:26 |
| 3275 | H24.103-251021-3333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:08:57 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:54:37 |
| 3276 | H24.103-251021-3362 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:09:41 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:55:50 |
| 3277 | H24.103-251021-3391 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:10:22 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:56:57 |
| 3278 | H24.103-251021-3397 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:10:55 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:58:09 |
| 3279 | H24.103-251021-3424 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:11:44 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 18:59:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3280 | H24.103-251021-3460 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:12:27 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:00:20 |
| 3281 | H24.103-251021-3494 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:13:06 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:01:33 |
| 3282 | H24.103-251021-3583 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:20:25 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:02:46 |
| 3283 | H24.103-251021-3622 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:20:57 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:03:53 |
| 3284 | H24.103-251021-9162 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:21:33 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:26:10 |
| 3285 | H24.103-251021-3738 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:22:16 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 16:42:14 |
| 3286 | H24.103-251021-4091 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:23:15 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 16:38:18 |
| 3287 | H24.103-251021-4232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:23:54 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:04:56 |
| 3288 | H24.103-251021-4271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:24:29 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:07:42 |
| 3289 | H24.103-251021-4830 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:25:24 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:09:05 |
| 3290 | H24.103-251021-4862 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:26:00 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:21:57 |
| 3291 | H24.103-251021-4920 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:26:29 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 16:37:20 |
| 3292 | H24.103-251021-4951 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:27:01 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:23:10 |
| 3293 | H24.103-251021-4983 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:27:39 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:24:23 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3294 | H24.103-251021-5008 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:29:31 | 22/10/2025 13:30:00 | 21/10/2025 19:25:31 |
| 3295 | H24.103-251021-5022 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:30:32 | 22/10/2025 13:30:32 | 21/10/2025 19:27:24 |
| 3296 | H24.103-251021-12700 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 13:33:28 | 22/10/2025 13:33:28 | 23/10/2025 08:06:01 |
| 3297 | H24.103-251021-5041 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:37:25 | 22/10/2025 13:37:25 | 21/10/2025 16:35:35 |
| 3298 | H24.103-251021-5048 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:38:27 | 22/10/2025 13:38:27 | 21/10/2025 19:28:03 |
| 3299 | H24.103-251021-5059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:39:26 | 22/10/2025 13:39:26 | 21/10/2025 19:29:17 |
| 3300 | H24.103-251021-5065 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:39:58 | 22/10/2025 13:39:58 | 21/10/2025 19:30:27 |
| 3301 | H24.103-251021-5212 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:40:53 | 22/10/2025 13:40:53 | 21/10/2025 19:31:07 |
| 3302 | H24.103-251021-5256 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:41:26 | 22/10/2025 13:41:26 | 21/10/2025 19:31:46 |
| 3303 | H24.103-251021-5406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:42:03 | 22/10/2025 13:42:03 | 21/10/2025 19:32:22 |
| 3304 | H24.103-251021-5481 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:42:44 | 22/10/2025 13:42:44 | 21/10/2025 19:32:55 |
| 3305 | H24.103-251021-5552 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:43:20 | 22/10/2025 13:43:20 | 21/10/2025 19:33:31 |
| 3306 | H24.103-251021-5660 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:43:54 | 22/10/2025 13:43:54 | 21/10/2025 16:16:59 |
| 3307 | H24.103-251021-5896 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:44:28 | 22/10/2025 13:44:28 | 21/10/2025 19:33:56 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3308 | H24.103-251021-6102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:45:09 | 22/10/2025 13:45:09 | 21/10/2025 16:13:48 |
| 3309 | H24.103-251021-6960 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:45:48 | 22/10/2025 13:45:48 | 21/10/2025 19:55:53 |
| 3310 | H24.103-251021-6984 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:46:44 | 22/10/2025 13:46:44 | 21/10/2025 19:34:33 |
| 3311 | H24.103-251021-9213 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:47:40 | 22/10/2025 13:47:40 | 21/10/2025 19:35:11 |
| 3312 | H24.103-251021-9232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:48:19 | 22/10/2025 13:48:19 | 21/10/2025 19:35:52 |
| 3313 | H24.103-251021-13110 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 13:50:40 | 22/10/2025 13:50:40 | 23/10/2025 08:08:53 |
| 3314 | H24.103-251021-9269 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:53:25 | 22/10/2025 13:53:25 | 21/10/2025 19:36:40 |
| 3315 | H24.103-251021-9386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:54:00 | 22/10/2025 13:54:00 | 21/10/2025 19:37:17 |
| 3316 | H24.103-251021-9426 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:54:57 | 22/10/2025 13:54:57 | 21/10/2025 20:03:36 |
| 3317 | H24.103-251021-8077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:55:44 | 22/10/2025 13:55:44 | 21/10/2025 19:38:01 |
| 3318 | H24.103-251021-7108 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 13:57:15 | 22/10/2025 13:57:15 | 23/10/2025 08:10:46 |
| 3319 | H24.103-251021-3925 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 13:58:05 | 29/10/2025 08:28:05 | 27/10/2025 14:36:41 |
| 3320 | H24.103-251021-7368 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 13:58:08 | 22/10/2025 13:58:08 | 21/10/2025 20:04:43 |
| 3321 | H24.103-251021-7376 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:02:32 | 22/10/2025 14:02:32 | 21/10/2025 20:05:18 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3322 | H24.103-251021-4109 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | | | |
| 3323 | H24.103-251021-13072 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:05:29 | 22/10/2025 14:05:29 | 21/10/2025 20:05:55 |
| 3324 | H24.103-251021-3710 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 14:10:43 | 29/10/2025 08:40:43 | 29/10/2025 14:42:56 |
| 3325 | H24.103-251021-13193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:11:24 | 22/10/2025 14:11:24 | 21/10/2025 16:17:44 |
| 3326 | H24.103-251021-13366 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:12:10 | 22/10/2025 14:12:10 | 21/10/2025 16:18:20 |
| 3327 | H24.103-251021-13829 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:17:23 | 22/10/2025 14:17:23 | 21/10/2025 16:12:21 |
| 3328 | H24.103-251021-7411 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:20:04 | 22/10/2025 14:20:04 | 21/10/2025 20:06:30 |
| 3329 | H24.103-251021-7649 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:20:47 | 22/10/2025 14:20:47 | 21/10/2025 19:39:27 |
| 3330 | H24.103-251021-7704 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:21:55 | 22/10/2025 14:21:55 | 21/10/2025 19:40:51 |
| 3331 | H24.103-251021-7998 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 14:23:03 | 22/10/2025 14:23:03 | 23/10/2025 08:11:38 |
| 3332 | H24.103-251021-9460 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:24:48 | 22/10/2025 14:24:48 | 21/10/2025 19:42:09 |
| 3333 | H24.103-251021-9517 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:25:34 | 22/10/2025 14:25:34 | 21/10/2025 19:43:23 |
| 3334 | H24.103-251021-9585 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:26:34 | 22/10/2025 14:26:34 | 21/10/2025 20:07:40 |
| 3335 | H24.103-251021-9730 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:27:08 | 22/10/2025 14:27:08 | 21/10/2025 20:08:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3336 | H24.103-251021-9761 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:27:37 | 22/10/2025 14:27:37 | 21/10/2025 20:08:50 |
| 3337 | H24.103-251021-9803 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:28:06 | 22/10/2025 14:28:06 | 21/10/2025 20:09:25 |
| 3338 | H24.103-251021-9817 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 14:28:29 | 22/10/2025 14:28:29 | 22/10/2025 14:18:08 |
| 3339 | H24.103-251021-10692 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 14:29:45 | 22/10/2025 14:29:45 | 23/10/2025 11:36:51 |
| 3340 | H24.103-251021-10730 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 14:31:15 | 22/10/2025 14:31:15 | 23/10/2025 13:12:26 |
| 3341 | H24.103-251021-10844 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 14:32:44 | 22/10/2025 14:32:44 | 23/10/2025 11:53:31 |
| 3342 | H24.103-251021-10893 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:33:44 | 22/10/2025 14:33:44 | 21/10/2025 19:44:45 |
| 3343 | H24.103-251021-10936 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:34:17 | 22/10/2025 14:34:17 | 21/10/2025 19:44:03 |
| 3344 | H24.103-251021-13544 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:35:02 | 22/10/2025 14:35:02 | 21/10/2025 20:09:59 |
| 3345 | H24.103-251021-13608 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 14:36:09 | 22/10/2025 14:36:09 | 21/10/2025 20:10:32 |
| 3346 | H24.103-251021-15053 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 21/10/2025 14:41:43 | 24/10/2025 09:11:43 | 25/10/2025 08:13:00 |
| 3347 | H24.103-251021-15605 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 15:02:50 | 23/10/2025 09:32:50 | 22/10/2025 22:10:11 |
| 3348 | H24.103-251021-15894 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 21/10/2025 15:03:18 | 29/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 10:18:32 |
| 3349 | H24.103-251021-3505 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 15:07:08 | 29/10/2025 09:37:08 | 27/10/2025 10:05:12 |
| 3350 | H24.103-251021-16023 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 21/10/2025 15:07:31 | 23/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 13:16:59 |
| 3351 | H24.103-251021-14173 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:08:57 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:11:05 |
| 3352 | H24.103-251021-14417 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:09:31 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:11:41 |
| 3353 | H24.103-251021-14797 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:15:29 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:12:16 |
| 3354 | H24.103-251021-14881 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:16:31 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:12:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3355 | H24.103-251021-14983 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:17:09 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:25:08 |
| 3356 | H24.103-251021-15071 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:17:36 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:13:24 |
| 3357 | H24.103-251021-15420 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:18:28 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:14:02 |
| 3358 | H24.103-251021-15793 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:18:54 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:14:44 |
| 3359 | H24.103-251021-16057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:19:15 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:15:52 |
| 3360 | H24.103-251021-16088 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:19:41 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:16:25 |
| 3361 | H24.103-251021-16239 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:20:08 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:25:43 |
| 3362 | H24.103-251021-16291 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:20:32 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:26:21 |
| 3363 | H24.103-251021-8088 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 15:21:46 | 29/10/2025 09:51:46 | 22/10/2025 15:41:55 |
| 3364 | H24.103-251021-16638 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 21/10/2025 15:23:12 | 23/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 13:18:41 |
| 3365 | H24.103-251021-16637 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 21/10/2025 15:24:08 | 27/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 16:41:29 |
| 3366 | H24.103-251021-8542 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 15:27:19 | 29/10/2025 09:57:19 | 22/10/2025 11:30:39 |
| 3367 | H24.103-251021-16871 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 21/10/2025 15:29:31 | 23/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 13:25:58 |
| 3368 | H24.103-251021-8264 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 15:32:30 | 29/10/2025 10:02:30 | 22/10/2025 15:44:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3369 | H24.103-251021-17002 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 21/10/2025 15:33:33 | 23/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 13:27:55 |
| 3370 | H24.103-251021-13805 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 15:36:29 | 29/10/2025 10:06:29 | 29/10/2025 14:52:51 |
| 3371 | H24.103-251021-17160 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 21/10/2025 15:39:06 | 23/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 14:00:26 |
| 3372 | H24.103-251021-17124 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:49:43 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 19:45:42 |
| 3373 | H24.103-251021-17669 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:57:18 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:26:55 |
| 3374 | H24.103-251021-17696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 15:57:49 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:28:09 |
| 3375 | H24.103-251021-17786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 16:00:49 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:28:51 |
| 3376 | H24.103-251021-17524 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 16:01:23 | 23/10/2025 10:31:23 | 22/10/2025 22:04:51 |
| 3377 | H24.103-251021-9188 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 16:06:29 | 29/10/2025 10:36:29 | 22/10/2025 15:19:20 |
| 3378 | H24.103-251021-8211 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 21/10/2025 16:10:37 | 29/10/2025 10:40:37 | 22/10/2025 14:33:12 |
| 3379 | H24.103-251021-18183 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 16:13:43 | 23/10/2025 10:43:43 | 22/10/2025 17:36:24 |
| 3380 | H24.103-251021-18451 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 16:22:52 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:28:46 |
| 3381 | H24.103-251021-18542 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 16:31:54 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:28:14 |
| 3382 | H24.103-251021-18632 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 16:32:20 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 19:48:01 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3383 | H24.103-251021-18934 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 16:44:12 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 20:27:38 |
| 3384 | H24.103-251021-18964 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 21/10/2025 16:45:42 | 23/10/2025 07:30:00 | 21/10/2025 19:46:52 |
| 3385 | H24.103-251021-19253 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 17:05:06 | 23/10/2025 11:30:00 | 24/10/2025 13:55:01 |
| 3386 | H24.103-251021-19415 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 21/10/2025 17:09:00 | 23/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 14:09:49 |
| 3387 | H24.103-251021-19428 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 21/10/2025 17:10:46 | 23/10/2025 11:30:00 | 22/10/2025 22:12:41 |
| 3388 | H24.103-251022-0785 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 07:48:19 | 23/10/2025 07:48:19 | 23/10/2025 13:52:14 |
| 3389 | H24.103-251022-1040 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 07:54:51 | 23/10/2025 07:54:51 | 23/10/2025 15:00:54 |
| 3390 | H24.103-251022-1330 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 08:01:34 | 23/10/2025 08:01:34 | 23/10/2025 14:12:42 |
| 3391 | H24.103-251022-1304 | Thủ tục đăng ký khai tử | 22/10/2025 08:03:45 | 23/10/2025 08:03:45 | 23/10/2025 14:18:30 |
| 3392 | H24.103-251021-16588 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 08:16:12 | 14/11/2025 08:51:08 | |
| 3393 | H24.103-251022-2096 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 08:18:52 | 23/10/2025 08:18:52 | 23/10/2025 14:56:20 |
| 3394 | H24.103-251022-2208 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 08:21:14 | 23/10/2025 08:21:14 | 23/10/2025 15:04:07 |
| 3395 | H24.103-251022-1673 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 22/10/2025 08:23:53 | 23/10/2025 13:53:53 | 24/10/2025 20:11:45 |
| 3396 | H24.103-251021-16789 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 08:23:56 | 14/11/2025 08:56:13 | |
| 3397 | H24.103-251022-1413 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 22/10/2025 08:31:04 | 23/10/2025 08:31:04 | 24/10/2025 13:29:23 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3398 | H24.103-251021-16456 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 08:33:41 | 05/11/2025 08:33:41 | |
| 3399 | H24.103-251022-1438 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 08:58:36 | 23/10/2025 08:58:36 | 22/10/2025 13:53:09 |
| 3400 | H24.103-251022-1542 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:02:06 | 23/10/2025 09:02:06 | 22/10/2025 13:54:43 |
| 3401 | H24.103-251022-1585 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:07:24 | 23/10/2025 09:07:24 | 22/10/2025 13:58:28 |
| 3402 | H24.103-251022-1629 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:08:20 | 23/10/2025 09:08:20 | 22/10/2025 13:59:47 |
| 3403 | H24.103-251022-1966 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:08:54 | 23/10/2025 09:08:54 | 22/10/2025 14:03:42 |
| 3404 | H24.103-251022-2026 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:09:35 | 23/10/2025 09:09:35 | 22/10/2025 14:05:22 |
| 3405 | H24.103-251022-2125 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:10:13 | 23/10/2025 09:10:13 | 22/10/2025 14:27:57 |
| 3406 | H24.103-251022-2186 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:11:01 | 23/10/2025 09:11:01 | 22/10/2025 14:31:23 |
| 3407 | H24.103-251022-2232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:11:37 | 23/10/2025 09:11:37 | 22/10/2025 14:32:33 |
| 3408 | H24.103-251022-2223 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:12:33 | 23/10/2025 09:12:33 | 22/10/2025 14:33:12 |
| 3409 | H24.103-251022-2273 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:13:04 | 23/10/2025 09:13:04 | 22/10/2025 14:34:44 |
| 3410 | H24.103-251022-2307 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:13:53 | 23/10/2025 09:13:53 | 22/10/2025 14:36:16 |
| 3411 | H24.103-251022-2320 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:14:25 | 23/10/2025 09:14:25 | 22/10/2025 14:39:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3412 | H24.103-251022-2364 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:14:58 | 23/10/2025 09:14:58 | 22/10/2025 14:44:30 |
| 3413 | H24.103-251022-2417 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:17:44 | 23/10/2025 09:17:44 | 22/10/2025 14:46:29 |
| 3414 | H24.103-251022-2456 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:20:44 | 23/10/2025 09:20:44 | 22/10/2025 18:52:01 |
| 3415 | H24.103-251022-2544 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:26:28 | 23/10/2025 09:26:28 | 22/10/2025 14:48:16 |
| 3416 | H24.103-251022-2496 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:27:11 | 23/10/2025 09:27:11 | 22/10/2025 15:07:14 |
| 3417 | H24.103-251022-2715 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:28:02 | 23/10/2025 09:28:02 | 22/10/2025 15:08:07 |
| 3418 | H24.103-251022-5402 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 22/10/2025 09:34:16 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 22:00:55 |
| 3419 | H24.103-251022-4931 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:37:37 | 23/10/2025 09:37:37 | 22/10/2025 15:09:38 |
| 3420 | H24.103-251022-2832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:41:59 | 23/10/2025 09:41:59 | 22/10/2025 15:10:39 |
| 3421 | H24.103-251022-4985 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:43:18 | 23/10/2025 09:43:18 | 22/10/2025 15:13:19 |
| 3422 | H24.103-251022-4935 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:43:50 | 23/10/2025 09:43:50 | 22/10/2025 15:16:14 |
| 3423 | H24.103-251022-5090 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:44:29 | 23/10/2025 09:44:29 | 22/10/2025 15:22:41 |
| 3424 | H24.103-251022-3741 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:45:24 | 23/10/2025 09:45:24 | 22/10/2025 15:23:19 |
| 3425 | H24.103-251022-5106 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:50:53 | 23/10/2025 09:50:53 | 22/10/2025 15:25:14 |
| 3426 | H24.103-251022-5385 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:52:06 | 23/10/2025 09:52:06 | 22/10/2025 15:26:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3427 | H24.103-251022-5796 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:52:45 | 23/10/2025 09:52:45 | 22/10/2025 15:27:18 |
| 3428 | H24.103-251022-6230 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 22/10/2025 09:53:01 | 27/10/2025 09:53:01 | 23/10/2025 14:24:26 |
| 3429 | H24.103-251022-5426 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 09:53:33 | 23/10/2025 09:53:33 | 22/10/2025 15:28:26 |
| 3430 | H24.103-251022-6390 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 22/10/2025 09:54:33 | 27/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 10:04:52 |
| 3431 | H24.103-251022-6499 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 22/10/2025 09:57:36 | 27/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 10:05:48 |
| 3432 | H24.103-251022-5128 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:00:25 | 23/10/2025 10:00:25 | 22/10/2025 15:33:01 |
| 3433 | H24.103-251022-5193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:01:47 | 23/10/2025 10:01:47 | 22/10/2025 15:33:34 |
| 3434 | H24.103-251022-5241 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:02:40 | 23/10/2025 10:02:40 | 22/10/2025 15:34:07 |
| 3435 | H24.103-251022-5627 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:03:52 | 23/10/2025 10:03:52 | 22/10/2025 15:35:15 |
| 3436 | H24.103-251022-7073 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 10:07:32 | 23/10/2025 10:07:32 | 24/10/2025 13:18:08 |
| 3437 | H24.103-251022-7221 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 10:10:43 | 23/10/2025 10:10:43 | 24/10/2025 13:19:43 |
| 3438 | H24.103-251022-5019 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 10:17:20 | 04/11/2025 07:30:00 | |
| 3439 | H24.103-251022-5477 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:30:07 | 23/10/2025 10:30:07 | 22/10/2025 15:37:46 |
| 3440 | H24.103-251022-7187 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:30:51 | 23/10/2025 10:30:51 | 22/10/2025 15:39:08 |
| 3441 | H24.103-251022-7278 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:31:43 | 23/10/2025 10:31:43 | 22/10/2025 15:40:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3442 | H24.103-251022-7142 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:33:02 | 23/10/2025 10:33:02 | 22/10/2025 15:42:54 |
| 3443 | H24.103-251022-7789 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 22/10/2025 10:33:31 | 29/10/2025 10:33:31 | 23/10/2025 14:27:28 |
| 3444 | H24.103-251022-7100 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:33:52 | 23/10/2025 10:33:52 | 22/10/2025 15:44:41 |
| 3445 | H24.103-251022-6985 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:34:39 | 23/10/2025 10:34:39 | 22/10/2025 15:49:45 |
| 3446 | H24.103-251022-6748 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:35:26 | 23/10/2025 10:35:26 | 22/10/2025 15:52:20 |
| 3447 | H24.103-251022-7042 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:36:10 | 23/10/2025 10:36:10 | 22/10/2025 15:53:17 |
| 3448 | H24.103-251022-7228 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:36:47 | 23/10/2025 10:36:47 | 22/10/2025 15:54:19 |
| 3449 | H24.103-251022-3174 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:42:29 | 23/10/2025 10:42:29 | 22/10/2025 15:54:52 |
| 3450 | H24.103-251022-2970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:43:03 | 23/10/2025 10:43:03 | 22/10/2025 15:55:25 |
| 3451 | H24.103-251022-3439 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:43:39 | 23/10/2025 10:43:39 | 22/10/2025 15:56:45 |
| 3452 | H24.103-251022-3504 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:44:19 | 23/10/2025 10:44:19 | 22/10/2025 15:57:21 |
| 3453 | H24.103-251022-3541 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:45:07 | 23/10/2025 10:45:07 | 22/10/2025 15:57:58 |
| 3454 | H24.103-251022-5288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:45:42 | 23/10/2025 10:45:42 | 22/10/2025 15:58:34 |
| 3455 | H24.103-251022-5360 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:47:45 | 23/10/2025 10:47:45 | 22/10/2025 15:59:09 |
| 3456 | H24.103-251022-5539 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:49:07 | 23/10/2025 10:49:07 | 22/10/2025 16:00:13 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3457 | H24.103-251022-5590 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:49:49 | 23/10/2025 10:49:49 | 22/10/2025 16:01:12 |
| 3458 | H24.103-251022-5662 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:54:06 | 23/10/2025 10:54:06 | 22/10/2025 16:06:18 |
| 3459 | H24.103-251022-5710 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:54:45 | 23/10/2025 10:54:45 | 22/10/2025 16:09:39 |
| 3460 | H24.103-251022-5757 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:55:34 | 23/10/2025 10:55:34 | 22/10/2025 16:11:13 |
| 3461 | H24.103-251022-5902 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:56:18 | 23/10/2025 10:56:18 | 22/10/2025 16:11:53 |
| 3462 | H24.103-251022-6153 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:57:10 | 23/10/2025 10:57:10 | 22/10/2025 16:20:15 |
| 3463 | H24.103-251022-6161 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:57:53 | 23/10/2025 10:57:53 | 22/10/2025 16:20:52 |
| 3464 | H24.103-251022-6235 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:58:31 | 23/10/2025 10:58:31 | 22/10/2025 16:21:58 |
| 3465 | H24.103-251022-6273 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:59:16 | 23/10/2025 10:59:16 | 22/10/2025 16:23:01 |
| 3466 | H24.103-251022-7145 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 10:59:59 | 23/10/2025 10:59:59 | 22/10/2025 16:24:03 |
| 3467 | H24.103-251022-7666 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:00:42 | 23/10/2025 11:00:42 | 22/10/2025 16:25:21 |
| 3468 | H24.103-251022-7607 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:01:29 | 23/10/2025 11:01:29 | 22/10/2025 16:26:27 |
| 3469 | H24.103-251022-4378 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 11:06:42 | 04/11/2025 07:30:00 | |
| 3470 | H24.103-251022-9547 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 11:09:49 | 23/10/2025 11:09:49 | 24/10/2025 13:21:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3471 | H24.103-251022-6383 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 22/10/2025 11:24:13 | 23/10/2025 11:24:13 | 24/10/2025 13:27:37 |
| 3472 | H24.103-251022-7209 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:41:49 | 23/10/2025 11:41:49 | 22/10/2025 16:31:04 |
| 3473 | H24.103-251022-7348 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:42:28 | 23/10/2025 11:42:28 | 22/10/2025 16:32:40 |
| 3474 | H24.103-251022-7402 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:43:19 | 23/10/2025 11:43:19 | 22/10/2025 16:33:43 |
| 3475 | H24.103-251022-7464 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:44:41 | 23/10/2025 11:44:41 | 22/10/2025 16:42:19 |
| 3476 | H24.103-251022-7487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:45:17 | 23/10/2025 11:45:17 | 22/10/2025 16:43:51 |
| 3477 | H24.103-251022-7438 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:46:01 | 23/10/2025 11:46:01 | 22/10/2025 16:45:03 |
| 3478 | H24.103-251022-7519 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:52:13 | 23/10/2025 11:52:13 | 22/10/2025 16:48:35 |
| 3479 | H24.103-251022-7552 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:53:12 | 23/10/2025 11:53:12 | 22/10/2025 16:49:35 |
| 3480 | H24.103-251022-7723 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 11:54:29 | 23/10/2025 11:54:29 | 22/10/2025 16:50:33 |
| 3481 | H24.103-251022-7769 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:02:50 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 16:56:35 |
| 3482 | H24.103-251022-7935 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:03:32 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 16:57:47 |
| 3483 | H24.103-251022-7977 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:04:26 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:52:46 |
| 3484 | H24.103-251022-8039 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:04:57 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:53:23 |
| 3485 | H24.103-251022-8262 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:05:26 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 17:26:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3486 | H24.103-251022-8304 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:05:55 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 17:27:38 |
| 3487 | H24.103-251022-8626 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:08:41 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:53:57 |
| 3488 | H24.103-251022-8691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:09:23 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:54:40 |
| 3489 | H24.103-251022-8808 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:10:31 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:55:15 |
| 3490 | H24.103-251022-8886 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:11:43 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:55:49 |
| 3491 | H24.103-251022-8921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:12:31 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:56:33 |
| 3492 | H24.103-251022-8928 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:13:14 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:57:46 |
| 3493 | H24.103-251022-8987 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:14:08 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:58:48 |
| 3494 | H24.103-251022-9022 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:14:50 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 18:59:52 |
| 3495 | H24.103-251022-9064 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:15:36 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:00:54 |
| 3496 | H24.103-251022-9624 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:16:28 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:28:46 |
| 3497 | H24.103-251022-9610 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:17:06 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:27:31 |
| 3498 | H24.103-251022-9594 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:18:15 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:23:51 |
| 3499 | H24.103-251022-9578 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:18:44 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:20:13 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3500 | H24.103-251022-9559 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:19:58 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:18:58 |
| 3501 | H24.103-251022-9535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:21:34 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:17:58 |
| 3502 | H24.103-251022-9634 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:25:34 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:30:19 |
| 3503 | H24.103-251022-9701 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:58:50 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:35:26 |
| 3504 | H24.103-251022-9682 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:59:21 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:34:02 |
| 3505 | H24.103-251022-9667 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 12:59:53 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:32:43 |
| 3506 | H24.103-251022-9656 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:07:12 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:31:41 |
| 3507 | H24.103-251022-9528 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:10:27 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:15:02 |
| 3508 | H24.103-251022-9515 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:11:01 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:13:58 |
| 3509 | H24.103-251022-9495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:11:35 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:13:02 |
| 3510 | H24.103-251022-9424 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:12:09 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:12:07 |
| 3511 | H24.103-251022-9414 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:12:39 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:11:08 |
| 3512 | H24.103-251022-9703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:13:05 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:36:38 |
| 3513 | H24.103-251022-9392 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:13:35 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:10:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3514 | H24.103-251022-9386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:14:08 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:09:02 |
| 3515 | H24.103-251022-9362 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:14:36 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:08:00 |
| 3516 | H24.103-251022-9339 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:15:02 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:06:51 |
| 3517 | H24.103-251022-9338 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:15:37 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:05:56 |
| 3518 | H24.103-251022-9305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:16:03 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 17:24:42 |
| 3519 | H24.103-251022-9274 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:16:29 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:04:55 |
| 3520 | H24.103-251022-9251 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:16:56 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:04:00 |
| 3521 | H24.103-251022-9150 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:17:23 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:02:58 |
| 3522 | H24.103-251022-9121 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:17:58 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:01:56 |
| 3523 | H24.103-251022-9729 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:18:37 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:37:39 |
| 3524 | H24.103-251022-9751 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:19:10 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:34:51 |
| 3525 | H24.103-251022-9770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:19:45 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:36:26 |
| 3526 | H24.103-251022-9790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:20:16 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:38:43 |
| 3527 | H24.103-251022-9861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:21:32 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:39:40 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3528 | H24.103-251022-9886 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:22:11 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:40:44 |
| 3529 | H24.103-251022-9970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:23:51 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:41:20 |
| 3530 | H24.103-251022-9989 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:24:24 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:39:35 |
| 3531 | H24.103-251022-10012 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:25:03 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:42:14 |
| 3532 | H24.103-251022-10044 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:25:32 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:43:11 |
| 3533 | H24.103-251022-10070 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:26:02 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:41:02 |
| 3534 | H24.103-251022-10090 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:26:31 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:44:04 |
| 3535 | H24.103-251022-10103 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:27:18 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:44:37 |
| 3536 | H24.103-251022-10121 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:27:49 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:45:44 |
| 3537 | H24.103-251022-10152 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:28:22 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:46:46 |
| 3538 | H24.103-251022-10166 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:28:55 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:44:39 |
| 3539 | H24.103-251022-10176 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:29:22 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:43:52 |
| 3540 | H24.103-251022-10197 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:29:59 | 23/10/2025 13:30:00 | 22/10/2025 19:47:42 |
| 3541 | H24.103-251022-10210 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:31:14 | 23/10/2025 13:31:14 | 22/10/2025 19:45:18 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3542 | H24.103-251022-10236 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:32:11 | 23/10/2025 13:32:11 | 22/10/2025 19:48:36 |
| 3543 | H24.103-251022-10262 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:32:44 | 23/10/2025 13:32:44 | 22/10/2025 19:46:42 |
| 3544 | H24.103-251022-10393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:33:17 | 23/10/2025 13:33:17 | 22/10/2025 19:49:41 |
| 3545 | H24.103-251022-10453 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:33:58 | 23/10/2025 13:33:58 | 22/10/2025 19:50:42 |
| 3546 | H24.103-251022-10469 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:34:28 | 23/10/2025 13:34:28 | 23/10/2025 09:25:49 |
| 3547 | H24.103-251022-10483 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:34:57 | 23/10/2025 13:34:57 | 22/10/2025 19:55:25 |
| 3548 | H24.103-251022-10496 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:35:25 | 23/10/2025 13:35:25 | 22/10/2025 19:52:02 |
| 3549 | H24.103-251022-10508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:36:04 | 23/10/2025 13:36:04 | 22/10/2025 19:53:09 |
| 3550 | H24.103-251022-10528 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:36:36 | 23/10/2025 13:36:36 | 22/10/2025 19:54:23 |
| 3551 | H24.103-251022-10540 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:37:09 | 23/10/2025 13:37:09 | 22/10/2025 19:54:49 |
| 3552 | H24.103-251022-10556 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:37:39 | 23/10/2025 13:37:39 | 22/10/2025 19:50:31 |
| 3553 | H24.103-251022-10571 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:40:02 | 23/10/2025 13:40:02 | 22/10/2025 19:56:07 |
| 3554 | H24.103-251022-11994 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:40:42 | 23/10/2025 13:40:42 | 22/10/2025 20:01:43 |
| 3555 | H24.103-251022-10587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:41:28 | 23/10/2025 13:41:28 | 22/10/2025 19:53:25 |
| 3556 | H24.103-251022-11185 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 22/10/2025 13:42:08 | 23/10/2025 13:42:08 | 24/10/2025 18:57:27 |
| 3557 | H24.103-251022-11398 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 22/10/2025 13:43:38 | 23/10/2025 13:43:38 | 24/10/2025 19:12:57 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3558 | H24.103-251022-11431 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 22/10/2025 13:45:34 | 23/10/2025 13:45:34 | 24/10/2025 19:58:19 |
| 3559 | H24.103-251022-11455 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 22/10/2025 13:46:57 | 23/10/2025 13:46:57 | 24/10/2025 19:59:46 |
| 3560 | H24.103-251022-11555 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 22/10/2025 13:48:19 | 23/10/2025 13:48:19 | 24/10/2025 20:08:47 |
| 3561 | H24.103-251022-11739 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 22/10/2025 13:50:18 | 23/10/2025 13:50:18 | 24/10/2025 20:07:21 |
| 3562 | H24.103-251022-12001 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:52:09 | 23/10/2025 13:52:09 | 22/10/2025 19:58:20 |
| 3563 | H24.103-251022-12016 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:52:59 | 23/10/2025 13:52:59 | 22/10/2025 19:57:17 |
| 3564 | H24.103-251022-12029 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:53:39 | 23/10/2025 13:53:39 | 22/10/2025 20:03:14 |
| 3565 | H24.103-251022-12042 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:54:25 | 23/10/2025 13:54:25 | 22/10/2025 19:58:47 |
| 3566 | H24.103-251022-12053 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:54:57 | 23/10/2025 13:54:57 | 22/10/2025 20:00:21 |
| 3567 | H24.103-251022-12061 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:55:37 | 23/10/2025 13:55:37 | 22/10/2025 20:00:04 |
| 3568 | H24.103-251022-12078 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:56:15 | 23/10/2025 13:56:15 | 22/10/2025 20:01:58 |
| 3569 | H24.103-251022-12091 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:56:57 | 23/10/2025 13:56:57 | 22/10/2025 20:04:10 |
| 3570 | H24.103-251022-12103 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:58:40 | 23/10/2025 13:58:40 | 22/10/2025 20:05:07 |
| 3571 | H24.103-251022-12114 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 13:59:26 | 23/10/2025 13:59:26 | 22/10/2025 20:03:24 |
| 3572 | H24.103-251022-12125 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:00:03 | 23/10/2025 14:00:03 | 22/10/2025 20:06:03 |
| 3573 | H24.103-251022-12138 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:00:50 | 23/10/2025 14:00:50 | 22/10/2025 20:07:04 |
| 3574 | H24.103-251022-9854 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 14:02:42 | 04/11/2025 08:32:42 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3575 | H24.103-251022-12149 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:04:58 | 23/10/2025 14:04:58 | 22/10/2025 20:04:50 |
| 3576 | H24.103-251022-12162 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:05:59 | 23/10/2025 14:05:59 | 22/10/2025 20:07:25 |
| 3577 | H24.103-251022-12230 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:07:07 | 23/10/2025 14:07:07 | 22/10/2025 20:06:09 |
| 3578 | H24.103-251022-12262 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:07:54 | 23/10/2025 14:07:54 | 22/10/2025 20:30:49 |
| 3579 | H24.103-251022-12535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:08:53 | 23/10/2025 14:08:53 | 22/10/2025 20:08:24 |
| 3580 | H24.103-251022-6083 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 14:09:28 | 04/11/2025 08:39:28 | |
| 3581 | H24.103-251022-12554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:09:35 | 23/10/2025 14:09:35 | 22/10/2025 20:08:41 |
| 3582 | H24.103-251022-12526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:10:24 | 23/10/2025 14:10:24 | 22/10/2025 20:09:16 |
| 3583 | H24.103-251022-12505 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:11:22 | 23/10/2025 14:11:22 | 22/10/2025 20:09:49 |
| 3584 | H24.103-251022-12418 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:12:12 | 23/10/2025 14:12:12 | 22/10/2025 20:10:45 |
| 3585 | H24.103-251022-12393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:12:58 | 23/10/2025 14:12:58 | 22/10/2025 20:11:43 |
| 3586 | H24.103-251022-12362 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:15:16 | 23/10/2025 14:15:16 | 22/10/2025 20:12:47 |
| 3587 | H24.103-251022-12333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:16:15 | 23/10/2025 14:16:15 | 22/10/2025 20:12:31 |
| 3588 | H24.103-251022-12286 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:17:09 | 23/10/2025 14:17:09 | 22/10/2025 20:13:50 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3589 | H24.103-251022-12573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:17:50 | 23/10/2025 14:17:50 | 22/10/2025 20:11:12 |
| 3590 | H24.103-251022-12592 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:18:40 | 23/10/2025 14:18:40 | 22/10/2025 20:14:50 |
| 3591 | H24.103-251022-12614 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:19:17 | 23/10/2025 14:19:17 | 22/10/2025 20:15:53 |
| 3592 | H24.103-251022-12629 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:20:47 | 23/10/2025 14:20:47 | 22/10/2025 20:15:44 |
| 3593 | H24.103-251022-12648 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:21:28 | 23/10/2025 14:21:28 | 22/10/2025 20:16:50 |
| 3594 | H24.103-251022-12676 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:22:15 | 23/10/2025 14:22:15 | 22/10/2025 20:14:28 |
| 3595 | H24.103-251022-12696 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:22:53 | 23/10/2025 14:22:53 | 22/10/2025 20:17:53 |
| 3596 | H24.103-251022-12718 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:23:41 | 23/10/2025 14:23:41 | 22/10/2025 20:18:50 |
| 3597 | H24.103-251022-12739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:24:23 | 23/10/2025 14:24:23 | 22/10/2025 20:19:46 |
| 3598 | H24.103-251022-12755 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:25:05 | 23/10/2025 14:25:05 | 22/10/2025 20:18:19 |
| 3599 | H24.103-251022-12769 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 22/10/2025 14:25:40 | 23/10/2025 14:25:40 | 24/10/2025 20:37:53 |
| 3600 | H24.103-251022-12778 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:26:28 | 23/10/2025 14:26:28 | 22/10/2025 20:19:30 |
| 3601 | H24.103-251022-12800 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:27:42 | 23/10/2025 14:27:42 | 22/10/2025 20:20:41 |
| 3602 | H24.103-251022-12822 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:28:17 | 23/10/2025 14:28:17 | 22/10/2025 20:20:44 |
| 3603 | H24.103-251022-12841 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:29:13 | 23/10/2025 14:29:13 | 22/10/2025 20:21:41 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3604 | H24.103-251022-12861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:33:29 | 23/10/2025 14:33:29 | 22/10/2025 20:23:33 |
| 3605 | H24.103-251022-12892 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:34:10 | 23/10/2025 14:34:10 | 22/10/2025 20:23:16 |
| 3606 | H24.103-251022-12916 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:35:38 | 23/10/2025 14:35:38 | 22/10/2025 20:24:46 |
| 3607 | H24.103-251022-12942 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:36:09 | 23/10/2025 14:36:09 | 22/10/2025 20:26:04 |
| 3608 | H24.103-251022-13837 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:36:34 | 23/10/2025 14:36:34 | 22/10/2025 20:26:49 |
| 3609 | H24.103-251022-13870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:37:20 | 23/10/2025 14:37:20 | 22/10/2025 20:27:28 |
| 3610 | H24.103-251022-14037 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 22/10/2025 14:38:17 | 27/10/2025 14:38:17 | 23/10/2025 09:17:21 |
| 3611 | H24.103-251022-14082 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 22/10/2025 14:43:26 | 23/10/2025 14:43:26 | 24/10/2025 20:39:25 |
| 3612 | H24.103-251022-14383 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:51:59 | 23/10/2025 14:51:59 | 22/10/2025 20:26:54 |
| 3613 | H24.103-251022-14429 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 14:52:32 | 23/10/2025 14:52:32 | 22/10/2025 20:28:12 |
| 3614 | H24.103-251022-15081 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 22/10/2025 15:05:20 | 24/10/2025 09:35:20 | 24/10/2025 21:13:47 |
| 3615 | H24.103-251022-13898 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:10:54 | 24/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 08:51:43 |
| 3616 | H24.103-251022-15354 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 15:11:16 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:48:03 |
| 3617 | H24.103-251022-15721 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 15:21:31 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:43:31 |
| 3618 | H24.103-251022-15204 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 15:23:15 | 04/11/2025 09:53:15 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3619 | H24.103-251022-15832 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 22/10/2025 15:25:47 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:45:52 |
| 3620 | H24.103-251022-14827 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:37:06 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:25:28 |
| 3621 | H24.103-251022-14912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:37:37 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:28:06 |
| 3622 | H24.103-251022-15601 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 22/10/2025 15:39:12 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:50:22 |
| 3623 | H24.103-251022-15608 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:40:43 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:28:40 |
| 3624 | H24.103-251022-15725 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:41:33 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:29:05 |
| 3625 | H24.103-251022-15770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:42:07 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:29:44 |
| 3626 | H24.103-251022-15830 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:42:42 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:29:49 |
| 3627 | H24.103-251022-15902 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:43:39 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:30:27 |
| 3628 | H24.103-251022-15931 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 22/10/2025 15:44:11 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:52:45 |
| 3629 | H24.103-251022-16752 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 15:56:29 | 24/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 08:37:13 |
| 3630 | H24.103-251022-16924 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 22/10/2025 15:57:10 | 31/10/2025 15:57:18 | |
| 3631 | H24.103-251022-16909 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 22/10/2025 15:57:25 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:16:56 |
| 3632 | H24.103-251022-17074 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 16:07:06 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:32:27 |
| 3633 | H24.103-251022-16967 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 22/10/2025 16:13:08 | 27/10/2025 10:43:08 | 25/10/2025 16:11:00 |
| 3634 | H24.103-251022-17350 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 22/10/2025 16:19:07 | 04/11/2025 10:49:07 | |
| 3635 | H24.103-251022-15981 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 16:19:08 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:31:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3636 | H24.103-251022-16241 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 16:26:08 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:33:08 |
| 3637 | H24.103-251022-16314 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 16:27:47 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:31:44 |
| 3638 | H24.103-251022-16372 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 22/10/2025 16:28:21 | 24/10/2025 07:30:00 | 22/10/2025 20:32:23 |
| 3639 | H24.103-251022-18139 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 22/10/2025 16:40:49 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:55:04 |
| 3640 | H24.103-251022-18222 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 22/10/2025 16:44:01 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:56:42 |
| 3641 | H24.103-251022-18293 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 22/10/2025 16:47:37 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 20:59:31 |
| 3642 | H24.103-251022-18367 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 22/10/2025 16:51:25 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:01:30 |
| 3643 | H24.103-251022-18444 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 22/10/2025 16:55:33 | 24/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:03:35 |
| 3644 | H24.103-251022-19252 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 23/10/2025 07:42:14 | 24/10/2025 11:42:14 | 24/10/2025 21:29:09 |
| 3645 | H24.103-251023-3589 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 23/10/2025 08:44:04 | 24/10/2025 14:14:04 | 24/10/2025 21:40:15 |
| 3646 | H24.103-251023-4135 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 23/10/2025 08:57:59 | 24/10/2025 14:27:59 | 24/10/2025 21:42:17 |
| 3647 | H24.103-251023-4049 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 23/10/2025 09:04:05 | 27/10/2025 14:34:05 | 25/10/2025 09:28:00 |
| 3648 | H24.103-251022-17141 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 23/10/2025 09:10:04 | 24/10/2025 14:40:04 | |
| 3649 | H24.103-251023-0591 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:15:39 | 24/10/2025 09:15:39 | 23/10/2025 13:48:48 |
| 3650 | H24.103-251023-5114 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 23/10/2025 09:18:02 | 28/10/2025 09:18:02 | 24/10/2025 09:31:49 |
| 3651 | H24.103-251023-1143 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:20:45 | 24/10/2025 09:20:45 | 23/10/2025 13:49:48 |
| 3652 | H24.103-251023-1230 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:21:33 | 24/10/2025 09:21:33 | 23/10/2025 13:50:28 |
| 3653 | H24.103-251023-1330 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:24:31 | 24/10/2025 09:24:31 | 23/10/2025 13:51:39 |
| 3654 | H24.103-251023-5504 | Thủ tục đăng ký khai tử | 23/10/2025 09:31:00 | 24/10/2025 09:31:00 | 24/10/2025 21:11:53 |
| 3655 | H24.103-251023-6185 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 23/10/2025 09:38:36 | 24/10/2025 09:38:36 | 24/10/2025 21:15:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3656 | H24.103-251023-6499 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 23/10/2025 09:44:45 | 24/10/2025 09:44:45 | 24/10/2025 21:19:32 |
| 3657 | H24.103-251023-5928 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:50:19 | 24/10/2025 09:50:19 | 23/10/2025 14:03:41 |
| 3658 | H24.103-251023-6837 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 23/10/2025 09:51:52 | 24/10/2025 09:51:52 | 24/10/2025 21:36:04 |
| 3659 | H24.103-251023-6030 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:53:44 | 24/10/2025 09:53:44 | 23/10/2025 14:04:46 |
| 3660 | H24.103-251023-6392 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:54:49 | 24/10/2025 09:54:49 | 23/10/2025 14:05:57 |
| 3661 | H24.103-251023-6583 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 09:55:52 | 24/10/2025 09:55:52 | 23/10/2025 14:07:23 |
| 3662 | H24.103-251023-7115 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 23/10/2025 09:58:48 | 05/11/2025 09:58:48 | |
| 3663 | H24.103-251023-6232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:01:09 | 24/10/2025 10:01:09 | 23/10/2025 14:08:15 |
| 3664 | H24.103-251023-7373 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:02:19 | 24/10/2025 10:02:19 | 23/10/2025 14:10:32 |
| 3665 | H24.103-251023-7344 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:07:42 | 24/10/2025 10:07:42 | 23/10/2025 14:15:02 |
| 3666 | H24.103-251023-7314 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:09:09 | 24/10/2025 10:09:09 | 23/10/2025 14:16:54 |
| 3667 | H24.103-251023-7275 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:10:22 | 24/10/2025 10:10:22 | 23/10/2025 14:18:19 |
| 3668 | H24.103-251023-7809 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:11:22 | 24/10/2025 10:11:22 | 23/10/2025 14:19:44 |
| 3669 | H24.103-251023-7870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:12:19 | 24/10/2025 10:12:19 | 23/10/2025 14:20:58 |
| 3670 | H24.103-251023-7846 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:13:25 | 24/10/2025 10:13:25 | 23/10/2025 14:22:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3671 | H24.103-251023-7940 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:14:26 | 24/10/2025 10:14:26 | 23/10/2025 14:23:20 |
| 3672 | H24.103-251023-8008 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:15:30 | 24/10/2025 10:15:30 | 23/10/2025 14:24:29 |
| 3673 | H24.103-251023-8095 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:17:31 | 24/10/2025 10:17:31 | 23/10/2025 14:25:36 |
| 3674 | H24.103-251023-8154 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:18:36 | 24/10/2025 10:18:36 | 23/10/2025 14:26:49 |
| 3675 | H24.103-251023-8202 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:19:51 | 24/10/2025 10:19:51 | 23/10/2025 14:27:55 |
| 3676 | H24.103-251023-8224 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:20:47 | 24/10/2025 10:20:47 | 23/10/2025 14:29:14 |
| 3677 | H24.103-251023-8250 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:21:41 | 24/10/2025 10:21:41 | 23/10/2025 14:31:24 |
| 3678 | H24.103-251023-8284 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:23:17 | 24/10/2025 10:23:17 | 23/10/2025 14:32:32 |
| 3679 | H24.103-251023-8178 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:24:17 | 24/10/2025 10:24:17 | 23/10/2025 14:33:38 |
| 3680 | H24.103-251023-8407 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 23/10/2025 10:25:11 | 28/10/2025 10:25:11 | 24/10/2025 10:13:33 |
| 3681 | H24.103-251023-8122 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:25:21 | 24/10/2025 10:25:21 | 23/10/2025 14:36:15 |
| 3682 | H24.103-251023-8040 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:26:35 | 24/10/2025 10:26:35 | 23/10/2025 14:37:35 |
| 3683 | H24.103-251023-8063 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:27:53 | 24/10/2025 10:27:53 | 23/10/2025 14:38:45 |
| 3684 | H24.103-251023-7982 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:28:52 | 24/10/2025 10:28:52 | 23/10/2025 14:39:59 |
| 3685 | H24.103-251023-7243 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:29:49 | 24/10/2025 10:29:49 | 23/10/2025 14:41:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3686 | H24.103-251023-7211 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:30:53 | 24/10/2025 10:30:53 | 23/10/2025 14:42:15 |
| 3687 | H24.103-251023-8487 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 23/10/2025 10:31:02 | 06/11/2025 10:31:02 | |
| 3688 | H24.103-251023-7110 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:32:23 | 24/10/2025 10:32:23 | 23/10/2025 14:43:25 |
| 3689 | H24.103-251023-7084 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:33:28 | 24/10/2025 10:33:28 | 23/10/2025 14:44:49 |
| 3690 | H24.103-251023-7026 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:34:53 | 24/10/2025 10:34:53 | 23/10/2025 14:46:02 |
| 3691 | H24.103-251023-6989 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:36:17 | 24/10/2025 10:36:17 | 23/10/2025 14:47:26 |
| 3692 | H24.103-251023-6964 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:37:13 | 24/10/2025 10:37:13 | 23/10/2025 14:48:38 |
| 3693 | H24.103-251023-6872 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:38:11 | 24/10/2025 10:38:11 | 23/10/2025 14:50:26 |
| 3694 | H24.103-251023-6898 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:39:11 | 24/10/2025 10:39:11 | 23/10/2025 14:51:40 |
| 3695 | H24.103-251023-6691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:40:10 | 24/10/2025 10:40:10 | 23/10/2025 14:54:21 |
| 3696 | H24.103-251023-6613 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:41:18 | 24/10/2025 10:41:18 | 23/10/2025 14:56:10 |
| 3697 | H24.103-251023-6491 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:42:10 | 24/10/2025 10:42:10 | 23/10/2025 14:58:25 |
| 3698 | H24.103-251023-6457 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:43:17 | 24/10/2025 10:43:17 | 23/10/2025 15:02:37 |
| 3699 | H24.103-251023-6424 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:44:48 | 24/10/2025 10:44:48 | 23/10/2025 15:04:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3700 | H24.103-251023-6354 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:46:00 | 24/10/2025 10:46:00 | 23/10/2025 15:05:22 |
| 3701 | H24.103-251023-6326 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:47:20 | 24/10/2025 10:47:20 | 23/10/2025 15:06:55 |
| 3702 | H24.103-251023-6296 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:48:18 | 24/10/2025 10:48:18 | 23/10/2025 15:07:58 |
| 3703 | H24.103-251023-6257 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:49:27 | 24/10/2025 10:49:27 | 23/10/2025 15:09:46 |
| 3704 | H24.103-251023-6087 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:50:31 | 24/10/2025 10:50:31 | 23/10/2025 15:14:01 |
| 3705 | H24.103-251023-6057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:51:29 | 24/10/2025 10:51:29 | 23/10/2025 16:02:50 |
| 3706 | H24.103-251023-5995 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:52:33 | 24/10/2025 10:52:33 | 23/10/2025 16:04:03 |
| 3707 | H24.103-251023-5956 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:53:33 | 24/10/2025 10:53:33 | 23/10/2025 16:05:46 |
| 3708 | H24.103-251023-5881 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:54:48 | 24/10/2025 10:54:48 | 23/10/2025 16:06:55 |
| 3709 | H24.103-251023-5848 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 10:55:47 | 24/10/2025 10:55:47 | 23/10/2025 16:08:20 |
| 3710 | H24.103-251023-9584 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 23/10/2025 10:56:57 | 24/10/2025 10:56:57 | 24/10/2025 21:37:44 |
| 3711 | H24.103-251023-5312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:01:42 | 24/10/2025 11:01:42 | 23/10/2025 16:09:31 |
| 3712 | H24.103-251023-5258 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:03:23 | 24/10/2025 11:03:23 | 23/10/2025 16:10:35 |
| 3713 | H24.103-251023-5296 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:05:30 | 24/10/2025 11:05:30 | 23/10/2025 16:11:37 |
| 3714 | H24.103-251023-5219 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:06:44 | 24/10/2025 11:06:44 | 23/10/2025 16:12:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3715 | H24.103-251023-5809 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:07:36 | 24/10/2025 11:07:36 | 23/10/2025 16:14:04 |
| 3716 | H24.103-251023-5774 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:08:58 | 24/10/2025 11:08:58 | 23/10/2025 16:15:09 |
| 3717 | H24.103-251023-5753 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:09:58 | 24/10/2025 11:09:58 | 23/10/2025 16:16:17 |
| 3718 | H24.103-251023-5119 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:10:59 | 24/10/2025 11:10:59 | 23/10/2025 16:17:24 |
| 3719 | H24.103-251023-5100 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:12:03 | 24/10/2025 11:12:03 | 23/10/2025 16:18:45 |
| 3720 | H24.103-251023-5167 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:13:04 | 24/10/2025 11:13:04 | 23/10/2025 16:20:12 |
| 3721 | H24.103-251023-5719 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:14:11 | 24/10/2025 11:14:11 | 23/10/2025 16:22:48 |
| 3722 | H24.103-251023-5679 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:15:22 | 24/10/2025 11:15:22 | 23/10/2025 16:24:25 |
| 3723 | H24.103-251023-5624 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:16:19 | 24/10/2025 11:16:19 | 23/10/2025 16:25:38 |
| 3724 | H24.103-251023-7308 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 23/10/2025 11:17:03 | 06/11/2025 11:17:03 | |
| 3725 | H24.103-251023-5649 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:23:15 | 24/10/2025 11:23:15 | 23/10/2025 16:26:44 |
| 3726 | H24.103-251023-5590 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:24:26 | 24/10/2025 11:24:26 | 23/10/2025 16:29:53 |
| 3727 | H24.103-251023-1501 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 23/10/2025 11:27:01 | 27/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 15:13:15 |
| 3728 | H24.103-251023-5043 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:28:37 | 24/10/2025 11:28:37 | 23/10/2025 16:29:00 |
| 3729 | H24.103-251023-5568 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:29:40 | 24/10/2025 11:29:40 | 23/10/2025 16:31:00 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3730 | H24.103-251023-5371 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:46:34 | 24/10/2025 11:46:34 | 23/10/2025 16:32:26 |
| 3731 | H24.103-251023-5546 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:47:58 | 24/10/2025 11:47:58 | 23/10/2025 16:36:36 |
| 3732 | H24.103-251023-4989 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:49:54 | 24/10/2025 11:49:54 | 23/10/2025 16:38:25 |
| 3733 | H24.103-251023-5449 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:51:00 | 24/10/2025 11:51:00 | 23/10/2025 16:39:57 |
| 3734 | H24.103-251023-4969 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:52:22 | 24/10/2025 11:52:22 | 23/10/2025 16:41:13 |
| 3735 | H24.103-251023-5437 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:53:20 | 24/10/2025 11:53:20 | 23/10/2025 16:42:39 |
| 3736 | H24.103-251023-5412 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:54:17 | 24/10/2025 11:54:17 | 23/10/2025 16:43:58 |
| 3737 | H24.103-251023-5391 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 11:56:55 | 24/10/2025 11:56:55 | 23/10/2025 16:57:00 |
| 3738 | H24.103-251023-1635 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:03:53 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:03:59 |
| 3739 | H24.103-251023-1627 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:05:17 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:02:54 |
| 3740 | H24.103-251023-1692 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:06:47 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:06:30 |
| 3741 | H24.103-251023-1569 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:07:59 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:00:38 |
| 3742 | H24.103-251023-2288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:08:55 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:19:19 |
| 3743 | H24.103-251023-2077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:11:52 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:17:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3744 | H24.103-251023-2088 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:19:21 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:18:08 |
| 3745 | H24.103-251023-1792 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:23:47 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:09:41 |
| 3746 | H24.103-251023-9471 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 23/10/2025 12:32:01 | 24/10/2025 13:30:00 | 25/10/2025 09:58:14 |
| 3747 | H24.103-251023-4909 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:36:45 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:19:59 |
| 3748 | H24.103-251023-5207 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:37:49 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:28:08 |
| 3749 | H24.103-251023-5029 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:39:00 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:24:40 |
| 3750 | H24.103-251023-5184 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:39:48 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:26:38 |
| 3751 | H24.103-251023-5084 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:41:09 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:25:44 |
| 3752 | H24.103-251023-4950 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:42:10 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:24:33 |
| 3753 | H24.103-251023-4930 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:43:15 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:23:39 |
| 3754 | H24.103-251023-1372 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:47:03 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 17:55:26 |
| 3755 | H24.103-251023-1397 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 12:48:48 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:54:22 |
| 3756 | H24.103-251023-1414 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:05:54 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:58:11 |
| 3757 | H24.103-251023-1424 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:07:06 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:59:24 |
| 3758 | H24.103-251023-1464 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:08:12 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 17:00:34 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3759 | H24.103-251023-1494 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:09:06 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 17:01:36 |
| 3760 | H24.103-251023-1515 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:10:10 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 17:56:50 |
| 3761 | H24.103-251023-1524 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:11:05 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 17:58:10 |
| 3762 | H24.103-251023-1568 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:11:56 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 17:59:22 |
| 3763 | H24.103-251023-1599 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:12:57 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:01:47 |
| 3764 | H24.103-251023-1691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:13:56 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:05:10 |
| 3765 | H24.103-251023-1727 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:14:57 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:07:43 |
| 3766 | H24.103-251023-1748 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:15:48 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:45:17 |
| 3767 | H24.103-251023-1759 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:16:37 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:47:11 |
| 3768 | H24.103-251023-1801 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:17:30 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:11:40 |
| 3769 | H24.103-251023-1852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:18:26 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:12:56 |
| 3770 | H24.103-251023-1903 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:19:25 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:46:01 |
| 3771 | H24.103-251023-1914 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:20:24 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:14:12 |
| 3772 | H24.103-251023-1943 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:21:22 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:50:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3773 | H24.103-251023-1960 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:22:25 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:48:57 |
| 3774 | H24.103-251023-1983 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:23:25 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:15:28 |
| 3775 | H24.103-251023-2013 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:24:18 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:16:39 |
| 3776 | H24.103-251023-2141 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:25:21 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:37:19 |
| 3777 | H24.103-251023-2608 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:26:21 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 16:51:30 |
| 3778 | H24.103-251023-2593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:27:24 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:21:32 |
| 3779 | H24.103-251023-2454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:28:32 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:20:26 |
| 3780 | H24.103-251023-2735 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:29:27 | 24/10/2025 13:30:00 | 23/10/2025 18:22:35 |
| 3781 | H24.103-251023-2626 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:30:22 | 24/10/2025 13:30:22 | 23/10/2025 18:28:42 |
| 3782 | H24.103-251023-2676 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:31:17 | 24/10/2025 13:31:17 | 23/10/2025 18:27:39 |
| 3783 | H24.103-251023-2458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:33:37 | 24/10/2025 13:33:37 | 23/10/2025 18:31:13 |
| 3784 | H24.103-251023-2193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 13:59:04 | 24/10/2025 13:59:04 | 23/10/2025 18:29:43 |
| 3785 | H24.103-251023-2330 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:02:10 | 24/10/2025 14:02:10 | 23/10/2025 18:30:43 |
| 3786 | H24.103-251023-2418 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:03:24 | 24/10/2025 14:03:24 | 23/10/2025 18:31:45 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3787 | H24.103-251023-2371 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:06:09 | 24/10/2025 14:06:09 | 23/10/2025 18:33:36 |
| 3788 | H24.103-251023-2488 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:09:37 | 24/10/2025 14:09:37 | 23/10/2025 18:32:27 |
| 3789 | H24.103-251023-2536 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:11:42 | 24/10/2025 14:11:42 | 23/10/2025 18:34:48 |
| 3790 | H24.103-251023-2710 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:12:48 | 24/10/2025 14:12:48 | 23/10/2025 18:36:01 |
| 3791 | H24.103-251023-2569 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:13:43 | 24/10/2025 14:13:43 | 23/10/2025 18:33:45 |
| 3792 | H24.103-251023-2785 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:14:52 | 24/10/2025 14:14:52 | 23/10/2025 18:34:53 |
| 3793 | H24.103-251023-2754 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:16:09 | 24/10/2025 14:16:09 | 23/10/2025 18:38:54 |
| 3794 | H24.103-251023-2653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:17:10 | 24/10/2025 14:17:10 | 23/10/2025 18:38:25 |
| 3795 | H24.103-251023-2819 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:18:04 | 24/10/2025 14:18:04 | 23/10/2025 18:40:24 |
| 3796 | H24.103-251023-2805 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:19:06 | 24/10/2025 14:19:06 | 23/10/2025 18:48:12 |
| 3797 | H24.103-251023-2698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:20:02 | 24/10/2025 14:20:02 | 23/10/2025 18:41:30 |
| 3798 | H24.103-251023-2852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:21:13 | 24/10/2025 14:21:13 | 23/10/2025 18:40:00 |
| 3799 | H24.103-251023-2764 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:22:48 | 24/10/2025 14:22:48 | 23/10/2025 18:42:09 |
| 3800 | H24.103-251023-14969 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 23/10/2025 14:38:43 | 24/10/2025 14:38:43 | 24/10/2025 21:44:44 |
| 3801 | H24.103-251023-15001 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 23/10/2025 14:41:08 | 24/10/2025 14:41:08 | 27/10/2025 10:08:41 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3802 | H24.103-251023-11493 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:51:25 | 24/10/2025 14:51:25 | 23/10/2025 18:41:06 |
| 3803 | H24.103-251023-11535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:54:11 | 24/10/2025 14:54:11 | 23/10/2025 18:45:19 |
| 3804 | H24.103-251023-2850 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:55:24 | 24/10/2025 14:55:24 | 23/10/2025 18:43:54 |
| 3805 | H24.103-251023-2884 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:56:24 | 24/10/2025 14:56:24 | 23/10/2025 18:43:14 |
| 3806 | H24.103-251023-2913 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:57:27 | 24/10/2025 14:57:27 | 23/10/2025 18:46:35 |
| 3807 | H24.103-251023-2946 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:58:28 | 24/10/2025 14:58:28 | 23/10/2025 18:44:38 |
| 3808 | H24.103-251023-2973 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 14:59:43 | 24/10/2025 14:59:43 | 23/10/2025 18:45:47 |
| 3809 | H24.103-251023-2974 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:01:06 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:48:57 |
| 3810 | H24.103-251023-3000 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:02:13 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:46:50 |
| 3811 | H24.103-251023-10406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:03:29 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:23:37 |
| 3812 | H24.103-251023-3035 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:04:32 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:48:37 |
| 3813 | H24.103-251023-3081 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:05:40 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:47:32 |
| 3814 | H24.103-251023-3986 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:06:51 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:50:27 |
| 3815 | H24.103-251023-4023 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:07:57 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:49:28 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3816 | H24.103-251023-4063 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:09:01 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:49:13 |
| 3817 | H24.103-251023-4184 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:10:17 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:49:50 |
| 3818 | H24.103-251023-4103 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:11:22 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:49:57 |
| 3819 | H24.103-251023-4193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:12:37 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:53:53 |
| 3820 | H24.103-251023-4209 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:14:04 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:51:38 |
| 3821 | H24.103-251023-4259 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:15:12 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:50:58 |
| 3822 | H24.103-251023-4501 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:16:51 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:52:10 |
| 3823 | H24.103-251023-16315 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 23/10/2025 15:18:05 | 27/10/2025 09:48:05 | 27/10/2025 17:30:12 |
| 3824 | H24.103-251023-14182 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 23/10/2025 15:20:33 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 08:31:03 |
| 3825 | H24.103-251023-14270 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 23/10/2025 15:22:07 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 08:42:39 |
| 3826 | H24.103-251023-14317 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 23/10/2025 15:23:13 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:09:45 |
| 3827 | H24.103-251023-15089 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 23/10/2025 15:24:23 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 08:34:36 |
| 3828 | H24.103-251023-15803 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 23/10/2025 15:25:18 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:13:15 |
| 3829 | H24.103-251023-8287 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:26:38 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:59:02 |
| 3830 | H24.103-251023-8386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:27:59 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:59:35 |
| 3831 | H24.103-251023-15939 | Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) | 23/10/2025 15:28:32 | 29/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 16:45:01 |
| 3832 | H24.103-251023-4578 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:29:24 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:51:42 |
| 3833 | H24.103-251023-4643 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:30:28 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:52:38 |
| 3834 | H24.103-251023-4765 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:32:05 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:52:17 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3835 | H24.103-251023-11821 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 23/10/2025 15:32:08 | 03/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 08:48:29 |
| 3836 | H24.103-251023-4824 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:33:47 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:52:52 |
| 3837 | H24.103-251023-4912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:34:59 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:53:59 |
| 3838 | H24.103-251023-4952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:35:55 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:53:25 |
| 3839 | H24.103-251023-11885 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 23/10/2025 15:36:38 | 03/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 14:03:57 |
| 3840 | H24.103-251023-5048 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:37:11 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:55:02 |
| 3841 | H24.103-251023-5353 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:38:16 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:55:33 |
| 3842 | H24.103-251023-5404 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:39:26 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:54:46 |
| 3843 | H24.103-251023-17172 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 23/10/2025 15:41:42 | 29/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 10:04:40 |
| 3844 | H24.103-251023-11923 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 23/10/2025 15:41:54 | 03/11/2025 07:30:00 | 04/11/2025 10:19:35 |
| 3845 | H24.103-251023-5341 | Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật | 23/10/2025 15:45:06 | 28/10/2025 10:15:06 | 28/10/2025 09:31:10 |
| 3846 | H24.103-251023-17373 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 23/10/2025 15:46:30 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:18:41 |
| 3847 | H24.103-251023-17265 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội | 23/10/2025 15:47:07 | 27/10/2025 10:17:07 | 24/10/2025 17:02:50 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3848 | H24.103-251023-11440 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 23/10/2025 15:48:44 | 31/10/2025 10:18:44 | 03/11/2025 08:43:47 |
| 3849 | H24.103-251023-17067 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 23/10/2025 15:49:23 | 27/10/2025 10:19:23 | 25/10/2025 11:06:08 |
| 3850 | H24.103-251023-17213 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 23/10/2025 15:49:58 | 27/10/2025 10:19:58 | 25/10/2025 09:25:31 |
| 3851 | H24.103-251023-17184 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 23/10/2025 15:50:41 | 27/10/2025 10:20:41 | 24/10/2025 16:54:39 |
| 3852 | H24.103-251023-17371 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 23/10/2025 15:51:37 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:16:19 |
| 3853 | H24.103-251023-17128 | Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội | 23/10/2025 15:52:17 | 27/10/2025 10:22:17 | 25/10/2025 11:07:41 |
| 3854 | H24.103-251023-16216 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 23/10/2025 15:53:49 | 31/10/2025 10:23:49 | 29/10/2025 14:46:44 |
| 3855 | H24.103-251023-17442 | Thủ tục đăng ký khai tử | 23/10/2025 15:54:41 | 27/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:21:43 |
| 3856 | H24.103-251023-16085 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 23/10/2025 15:58:00 | 31/10/2025 10:28:00 | 30/10/2025 14:56:26 |
| 3857 | H24.103-251023-6458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 15:59:19 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:55:21 |
| 3858 | H24.103-251023-6516 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:00:29 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:55:55 |
| 3859 | H24.103-251023-6958 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:02:05 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:56:04 |
| 3860 | H24.103-251023-7157 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:03:43 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:56:33 |
| 3861 | H24.103-251023-15920 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1 | 23/10/2025 16:10:36 | 31/10/2025 10:40:36 | 05/11/2025 08:38:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3862 | H24.103-251023-14661 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 23/10/2025 16:16:48 | 31/10/2025 10:46:48 | 03/11/2025 08:55:55 |
| 3863 | H24.103-251023-8887 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:19:41 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:11:38 |
| 3864 | H24.103-251023-14535 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 23/10/2025 16:20:47 | 31/10/2025 10:50:47 | 29/10/2025 14:50:04 |
| 3865 | H24.103-251023-7193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:22:15 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:57:18 |
| 3866 | H24.103-251023-7310 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:32:42 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:57:54 |
| 3867 | H24.103-251023-7476 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:33:53 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 18:58:29 |
| 3868 | H24.103-251023-8655 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:34:52 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 19:07:50 |
| 3869 | H24.103-251023-8768 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:36:13 | 27/10/2025 07:30:00 | 23/10/2025 19:08:19 |
| 3870 | H24.103-251023-8940 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:37:16 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:12:44 |
| 3871 | H24.103-251023-9666 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:38:09 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:17:50 |
| 3872 | H24.103-251023-9715 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:39:04 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:19:20 |
| 3873 | H24.103-251023-9743 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:40:07 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:21:38 |
| 3874 | H24.103-251023-9819 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:41:11 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:22:59 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3875 | H24.103-251023-10461 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:42:12 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:24:08 |
| 3876 | H24.103-251023-10488 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:43:13 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:24:40 |
| 3877 | H24.103-251023-10558 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:44:04 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:25:11 |
| 3878 | H24.103-251023-11249 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:47:50 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:26:38 |
| 3879 | H24.103-251023-11272 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:49:43 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:29:20 |
| 3880 | H24.103-251023-11293 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:50:49 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:28:06 |
| 3881 | H24.103-251023-11308 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:51:46 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:30:45 |
| 3882 | H24.103-251023-11323 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:53:05 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:32:24 |
| 3883 | H24.103-251023-11336 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:54:09 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 07:33:56 |
| 3884 | H24.103-251023-11352 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:55:40 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:01:07 |
| 3885 | H24.103-251023-11367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:56:50 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:02:09 |
| 3886 | H24.103-251023-11382 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:58:28 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:13:25 |
| 3887 | H24.103-251023-11400 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 16:59:32 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:14:30 |
| 3888 | H24.103-251023-11414 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:01:03 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:18:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3889 | H24.103-251023-11429 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:02:20 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:17:33 |
| 3890 | H24.103-251023-11449 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:03:36 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:30:30 |
| 3891 | H24.103-251023-11465 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:04:40 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:12:53 |
| 3892 | H24.103-251023-11476 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:06:48 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:14:38 |
| 3893 | H24.103-251023-11504 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:08:25 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:42:23 |
| 3894 | H24.103-251023-12101 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:09:27 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:44:28 |
| 3895 | H24.103-251023-12752 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:10:07 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:45:00 |
| 3896 | H24.103-251023-13228 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:14:23 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:45:35 |
| 3897 | H24.103-251023-13282 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:15:24 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:46:07 |
| 3898 | H24.103-251023-13608 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:16:18 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:46:42 |
| 3899 | H24.103-251023-13663 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:17:16 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:47:22 |
| 3900 | H24.103-251023-15085 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:18:11 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:13:48 |
| 3901 | H24.103-251023-15120 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:19:07 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:12:19 |
| 3902 | H24.103-251023-15457 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:20:02 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:51:24 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3903 | H24.103-251023-16009 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:20:53 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:54:15 |
| 3904 | H24.103-251023-16351 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:21:52 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:54:54 |
| 3905 | H24.103-251023-16406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:22:42 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:52:48 |
| 3906 | H24.103-251023-16451 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:23:32 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:55:35 |
| 3907 | H24.103-251023-16492 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:24:52 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:57:11 |
| 3908 | H24.103-251023-16495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:27:31 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:58:15 |
| 3909 | H24.103-251023-16552 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:28:22 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:02:48 |
| 3910 | H24.103-251023-16594 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:29:27 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:00:20 |
| 3911 | H24.103-251023-16628 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:30:29 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 08:59:43 |
| 3912 | H24.103-251023-16672 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:31:35 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:11:24 |
| 3913 | H24.103-251023-16733 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:32:54 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:02:06 |
| 3914 | H24.103-251023-16991 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:34:02 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:22:31 |
| 3915 | H24.103-251023-17044 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:35:43 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:21:54 |
| 3916 | H24.103-251023-17094 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:36:44 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:21:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3917 | H24.103-251023-17175 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:37:53 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:03:25 |
| 3918 | H24.103-251023-18037 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:39:16 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:04:10 |
| 3919 | H24.103-251023-18067 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:40:12 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:04:45 |
| 3920 | H24.103-251023-18118 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:41:34 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:05:23 |
| 3921 | H24.103-251023-18145 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:42:32 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:06:03 |
| 3922 | H24.103-251023-18190 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:43:24 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:06:40 |
| 3923 | H24.103-251023-18223 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:44:19 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:07:28 |
| 3924 | H24.103-251023-18256 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:45:16 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:09:09 |
| 3925 | H24.103-251023-18340 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:46:08 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:08:20 |
| 3926 | H24.103-251023-18360 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:47:10 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:09:44 |
| 3927 | H24.103-251023-18383 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:48:23 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:10:18 |
| 3928 | H24.103-251023-18401 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 23/10/2025 17:49:27 | 27/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 09:10:55 |
| 3929 | H24.103-251024-0479 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 24/10/2025 07:37:11 | 27/10/2025 07:37:11 | 04/11/2025 14:22:16 |
| 3930 | H24.103-251024-0540 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 24/10/2025 07:39:49 | 27/10/2025 07:39:49 | 24/10/2025 22:09:48 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3931 | H24.103-251023-19148 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 24/10/2025 07:45:26 | 28/10/2025 11:45:26 | 25/10/2025 08:55:10 |
| 3932 | H24.103-251023-20684 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 24/10/2025 07:46:51 | 27/10/2025 11:46:51 | 24/10/2025 18:47:07 |
| 3933 | H24.103-251024-0652 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 07:48:10 | 27/10/2025 07:48:10 | 24/10/2025 15:16:03 |
| 3934 | H24.103-251024-0775 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 07:48:33 | 27/10/2025 07:48:33 | 24/10/2025 15:17:14 |
| 3935 | H24.103-251024-0866 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 07:53:02 | 27/10/2025 07:53:02 | 24/10/2025 15:18:09 |
| 3936 | H24.103-251024-1509 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:10:48 | 27/10/2025 08:10:48 | 24/10/2025 15:20:20 |
| 3937 | H24.103-251024-1525 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 08:12:08 | 27/10/2025 08:12:08 | 24/10/2025 22:12:08 |
| 3938 | H24.103-251024-1571 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:13:28 | 27/10/2025 08:13:28 | 24/10/2025 15:22:02 |
| 3939 | H24.103-251024-1737 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:14:35 | 27/10/2025 08:14:35 | 24/10/2025 15:23:08 |
| 3940 | H24.103-251024-1905 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:15:33 | 27/10/2025 08:15:33 | 24/10/2025 15:24:22 |
| 3941 | H24.103-251024-1937 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:16:24 | 27/10/2025 08:16:24 | 24/10/2025 15:27:47 |
| 3942 | H24.103-251024-2093 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:17:22 | 27/10/2025 08:17:22 | 24/10/2025 15:29:51 |
| 3943 | H24.103-251024-2060 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:18:24 | 27/10/2025 08:18:24 | 24/10/2025 15:31:23 |
| 3944 | H24.103-251024-2002 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:19:14 | 27/10/2025 08:19:14 | 24/10/2025 15:34:33 |
| 3945 | H24.103-251024-2176 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:20:07 | 27/10/2025 08:20:07 | 24/10/2025 15:35:42 |
| 3946 | H24.103-251024-2029 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:20:57 | 27/10/2025 08:20:57 | 24/10/2025 15:38:28 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3947 | H24.103-251024-2300 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:21:55 | 27/10/2025 08:21:55 | 24/10/2025 15:56:56 |
| 3948 | H24.103-251024-2208 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:22:55 | 27/10/2025 08:22:55 | 24/10/2025 16:04:19 |
| 3949 | H24.103-251024-2261 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:23:52 | 27/10/2025 08:23:52 | 24/10/2025 16:05:36 |
| 3950 | H24.103-251024-2160 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:24:40 | 27/10/2025 08:24:40 | 24/10/2025 16:07:18 |
| 3951 | H24.103-251024-1541 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:25:32 | 27/10/2025 08:25:32 | 24/10/2025 16:08:29 |
| 3952 | H24.103-251024-1566 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 08:26:22 | 27/10/2025 08:26:22 | 24/10/2025 22:14:19 |
| 3953 | H24.103-251024-1530 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:27:56 | 27/10/2025 08:27:56 | 24/10/2025 16:09:10 |
| 3954 | H24.103-251024-1615 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 08:29:52 | 27/10/2025 08:29:52 | 24/10/2025 22:16:25 |
| 3955 | H24.103-251024-1634 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:31:23 | 27/10/2025 08:31:23 | 24/10/2025 16:10:07 |
| 3956 | H24.103-251024-1669 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 08:32:27 | 27/10/2025 08:32:27 | 25/10/2025 15:38:36 |
| 3957 | H24.103-251024-1671 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:33:22 | 27/10/2025 08:33:22 | 24/10/2025 16:11:46 |
| 3958 | H24.103-251024-1702 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:34:13 | 27/10/2025 08:34:13 | 24/10/2025 16:12:56 |
| 3959 | H24.103-251024-1772 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:35:15 | 27/10/2025 08:35:15 | 24/10/2025 16:15:16 |
| 3960 | H24.103-251024-1604 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 08:40:36 | 27/10/2025 08:40:36 | 24/10/2025 16:17:50 |
| 3961 | H24.103-251024-4183 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 24/10/2025 09:00:10 | 27/10/2025 14:30:10 | 24/10/2025 22:32:39 |
| 3962 | H24.103-251024-4398 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 24/10/2025 09:04:54 | 27/10/2025 14:34:54 | 27/10/2025 17:33:02 |
| 3963 | H24.103-251024-5449 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 24/10/2025 09:24:38 | 31/10/2025 09:24:38 | 27/10/2025 13:52:21 |
| 3964 | H24.103-251024-5645 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 24/10/2025 09:47:34 | 29/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:18:13 |
| 3965 | H24.103-251024-1715 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 09:50:35 | 27/10/2025 09:50:35 | 24/10/2025 22:18:15 |
| 3966 | H24.103-251024-1969 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 09:52:07 | 27/10/2025 09:52:07 | 24/10/2025 16:19:07 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3967 | H24.103-251024-2139 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 09:53:06 | 27/10/2025 09:53:06 | 24/10/2025 16:19:58 |
| 3968 | H24.103-251024-2038 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 09:54:04 | 27/10/2025 09:54:04 | 24/10/2025 22:21:18 |
| 3969 | H24.103-251024-2612 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 09:55:22 | 27/10/2025 09:55:22 | 24/10/2025 16:21:10 |
| 3970 | H24.103-251024-7035 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 24/10/2025 09:57:22 | 28/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 17:35:37 |
| 3971 | H24.103-251024-2838 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:03:30 | 27/10/2025 10:03:30 | 24/10/2025 16:22:46 |
| 3972 | H24.103-251024-2884 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:04:43 | 27/10/2025 10:04:43 | 24/10/2025 16:25:33 |
| 3973 | H24.103-251024-2801 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:05:36 | 27/10/2025 10:05:36 | 24/10/2025 17:40:59 |
| 3974 | H24.103-251024-2799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:06:52 | 27/10/2025 10:06:52 | 24/10/2025 17:42:56 |
| 3975 | H24.103-251024-1934 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 10:08:17 | 27/10/2025 10:08:17 | 24/10/2025 22:23:16 |
| 3976 | H24.103-251024-5997 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:11:26 | 27/10/2025 10:11:26 | 24/10/2025 17:43:32 |
| 3977 | H24.103-251024-2998 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:13:20 | 27/10/2025 10:13:20 | 24/10/2025 17:44:05 |
| 3978 | H24.103-251024-2942 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:14:29 | 27/10/2025 10:14:29 | 24/10/2025 17:46:11 |
| 3979 | H24.103-251024-3023 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:15:46 | 27/10/2025 10:15:46 | 24/10/2025 16:26:13 |
| 3980 | H24.103-251024-1880 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 10:16:57 | 27/10/2025 10:16:57 | 24/10/2025 22:25:15 |
| 3981 | H24.103-251024-3058 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:18:55 | 27/10/2025 10:18:55 | 24/10/2025 17:48:49 |
| 3982 | H24.103-251024-3197 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:20:04 | 27/10/2025 10:20:04 | 24/10/2025 17:50:23 |
| 3983 | H24.103-251024-1876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:21:13 | 27/10/2025 10:21:13 | 24/10/2025 17:52:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3984 | H24.103-251024-1844 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:22:10 | 27/10/2025 10:22:10 | 24/10/2025 17:53:35 |
| 3985 | H24.103-251024-1843 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 10:23:13 | 27/10/2025 10:23:13 | 24/10/2025 22:27:43 |
| 3986 | H24.103-251024-3248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:25:36 | 27/10/2025 10:25:36 | 24/10/2025 17:54:56 |
| 3987 | H24.103-251024-3290 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:27:08 | 27/10/2025 10:27:08 | 24/10/2025 17:56:12 |
| 3988 | H24.103-251024-1800 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:28:24 | 27/10/2025 10:28:24 | 24/10/2025 17:57:30 |
| 3989 | H24.103-251024-1798 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 10:29:48 | 27/10/2025 10:29:48 | 24/10/2025 22:28:49 |
| 3990 | H24.103-251024-3328 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:31:18 | 27/10/2025 10:31:18 | 24/10/2025 17:58:40 |
| 3991 | H24.103-251024-3351 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:33:05 | 27/10/2025 10:33:05 | 24/10/2025 17:59:51 |
| 3992 | H24.103-251024-3360 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:34:55 | 27/10/2025 10:34:55 | 24/10/2025 18:01:09 |
| 3993 | H24.103-251024-3395 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:36:03 | 27/10/2025 10:36:03 | 24/10/2025 18:02:20 |
| 3994 | H24.103-251024-8736 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 24/10/2025 10:36:06 | 29/10/2025 10:36:06 | 28/10/2025 08:07:40 |
| 3995 | H24.103-251024-3408 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:41:21 | 27/10/2025 10:41:21 | 24/10/2025 18:03:32 |
| 3996 | H24.103-251024-3464 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:43:21 | 27/10/2025 10:43:21 | 24/10/2025 18:04:50 |
| 3997 | H24.103-251024-3477 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:44:38 | 27/10/2025 10:44:38 | 24/10/2025 18:07:20 |
| 3998 | H24.103-251024-4867 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:53:44 | 27/10/2025 10:53:44 | 24/10/2025 18:06:04 |
| 3999 | H24.103-251024-4033 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:55:18 | 27/10/2025 10:55:18 | 24/10/2025 18:08:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4000 | H24.103-251024-9458 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 24/10/2025 10:55:26 | 01/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 09:08:44 |
| 4001 | H24.103-251024-9569 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 24/10/2025 10:55:37 | 27/10/2025 10:55:37 | 24/10/2025 22:30:36 |
| 4002 | H24.103-251024-3679 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 10:59:58 | 27/10/2025 10:59:58 | 24/10/2025 18:09:45 |
| 4003 | H24.103-251024-3625 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:00:44 | 27/10/2025 11:00:44 | 24/10/2025 18:10:52 |
| 4004 | H24.103-251024-3573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:01:54 | 27/10/2025 11:01:54 | 24/10/2025 18:12:08 |
| 4005 | H24.103-251024-3325 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 24/10/2025 11:02:16 | 07/11/2025 11:02:16 | |
| 4006 | H24.103-251024-3522 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:03:34 | 27/10/2025 11:03:34 | 24/10/2025 18:13:25 |
| 4007 | H24.103-251024-3998 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:08:10 | 27/10/2025 11:08:10 | 24/10/2025 18:14:43 |
| 4008 | H24.103-251024-5034 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:15:10 | 27/10/2025 11:15:10 | 24/10/2025 18:16:01 |
| 4009 | H24.103-251024-5071 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:16:32 | 27/10/2025 11:16:32 | 24/10/2025 18:17:50 |
| 4010 | H24.103-251024-5129 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:17:51 | 27/10/2025 11:17:51 | 24/10/2025 18:19:21 |
| 4011 | H24.103-251024-5162 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:20:02 | 27/10/2025 11:20:02 | 24/10/2025 18:23:54 |
| 4012 | H24.103-251024-5215 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:25:00 | 27/10/2025 11:25:00 | 24/10/2025 18:46:15 |
| 4013 | H24.103-251024-5940 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 11:26:44 | 27/10/2025 11:26:44 | 25/10/2025 15:17:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4014 | H24.103-251024-6251 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:29:35 | 27/10/2025 11:29:35 | 24/10/2025 18:47:29 |
| 4015 | H24.103-251024-5365 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:34:59 | 27/10/2025 11:34:59 | 24/10/2025 18:48:29 |
| 4016 | H24.103-251024-5398 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:38:07 | 27/10/2025 11:38:07 | 24/10/2025 18:49:31 |
| 4017 | H24.103-251024-5756 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 11:39:28 | 27/10/2025 11:39:28 | 25/10/2025 15:17:47 |
| 4018 | H24.103-251024-5433 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:41:38 | 27/10/2025 11:41:38 | 24/10/2025 18:50:44 |
| 4019 | H24.103-251024-11082 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 24/10/2025 11:43:16 | 27/10/2025 11:43:16 | 28/10/2025 17:28:00 |
| 4020 | H24.103-251024-5457 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:46:08 | 27/10/2025 11:46:08 | 24/10/2025 18:51:54 |
| 4021 | H24.103-251024-5487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:47:25 | 27/10/2025 11:47:25 | 24/10/2025 18:53:16 |
| 4022 | H24.103-251024-5553 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:48:39 | 27/10/2025 11:48:39 | 24/10/2025 18:54:23 |
| 4023 | H24.103-251024-5577 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:49:41 | 27/10/2025 11:49:41 | 24/10/2025 18:55:31 |
| 4024 | H24.103-251024-5677 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:50:54 | 27/10/2025 11:50:54 | 24/10/2025 18:56:35 |
| 4025 | H24.103-251024-5790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:52:08 | 27/10/2025 11:52:08 | 24/10/2025 18:57:55 |
| 4026 | H24.103-251024-5870 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 11:53:09 | 27/10/2025 11:53:09 | 25/10/2025 15:18:22 |
| 4027 | H24.103-251024-6031 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:54:59 | 27/10/2025 11:54:59 | 24/10/2025 18:58:30 |
| 4028 | H24.103-251024-6095 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:55:40 | 27/10/2025 11:55:40 | 24/10/2025 18:59:36 |
| 4029 | H24.103-251024-6177 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:56:42 | 27/10/2025 11:56:42 | 24/10/2025 19:00:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4030 | H24.103-251024-6351 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:57:42 | 27/10/2025 11:57:42 | 24/10/2025 19:00:45 |
| 4031 | H24.103-251024-6391 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 11:59:31 | 27/10/2025 11:59:31 | 24/10/2025 19:02:07 |
| 4032 | H24.103-251024-6720 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:03:01 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:02:37 |
| 4033 | H24.103-251024-6729 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:04:27 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:06:46 |
| 4034 | H24.103-251024-6786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:05:38 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:07:21 |
| 4035 | H24.103-251024-6854 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:06:36 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:07:55 |
| 4036 | H24.103-251024-6916 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:07:55 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:08:29 |
| 4037 | H24.103-251024-6993 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:09:18 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:09:30 |
| 4038 | H24.103-251024-7163 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:14:07 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:09:01 |
| 4039 | H24.103-251024-7169 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:15:12 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:10:00 |
| 4040 | H24.103-251024-7351 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:16:15 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:10:34 |
| 4041 | H24.103-251024-7428 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:17:17 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:11:07 |
| 4042 | H24.103-251024-7611 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:18:09 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:11:40 |
| 4043 | H24.103-251024-7664 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:19:07 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:12:13 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4044 | H24.103-251024-7739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:19:57 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:12:44 |
| 4045 | H24.103-251024-7925 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:20:59 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:13:16 |
| 4046 | H24.103-251024-8000 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:21:54 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:13:50 |
| 4047 | H24.103-251024-5328 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 24/10/2025 12:23:08 | 27/10/2025 13:30:00 | |
| 4048 | H24.103-251024-8082 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:27:04 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:14:25 |
| 4049 | H24.103-251024-8293 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:28:39 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 19:14:57 |
| 4050 | H24.103-251024-8360 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:29:58 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:21:03 |
| 4051 | H24.103-251024-8640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:31:23 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:22:23 |
| 4052 | H24.103-251024-8782 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:32:36 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:22:59 |
| 4053 | H24.103-251024-8887 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:34:08 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:23:34 |
| 4054 | H24.103-251024-8918 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:35:01 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:24:19 |
| 4055 | H24.103-251024-8960 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:36:44 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 18:45:17 |
| 4056 | H24.103-251024-9022 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:37:38 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:23:54 |
| 4057 | H24.103-251024-9101 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:38:31 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:25:11 |
| 4058 | H24.103-251024-9166 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:39:23 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:25:48 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4059 | H24.103-251024-9221 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:40:28 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:26:26 |
| 4060 | H24.103-251024-9243 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:41:25 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:25:00 |
| 4061 | H24.103-251024-9281 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:42:15 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:25:38 |
| 4062 | H24.103-251024-12004 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 24/10/2025 12:44:59 | 29/10/2025 08:00:00 | 04/11/2025 21:40:42 |
| 4063 | H24.103-251024-9296 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:47:15 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:26:13 |
| 4064 | H24.103-251024-10326 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:48:12 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:30:30 |
| 4065 | H24.103-251024-10261 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:49:14 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 21:09:45 |
| 4066 | H24.103-251024-10604 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:50:10 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:34:45 |
| 4067 | H24.103-251024-10584 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:50:58 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:35:46 |
| 4068 | H24.103-251024-10640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:51:55 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:37:42 |
| 4069 | H24.103-251024-9322 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:56:03 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:27:00 |
| 4070 | H24.103-251024-10661 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:58:04 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:36:49 |
| 4071 | H24.103-251024-11205 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:58:55 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:45:26 |
| 4072 | H24.103-251024-10780 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 12:59:45 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:44:27 |
| 4073 | H24.103-251024-10767 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:00:48 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:42:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4074 | H24.103-251024-10721 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:01:42 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:40:01 |
| 4075 | H24.103-251024-10705 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:02:39 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:41:05 |
| 4076 | H24.103-251024-10753 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:03:39 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:43:19 |
| 4077 | H24.103-251024-10732 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:04:35 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:38:58 |
| 4078 | H24.103-251024-10681 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:05:27 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:37:53 |
| 4079 | H24.103-251024-10623 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:06:18 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:36:17 |
| 4080 | H24.103-251024-10568 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:20:51 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:33:45 |
| 4081 | H24.103-251024-10545 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:24:31 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:32:41 |
| 4082 | H24.103-251024-10438 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:25:39 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:35:00 |
| 4083 | H24.103-251024-10410 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:26:33 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:31:35 |
| 4084 | H24.103-251024-10393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:27:37 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:33:19 |
| 4085 | H24.103-251024-10344 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:28:38 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:29:32 |
| 4086 | H24.103-251024-10308 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:29:30 | 27/10/2025 13:30:00 | 24/10/2025 20:28:26 |
| 4087 | H24.103-251024-10284 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:31:42 | 27/10/2025 13:31:42 | 24/10/2025 20:46:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4088 | H24.103-251024-9369 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:32:41 | 27/10/2025 13:32:41 | 24/10/2025 20:48:50 |
| 4089 | H24.103-251024-11190 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:33:53 | 27/10/2025 13:33:53 | 24/10/2025 20:47:38 |
| 4090 | H24.103-251024-11222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:35:03 | 27/10/2025 13:35:03 | 24/10/2025 20:20:00 |
| 4091 | H24.103-251024-10272 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:36:05 | 27/10/2025 13:36:05 | 24/10/2025 20:48:16 |
| 4092 | H24.103-251024-11271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:37:06 | 27/10/2025 13:37:06 | 24/10/2025 20:51:45 |
| 4093 | H24.103-251024-11297 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:38:08 | 27/10/2025 13:38:08 | 24/10/2025 20:49:57 |
| 4094 | H24.103-251024-12940 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 24/10/2025 13:45:34 | 27/10/2025 13:45:34 | 25/10/2025 08:45:16 |
| 4095 | H24.103-251024-6639 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 24/10/2025 13:48:50 | 06/11/2025 08:18:50 | 31/10/2025 21:16:42 |
| 4096 | H24.103-251024-11305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 13:53:41 | 27/10/2025 13:53:41 | 24/10/2025 20:50:35 |
| 4097 | H24.103-251024-11371 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 13:55:00 | 27/10/2025 13:55:00 | 25/10/2025 15:35:16 |
| 4098 | H24.103-251024-11390 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 13:57:05 | 27/10/2025 13:57:05 | 25/10/2025 15:35:54 |
| 4099 | H24.103-251024-11413 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 13:59:38 | 27/10/2025 13:59:38 | 25/10/2025 15:36:31 |
| 4100 | H24.103-251024-11441 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 14:01:14 | 27/10/2025 14:01:14 | 25/10/2025 15:37:14 |
| 4101 | H24.103-251024-11455 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:02:56 | 27/10/2025 14:02:56 | 24/10/2025 20:53:34 |
| 4102 | H24.103-251024-11471 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 14:06:02 | 27/10/2025 14:06:02 | 25/10/2025 15:37:50 |
| 4103 | H24.103-251024-13123 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:14:19 | 27/10/2025 14:14:19 | 24/10/2025 20:52:57 |
| 4104 | H24.103-251024-13258 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:16:49 | 27/10/2025 14:16:49 | 24/10/2025 20:52:22 |
| 4105 | H24.103-251024-13389 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:18:12 | 27/10/2025 14:18:12 | 24/10/2025 20:54:44 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4106 | H24.103-251024-13469 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:22:55 | 27/10/2025 14:22:55 | 24/10/2025 20:54:09 |
| 4107 | H24.103-251024-14091 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:24:57 | 27/10/2025 14:24:57 | 24/10/2025 20:59:41 |
| 4108 | H24.103-251024-14157 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:26:08 | 27/10/2025 14:26:08 | 24/10/2025 20:55:16 |
| 4109 | H24.103-251024-14185 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:27:33 | 27/10/2025 14:27:33 | 24/10/2025 20:55:50 |
| 4110 | H24.103-251024-14210 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:33:38 | 27/10/2025 14:33:38 | 24/10/2025 20:56:32 |
| 4111 | H24.103-251024-14247 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:37:25 | 27/10/2025 14:37:25 | 24/10/2025 20:57:43 |
| 4112 | H24.103-251024-14284 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:40:17 | 27/10/2025 14:40:17 | 24/10/2025 20:58:18 |
| 4113 | H24.103-251024-14323 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:49:45 | 27/10/2025 14:49:45 | 24/10/2025 20:59:01 |
| 4114 | H24.103-251024-14475 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:50:58 | 27/10/2025 14:50:58 | 24/10/2025 21:00:20 |
| 4115 | H24.103-251024-14577 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:52:03 | 27/10/2025 14:52:03 | 24/10/2025 21:00:52 |
| 4116 | H24.103-251024-15410 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:53:37 | 27/10/2025 14:53:37 | 24/10/2025 21:03:51 |
| 4117 | H24.103-251024-14698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:58:33 | 27/10/2025 14:58:33 | 24/10/2025 21:01:28 |
| 4118 | H24.103-251024-14837 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 14:59:41 | 27/10/2025 14:59:41 | 24/10/2025 21:02:07 |
| 4119 | H24.103-251024-15265 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 15:00:46 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:49:09 |
| 4120 | H24.103-251024-15328 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 15:02:10 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:49:49 |
| 4121 | H24.103-251024-15444 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:03:33 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:05:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4122 | H24.103-251024-10334 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:05:30 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:03:19 |
| 4123 | H24.103-251024-15478 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:06:52 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:05:45 |
| 4124 | H24.103-251024-15504 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:08:27 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:04:31 |
| 4125 | H24.103-251024-16130 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:09:03 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:15:47 |
| 4126 | H24.103-251024-15544 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 15:13:00 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:50:25 |
| 4127 | H24.103-251024-15611 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 15:14:35 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:51:04 |
| 4128 | H24.103-251024-16397 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:15:07 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:07:07 |
| 4129 | H24.103-251024-16613 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:19:26 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:07:43 |
| 4130 | H24.103-251024-16143 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 24/10/2025 15:19:51 | 10/11/2025 07:30:00 | |
| 4131 | H24.103-251024-16532 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 24/10/2025 15:22:06 | 28/10/2025 07:30:00 | 04/11/2025 21:42:56 |
| 4132 | H24.103-251024-16709 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:31:09 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:08:25 |
| 4133 | H24.103-251024-16943 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 15:32:30 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:01:10 |
| 4134 | H24.103-251024-16987 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:33:56 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:09:03 |
| 4135 | H24.103-251024-17014 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 15:34:59 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:10:22 |
| 4136 | H24.103-251024-15296 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 24/10/2025 15:36:42 | 10/11/2025 07:30:00 | |
| 4137 | H24.103-251024-17178 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 24/10/2025 15:36:49 | 28/10/2025 07:30:00 | 31/10/2025 21:11:17 |
| 4138 | H24.103-251024-17117 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 24/10/2025 15:47:51 | 31/10/2025 07:30:00 | |
| 4139 | H24.103-251024-16704 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 24/10/2025 15:57:50 | 31/10/2025 07:30:00 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4140 | H24.103-251024-15077 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 24/10/2025 16:02:03 | 10/11/2025 07:30:00 | |
| 4141 | H24.103-251024-14951 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 24/10/2025 16:05:44 | 10/11/2025 07:30:00 | |
| 4142 | H24.103-251024-18396 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 24/10/2025 16:08:49 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 08:47:50 |
| 4143 | H24.103-251024-17596 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 16:14:33 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:00:33 |
| 4144 | H24.103-251024-17713 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | 24/10/2025 16:23:08 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:59:41 |
| 4145 | H24.103-251024-18055 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 16:25:02 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:10:56 |
| 4146 | H24.103-251024-18111 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 16:29:22 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:13:24 |
| 4147 | H24.103-251024-18173 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 16:30:28 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:11:35 |
| 4148 | H24.103-251024-18932 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 24/10/2025 16:30:36 | 31/10/2025 07:30:00 | |
| 4149 | H24.103-251024-18799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 16:32:27 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:14:37 |
| 4150 | H24.103-251024-18853 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 16:34:57 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:13:59 |
| 4151 | H24.103-251024-18894 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 24/10/2025 16:36:07 | 28/10/2025 07:30:00 | 24/10/2025 21:15:12 |
| 4152 | H24.103-251024-19382 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 24/10/2025 16:47:00 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 08:57:12 |
| 4153 | H24.103-251024-20013 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 24/10/2025 17:27:55 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 08:59:06 |
| 4154 | H24.103-251024-20072 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 24/10/2025 17:32:56 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:00:35 |
| 4155 | H24.103-251024-20122 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 24/10/2025 17:36:56 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:02:03 |
| 4156 | H24.103-251024-20146 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 24/10/2025 17:39:08 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 09:03:25 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4157 | H24.103-251025-0932 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 08:08:06 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:46:46 |
| 4158 | H24.103-251025-0968 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:21:33 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:48:12 |
| 4159 | H24.103-251025-0984 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:22:54 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:52:36 |
| 4160 | H24.103-251025-1008 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:23:51 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:49:54 |
| 4161 | H24.103-251025-1120 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:24:23 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:53:49 |
| 4162 | H24.103-251025-1159 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:25:24 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:55:15 |
| 4163 | H24.103-251025-1182 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:26:40 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 15:56:26 |
| 4164 | H24.103-251025-1199 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:27:37 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:04:18 |
| 4165 | H24.103-251025-1224 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:28:28 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:05:32 |
| 4166 | H24.103-251025-1248 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:29:31 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:07:44 |
| 4167 | H24.103-251025-1269 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:30:56 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:12:30 |
| 4168 | H24.103-251025-4120 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:38:04 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:44:54 |
| 4169 | H24.103-251025-2290 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:39:03 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:02:23 |
| 4170 | H24.103-251025-2595 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:40:08 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:16:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4171 | H24.103-251025-2265 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:42:24 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:57:54 |
| 4172 | H24.103-251025-4284 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:44:08 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:55:42 |
| 4173 | H24.103-251025-4614 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:45:32 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:04:43 |
| 4174 | H24.103-251025-4176 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:46:57 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:46:10 |
| 4175 | H24.103-251025-4252 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:48:16 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:52:43 |
| 4176 | H24.103-251025-4299 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:49:39 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:02:32 |
| 4177 | H24.103-251025-4156 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:50:35 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:56:55 |
| 4178 | H24.103-251025-4244 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:51:38 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:51:21 |
| 4179 | H24.103-251025-4660 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:52:42 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:06:19 |
| 4180 | H24.103-251025-1889 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:54:04 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:37:40 |
| 4181 | H24.103-251025-1861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:55:13 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:36:27 |
| 4182 | H24.103-251025-1957 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:56:11 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:40:02 |
| 4183 | H24.103-251025-2036 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 10:57:07 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:45:40 |
| 4184 | H24.103-251025-1995 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:00:21 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:41:19 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4185 | H24.103-251025-1954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:01:34 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:39:54 |
| 4186 | H24.103-251025-1300 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:02:44 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:13:45 |
| 4187 | H24.103-251025-1325 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:03:46 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:14:55 |
| 4188 | H24.103-251025-1536 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:05:11 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:22:33 |
| 4189 | H24.103-251025-1570 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:06:14 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:25:26 |
| 4190 | H24.103-251025-1596 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:07:17 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:26:44 |
| 4191 | H24.103-251025-1468 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:08:16 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:18:34 |
| 4192 | H24.103-251025-1483 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:09:18 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:20:08 |
| 4193 | H24.103-251025-1555 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:10:20 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:24:06 |
| 4194 | H24.103-251025-1354 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:11:19 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:16:09 |
| 4195 | H24.103-251025-1375 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:12:19 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:17:26 |
| 4196 | H24.103-251025-1877 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:13:35 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:34:47 |
| 4197 | H24.103-251025-2069 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:14:41 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:48:05 |
| 4198 | H24.103-251025-2087 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:15:47 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:50:20 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4199 | H24.103-251025-2095 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:16:47 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:51:32 |
| 4200 | H24.103-251025-2050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:17:49 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:46:55 |
| 4201 | H24.103-251025-2006 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:18:54 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:44:11 |
| 4202 | H24.103-251025-1978 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:20:18 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:41:04 |
| 4203 | H24.103-251025-2013 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:21:27 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:42:32 |
| 4204 | H24.103-251025-1933 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:22:33 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:38:43 |
| 4205 | H24.103-251025-1834 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:23:36 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:34:54 |
| 4206 | H24.103-251025-2025 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:24:42 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:43:02 |
| 4207 | H24.103-251025-1511 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:30:30 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:21:20 |
| 4208 | H24.103-251025-1701 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:31:32 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:31:18 |
| 4209 | H24.103-251025-1615 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:32:30 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:27:56 |
| 4210 | H24.103-251025-2100 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:33:25 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:52:42 |
| 4211 | H24.103-251025-1638 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:34:34 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:29:03 |
| 4212 | H24.103-251025-1902 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:35:32 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:36:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4213 | H24.103-251025-1679 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:36:52 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:30:10 |
| 4214 | H24.103-251025-1920 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:37:56 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:37:15 |
| 4215 | H24.103-251025-1724 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:39:00 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:32:29 |
| 4216 | H24.103-251025-1752 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:40:01 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:33:44 |
| 4217 | H24.103-251025-1929 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:41:23 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:38:45 |
| 4218 | H24.103-251025-2072 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:44:02 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:49:12 |
| 4219 | H24.103-251025-2128 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:45:24 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:53:53 |
| 4220 | H24.103-251025-2614 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:46:23 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:17:58 |
| 4221 | H24.103-251025-2670 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:47:25 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:21:20 |
| 4222 | H24.103-251025-2480 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:48:24 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:15:42 |
| 4223 | H24.103-251025-2447 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 11:49:20 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:14:35 |
| 4224 | H24.103-251025-2179 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:44:09 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:00:04 |
| 4225 | H24.103-251025-2427 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:45:20 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:13:22 |
| 4226 | H24.103-251025-2395 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:47:00 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:10:02 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4227 | H24.103-251025-2263 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:48:15 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:56:43 |
| 4228 | H24.103-251025-2312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:49:36 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:03:36 |
| 4229 | H24.103-251025-2288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:50:52 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 16:59:16 |
| 4230 | H24.103-251025-2321 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:51:59 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:01:13 |
| 4231 | H24.103-251025-2360 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:53:01 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:04:54 |
| 4232 | H24.103-251025-2362 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:54:05 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:06:26 |
| 4233 | H24.103-251025-2374 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:55:53 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:07:37 |
| 4234 | H24.103-251025-2392 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:57:02 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:08:56 |
| 4235 | H24.103-251025-2408 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:58:05 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:12:16 |
| 4236 | H24.103-251025-2426 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 12:59:29 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:11:08 |
| 4237 | H24.103-251025-2634 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:00:45 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:19:06 |
| 4238 | H24.103-251025-2651 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:01:49 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:20:12 |
| 4239 | H24.103-251025-2686 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:03:01 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:22:56 |
| 4240 | H24.103-251025-2706 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:04:11 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:24:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4241 | H24.103-251025-2951 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:05:13 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:43:44 |
| 4242 | H24.103-251025-3080 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:06:15 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:49:20 |
| 4243 | H24.103-251025-3043 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:07:16 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:47:55 |
| 4244 | H24.103-251025-2722 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:14:20 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:25:16 |
| 4245 | H24.103-251025-3002 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:15:21 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:46:45 |
| 4246 | H24.103-251025-3151 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:16:29 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:51:39 |
| 4247 | H24.103-251025-3167 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:17:36 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:50:28 |
| 4248 | H24.103-251025-2901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:18:44 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:40:32 |
| 4249 | H24.103-251025-2869 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:19:56 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:38:02 |
| 4250 | H24.103-251025-2965 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:20:57 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:45:30 |
| 4251 | H24.103-251025-2833 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:22:05 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:35:34 |
| 4252 | H24.103-251025-2856 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:23:09 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:36:52 |
| 4253 | H24.103-251025-2746 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:24:11 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:26:27 |
| 4254 | H24.103-251025-2816 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:25:18 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:33:39 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4255 | H24.103-251025-2802 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:26:24 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:28:46 |
| 4256 | H24.103-251025-2764 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:27:33 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:27:33 |
| 4257 | H24.103-251025-2888 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:28:42 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:39:12 |
| 4258 | H24.103-251025-2920 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:29:52 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:42:31 |
| 4259 | H24.103-251025-3179 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:31:10 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 17:52:57 |
| 4260 | H24.103-251025-3678 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:32:16 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:31:01 |
| 4261 | H24.103-251025-3632 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:33:32 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:29:59 |
| 4262 | H24.103-251025-3254 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:34:41 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:13:01 |
| 4263 | H24.103-251025-3640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:40:25 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:29:49 |
| 4264 | H24.103-251025-3198 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:41:49 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:10:08 |
| 4265 | H24.103-251025-3219 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:46:41 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:20:04 |
| 4266 | H24.103-251025-3382 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:48:36 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:15:55 |
| 4267 | H24.103-251025-3232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:50:00 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:11:34 |
| 4268 | H24.103-251025-3271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:51:12 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:14:32 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4269 | H24.103-251025-3567 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 13:52:17 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:27:57 |
| 4270 | H24.103-251025-4169 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:32:13 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:42:27 |
| 4271 | H24.103-251025-4272 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:33:30 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:54:20 |
| 4272 | H24.103-251025-4369 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:34:37 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:04:10 |
| 4273 | H24.103-251025-4148 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:35:35 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:43:49 |
| 4274 | H24.103-251025-4673 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:36:29 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:17:21 |
| 4275 | H24.103-251025-4139 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:37:30 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:41:10 |
| 4276 | H24.103-251025-4237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:38:38 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:50:00 |
| 4277 | H24.103-251025-3667 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:39:36 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:33:01 |
| 4278 | H24.103-251025-4637 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:42:09 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:05:54 |
| 4279 | H24.103-251025-4110 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:43:07 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:37:33 |
| 4280 | H24.103-251025-4309 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:43:56 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:02:04 |
| 4281 | H24.103-251025-4965 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:45:03 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:09:34 |
| 4282 | H24.103-251025-5011 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:46:48 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:03:22 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4283 | H24.103-251025-4952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:49:49 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:07:50 |
| 4284 | H24.103-251025-4292 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:50:53 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:58:25 |
| 4285 | H24.103-251025-4981 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:51:52 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:10:17 |
| 4286 | H24.103-251025-3657 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:52:43 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:31:58 |
| 4287 | H24.103-251025-3610 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:53:52 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:38:45 |
| 4288 | H24.103-251025-5037 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:54:52 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:11:26 |
| 4289 | H24.103-251025-3580 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:56:22 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:28:29 |
| 4290 | H24.103-251025-4101 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:57:16 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:35:38 |
| 4291 | H24.103-251025-3536 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:58:13 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:25:23 |
| 4292 | H24.103-251025-4129 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 14:59:17 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:39:54 |
| 4293 | H24.103-251025-4996 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:00:26 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:09:09 |
| 4294 | H24.103-251025-3693 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:01:30 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:34:14 |
| 4295 | H24.103-251025-3448 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:02:36 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:17:22 |
| 4296 | H24.103-251025-3506 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:03:35 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:18:47 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4297 | H24.103-251025-3521 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:04:32 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:21:23 |
| 4298 | H24.103-251025-3553 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:05:25 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:26:48 |
| 4299 | H24.103-251025-8567 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:23:01 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:12:03 |
| 4300 | H24.103-251025-8577 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:24:04 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:13:32 |
| 4301 | H24.103-251025-8587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:25:00 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:14:54 |
| 4302 | H24.103-251025-8600 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:25:51 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:13:11 |
| 4303 | H24.103-251025-8609 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:26:47 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:15:07 |
| 4304 | H24.103-251025-8623 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:27:44 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 19:16:08 |
| 4305 | H24.103-251025-8635 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 25/10/2025 15:28:40 | 28/10/2025 07:30:00 | 25/10/2025 18:08:19 |
| 4306 | H24.103-251025-9337 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 27/10/2025 07:25:50 | 07/11/2025 11:30:00 | 28/10/2025 18:17:03 |
| 4307 | H24.103-251024-20472 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 27/10/2025 07:28:47 | 28/10/2025 11:30:00 | 28/10/2025 18:10:07 |
| 4308 | H24.103-251026-4096 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 27/10/2025 07:35:36 | 28/10/2025 11:35:36 | 28/10/2025 18:12:06 |
| 4309 | H24.103-251027-0627 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 07:46:04 | 28/10/2025 07:46:04 | 27/10/2025 16:53:25 |
| 4310 | H24.103-251027-0699 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 07:47:59 | 28/10/2025 07:47:59 | 27/10/2025 16:54:09 |
| 4311 | H24.103-251027-0805 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 07:51:08 | 28/10/2025 07:51:08 | 27/10/2025 16:54:48 |
| 4312 | H24.103-251027-0882 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 07:53:47 | 28/10/2025 07:53:47 | 27/10/2025 16:56:12 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4313 | H24.103-251027-1007 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 07:58:11 | 28/10/2025 07:58:11 | 27/10/2025 16:56:52 |
| 4314 | H24.103-251027-1026 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 07:59:29 | 28/10/2025 07:59:29 | 27/10/2025 16:57:48 |
| 4315 | H24.103-251027-1326 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:06:53 | 28/10/2025 08:06:53 | 27/10/2025 16:58:23 |
| 4316 | H24.103-251027-1434 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:09:11 | 28/10/2025 08:09:11 | 27/10/2025 16:58:59 |
| 4317 | H24.103-251027-1521 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:11:08 | 28/10/2025 08:11:08 | 27/10/2025 16:59:31 |
| 4318 | H24.103-251027-1597 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:13:05 | 28/10/2025 08:13:05 | 27/10/2025 17:00:04 |
| 4319 | H24.103-251027-1825 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 27/10/2025 08:18:40 | 28/10/2025 08:18:40 | 27/10/2025 17:41:59 |
| 4320 | H24.103-251027-1962 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 27/10/2025 08:22:00 | 28/10/2025 08:22:00 | 27/10/2025 17:44:23 |
| 4321 | H24.103-251027-2676 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:39:38 | 28/10/2025 08:39:38 | 27/10/2025 17:01:00 |
| 4322 | H24.103-251027-2805 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:45:32 | 28/10/2025 08:45:32 | 27/10/2025 18:29:45 |
| 4323 | H24.103-251027-2871 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:46:45 | 28/10/2025 08:46:45 | 27/10/2025 18:30:18 |
| 4324 | H24.103-251027-2907 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:48:01 | 28/10/2025 08:48:01 | 27/10/2025 18:30:56 |
| 4325 | H24.103-251027-2957 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:49:04 | 28/10/2025 08:49:04 | 27/10/2025 18:31:32 |
| 4326 | H24.103-251027-3003 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:49:59 | 28/10/2025 08:49:59 | 27/10/2025 18:32:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4327 | H24.103-251027-0890 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:53:24 | 28/10/2025 08:53:24 | 27/10/2025 18:35:41 |
| 4328 | H24.103-251027-0914 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:55:49 | 28/10/2025 08:55:49 | 27/10/2025 18:41:11 |
| 4329 | H24.103-251027-0945 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:57:25 | 28/10/2025 08:57:25 | 27/10/2025 18:33:22 |
| 4330 | H24.103-251027-0948 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 08:58:35 | 28/10/2025 08:58:35 | 27/10/2025 18:34:00 |
| 4331 | H24.103-251027-0961 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:08:07 | 28/10/2025 09:08:07 | 27/10/2025 18:35:05 |
| 4332 | H24.103-251027-4135 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 27/10/2025 09:10:01 | 29/10/2025 14:40:01 | 05/11/2025 20:46:23 |
| 4333 | H24.103-251027-0975 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:12:42 | 28/10/2025 09:12:42 | 27/10/2025 18:36:02 |
| 4334 | H24.103-251027-0981 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:13:54 | 28/10/2025 09:13:54 | 27/10/2025 18:49:42 |
| 4335 | H24.103-251027-0991 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:14:55 | 28/10/2025 09:14:55 | 27/10/2025 18:37:07 |
| 4336 | H24.103-251027-1003 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:15:52 | 28/10/2025 09:15:52 | 27/10/2025 18:38:13 |
| 4337 | H24.103-251027-1025 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:17:02 | 28/10/2025 09:17:02 | 27/10/2025 18:40:35 |
| 4338 | H24.103-251027-1010 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:17:56 | 28/10/2025 09:17:56 | 27/10/2025 18:45:42 |
| 4339 | H24.103-251027-1045 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:18:57 | 28/10/2025 09:18:57 | 27/10/2025 18:41:47 |
| 4340 | H24.103-251027-1047 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:20:12 | 28/10/2025 09:20:12 | 27/10/2025 18:40:09 |
| 4341 | H24.103-251027-1059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:21:12 | 28/10/2025 09:21:12 | 27/10/2025 18:42:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4342 | H24.103-251027-1076 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:22:43 | 28/10/2025 09:22:43 | 27/10/2025 18:43:27 |
| 4343 | H24.103-251027-1092 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:24:08 | 28/10/2025 09:24:08 | 27/10/2025 18:45:02 |
| 4344 | H24.103-251027-1102 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:25:34 | 28/10/2025 09:25:34 | 27/10/2025 18:45:35 |
| 4345 | H24.103-251027-1105 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:27:13 | 28/10/2025 09:27:13 | 27/10/2025 18:46:43 |
| 4346 | H24.103-251027-1121 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:28:29 | 28/10/2025 09:28:29 | 27/10/2025 18:46:33 |
| 4347 | H24.103-251027-1138 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:30:38 | 28/10/2025 09:30:38 | 27/10/2025 18:47:14 |
| 4348 | H24.103-251027-1145 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:33:56 | 28/10/2025 09:33:56 | 27/10/2025 18:47:55 |
| 4349 | H24.103-251027-4408 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:36:33 | 28/10/2025 09:36:33 | 27/10/2025 18:47:48 |
| 4350 | H24.103-251027-4479 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:38:50 | 28/10/2025 09:38:50 | 27/10/2025 18:51:29 |
| 4351 | H24.103-251027-4542 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:42:13 | 28/10/2025 09:42:13 | 27/10/2025 18:48:23 |
| 4352 | H24.103-251027-4650 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:43:29 | 28/10/2025 09:43:29 | 27/10/2025 18:48:28 |
| 4353 | H24.103-251027-5333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:44:56 | 28/10/2025 09:44:56 | 27/10/2025 18:49:06 |
| 4354 | H24.103-251027-1161 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:46:52 | 28/10/2025 09:46:52 | 27/10/2025 18:50:08 |
| 4355 | H24.103-251027-5949 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 27/10/2025 09:50:59 | 28/10/2025 09:50:59 | 04/11/2025 12:07:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4356 | H24.103-251027-5974 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:55:03 | 28/10/2025 09:55:03 | 27/10/2025 18:53:12 |
| 4357 | H24.103-251027-6024 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:57:33 | 28/10/2025 09:57:33 | 27/10/2025 18:50:49 |
| 4358 | H24.103-251027-3055 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 09:59:31 | 28/10/2025 09:59:31 | 27/10/2025 18:51:33 |
| 4359 | H24.103-251027-3094 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:00:48 | 28/10/2025 10:00:48 | 27/10/2025 18:50:58 |
| 4360 | H24.103-251027-3136 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:01:51 | 28/10/2025 10:01:51 | 27/10/2025 18:52:04 |
| 4361 | H24.103-251027-3183 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:02:46 | 28/10/2025 10:02:46 | 27/10/2025 18:52:31 |
| 4362 | H24.103-251027-6292 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:06:48 | 28/10/2025 10:06:48 | 27/10/2025 18:53:50 |
| 4363 | H24.103-251027-1166 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:09:15 | 28/10/2025 10:09:15 | 27/10/2025 18:54:23 |
| 4364 | H24.103-251027-6017 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:10:44 | 28/10/2025 10:10:44 | 28/10/2025 09:00:18 |
| 4365 | H24.103-251027-3379 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:21:18 | 28/10/2025 10:21:18 | 28/10/2025 09:01:30 |
| 4366 | H24.103-251027-7295 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài | 27/10/2025 10:25:28 | 28/10/2025 10:25:28 | 28/10/2025 17:29:48 |
| 4367 | H24.103-251027-7380 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:35:41 | 28/10/2025 10:35:41 | 28/10/2025 11:52:53 |
| 4368 | H24.103-251027-3424 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:38:26 | 28/10/2025 10:38:26 | 28/10/2025 11:54:22 |
| 4369 | H24.103-251027-3452 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:39:50 | 28/10/2025 10:39:50 | 28/10/2025 18:22:49 |
| 4370 | H24.103-251027-3485 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:41:09 | 28/10/2025 10:41:09 | 28/10/2025 12:00:49 |
| 4371 | H24.103-251027-3524 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:42:53 | 28/10/2025 10:42:53 | 28/10/2025 12:01:52 |
| 4372 | H24.103-251027-3594 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:44:45 | 28/10/2025 10:44:45 | 28/10/2025 12:05:35 |
| 4373 | H24.103-251027-7395 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:46:34 | 28/10/2025 10:46:34 | 27/10/2025 18:53:26 |
| 4374 | H24.103-251027-4508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:49:22 | 28/10/2025 10:49:22 | 27/10/2025 18:54:02 |
| 4375 | H24.103-251027-7451 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:51:55 | 28/10/2025 10:51:55 | 27/10/2025 18:55:53 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4376 | H24.103-251027-7486 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 10:53:31 | 28/10/2025 10:53:31 | 27/10/2025 18:55:06 |
| 4377 | H24.103-251027-8336 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 27/10/2025 10:53:51 | 30/10/2025 10:53:51 | 29/10/2025 15:10:22 |
| 4378 | H24.103-251027-7621 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:55:21 | 28/10/2025 10:55:21 | 28/10/2025 12:07:50 |
| 4379 | H24.103-251027-7684 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:57:00 | 28/10/2025 10:57:00 | 28/10/2025 12:08:43 |
| 4380 | H24.103-251027-7866 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:58:16 | 28/10/2025 10:58:16 | 28/10/2025 12:10:03 |
| 4381 | H24.103-251027-7915 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 10:59:36 | 28/10/2025 10:59:36 | 28/10/2025 12:11:51 |
| 4382 | H24.103-251027-7960 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 11:01:00 | 28/10/2025 11:01:00 | 28/10/2025 12:14:12 |
| 4383 | H24.103-251027-1182 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:02:47 | 28/10/2025 11:02:47 | 27/10/2025 18:57:33 |
| 4384 | H24.103-251027-1206 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:04:03 | 28/10/2025 11:04:03 | 27/10/2025 18:56:13 |
| 4385 | H24.103-251027-1217 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:05:59 | 28/10/2025 11:05:59 | 27/10/2025 18:58:06 |
| 4386 | H24.103-251027-1229 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:07:56 | 28/10/2025 11:07:56 | 27/10/2025 18:57:20 |
| 4387 | H24.103-251027-1259 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:09:01 | 28/10/2025 11:09:01 | 27/10/2025 18:58:26 |
| 4388 | H24.103-251027-1260 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:10:26 | 28/10/2025 11:10:26 | 27/10/2025 18:59:31 |
| 4389 | H24.103-251027-1279 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:11:27 | 28/10/2025 11:11:27 | 27/10/2025 19:07:03 |
| 4390 | H24.103-251027-1288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:12:30 | 28/10/2025 11:12:30 | 27/10/2025 18:59:01 |
| 4391 | H24.103-251027-1298 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:13:40 | 28/10/2025 11:13:40 | 27/10/2025 19:00:04 |
| 4392 | H24.103-251027-1314 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:14:37 | 28/10/2025 11:14:37 | 27/10/2025 19:02:23 |
| 4393 | H24.103-251027-1335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:15:38 | 28/10/2025 11:15:38 | 27/10/2025 19:00:39 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4394 | H24.103-251027-1487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:17:06 | 28/10/2025 11:17:06 | 27/10/2025 19:01:25 |
| 4395 | H24.103-251027-1589 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:18:44 | 28/10/2025 11:18:44 | 27/10/2025 19:02:08 |
| 4396 | H24.103-251027-1674 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:19:48 | 28/10/2025 11:19:48 | 27/10/2025 19:03:10 |
| 4397 | H24.103-251027-1331 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:22:47 | 28/10/2025 11:22:47 | 27/10/2025 19:03:21 |
| 4398 | H24.103-251027-1352 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:24:10 | 28/10/2025 11:24:10 | 27/10/2025 19:04:10 |
| 4399 | H24.103-251027-9459 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 11:25:16 | 03/11/2025 11:25:16 | 28/10/2025 15:44:55 |
| 4400 | H24.103-251027-1409 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:25:21 | 28/10/2025 11:25:21 | 27/10/2025 19:08:04 |
| 4401 | H24.103-251027-1428 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:26:20 | 28/10/2025 11:26:20 | 27/10/2025 19:05:44 |
| 4402 | H24.103-251027-1667 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 11:28:36 | 28/10/2025 11:28:36 | 28/10/2025 12:06:46 |
| 4403 | H24.103-251027-9585 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 11:28:55 | 03/11/2025 11:28:55 | 28/10/2025 16:16:21 |
| 4404 | H24.103-251027-1449 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:30:28 | 28/10/2025 11:30:28 | 27/10/2025 19:05:26 |
| 4405 | H24.103-251027-1529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:31:27 | 28/10/2025 11:31:27 | 27/10/2025 19:06:54 |
| 4406 | H24.103-251027-9615 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 11:32:38 | 03/11/2025 11:32:38 | 28/10/2025 16:18:12 |
| 4407 | H24.103-251027-1573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:33:04 | 28/10/2025 11:33:04 | 27/10/2025 19:09:04 |
| 4408 | H24.103-251027-2415 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:34:27 | 28/10/2025 11:34:27 | 27/10/2025 19:08:14 |
| 4409 | H24.103-251027-9416 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 11:35:38 | 03/11/2025 11:35:38 | 28/10/2025 16:19:42 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4410 | H24.103-251027-2472 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:35:39 | 28/10/2025 11:35:39 | 27/10/2025 19:10:24 |
| 4411 | H24.103-251027-2508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:37:27 | 28/10/2025 11:37:27 | 27/10/2025 19:09:39 |
| 4412 | H24.103-251027-9196 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:39:38 | 28/10/2025 11:39:38 | 27/10/2025 19:11:01 |
| 4413 | H24.103-251027-9474 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:41:51 | 28/10/2025 11:41:51 | 27/10/2025 19:10:29 |
| 4414 | H24.103-251027-9660 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:45:01 | 28/10/2025 11:45:01 | 27/10/2025 19:11:33 |
| 4415 | H24.103-251027-9754 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:46:51 | 28/10/2025 11:46:51 | 27/10/2025 19:12:06 |
| 4416 | H24.103-251027-8654 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:49:48 | 28/10/2025 11:49:48 | 27/10/2025 19:15:03 |
| 4417 | H24.103-251027-4146 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:51:55 | 28/10/2025 11:51:55 | 27/10/2025 19:15:33 |
| 4418 | H24.103-251027-8840 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:53:07 | 28/10/2025 11:53:07 | 27/10/2025 19:12:44 |
| 4419 | H24.103-251027-10237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:56:51 | 28/10/2025 11:56:51 | 27/10/2025 19:13:32 |
| 4420 | H24.103-251027-8926 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:58:46 | 28/10/2025 11:58:46 | 27/10/2025 19:14:24 |
| 4421 | H24.103-251027-8947 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 11:59:45 | 28/10/2025 11:59:45 | 27/10/2025 19:13:15 |
| 4422 | H24.103-251027-8901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:00:46 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:19:49 |
| 4423 | H24.103-251027-8965 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:01:44 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:19:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4424 | H24.103-251027-8987 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:02:38 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:20:51 |
| 4425 | H24.103-251027-9001 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:03:42 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:21:27 |
| 4426 | H24.103-251027-8732 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:04:34 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:18:52 |
| 4427 | H24.103-251027-9011 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:05:31 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:22:31 |
| 4428 | H24.103-251027-9039 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:06:34 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:22:31 |
| 4429 | H24.103-251027-9058 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:07:36 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:23:31 |
| 4430 | H24.103-251027-9075 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:08:41 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:24:31 |
| 4431 | H24.103-251027-9085 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:09:50 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:25:01 |
| 4432 | H24.103-251027-2543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:11:26 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:16:36 |
| 4433 | H24.103-251027-2622 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:12:32 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:17:13 |
| 4434 | H24.103-251027-3985 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:13:32 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:15:32 |
| 4435 | H24.103-251027-4021 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:14:27 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:17:48 |
| 4436 | H24.103-251027-4098 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:15:17 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:16:37 |
| 4437 | H24.103-251027-4148 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:16:17 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:18:19 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4438 | H24.103-251027-4275 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:17:10 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:17:37 |
| 4439 | H24.103-251027-9099 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:18:29 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:26:09 |
| 4440 | H24.103-251027-9126 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:19:30 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:23:41 |
| 4441 | H24.103-251027-9251 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:20:29 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:25:55 |
| 4442 | H24.103-251027-9279 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:21:29 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:24:48 |
| 4443 | H24.103-251027-9295 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:22:22 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:27:09 |
| 4444 | H24.103-251027-9320 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:23:11 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:28:09 |
| 4445 | H24.103-251027-9335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:24:14 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:27:20 |
| 4446 | H24.103-251027-9356 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:25:16 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:29:09 |
| 4447 | H24.103-251027-9379 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:25:47 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:30:14 |
| 4448 | H24.103-251027-9395 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:26:39 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:28:26 |
| 4449 | H24.103-251027-9418 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:27:57 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:31:21 |
| 4450 | H24.103-251027-9440 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:29:32 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:29:37 |
| 4451 | H24.103-251027-9454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:30:55 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:32:25 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4452 | H24.103-251027-9457 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:32:42 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:31:04 |
| 4453 | H24.103-251027-9467 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:33:43 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:33:33 |
| 4454 | H24.103-251027-9484 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:34:45 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:32:14 |
| 4455 | H24.103-251027-9499 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:36:01 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:34:34 |
| 4456 | H24.103-251027-9522 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:37:01 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:35:35 |
| 4457 | H24.103-251027-9544 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:37:54 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:33:26 |
| 4458 | H24.103-251027-9558 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:38:52 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:36:37 |
| 4459 | H24.103-251027-9620 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:40:08 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:36:11 |
| 4460 | H24.103-251027-9640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:41:03 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:34:49 |
| 4461 | H24.103-251027-9657 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:42:06 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:37:37 |
| 4462 | H24.103-251027-9674 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:43:08 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:37:20 |
| 4463 | H24.103-251027-9698 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:44:17 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:38:39 |
| 4464 | H24.103-251027-9782 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:46:13 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:38:21 |
| 4465 | H24.103-251027-9802 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:48:12 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:39:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4466 | H24.103-251027-9817 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:49:45 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:39:23 |
| 4467 | H24.103-251027-9894 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:51:13 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:42:46 |
| 4468 | H24.103-251027-9876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:52:31 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:41:48 |
| 4469 | H24.103-251027-9849 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:53:43 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:40:43 |
| 4470 | H24.103-251027-9831 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:55:17 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:40:48 |
| 4471 | H24.103-251027-9957 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:56:31 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:42:04 |
| 4472 | H24.103-251027-9979 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:57:31 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:43:46 |
| 4473 | H24.103-251027-10000 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 12:58:44 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:43:27 |
| 4474 | H24.103-251027-10794 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 12:59:51 | 28/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 12:23:29 |
| 4475 | H24.103-251027-10045 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:00:08 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:44:52 |
| 4476 | H24.103-251027-10784 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 13:01:04 | 28/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 12:19:59 |
| 4477 | H24.103-251027-10768 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 13:02:53 | 28/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 12:17:56 |
| 4478 | H24.103-251027-10231 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:05:04 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:45:57 |
| 4479 | H24.103-251027-10484 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:06:06 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:50:34 |
| 4480 | H24.103-251027-10508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:07:28 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:51:52 |
| 4481 | H24.103-251027-10500 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:08:26 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:49:49 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4482 | H24.103-251027-10404 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:09:33 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:49:26 |
| 4483 | H24.103-251027-10374 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:10:27 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:46:40 |
| 4484 | H24.103-251027-10473 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:11:28 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:48:08 |
| 4485 | H24.103-251027-10515 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:12:30 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:53:43 |
| 4486 | H24.103-251027-10352 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:13:33 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:47:09 |
| 4487 | H24.103-251027-10331 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:15:02 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:45:17 |
| 4488 | H24.103-251027-10391 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:17:11 | 28/10/2025 13:30:00 | 27/10/2025 19:48:07 |
| 4489 | H24.103-251027-10420 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:30:07 | 28/10/2025 13:30:07 | 27/10/2025 19:51:18 |
| 4490 | H24.103-251027-10559 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:32:00 | 28/10/2025 13:32:00 | 27/10/2025 19:52:38 |
| 4491 | H24.103-251027-10256 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:38:25 | 28/10/2025 13:38:25 | 27/10/2025 19:54:42 |
| 4492 | H24.103-251027-10543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:39:55 | 28/10/2025 13:39:55 | 27/10/2025 19:55:52 |
| 4493 | H24.103-251027-9366 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:41:43 | 03/11/2025 13:41:43 | 28/10/2025 16:20:51 |
| 4494 | H24.103-251027-10527 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:42:51 | 28/10/2025 13:42:51 | 27/10/2025 19:54:17 |
| 4495 | H24.103-251027-9300 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:43:14 | 03/11/2025 13:43:14 | 28/10/2025 16:23:00 |
| 4496 | H24.103-251027-10059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:44:16 | 28/10/2025 13:44:16 | 27/10/2025 19:57:00 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4497 | H24.103-251027-9227 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:45:03 | 03/11/2025 13:45:03 | 28/10/2025 16:34:21 |
| 4498 | H24.103-251027-10069 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:45:30 | 28/10/2025 13:45:30 | 27/10/2025 19:55:24 |
| 4499 | H24.103-251027-10089 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:47:25 | 28/10/2025 13:47:25 | 27/10/2025 19:58:04 |
| 4500 | H24.103-251027-8904 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:48:09 | 03/11/2025 13:48:09 | 28/10/2025 16:39:07 |
| 4501 | H24.103-251027-10112 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:49:19 | 28/10/2025 13:49:19 | 27/10/2025 19:56:36 |
| 4502 | H24.103-251027-8850 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:51:32 | 03/11/2025 13:51:32 | 28/10/2025 16:41:42 |
| 4503 | H24.103-251027-10128 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:51:32 | 28/10/2025 13:51:32 | 27/10/2025 20:41:16 |
| 4504 | H24.103-251027-10139 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:53:11 | 28/10/2025 13:53:11 | 27/10/2025 19:58:15 |
| 4505 | H24.103-251027-10168 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:54:19 | 28/10/2025 13:54:19 | 27/10/2025 20:42:56 |
| 4506 | H24.103-251027-8278 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:54:43 | 03/11/2025 13:54:43 | 28/10/2025 16:37:54 |
| 4507 | H24.103-251027-8226 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:55:34 | 03/11/2025 13:55:34 | 28/10/2025 16:47:54 |
| 4508 | H24.103-251027-10216 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:55:35 | 28/10/2025 13:55:35 | 27/10/2025 20:05:34 |
| 4509 | H24.103-251027-8083 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:56:21 | 03/11/2025 13:56:21 | 28/10/2025 16:49:50 |
| 4510 | H24.103-251027-7845 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:57:02 | 03/11/2025 13:57:02 | 29/10/2025 08:41:42 |
| 4511 | H24.103-251027-10204 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:57:02 | 28/10/2025 13:57:02 | 27/10/2025 20:00:03 |
| 4512 | H24.103-251027-7794 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 13:57:41 | 03/11/2025 13:57:41 | 28/10/2025 19:09:27 |
| 4513 | H24.103-251027-10177 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:58:03 | 28/10/2025 13:58:03 | 27/10/2025 20:01:12 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4514 | H24.103-251027-10187 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 13:59:05 | 28/10/2025 13:59:05 | 27/10/2025 20:03:11 |
| 4515 | H24.103-251027-10298 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:01:34 | 28/10/2025 14:01:34 | 27/10/2025 20:08:29 |
| 4516 | H24.103-251027-11489 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:03:44 | 28/10/2025 14:03:44 | 27/10/2025 20:13:39 |
| 4517 | H24.103-251027-11505 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:04:41 | 28/10/2025 14:04:41 | 27/10/2025 20:12:34 |
| 4518 | H24.103-251027-11530 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:05:48 | 28/10/2025 14:05:48 | 27/10/2025 20:17:19 |
| 4519 | H24.103-251027-11545 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:06:54 | 28/10/2025 14:06:54 | 27/10/2025 20:14:58 |
| 4520 | H24.103-251027-11519 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:07:59 | 28/10/2025 14:07:59 | 27/10/2025 20:16:08 |
| 4521 | H24.103-251027-11552 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:08:57 | 28/10/2025 14:08:57 | 27/10/2025 20:26:16 |
| 4522 | H24.103-251027-11564 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:09:55 | 28/10/2025 14:09:55 | 27/10/2025 20:18:39 |
| 4523 | H24.103-251027-11607 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:11:00 | 28/10/2025 14:11:00 | 27/10/2025 20:19:53 |
| 4524 | H24.103-251027-10284 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:12:04 | 28/10/2025 14:12:04 | 27/10/2025 20:21:02 |
| 4525 | H24.103-251027-11582 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:13:05 | 28/10/2025 14:13:05 | 27/10/2025 20:22:07 |
| 4526 | H24.103-251027-10240 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:14:20 | 28/10/2025 14:14:20 | 27/10/2025 20:23:14 |
| 4527 | H24.103-251027-10153 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:15:30 | 28/10/2025 14:15:30 | 27/10/2025 20:37:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4528 | H24.103-251027-11596 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:16:33 | 28/10/2025 14:16:33 | 27/10/2025 20:25:00 |
| 4529 | H24.103-251027-11628 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:21:13 | 28/10/2025 14:21:13 | 27/10/2025 20:28:42 |
| 4530 | H24.103-251027-11650 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:22:29 | 28/10/2025 14:22:29 | 27/10/2025 20:29:55 |
| 4531 | H24.103-251027-11773 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:23:38 | 28/10/2025 14:23:38 | 27/10/2025 20:27:32 |
| 4532 | H24.103-251027-11790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:25:32 | 28/10/2025 14:25:32 | 27/10/2025 20:31:27 |
| 4533 | H24.103-251027-11962 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:26:46 | 28/10/2025 14:26:46 | 27/10/2025 20:32:57 |
| 4534 | H24.103-251027-11983 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:28:29 | 28/10/2025 14:28:29 | 27/10/2025 20:34:10 |
| 4535 | H24.103-251027-12020 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:29:55 | 28/10/2025 14:29:55 | 27/10/2025 20:36:38 |
| 4536 | H24.103-251027-11988 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:31:34 | 28/10/2025 14:31:34 | 27/10/2025 20:35:25 |
| 4537 | H24.103-251027-12495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:33:28 | 28/10/2025 14:33:28 | 27/10/2025 20:44:44 |
| 4538 | H24.103-251027-12471 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:35:30 | 28/10/2025 14:35:30 | 27/10/2025 20:39:09 |
| 4539 | H24.103-251027-12455 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:36:28 | 28/10/2025 14:36:28 | 27/10/2025 20:40:52 |
| 4540 | H24.103-251027-12452 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:37:30 | 28/10/2025 14:37:30 | 27/10/2025 20:42:09 |
| 4541 | H24.103-251027-12485 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:38:56 | 28/10/2025 14:38:56 | 27/10/2025 21:03:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4542 | H24.103-251027-12519 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:40:17 | 28/10/2025 14:40:17 | 27/10/2025 20:43:03 |
| 4543 | H24.103-251027-12418 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 14:41:28 | 28/10/2025 14:41:28 | 27/10/2025 20:46:01 |
| 4544 | H24.103-251027-14766 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 27/10/2025 15:02:07 | 29/10/2025 09:32:07 | 28/10/2025 18:13:59 |
| 4545 | H24.103-251027-12053 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:05:26 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:44:42 |
| 4546 | H24.103-251027-12089 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:06:23 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:51:07 |
| 4547 | H24.103-251027-12137 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:07:22 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:46:01 |
| 4548 | H24.103-251027-12195 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:08:09 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:48:49 |
| 4549 | H24.103-251027-12373 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:09:00 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:47:15 |
| 4550 | H24.103-251027-12394 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:10:52 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:48:49 |
| 4551 | H24.103-251027-12433 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:11:44 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:50:03 |
| 4552 | H24.103-251027-12516 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:13:03 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:54:09 |
| 4553 | H24.103-251027-12529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:14:34 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:51:44 |
| 4554 | H24.103-251027-12547 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:15:25 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:54:32 |
| 4555 | H24.103-251027-14368 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 27/10/2025 15:18:56 | 29/10/2025 07:30:00 | 04/11/2025 17:14:09 |
| 4556 | H24.103-251027-15486 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:23:02 | 04/11/2025 07:30:00 | 28/10/2025 16:24:01 |
| 4557 | H24.103-251027-15291 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 27/10/2025 15:23:47 | 30/10/2025 09:53:47 | 31/10/2025 21:04:55 |
| 4558 | H24.103-251027-15441 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:24:30 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:46:32 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4559 | H24.103-251027-15409 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:25:51 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:45:30 |
| 4560 | H24.103-251027-15356 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:27:05 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:43:53 |
| 4561 | H24.103-251027-12562 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:27:28 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:55:15 |
| 4562 | H24.103-251027-12576 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:28:32 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:52:52 |
| 4563 | H24.103-251027-12593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:29:36 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:56:22 |
| 4564 | H24.103-251027-12607 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:30:26 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:34:32 |
| 4565 | H24.103-251027-15314 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:31:13 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:42:16 |
| 4566 | H24.103-251027-12686 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:31:29 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:57:38 |
| 4567 | H24.103-251027-15281 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:32:20 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:33:37 |
| 4568 | H24.103-251027-12759 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:32:36 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:58:54 |
| 4569 | H24.103-251027-12763 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:33:43 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:59:37 |
| 4570 | H24.103-251027-12790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:35:24 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:00:56 |
| 4571 | H24.103-251027-12795 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:36:45 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:00:20 |
| 4572 | H24.103-251027-15245 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:37:16 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:29:00 |
| 4573 | H24.103-251027-12927 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:37:54 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:02:05 |
| 4574 | H24.103-251027-15214 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:38:19 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:27:56 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4575 | H24.103-251027-12989 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:38:54 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:03:18 |
| 4576 | H24.103-251027-13050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:39:58 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:56:33 |
| 4577 | H24.103-251027-13239 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:41:02 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:03:45 |
| 4578 | H24.103-251027-15178 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:41:08 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:26:48 |
| 4579 | H24.103-251027-13357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:41:58 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:58:31 |
| 4580 | H24.103-251027-15147 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:42:22 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:18:03 |
| 4581 | H24.103-251027-15526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:42:57 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:09:29 |
| 4582 | H24.103-251027-15100 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:43:47 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:16:48 |
| 4583 | H24.103-251027-15587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:43:56 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:06:48 |
| 4584 | H24.103-251027-15062 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:44:54 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:14:00 |
| 4585 | H24.103-251027-16085 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:45:29 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:07:58 |
| 4586 | H24.103-251027-15034 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:47:06 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:12:33 |
| 4587 | H24.103-251027-14041 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:47:23 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:03:51 |
| 4588 | H24.103-251027-14966 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:48:09 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:11:27 |
| 4589 | H24.103-251027-14329 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:48:20 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:05:44 |
| 4590 | H24.103-251027-14406 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:49:11 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:04:57 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4591 | H24.103-251027-14535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:50:05 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:04:57 |
| 4592 | H24.103-251027-16329 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 27/10/2025 15:50:57 | 07/11/2025 10:20:57 | |
| 4593 | H24.103-251027-14583 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:51:05 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:05:35 |
| 4594 | H24.103-251027-14641 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:54:16 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:00:00 |
| 4595 | H24.103-251027-14649 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | 27/10/2025 15:54:32 | 04/11/2025 07:30:00 | 29/10/2025 09:09:27 |
| 4596 | H24.103-251027-16368 | Thủ tục đăng ký lại kết hôn | 27/10/2025 15:55:08 | 30/10/2025 10:25:08 | 28/10/2025 20:34:42 |
| 4597 | H24.103-251027-14614 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:57:12 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:04:24 |
| 4598 | H24.103-251027-14703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 15:58:07 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:02:06 |
| 4599 | H24.103-251027-14787 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 17:20:22 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:05:31 |
| 4600 | H24.103-251027-14854 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:00:08 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:01:20 |
| 4601 | H24.103-251027-16708 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:01:02 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:06:04 |
| 4602 | H24.103-251027-16757 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:02:19 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:06:39 |
| 4603 | H24.103-251027-17042 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:14:40 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:07:24 |
| 4604 | H24.103-251027-17072 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:15:56 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:07:15 |
| 4605 | H24.103-251027-17097 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:18:06 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:07:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4606 | H24.103-251027-17332 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:19:24 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:08:29 |
| 4607 | H24.103-251027-17550 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 27/10/2025 16:19:41 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:54:26 |
| 4608 | H24.103-251027-17369 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 16:22:09 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 21:06:45 |
| 4609 | H24.103-251027-17258 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 27/10/2025 16:25:44 | 30/10/2025 10:55:44 | 28/10/2025 20:32:17 |
| 4610 | H24.103-251027-17207 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 27/10/2025 16:37:40 | 29/10/2025 07:30:00 | 03/11/2025 21:56:54 |
| 4611 | H24.103-251027-18244 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 27/10/2025 16:44:02 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 22:20:22 |
| 4612 | H24.103-251027-18288 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 27/10/2025 16:46:14 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:47:02 |
| 4613 | H24.103-251027-18341 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 27/10/2025 16:48:25 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:48:30 |
| 4614 | H24.103-251027-18411 | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã | 27/10/2025 16:50:39 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:52:46 |
| 4615 | H24.103-251027-18484 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 16:53:47 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:55:48 |
| 4616 | H24.103-251027-18574 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 16:57:42 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:57:51 |
| 4617 | H24.103-251027-18731 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 17:04:19 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:00:11 |
| 4618 | H24.103-251027-18840 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | 27/10/2025 17:10:39 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:02:38 |
| 4619 | H24.103-251027-18938 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 17:16:05 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:04:37 |
| 4620 | H24.103-251027-18900 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 27/10/2025 17:21:43 | 29/10/2025 07:30:00 | 27/10/2025 20:42:18 |
| 4621 | H24.103-251027-19100 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 17:27:04 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:17:50 |
| 4622 | H24.103-251027-19148 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 17:30:41 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:19:32 |
| 4623 | H24.103-251027-18775 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 27/10/2025 17:33:32 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:34:19 |
| 4624 | H24.103-251027-18845 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 27/10/2025 17:35:40 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:36:06 |
| 4625 | H24.103-251027-18964 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 27/10/2025 17:38:14 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:38:12 |
| 4626 | H24.103-251027-18991 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 17:40:30 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:40:18 |
| 4627 | H24.103-251027-19013 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 27/10/2025 17:42:11 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 12:44:58 |
| 4628 | H24.103-251027-19423 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 17:51:43 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:15:43 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4629 | H24.103-251027-19474 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 17:56:20 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:14:08 |
| 4630 | H24.103-251027-19527 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 18:01:04 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:12:28 |
| 4631 | H24.103-251027-19691 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 18:15:39 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:10:46 |
| 4632 | H24.103-251027-19771 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 18:22:23 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:08:56 |
| 4633 | H24.103-251027-19818 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 27/10/2025 18:26:22 | 29/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 13:06:59 |
| 4634 | H24.103-251028-0905 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 28/10/2025 07:49:32 | 29/10/2025 07:49:32 | 28/10/2025 18:32:35 |
| 4635 | H24.103-251027-23863 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 07:55:55 | 29/10/2025 11:55:55 | 28/10/2025 18:25:37 |
| 4636 | H24.103-251028-0624 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:04:19 | 29/10/2025 08:04:19 | 28/10/2025 11:18:57 |
| 4637 | H24.103-251028-0640 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:05:37 | 29/10/2025 08:05:37 | 28/10/2025 11:21:23 |
| 4638 | H24.103-251028-0653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:06:29 | 29/10/2025 08:06:29 | 28/10/2025 11:20:09 |
| 4639 | H24.103-251028-0674 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:07:19 | 29/10/2025 08:07:19 | 28/10/2025 11:23:00 |
| 4640 | H24.103-251028-0688 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:08:09 | 29/10/2025 08:08:09 | 28/10/2025 11:25:53 |
| 4641 | H24.103-251028-0705 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:09:05 | 29/10/2025 08:09:05 | 28/10/2025 11:24:29 |
| 4642 | H24.103-251028-0729 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:09:53 | 29/10/2025 08:09:53 | 28/10/2025 11:25:28 |
| 4643 | H24.103-251028-0749 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:10:52 | 29/10/2025 08:10:52 | 28/10/2025 11:22:44 |
| 4644 | H24.103-251028-1881 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:17:09 | 29/10/2025 08:17:09 | 28/10/2025 11:21:03 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4645 | H24.103-251028-1929 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:19:20 | 29/10/2025 08:19:20 | 28/10/2025 11:26:38 |
| 4646 | H24.103-251028-2536 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 28/10/2025 08:32:43 | 03/11/2025 08:32:43 | |
| 4647 | H24.103-251028-2761 | Thủ tục đăng ký khai tử | 28/10/2025 08:33:07 | 29/10/2025 08:33:07 | 28/10/2025 18:50:45 |
| 4648 | H24.103-251028-2380 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:36:58 | 29/10/2025 08:36:58 | 28/10/2025 11:26:36 |
| 4649 | H24.103-251028-2853 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 28/10/2025 08:41:57 | 07/11/2025 14:11:57 | 11/11/2025 10:22:26 |
| 4650 | H24.103-251028-2967 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:45:16 | 29/10/2025 08:45:16 | 28/10/2025 11:27:56 |
| 4651 | H24.103-251028-3079 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:46:08 | 29/10/2025 08:46:08 | 28/10/2025 11:30:29 |
| 4652 | H24.103-251028-3040 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:47:45 | 29/10/2025 08:47:45 | 28/10/2025 11:27:33 |
| 4653 | H24.103-251028-3376 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:48:54 | 29/10/2025 08:48:54 | 28/10/2025 11:39:07 |
| 4654 | H24.103-251028-2494 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:50:08 | 29/10/2025 08:50:08 | 28/10/2025 13:23:19 |
| 4655 | H24.103-251028-2569 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:51:39 | 29/10/2025 08:51:39 | 28/10/2025 13:24:27 |
| 4656 | H24.103-251028-2961 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:52:59 | 29/10/2025 08:52:59 | 28/10/2025 13:27:58 |
| 4657 | H24.103-251028-2518 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:54:13 | 29/10/2025 08:54:13 | 28/10/2025 13:29:03 |
| 4658 | H24.103-251028-3202 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:55:16 | 29/10/2025 08:55:16 | 28/10/2025 13:30:07 |
| 4659 | H24.103-251028-3157 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:56:11 | 29/10/2025 08:56:11 | 28/10/2025 13:31:07 |
| 4660 | H24.103-251028-3866 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 28/10/2025 08:56:16 | 03/11/2025 08:56:16 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4661 | H24.103-251028-3814 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:57:06 | 29/10/2025 08:57:06 | 28/10/2025 13:32:37 |
| 4662 | H24.103-251028-3367 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:58:24 | 29/10/2025 08:58:24 | 28/10/2025 13:33:52 |
| 4663 | H24.103-251028-3783 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 08:59:15 | 29/10/2025 08:59:15 | 28/10/2025 13:38:52 |
| 4664 | H24.103-251028-3753 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:00:07 | 29/10/2025 09:00:07 | 28/10/2025 13:40:02 |
| 4665 | H24.103-251028-3724 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:00:55 | 29/10/2025 09:00:55 | 28/10/2025 13:41:09 |
| 4666 | H24.103-251028-3597 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:01:47 | 29/10/2025 09:01:47 | 28/10/2025 13:40:31 |
| 4667 | H24.103-251028-3571 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:02:50 | 29/10/2025 09:02:50 | 28/10/2025 13:41:40 |
| 4668 | H24.103-251028-3512 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:03:51 | 29/10/2025 09:03:51 | 28/10/2025 13:45:21 |
| 4669 | H24.103-251028-3486 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:05:25 | 29/10/2025 09:05:25 | 28/10/2025 13:42:57 |
| 4670 | H24.103-251028-3331 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:07:16 | 29/10/2025 09:07:16 | 28/10/2025 13:44:07 |
| 4671 | H24.103-251028-3300 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:09:02 | 29/10/2025 09:09:02 | 28/10/2025 13:43:22 |
| 4672 | H24.103-251028-3268 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:10:24 | 29/10/2025 09:10:24 | 28/10/2025 13:46:25 |
| 4673 | H24.103-251028-3245 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:11:34 | 29/10/2025 09:11:34 | 28/10/2025 13:45:03 |
| 4674 | H24.103-251028-3225 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:13:27 | 29/10/2025 09:13:27 | 28/10/2025 13:46:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4675 | H24.103-251028-3138 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:14:33 | 29/10/2025 09:14:33 | 28/10/2025 13:44:45 |
| 4676 | H24.103-251028-3090 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 28/10/2025 09:15:22 | 31/10/2025 09:15:22 | 29/10/2025 15:06:12 |
| 4677 | H24.103-251028-4985 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 28/10/2025 09:17:27 | 29/10/2025 09:17:27 | 28/10/2025 18:34:25 |
| 4678 | H24.103-251028-4989 | Thủ tục đăng ký khai tử | 28/10/2025 09:20:22 | 29/10/2025 09:20:22 | 28/10/2025 18:48:21 |
| 4679 | H24.103-251028-5189 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 09:24:06 | 29/10/2025 14:54:06 | 28/10/2025 19:07:05 |
| 4680 | H24.103-251028-5348 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 28/10/2025 09:30:13 | 11/11/2025 09:30:13 | |
| 4681 | H24.103-251028-2549 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:32:31 | 29/10/2025 09:32:31 | 28/10/2025 13:49:55 |
| 4682 | H24.103-251028-2845 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:35:05 | 29/10/2025 09:35:05 | 28/10/2025 13:47:09 |
| 4683 | H24.103-251028-3104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:36:57 | 29/10/2025 09:36:57 | 28/10/2025 13:51:53 |
| 4684 | H24.103-251028-3049 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:40:13 | 29/10/2025 09:40:13 | 28/10/2025 13:48:28 |
| 4685 | H24.103-251028-6006 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:41:21 | 29/10/2025 09:41:21 | 28/10/2025 13:47:31 |
| 4686 | H24.103-251028-6049 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:43:28 | 29/10/2025 09:43:28 | 28/10/2025 13:48:44 |
| 4687 | H24.103-251028-6153 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:44:31 | 29/10/2025 09:44:31 | 28/10/2025 13:50:28 |
| 4688 | H24.103-251028-6124 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:49:44 | 29/10/2025 09:49:44 | 28/10/2025 13:54:44 |
| 4689 | H24.103-251028-6339 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 28/10/2025 09:50:53 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:13:34 |
| 4690 | H24.103-251028-6025 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:53:19 | 29/10/2025 09:53:19 | 28/10/2025 13:51:32 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4691 | H24.103-251028-5980 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 09:54:30 | 29/10/2025 09:54:30 | 28/10/2025 13:49:47 |
| 4692 | H24.103-251028-3030 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:01:59 | 29/10/2025 10:01:59 | 28/10/2025 13:52:34 |
| 4693 | H24.103-251028-6421 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 28/10/2025 10:03:21 | 29/10/2025 10:03:21 | 28/10/2025 18:37:31 |
| 4694 | H24.103-251028-3001 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:05:32 | 29/10/2025 10:05:32 | 28/10/2025 13:53:42 |
| 4695 | H24.103-251028-6084 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 28/10/2025 10:10:20 | 10/11/2025 07:30:00 | |
| 4696 | H24.103-251028-7247 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:11:14 | 29/10/2025 10:11:14 | 28/10/2025 13:20:56 |
| 4697 | H24.103-251028-7823 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:24:55 | 29/10/2025 10:24:55 | 28/10/2025 16:52:22 |
| 4698 | H24.103-251028-7546 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 28/10/2025 10:26:23 | 31/10/2025 10:26:23 | 29/10/2025 22:27:30 |
| 4699 | H24.103-251028-7791 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:30:27 | 29/10/2025 10:30:27 | 28/10/2025 16:52:58 |
| 4700 | H24.103-251028-7833 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:34:17 | 29/10/2025 10:34:17 | 28/10/2025 16:53:35 |
| 4701 | H24.103-251028-8901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:56:24 | 29/10/2025 10:56:24 | 28/10/2025 16:54:58 |
| 4702 | H24.103-251028-8945 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 10:58:08 | 29/10/2025 10:58:08 | 28/10/2025 16:56:21 |
| 4703 | H24.103-251028-9237 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:04:45 | 29/10/2025 11:04:45 | 28/10/2025 16:57:42 |
| 4704 | H24.103-251028-9265 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:07:19 | 29/10/2025 11:07:19 | 28/10/2025 16:58:54 |
| 4705 | H24.103-251028-9298 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:09:02 | 29/10/2025 11:09:02 | 28/10/2025 17:33:21 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4706 | H24.103-251028-9319 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:10:46 | 29/10/2025 11:10:46 | 28/10/2025 17:34:53 |
| 4707 | H24.103-251028-9595 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:14:38 | 29/10/2025 11:14:38 | 28/10/2025 17:56:02 |
| 4708 | H24.103-251028-9616 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:16:09 | 29/10/2025 11:16:09 | 28/10/2025 17:54:53 |
| 4709 | H24.103-251028-9638 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:18:00 | 29/10/2025 11:18:00 | 28/10/2025 17:57:09 |
| 4710 | H24.103-251028-9653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:19:32 | 29/10/2025 11:19:32 | 28/10/2025 17:58:14 |
| 4711 | H24.103-251028-9342 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 11:22:49 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:09:07 |
| 4712 | H24.103-251028-10196 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 11:36:22 | 30/10/2025 07:36:22 | 28/10/2025 19:11:58 |
| 4713 | H24.103-251028-10258 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 11:45:25 | 30/10/2025 07:45:25 | 29/10/2025 22:23:34 |
| 4714 | H24.103-251028-10676 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:52:20 | 29/10/2025 11:52:20 | 28/10/2025 17:59:26 |
| 4715 | H24.103-251028-10702 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:53:16 | 29/10/2025 11:53:16 | 28/10/2025 18:00:42 |
| 4716 | H24.103-251028-10688 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:54:09 | 29/10/2025 11:54:09 | 28/10/2025 18:02:11 |
| 4717 | H24.103-251028-10648 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:54:52 | 29/10/2025 11:54:52 | 28/10/2025 18:04:32 |
| 4718 | H24.103-251028-10636 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:55:44 | 29/10/2025 11:55:44 | 28/10/2025 18:05:44 |
| 4719 | H24.103-251028-10617 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:57:11 | 29/10/2025 11:57:11 | 28/10/2025 18:06:59 |
| 4720 | H24.103-251028-10587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:58:06 | 29/10/2025 11:58:06 | 28/10/2025 18:08:03 |
| 4721 | H24.103-251028-10569 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 11:59:41 | 29/10/2025 11:59:41 | 28/10/2025 18:09:09 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4722 | H24.103-251028-10557 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:00:34 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:34:27 |
| 4723 | H24.103-251028-10546 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:01:36 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:33:22 |
| 4724 | H24.103-251028-10484 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:02:34 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:31:54 |
| 4725 | H24.103-251028-9839 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:03:26 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:30:39 |
| 4726 | H24.103-251028-9819 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:06:14 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:29:28 |
| 4727 | H24.103-251028-9801 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:07:19 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:28:07 |
| 4728 | H24.103-251028-9786 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:09:31 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:27:04 |
| 4729 | H24.103-251028-9776 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:10:43 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:25:56 |
| 4730 | H24.103-251028-9754 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:11:29 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:24:45 |
| 4731 | H24.103-251028-9732 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:12:16 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:23:37 |
| 4732 | H24.103-251028-9709 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:13:09 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:22:30 |
| 4733 | H24.103-251028-9691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:14:05 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:21:25 |
| 4734 | H24.103-251028-9666 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:14:58 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:20:22 |
| 4735 | H24.103-251028-9645 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:15:53 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:19:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4736 | H24.103-251028-9621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:16:54 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:18:00 |
| 4737 | H24.103-251028-9597 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:17:49 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:16:51 |
| 4738 | H24.103-251028-2870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:18:47 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:10:18 |
| 4739 | H24.103-251028-2901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:23:26 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:11:24 |
| 4740 | H24.103-251028-2984 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:24:43 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:12:45 |
| 4741 | H24.103-251028-5218 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:27:01 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:13:56 |
| 4742 | H24.103-251028-7861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:29:26 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:14:38 |
| 4743 | H24.103-251028-9127 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:32:04 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:15:09 |
| 4744 | H24.103-251028-9150 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 12:33:02 | 29/10/2025 13:30:00 | 28/10/2025 18:15:43 |
| 4745 | H24.103-251028-12348 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 13:58:37 | 29/10/2025 13:58:37 | 28/10/2025 18:35:32 |
| 4746 | H24.103-251028-12365 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:00:50 | 29/10/2025 14:00:50 | 28/10/2025 18:36:52 |
| 4747 | H24.103-251028-12379 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:01:44 | 29/10/2025 14:01:44 | 28/10/2025 18:38:13 |
| 4748 | H24.103-251028-12401 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:02:37 | 29/10/2025 14:02:37 | 28/10/2025 18:39:25 |
| 4749 | H24.103-251028-12996 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:09:29 | 29/10/2025 14:09:29 | 28/10/2025 18:40:52 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4750 | H24.103-251028-13016 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:10:56 | 29/10/2025 14:10:56 | 28/10/2025 18:43:10 |
| 4751 | H24.103-251028-13493 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 28/10/2025 14:19:52 | 29/10/2025 14:19:52 | 28/10/2025 18:54:14 |
| 4752 | H24.103-251028-13184 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:26:56 | 29/10/2025 14:26:56 | 28/10/2025 18:42:08 |
| 4753 | H24.103-251028-13212 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:28:47 | 29/10/2025 14:28:47 | 28/10/2025 18:44:12 |
| 4754 | H24.103-251028-13656 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 28/10/2025 14:29:48 | 05/11/2025 08:59:48 | 04/11/2025 14:23:18 |
| 4755 | H24.103-251028-13730 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:30:37 | 29/10/2025 14:30:37 | 28/10/2025 18:45:26 |
| 4756 | H24.103-251028-13852 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 28/10/2025 14:36:14 | 29/10/2025 14:36:14 | 31/10/2025 21:03:18 |
| 4757 | H24.103-251028-14144 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 14:39:38 | 30/10/2025 09:09:38 | 28/10/2025 20:10:11 |
| 4758 | H24.103-251028-14244 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 28/10/2025 14:42:07 | 29/10/2025 14:42:07 | 28/10/2025 20:12:23 |
| 4759 | H24.103-251028-14294 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 28/10/2025 14:44:24 | 04/11/2025 14:44:24 | 30/10/2025 14:01:11 |
| 4760 | H24.103-251028-14467 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 28/10/2025 14:45:42 | 29/10/2025 14:45:42 | 28/10/2025 19:04:39 |
| 4761 | H24.103-251028-13956 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:49:07 | 29/10/2025 14:49:07 | 28/10/2025 18:46:31 |
| 4762 | H24.103-251028-12885 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:50:34 | 29/10/2025 14:50:34 | 28/10/2025 18:47:19 |
| 4763 | H24.103-251028-12923 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:51:44 | 29/10/2025 14:51:44 | 28/10/2025 18:47:56 |
| 4764 | H24.103-251028-12954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:52:43 | 29/10/2025 14:52:43 | 28/10/2025 18:48:28 |
| 4765 | H24.103-251028-12987 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:54:37 | 29/10/2025 14:54:37 | 28/10/2025 18:49:01 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4766 | H24.103-251028-13014 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:55:46 | 29/10/2025 14:55:46 | 28/10/2025 18:49:33 |
| 4767 | H24.103-251028-13052 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:58:26 | 29/10/2025 14:58:26 | 28/10/2025 18:50:09 |
| 4768 | H24.103-251028-13990 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 14:59:22 | 29/10/2025 14:59:22 | 28/10/2025 18:51:23 |
| 4769 | H24.103-251028-13157 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:00:32 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:52:02 |
| 4770 | H24.103-251028-13185 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:02:38 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:52:33 |
| 4771 | H24.103-251028-15026 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 28/10/2025 15:03:36 | 03/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 15:53:59 |
| 4772 | H24.103-251028-14027 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:04:14 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:53:38 |
| 4773 | H24.103-251028-15239 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 28/10/2025 15:06:38 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 20:20:30 |
| 4774 | H24.103-251028-14059 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 28/10/2025 15:08:25 | 05/11/2025 09:38:25 | 03/11/2025 08:46:04 |
| 4775 | H24.103-251028-14341 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:11:46 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:54:47 |
| 4776 | H24.103-251028-15422 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 28/10/2025 15:12:33 | 03/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 13:58:47 |
| 4777 | H24.103-251028-14493 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:18:30 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:59:41 |
| 4778 | H24.103-251028-14501 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:19:37 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:00:53 |
| 4779 | H24.103-251028-14440 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:21:27 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:58:32 |
| 4780 | H24.103-251028-14539 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:22:42 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:02:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4781 | H24.103-251028-15517 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 28/10/2025 15:24:52 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 20:13:13 |
| 4782 | H24.103-251028-15592 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 28/10/2025 15:27:48 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 20:14:44 |
| 4783 | H24.103-251028-16027 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 28/10/2025 15:29:01 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 20:23:22 |
| 4784 | H24.103-251028-15639 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 28/10/2025 15:30:12 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 20:16:36 |
| 4785 | H24.103-251028-15691 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 28/10/2025 15:35:34 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 20:17:54 |
| 4786 | H24.103-251028-14373 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:40:46 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:56:02 |
| 4787 | H24.103-251028-14400 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:42:51 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:57:10 |
| 4788 | H24.103-251028-16370 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 28/10/2025 15:44:30 | 04/11/2025 07:30:00 | |
| 4789 | H24.103-251028-16431 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:46:39 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:07:32 |
| 4790 | H24.103-251028-14540 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:48:04 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 18:59:41 |
| 4791 | H24.103-251028-14575 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:49:16 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:03:08 |
| 4792 | H24.103-251028-14576 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:50:20 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:01:34 |
| 4793 | H24.103-251028-14624 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:51:27 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:04:38 |
| 4794 | H24.103-251028-14646 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:52:32 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:02:40 |
| 4795 | H24.103-251028-14675 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:53:35 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:05:46 |
| 4796 | H24.103-251028-14743 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:55:17 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:03:39 |
| 4797 | H24.103-251028-14771 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:56:14 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:06:59 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4798 | H24.103-251028-14802 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:57:20 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:04:38 |
| 4799 | H24.103-251028-14828 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:58:31 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:07:39 |
| 4800 | H24.103-251028-14855 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 15:59:40 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:05:40 |
| 4801 | H24.103-251028-15068 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 16:00:50 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:08:42 |
| 4802 | H24.103-251028-15104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 16:08:52 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:06:44 |
| 4803 | H24.103-251028-17319 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 28/10/2025 16:09:16 | 05/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 14:01:54 |
| 4804 | H24.103-251028-16898 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 28/10/2025 16:22:20 | 30/10/2025 07:30:00 | 28/10/2025 19:10:19 |
| 4805 | H24.103-251028-17335 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 16:26:13 | 30/10/2025 10:56:13 | 29/10/2025 22:25:35 |
| 4806 | H24.103-251028-17382 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 16:32:10 | 30/10/2025 11:02:10 | 29/10/2025 13:37:53 |
| 4807 | H24.103-251028-17728 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 28/10/2025 16:34:42 | 08/11/2025 07:30:00 | 04/11/2025 14:26:33 |
| 4808 | H24.103-251028-18260 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 28/10/2025 17:01:00 | 30/10/2025 11:30:00 | 29/10/2025 13:40:19 |
| 4809 | H24.103-251028-18784 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 28/10/2025 17:16:11 | 30/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 12:07:28 |
| 4810 | H24.103-251028-18861 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 28/10/2025 17:21:27 | 30/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 12:09:38 |
| 4811 | H24.103-251029-0285 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 07:27:17 | 30/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 12:12:33 |
| 4812 | H24.103-251028-17852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 07:33:19 | 30/10/2025 07:33:19 | 29/10/2025 13:42:43 |
| 4813 | H24.103-251028-18770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 07:37:47 | 30/10/2025 07:37:47 | 29/10/2025 13:44:22 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4814 | H24.103-251028-18912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 07:42:58 | 30/10/2025 07:42:58 | 29/10/2025 13:45:42 |
| 4815 | H24.103-251029-0686 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 07:46:43 | 30/10/2025 07:46:43 | 29/10/2025 13:18:04 |
| 4816 | H24.103-251028-18928 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 07:52:15 | 30/10/2025 07:52:15 | 29/10/2025 13:46:49 |
| 4817 | H24.103-251028-19100 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 29/10/2025 07:54:20 | 30/10/2025 07:54:20 | 29/10/2025 13:23:23 |
| 4818 | H24.103-251028-19136 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 07:58:07 | 30/10/2025 11:58:07 | 29/10/2025 21:48:25 |
| 4819 | H24.103-251028-19147 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 08:00:17 | 30/10/2025 08:00:17 | 29/10/2025 13:51:26 |
| 4820 | H24.103-251028-17974 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 08:07:12 | 08/11/2025 08:07:12 | 05/11/2025 08:30:57 |
| 4821 | H24.103-251029-1617 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 08:09:57 | 30/10/2025 08:09:57 | 29/10/2025 13:19:26 |
| 4822 | H24.103-251028-19164 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 08:12:16 | 30/10/2025 08:12:16 | 29/10/2025 13:52:30 |
| 4823 | H24.103-251028-22202 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 08:36:27 | 30/10/2025 14:06:27 | 29/10/2025 21:50:05 |
| 4824 | H24.103-251028-19183 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 08:45:27 | 30/10/2025 08:45:27 | 29/10/2025 13:53:37 |
| 4825 | H24.103-251028-23172 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 08:48:21 | 30/10/2025 14:18:21 | 29/10/2025 21:55:33 |
| 4826 | H24.103-251029-0408 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 08:50:47 | 30/10/2025 08:50:47 | 29/10/2025 13:54:51 |
| 4827 | H24.103-251029-0423 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 08:54:11 | 30/10/2025 08:54:11 | 29/10/2025 13:56:23 |
| 4828 | H24.103-251029-0422 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 08:57:33 | 30/10/2025 08:57:33 | 29/10/2025 13:57:36 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4829 | H24.103-251029-0434 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 08:59:00 | 30/10/2025 08:59:00 | 29/10/2025 14:00:27 |
| 4830 | H24.103-251029-4013 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 09:04:35 | 30/10/2025 09:04:35 | 29/10/2025 13:26:20 |
| 4831 | H24.103-251029-4237 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 09:11:29 | 30/10/2025 14:41:29 | 29/10/2025 21:57:28 |
| 4832 | H24.103-251028-18824 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 09:15:19 | 08/11/2025 09:15:19 | 31/10/2025 14:58:02 |
| 4833 | H24.103-251029-0443 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:15:46 | 30/10/2025 09:15:46 | 29/10/2025 14:04:28 |
| 4834 | H24.103-251029-4656 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 09:17:14 | 30/10/2025 14:47:14 | 29/10/2025 14:12:45 |
| 4835 | H24.103-251029-0450 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:19:34 | 30/10/2025 09:19:34 | 29/10/2025 14:05:34 |
| 4836 | H24.103-251029-0495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:20:40 | 30/10/2025 09:20:40 | 29/10/2025 14:10:52 |
| 4837 | H24.103-251029-0524 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:21:56 | 30/10/2025 09:21:56 | 29/10/2025 14:15:41 |
| 4838 | H24.103-251029-0547 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:23:39 | 30/10/2025 09:23:39 | 29/10/2025 14:16:50 |
| 4839 | H24.103-251028-18266 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 09:24:08 | 08/11/2025 09:24:08 | 04/11/2025 14:43:51 |
| 4840 | H24.103-251029-0566 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:24:48 | 30/10/2025 09:24:48 | 29/10/2025 14:18:01 |
| 4841 | H24.103-251029-0593 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:26:15 | 30/10/2025 09:26:15 | 29/10/2025 14:19:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4842 | H24.103-251029-0607 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:27:23 | 30/10/2025 09:27:23 | 29/10/2025 14:20:23 |
| 4843 | H24.103-251029-0625 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:28:25 | 30/10/2025 09:28:25 | 29/10/2025 14:21:35 |
| 4844 | H24.103-251029-0637 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:29:32 | 30/10/2025 09:29:32 | 29/10/2025 14:23:04 |
| 4845 | H24.103-251029-0658 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:30:27 | 30/10/2025 09:30:27 | 29/10/2025 14:24:32 |
| 4846 | H24.103-251029-0661 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:31:51 | 30/10/2025 09:31:51 | 29/10/2025 14:26:03 |
| 4847 | H24.103-251029-0633 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:33:49 | 30/10/2025 09:33:49 | 29/10/2025 14:28:39 |
| 4848 | H24.103-251029-0609 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:34:58 | 30/10/2025 09:34:58 | 29/10/2025 14:30:18 |
| 4849 | H24.103-251029-0683 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:35:53 | 30/10/2025 09:35:53 | 29/10/2025 14:30:17 |
| 4850 | H24.103-251029-0690 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:37:08 | 30/10/2025 09:37:08 | 29/10/2025 14:32:28 |
| 4851 | H24.103-251029-0731 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:38:18 | 30/10/2025 09:38:18 | 29/10/2025 14:33:50 |
| 4852 | H24.103-251028-18401 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 09:38:27 | 08/11/2025 09:38:27 | 31/10/2025 14:49:18 |
| 4853 | H24.103-251029-0756 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:39:43 | 30/10/2025 09:39:43 | 29/10/2025 14:59:25 |
| 4854 | H24.103-251029-0770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:40:55 | 30/10/2025 09:40:55 | 29/10/2025 14:37:15 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4855 | H24.103-251029-0779 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:42:01 | 30/10/2025 09:42:01 | 29/10/2025 14:35:50 |
| 4856 | H24.103-251029-0806 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:43:14 | 30/10/2025 09:43:14 | 29/10/2025 15:01:01 |
| 4857 | H24.103-251029-0819 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:44:28 | 30/10/2025 09:44:28 | 29/10/2025 15:01:56 |
| 4858 | H24.103-251029-0790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:45:23 | 30/10/2025 09:45:23 | 29/10/2025 15:08:38 |
| 4859 | H24.103-251029-0821 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:46:24 | 30/10/2025 09:46:24 | 29/10/2025 15:06:17 |
| 4860 | H24.103-251028-18533 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 09:47:25 | 08/11/2025 09:47:25 | 03/11/2025 15:34:07 |
| 4861 | H24.103-251029-0752 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:49:06 | 30/10/2025 09:49:06 | 29/10/2025 15:07:34 |
| 4862 | H24.103-251029-0870 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:55:17 | 30/10/2025 09:55:17 | 29/10/2025 15:10:16 |
| 4863 | H24.103-251029-0854 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 09:56:22 | 30/10/2025 09:56:22 | 29/10/2025 15:09:55 |
| 4864 | H24.103-251029-6931 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 10:04:31 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 22:00:31 |
| 4865 | H24.103-251029-0876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:09:25 | 30/10/2025 10:09:25 | 29/10/2025 16:08:04 |
| 4866 | H24.103-251029-7507 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 29/10/2025 10:10:39 | 30/10/2025 10:10:39 | 29/10/2025 13:29:39 |
| 4867 | H24.103-251029-0842 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:12:21 | 30/10/2025 10:12:21 | 29/10/2025 16:10:32 |
| 4868 | H24.103-251029-0824 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:14:14 | 30/10/2025 10:14:14 | 29/10/2025 16:18:41 |
| 4869 | H24.103-251029-0733 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:15:38 | 30/10/2025 10:15:38 | 29/10/2025 16:19:52 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4870 | H24.103-251029-0914 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:18:45 | 30/10/2025 10:18:45 | 29/10/2025 16:11:12 |
| 4871 | H24.103-251029-7900 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 10:20:13 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 21:59:02 |
| 4872 | H24.103-251029-7827 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 29/10/2025 10:22:11 | 30/10/2025 10:22:11 | 30/10/2025 14:56:28 |
| 4873 | H24.103-251029-0901 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:23:57 | 30/10/2025 10:23:57 | 29/10/2025 16:06:58 |
| 4874 | H24.103-251029-0723 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:25:16 | 30/10/2025 10:25:16 | 29/10/2025 16:12:14 |
| 4875 | H24.103-251029-0702 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:26:20 | 30/10/2025 10:26:20 | 29/10/2025 16:05:43 |
| 4876 | H24.103-251029-0671 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:27:50 | 30/10/2025 10:27:50 | 29/10/2025 16:13:27 |
| 4877 | H24.103-251029-0598 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:29:12 | 30/10/2025 10:29:12 | 29/10/2025 16:04:35 |
| 4878 | H24.103-251029-0921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:30:16 | 30/10/2025 10:30:16 | 29/10/2025 16:03:26 |
| 4879 | H24.103-251029-0575 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:31:32 | 30/10/2025 10:31:32 | 29/10/2025 16:14:50 |
| 4880 | H24.103-251029-0559 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:32:40 | 30/10/2025 10:32:40 | 29/10/2025 16:16:26 |
| 4881 | H24.103-251029-0546 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:33:42 | 30/10/2025 10:33:42 | 29/10/2025 16:17:38 |
| 4882 | H24.103-251029-0533 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:35:10 | 30/10/2025 10:35:10 | 29/10/2025 16:23:35 |
| 4883 | H24.103-251029-7204 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 29/10/2025 10:39:01 | 06/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 09:05:10 |
| 4884 | H24.103-251029-8840 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 29/10/2025 10:40:28 | 30/10/2025 10:40:28 | 29/10/2025 13:33:35 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4885 | H24.103-251029-9056 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 10:43:32 | 30/10/2025 10:43:32 | 29/10/2025 21:40:35 |
| 4886 | H24.103-251029-8439 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 29/10/2025 10:47:43 | 06/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 09:07:13 |
| 4887 | H24.103-251029-9211 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:48:34 | 30/10/2025 10:48:34 | 29/10/2025 16:24:43 |
| 4888 | H24.103-251029-9174 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 29/10/2025 10:49:44 | 30/10/2025 10:49:44 | 30/10/2025 14:57:29 |
| 4889 | H24.103-251029-0518 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:51:40 | 30/10/2025 10:51:40 | 29/10/2025 16:25:49 |
| 4890 | H24.103-251029-0939 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:52:56 | 30/10/2025 10:52:56 | 29/10/2025 16:26:57 |
| 4891 | H24.103-251029-0961 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:54:57 | 30/10/2025 10:54:57 | 29/10/2025 16:28:03 |
| 4892 | H24.103-251029-0992 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:56:28 | 30/10/2025 10:56:28 | 29/10/2025 16:31:52 |
| 4893 | H24.103-251029-0475 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 10:57:38 | 30/10/2025 10:57:38 | 29/10/2025 16:33:09 |
| 4894 | H24.103-251029-9788 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 11:01:44 | 30/10/2025 11:01:44 | 29/10/2025 21:46:56 |
| 4895 | H24.103-251029-9809 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 11:05:49 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 22:02:10 |
| 4896 | H24.103-251029-1035 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:10:11 | 30/10/2025 11:10:11 | 29/10/2025 16:34:19 |
| 4897 | H24.103-251029-1016 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:12:32 | 30/10/2025 11:12:32 | 29/10/2025 16:35:20 |
| 4898 | H24.103-251029-0463 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:14:30 | 30/10/2025 11:14:30 | 29/10/2025 16:36:53 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4899 | H24.103-251029-1074 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:16:06 | 30/10/2025 11:16:06 | 29/10/2025 16:37:35 |
| 4900 | H24.103-251029-1193 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:20:00 | 30/10/2025 11:20:00 | 29/10/2025 16:38:13 |
| 4901 | H24.103-251029-1410 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:27:31 | 30/10/2025 11:27:31 | 29/10/2025 16:38:50 |
| 4902 | H24.103-251029-1760 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:29:47 | 30/10/2025 11:29:47 | 30/10/2025 11:21:25 |
| 4903 | H24.103-251029-10638 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 11:30:40 | 31/10/2025 07:30:40 | 29/10/2025 22:18:16 |
| 4904 | H24.103-251029-1832 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:32:41 | 30/10/2025 11:32:41 | 29/10/2025 16:39:31 |
| 4905 | H24.103-251029-1884 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:34:54 | 30/10/2025 11:34:54 | 29/10/2025 16:40:06 |
| 4906 | H24.103-251029-1933 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:36:03 | 30/10/2025 11:36:03 | 29/10/2025 16:41:28 |
| 4907 | H24.103-251029-1970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:37:15 | 30/10/2025 11:37:15 | 29/10/2025 16:42:07 |
| 4908 | H24.103-251029-2015 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:38:43 | 30/10/2025 11:38:43 | 29/10/2025 16:42:49 |
| 4909 | H24.103-251029-2401 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:39:59 | 30/10/2025 11:39:59 | 29/10/2025 16:43:31 |
| 4910 | H24.103-251029-2439 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:41:09 | 30/10/2025 11:41:09 | 29/10/2025 16:44:07 |
| 4911 | H24.103-251029-2463 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:42:08 | 30/10/2025 11:42:08 | 29/10/2025 16:44:43 |
| 4912 | H24.103-251029-2498 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:43:01 | 30/10/2025 11:43:01 | 29/10/2025 16:45:16 |
| 4913 | H24.103-251029-2551 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:43:50 | 30/10/2025 11:43:50 | 29/10/2025 16:45:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4914 | H24.103-251029-2715 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:44:42 | 30/10/2025 11:44:42 | 29/10/2025 16:46:38 |
| 4915 | H24.103-251029-2823 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:46:32 | 30/10/2025 11:46:32 | 29/10/2025 16:47:13 |
| 4916 | H24.103-251029-2891 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:47:24 | 30/10/2025 11:47:24 | 29/10/2025 16:48:36 |
| 4917 | H24.103-251029-3547 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:48:24 | 30/10/2025 11:48:24 | 29/10/2025 15:38:38 |
| 4918 | H24.103-251029-3592 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:49:36 | 30/10/2025 11:49:36 | 29/10/2025 15:39:56 |
| 4919 | H24.103-251029-3654 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:51:46 | 30/10/2025 11:51:46 | 29/10/2025 15:37:25 |
| 4920 | H24.103-251029-3919 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:52:39 | 30/10/2025 11:52:39 | 29/10/2025 15:40:41 |
| 4921 | H24.103-251029-3966 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:53:43 | 30/10/2025 11:53:43 | 29/10/2025 15:36:43 |
| 4922 | H24.103-251029-4000 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:54:40 | 30/10/2025 11:54:40 | 29/10/2025 15:41:43 |
| 4923 | H24.103-251029-4011 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:55:31 | 30/10/2025 11:55:31 | 29/10/2025 16:49:13 |
| 4924 | H24.103-251029-4026 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:56:25 | 30/10/2025 11:56:25 | 29/10/2025 15:42:44 |
| 4925 | H24.103-251029-4055 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:57:23 | 30/10/2025 11:57:23 | 29/10/2025 15:43:53 |
| 4926 | H24.103-251029-4081 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:58:28 | 30/10/2025 11:58:28 | 29/10/2025 16:52:06 |
| 4927 | H24.103-251029-4092 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 11:59:22 | 30/10/2025 11:59:22 | 29/10/2025 15:44:40 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4928 | H24.103-251029-4098 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:00:18 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:47:51 |
| 4929 | H24.103-251029-4136 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:01:27 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:35:33 |
| 4930 | H24.103-251029-4185 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:02:41 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:49:35 |
| 4931 | H24.103-251029-4222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:03:34 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:45:53 |
| 4932 | H24.103-251029-4252 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:04:05 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:50:40 |
| 4933 | H24.103-251029-4288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:04:58 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:51:47 |
| 4934 | H24.103-251029-4318 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:05:48 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:52:53 |
| 4935 | H24.103-251029-4346 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:06:40 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:53:56 |
| 4936 | H24.103-251029-4373 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:07:36 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 16:53:09 |
| 4937 | H24.103-251029-4426 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:08:25 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:55:03 |
| 4938 | H24.103-251029-4456 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:09:16 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 16:54:12 |
| 4939 | H24.103-251029-4483 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:10:09 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:56:09 |
| 4940 | H24.103-251028-21004 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 29/10/2025 12:11:12 | 03/11/2025 08:00:00 | |
| 4941 | H24.103-251029-4516 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:13:02 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 15:57:17 |
| 4942 | H24.103-251029-4543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:14:08 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 16:55:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4943 | H24.103-251029-4573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:15:03 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 16:56:14 |
| 4944 | H24.103-251029-4603 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:16:06 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 16:57:40 |
| 4945 | H24.103-251029-4638 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:17:03 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:03:25 |
| 4946 | H24.103-251029-4669 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:17:53 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:01:38 |
| 4947 | H24.103-251029-5028 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:18:43 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:20:00 |
| 4948 | H24.103-251029-4915 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:19:34 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:15:14 |
| 4949 | H24.103-251029-4967 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:20:23 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:17:55 |
| 4950 | H24.103-251029-4793 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:21:13 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:08:29 |
| 4951 | H24.103-251029-4703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:22:01 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:04:38 |
| 4952 | H24.103-251029-4736 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:22:49 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:06:06 |
| 4953 | H24.103-251029-4883 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:23:36 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:14:04 |
| 4954 | H24.103-251029-4770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:24:26 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:07:18 |
| 4955 | H24.103-251029-4814 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:25:15 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:09:41 |
| 4956 | H24.103-251029-4853 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:26:04 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:11:03 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4957 | H24.103-251029-4946 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:26:50 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:16:28 |
| 4958 | H24.103-251029-4995 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:27:37 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:18:55 |
| 4959 | H24.103-251029-5057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:28:25 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:21:51 |
| 4960 | H24.103-251029-5089 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:29:13 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:22:25 |
| 4961 | H24.103-251029-5090 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:30:21 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:37:08 |
| 4962 | H24.103-251029-5207 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:31:33 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:38:13 |
| 4963 | H24.103-251029-5393 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:33:09 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:43:44 |
| 4964 | H24.103-251029-5829 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:34:17 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:05:34 |
| 4965 | H24.103-251029-5799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:35:10 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:04:40 |
| 4966 | H24.103-251029-5436 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:36:07 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:45:13 |
| 4967 | H24.103-251029-5487 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:36:57 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:50:12 |
| 4968 | H24.103-251029-5466 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:37:49 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:46:36 |
| 4969 | H24.103-251029-5356 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:38:40 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:42:41 |
| 4970 | H24.103-251029-5305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:39:30 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:41:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4971 | H24.103-251029-5900 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:40:43 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:08:31 |
| 4972 | H24.103-251029-5993 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:41:46 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:11:59 |
| 4973 | H24.103-251029-5967 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:42:55 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:11:01 |
| 4974 | H24.103-251029-5931 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:43:47 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:09:33 |
| 4975 | H24.103-251029-5266 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:44:45 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:40:24 |
| 4976 | H24.103-251029-5240 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:46:12 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 17:39:19 |
| 4977 | H24.103-251029-5535 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 29/10/2025 12:47:41 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 21:00:08 |
| 4978 | H24.103-251029-6148 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:49:20 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:15:11 |
| 4979 | H24.103-251029-6087 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:50:28 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:14:06 |
| 4980 | H24.103-251029-5790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:51:30 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:03:40 |
| 4981 | H24.103-251029-5941 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:52:57 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:10:04 |
| 4982 | H24.103-251029-6004 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:53:47 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:12:36 |
| 4983 | H24.103-251029-6071 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:54:34 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:13:08 |
| 4984 | H24.103-251029-6153 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:55:25 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:15:43 |
| 4985 | H24.103-251029-6225 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:56:20 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:16:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4986 | H24.103-251029-6333 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:57:08 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:17:25 |
| 4987 | H24.103-251029-6560 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:58:00 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:17:57 |
| 4988 | H24.103-251029-6624 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:58:50 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:18:27 |
| 4989 | H24.103-251029-6685 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 12:59:45 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:18:59 |
| 4990 | H24.103-251029-6741 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:00:36 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:19:34 |
| 4991 | H24.103-251029-8045 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:01:30 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:36:51 |
| 4992 | H24.103-251029-8087 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:02:17 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:37:53 |
| 4993 | H24.103-251029-9347 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:03:06 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:39:56 |
| 4994 | H24.103-251029-9309 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:09:25 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:38:58 |
| 4995 | H24.103-251029-9386 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:10:23 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:20:36 |
| 4996 | H24.103-251029-9434 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:11:19 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:40:52 |
| 4997 | H24.103-251029-9523 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:12:10 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:41:56 |
| 4998 | H24.103-251029-9661 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:13:25 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:42:30 |
| 4999 | H24.103-251029-9730 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:14:34 | 30/10/2025 13:30:00 | 29/10/2025 18:43:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5000 | H24.103-251029-13001 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 13:50:59 | 30/10/2025 13:50:59 | 29/10/2025 18:43:37 |
| 5001 | H24.103-251029-14131 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 29/10/2025 14:12:46 | 30/10/2025 14:12:46 | 29/10/2025 21:53:10 |
| 5002 | H24.103-251029-15022 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 14:55:56 | 30/10/2025 14:55:56 | 29/10/2025 18:44:08 |
| 5003 | H24.103-251029-16360 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 15:14:55 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 22:09:32 |
| 5004 | H24.103-251029-16381 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 29/10/2025 15:18:12 | 13/11/2025 07:30:00 | |
| 5005 | H24.103-251029-16259 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài | 29/10/2025 15:23:00 | 11/11/2025 09:53:00 | |
| 5006 | H24.103-251029-16781 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 15:29:18 | 31/10/2025 09:59:18 | 30/10/2025 15:32:24 |
| 5007 | H24.103-251029-14101 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 15:31:22 | 09/11/2025 07:30:00 | 10/11/2025 14:56:01 |
| 5008 | H24.103-251029-13674 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 15:42:52 | 09/11/2025 07:30:00 | 06/11/2025 14:43:42 |
| 5009 | H24.103-251029-17457 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 15:46:29 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 22:13:25 |
| 5010 | H24.103-251029-13868 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 15:53:02 | 09/11/2025 07:30:00 | 06/11/2025 15:09:41 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5011 | H24.103-251029-17914 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 29/10/2025 16:00:50 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 22:16:38 |
| 5012 | H24.103-251029-17250 | Thủ tục đăng ký khai tử | 29/10/2025 16:05:22 | 31/10/2025 07:30:00 | 30/10/2025 15:21:02 |
| 5013 | H24.103-251029-17797 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 29/10/2025 16:11:28 | 03/11/2025 10:41:28 | 03/11/2025 12:09:48 |
| 5014 | H24.103-251029-16915 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 16:15:45 | 09/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 14:08:46 |
| 5015 | H24.103-251029-16645 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:19:50 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:44:36 |
| 5016 | H24.103-251029-16808 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 16:22:48 | 09/11/2025 07:30:00 | 10/11/2025 15:49:28 |
| 5017 | H24.103-251029-18437 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 29/10/2025 16:34:33 | 11/11/2025 11:04:33 | 05/11/2025 20:58:31 |
| 5018 | H24.103-251029-16659 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 29/10/2025 16:36:51 | 09/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 15:14:58 |
| 5019 | H24.103-251029-18556 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:41:17 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:45:36 |
| 5020 | H24.103-251029-18777 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:42:41 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:47:39 |
| 5021 | H24.103-251029-18727 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:44:16 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:46:38 |
| 5022 | H24.103-251029-18813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:45:30 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:48:21 |
| 5023 | H24.103-251029-18846 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:46:45 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:48:53 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5024 | H24.103-251029-18883 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:47:50 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:49:23 |
| 5025 | H24.103-251029-18912 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:48:45 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:50:09 |
| 5026 | H24.103-251029-18962 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:51:22 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:50:40 |
| 5027 | H24.103-251029-18691 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 29/10/2025 16:52:47 | 31/10/2025 07:30:00 | 29/10/2025 18:46:08 |
| 5028 | H24.103-251029-19462 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 29/10/2025 16:54:16 | 31/10/2025 11:24:16 | 31/10/2025 20:56:23 |
| 5029 | H24.103-251030-0382 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:35:39 | 31/10/2025 07:35:39 | 30/10/2025 11:22:16 |
| 5030 | H24.103-251029-18695 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 07:36:31 | 31/10/2025 07:36:31 | 30/10/2025 20:34:57 |
| 5031 | H24.103-251029-22871 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 07:39:04 | 31/10/2025 07:39:04 | 30/10/2025 20:36:19 |
| 5032 | H24.103-251029-22777 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 07:40:00 | 31/10/2025 07:40:00 | 30/10/2025 20:37:25 |
| 5033 | H24.103-251030-0430 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:41:09 | 31/10/2025 07:41:09 | 30/10/2025 11:23:59 |
| 5034 | H24.103-251030-0556 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:41:34 | 31/10/2025 07:41:34 | 30/10/2025 11:25:39 |
| 5035 | H24.103-251030-0458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:42:09 | 31/10/2025 07:42:09 | 30/10/2025 11:27:37 |
| 5036 | H24.103-251030-0585 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:43:06 | 31/10/2025 07:43:06 | 30/10/2025 11:28:50 |
| 5037 | H24.103-251030-0628 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 07:43:54 | 31/10/2025 07:43:54 | 30/10/2025 20:39:07 |
| 5038 | H24.103-251030-0573 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:44:00 | 31/10/2025 07:44:00 | 30/10/2025 11:30:14 |
| 5039 | H24.103-251030-0644 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:45:45 | 31/10/2025 07:45:45 | 30/10/2025 11:31:24 |
| 5040 | H24.103-251030-0627 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:46:23 | 31/10/2025 07:46:23 | 30/10/2025 11:32:27 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5041 | H24.103-251030-0613 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:46:51 | 31/10/2025 07:46:51 | 30/10/2025 11:34:37 |
| 5042 | H24.103-251030-0603 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:47:37 | 31/10/2025 07:47:37 | 30/10/2025 11:35:34 |
| 5043 | H24.103-251030-0744 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:48:05 | 31/10/2025 07:48:05 | 30/10/2025 11:36:33 |
| 5044 | H24.103-251030-0777 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:48:45 | 31/10/2025 07:48:45 | 30/10/2025 11:37:43 |
| 5045 | H24.103-251030-0763 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:49:40 | 31/10/2025 07:49:40 | 30/10/2025 11:44:59 |
| 5046 | H24.103-251030-0823 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:50:09 | 31/10/2025 07:50:09 | 30/10/2025 11:46:34 |
| 5047 | H24.103-251030-0827 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:50:41 | 31/10/2025 07:50:41 | 30/10/2025 11:47:46 |
| 5048 | H24.103-251030-0896 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:53:06 | 31/10/2025 07:53:06 | 30/10/2025 11:49:05 |
| 5049 | H24.103-251030-0940 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:53:33 | 31/10/2025 07:53:33 | 30/10/2025 11:53:42 |
| 5050 | H24.103-251030-0951 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:54:02 | 31/10/2025 07:54:02 | 30/10/2025 11:55:33 |
| 5051 | H24.103-251030-0970 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:54:37 | 31/10/2025 07:54:37 | 30/10/2025 12:06:06 |
| 5052 | H24.103-251029-18776 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 30/10/2025 07:55:43 | 09/11/2025 07:55:43 | 05/11/2025 10:14:55 |
| 5053 | H24.103-251030-1050 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:56:48 | 31/10/2025 07:56:48 | 30/10/2025 12:07:26 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5054 | H24.103-251030-1078 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:57:21 | 31/10/2025 07:57:21 | 30/10/2025 12:09:11 |
| 5055 | H24.103-251030-1090 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:57:47 | 31/10/2025 07:57:47 | 30/10/2025 12:10:21 |
| 5056 | H24.103-251030-1109 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:58:14 | 31/10/2025 07:58:14 | 30/10/2025 12:13:50 |
| 5057 | H24.103-251030-1137 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:58:43 | 31/10/2025 07:58:43 | 30/10/2025 12:15:43 |
| 5058 | H24.103-251030-1150 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:59:09 | 31/10/2025 07:59:09 | 30/10/2025 12:17:51 |
| 5059 | H24.103-251030-1165 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 07:59:36 | 31/10/2025 07:59:36 | 30/10/2025 12:18:59 |
| 5060 | H24.103-251030-1084 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:00:12 | 31/10/2025 08:00:12 | 30/10/2025 12:19:59 |
| 5061 | H24.103-251030-1211 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:00:37 | 31/10/2025 08:00:37 | 30/10/2025 12:21:13 |
| 5062 | H24.103-251030-0790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:00:47 | 31/10/2025 08:00:47 | 30/10/2025 12:22:19 |
| 5063 | H24.103-251030-1232 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:01:07 | 31/10/2025 08:01:07 | 30/10/2025 12:23:25 |
| 5064 | H24.103-251030-1249 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:01:41 | 31/10/2025 08:01:41 | 30/10/2025 12:24:51 |
| 5065 | H24.103-251030-1278 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:02:06 | 31/10/2025 08:02:06 | 30/10/2025 12:26:12 |
| 5066 | H24.103-251030-1288 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:02:37 | 31/10/2025 08:02:37 | 30/10/2025 12:27:34 |
| 5067 | H24.103-251030-1245 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:03:08 | 31/10/2025 08:03:08 | 30/10/2025 12:28:57 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5068 | H24.103-251030-1358 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:03:46 | 31/10/2025 08:03:46 | 30/10/2025 12:30:17 |
| 5069 | H24.103-251030-1376 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:04:14 | 31/10/2025 08:04:14 | 30/10/2025 12:31:50 |
| 5070 | H24.103-251030-1397 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:04:43 | 31/10/2025 08:04:43 | 30/10/2025 12:33:00 |
| 5071 | H24.103-251030-1412 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:05:14 | 31/10/2025 08:05:14 | 30/10/2025 12:34:03 |
| 5072 | H24.103-251030-1417 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:05:41 | 31/10/2025 08:05:41 | 30/10/2025 12:35:03 |
| 5073 | H24.103-251030-1454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:06:08 | 31/10/2025 08:06:08 | 30/10/2025 12:36:18 |
| 5074 | H24.103-251030-1458 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:06:32 | 31/10/2025 08:06:32 | 30/10/2025 12:36:53 |
| 5075 | H24.103-251030-1495 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:06:55 | 31/10/2025 08:06:55 | 30/10/2025 12:37:23 |
| 5076 | H24.103-251030-1502 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:07:19 | 31/10/2025 08:07:19 | 30/10/2025 12:38:28 |
| 5077 | H24.103-251030-1543 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:07:48 | 31/10/2025 08:07:48 | 30/10/2025 12:39:29 |
| 5078 | H24.103-251030-1554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:08:13 | 31/10/2025 08:08:13 | 30/10/2025 12:40:40 |
| 5079 | H24.103-251030-1586 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:08:40 | 31/10/2025 08:08:40 | 30/10/2025 12:41:40 |
| 5080 | H24.103-251030-1603 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:09:05 | 31/10/2025 08:09:05 | 30/10/2025 13:06:09 |
| 5081 | H24.103-251030-1628 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:09:35 | 31/10/2025 08:09:35 | 30/10/2025 13:07:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5082 | H24.103-251030-1653 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:10:00 | 31/10/2025 08:10:00 | 30/10/2025 13:08:02 |
| 5083 | H24.103-251030-1625 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:10:24 | 31/10/2025 08:10:24 | 30/10/2025 13:08:58 |
| 5084 | H24.103-251030-1681 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:10:52 | 31/10/2025 08:10:52 | 30/10/2025 13:09:51 |
| 5085 | H24.103-251030-1746 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:11:26 | 31/10/2025 08:11:26 | 30/10/2025 13:10:53 |
| 5086 | H24.103-251030-1077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:12:20 | 31/10/2025 08:12:20 | 30/10/2025 13:11:53 |
| 5087 | H24.103-251030-1804 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:12:26 | 31/10/2025 08:12:26 | 30/10/2025 13:12:48 |
| 5088 | H24.103-251030-1833 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:12:59 | 31/10/2025 08:12:59 | 30/10/2025 13:13:44 |
| 5089 | H24.103-251030-1838 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:13:39 | 31/10/2025 08:13:39 | 30/10/2025 13:14:51 |
| 5090 | H24.103-251030-1798 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:14:35 | 31/10/2025 08:14:35 | 30/10/2025 13:15:48 |
| 5091 | H24.103-251030-1104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:14:43 | 31/10/2025 08:14:43 | 30/10/2025 13:16:44 |
| 5092 | H24.103-251030-1719 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:15:04 | 31/10/2025 08:15:04 | 30/10/2025 13:17:44 |
| 5093 | H24.103-251030-1682 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:15:29 | 31/10/2025 08:15:29 | 30/10/2025 13:18:42 |
| 5094 | H24.103-251030-1032 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:15:45 | 31/10/2025 08:15:45 | 30/10/2025 13:19:47 |
| 5095 | H24.103-251030-1608 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:15:55 | 31/10/2025 08:15:55 | 30/10/2025 13:21:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5096 | H24.103-251030-1995 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:16:18 | 31/10/2025 08:16:18 | 30/10/2025 13:22:13 |
| 5097 | H24.103-251030-1578 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:16:43 | 31/10/2025 08:16:43 | 30/10/2025 13:23:12 |
| 5098 | H24.103-251030-1529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:17:09 | 31/10/2025 08:17:09 | 30/10/2025 13:24:09 |
| 5099 | H24.103-251030-2045 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:17:44 | 31/10/2025 08:17:44 | 30/10/2025 13:24:54 |
| 5100 | H24.103-251030-2090 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:18:19 | 31/10/2025 08:18:19 | 30/10/2025 13:05:12 |
| 5101 | H24.103-251030-1015 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:18:26 | 31/10/2025 08:18:26 | 30/10/2025 13:25:49 |
| 5102 | H24.103-251030-2115 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:18:44 | 31/10/2025 08:18:44 | 30/10/2025 13:30:00 |
| 5103 | H24.103-251030-1488 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:19:09 | 31/10/2025 08:19:09 | 30/10/2025 13:26:36 |
| 5104 | H24.103-251030-1473 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:19:36 | 31/10/2025 08:19:36 | 30/10/2025 13:28:43 |
| 5105 | H24.103-251030-1450 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:20:11 | 31/10/2025 08:20:11 | 30/10/2025 13:31:21 |
| 5106 | H24.103-251030-1381 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:20:40 | 31/10/2025 08:20:40 | 30/10/2025 13:32:43 |
| 5107 | H24.103-251030-1338 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:21:32 | 31/10/2025 08:21:32 | 30/10/2025 13:34:10 |
| 5108 | H24.103-251030-2256 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:21:59 | 31/10/2025 08:21:59 | 30/10/2025 13:35:50 |
| 5109 | H24.103-251029-15139 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 08:22:14 | 06/11/2025 13:52:14 | 04/11/2025 10:13:10 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5110 | H24.103-251030-1336 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:22:22 | 31/10/2025 08:22:22 | 30/10/2025 13:37:50 |
| 5111 | H24.103-251030-2314 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sửa dụng đất, nhà ở | 30/10/2025 08:22:48 | 31/10/2025 08:22:48 | 30/10/2025 20:41:02 |
| 5112 | H24.103-251030-2294 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:22:53 | 31/10/2025 08:22:53 | 30/10/2025 13:39:59 |
| 5113 | H24.103-251030-2320 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:23:25 | 31/10/2025 08:23:25 | 30/10/2025 13:39:08 |
| 5114 | H24.103-251030-2346 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:23:57 | 31/10/2025 08:23:57 | 30/10/2025 13:43:43 |
| 5115 | H24.103-251030-1312 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:24:38 | 31/10/2025 08:24:38 | 30/10/2025 13:44:42 |
| 5116 | H24.103-251030-2384 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:25:10 | 31/10/2025 08:25:10 | 30/10/2025 13:45:46 |
| 5117 | H24.103-251030-2420 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:25:38 | 31/10/2025 08:25:38 | 30/10/2025 13:47:27 |
| 5118 | H24.103-251030-1281 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:26:07 | 31/10/2025 08:26:07 | 30/10/2025 13:48:27 |
| 5119 | H24.103-251030-2451 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:26:37 | 31/10/2025 08:26:37 | 30/10/2025 13:49:35 |
| 5120 | H24.103-251030-2428 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:28:46 | 31/10/2025 08:28:46 | 30/10/2025 13:50:39 |
| 5121 | H24.103-251029-15209 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 08:29:45 | 06/11/2025 13:59:45 | 03/11/2025 14:11:23 |
| 5122 | H24.103-251030-2590 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:30:25 | 31/10/2025 08:30:25 | 30/10/2025 13:51:17 |
| 5123 | H24.103-251030-2579 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:30:57 | 31/10/2025 08:30:57 | 30/10/2025 13:52:18 |
| 5124 | H24.103-251030-0527 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 08:31:41 | 31/10/2025 08:31:41 | 30/10/2025 20:29:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5125 | H24.103-251030-0620 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 08:33:08 | 31/10/2025 08:33:08 | 30/10/2025 20:30:48 |
| 5126 | H24.103-251030-2813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:34:21 | 31/10/2025 08:34:21 | 30/10/2025 13:53:20 |
| 5127 | H24.103-251030-2753 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:35:56 | 31/10/2025 08:35:56 | 30/10/2025 13:54:22 |
| 5128 | H24.103-251030-2705 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:36:42 | 31/10/2025 08:36:42 | 30/10/2025 13:55:53 |
| 5129 | H24.103-251030-3040 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:38:30 | 31/10/2025 08:38:30 | 30/10/2025 13:56:49 |
| 5130 | H24.103-251030-3004 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:39:17 | 31/10/2025 08:39:17 | 30/10/2025 13:58:18 |
| 5131 | H24.103-251030-2532 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:39:50 | 31/10/2025 08:39:50 | 30/10/2025 13:59:26 |
| 5132 | H24.103-251030-2512 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:40:20 | 31/10/2025 08:40:20 | 30/10/2025 13:59:59 |
| 5133 | H24.103-251030-1256 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:40:50 | 31/10/2025 08:40:50 | 30/10/2025 14:19:09 |
| 5134 | H24.103-251030-1207 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:41:28 | 31/10/2025 08:41:28 | 30/10/2025 14:46:27 |
| 5135 | H24.103-251030-1202 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:41:59 | 31/10/2025 08:41:59 | 30/10/2025 14:52:14 |
| 5136 | H24.103-251030-1173 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:42:27 | 31/10/2025 08:42:27 | 30/10/2025 14:53:40 |
| 5137 | H24.103-251030-1122 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:42:54 | 31/10/2025 08:42:54 | 30/10/2025 14:54:51 |
| 5138 | H24.103-251030-1052 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:43:30 | 31/10/2025 08:43:30 | 30/10/2025 14:55:59 |
| 5139 | H24.103-251030-1041 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:44:04 | 31/10/2025 08:44:04 | 30/10/2025 14:54:56 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5140 | H24.103-251030-1026 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:44:42 | 31/10/2025 08:44:42 | 30/10/2025 14:58:17 |
| 5141 | H24.103-251030-0440 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:45:28 | 31/10/2025 08:45:28 | 30/10/2025 15:02:51 |
| 5142 | H24.103-251030-1019 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:45:35 | 31/10/2025 08:45:35 | 30/10/2025 15:13:39 |
| 5143 | H24.103-251030-0992 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:46:34 | 31/10/2025 08:46:34 | 30/10/2025 15:22:47 |
| 5144 | H24.103-251030-0918 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:47:19 | 31/10/2025 08:47:19 | 30/10/2025 20:14:50 |
| 5145 | H24.103-251029-15268 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 08:47:54 | 06/11/2025 14:17:54 | 05/11/2025 08:41:50 |
| 5146 | H24.103-251030-3480 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:48:20 | 31/10/2025 08:48:20 | 30/10/2025 15:24:45 |
| 5147 | H24.103-251030-3526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:48:55 | 31/10/2025 08:48:55 | 30/10/2025 15:25:47 |
| 5148 | H24.103-251030-3554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:49:24 | 31/10/2025 08:49:24 | 30/10/2025 15:26:49 |
| 5149 | H24.103-251030-3575 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:49:53 | 31/10/2025 08:49:53 | 30/10/2025 15:28:09 |
| 5150 | H24.103-251030-3604 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:50:26 | 31/10/2025 08:50:26 | 30/10/2025 15:31:08 |
| 5151 | H24.103-251030-3620 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:50:54 | 31/10/2025 08:50:54 | 30/10/2025 15:31:45 |
| 5152 | H24.103-251030-3632 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:51:39 | 31/10/2025 08:51:39 | 30/10/2025 15:33:00 |
| 5153 | H24.103-251030-0917 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:52:16 | 31/10/2025 08:52:16 | 30/10/2025 15:35:17 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5154 | H24.103-251029-15323 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 08:55:23 | 06/11/2025 14:25:23 | 03/11/2025 14:15:53 |
| 5155 | H24.103-251030-3885 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:55:48 | 31/10/2025 08:55:48 | 30/10/2025 15:38:28 |
| 5156 | H24.103-251030-3834 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:56:14 | 31/10/2025 08:56:14 | 30/10/2025 15:40:43 |
| 5157 | H24.103-251030-3968 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:57:21 | 31/10/2025 08:57:21 | 30/10/2025 15:42:53 |
| 5158 | H24.103-251030-3989 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:58:03 | 31/10/2025 08:58:03 | 30/10/2025 15:44:01 |
| 5159 | H24.103-251030-4029 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 08:58:40 | 31/10/2025 08:58:40 | 30/10/2025 15:45:06 |
| 5160 | H24.103-251030-4215 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 09:01:36 | 31/10/2025 09:01:36 | 30/10/2025 20:42:40 |
| 5161 | H24.103-251030-0446 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:02:00 | 31/10/2025 09:02:00 | 30/10/2025 15:46:09 |
| 5162 | H24.103-251030-4143 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:03:29 | 31/10/2025 09:03:29 | 30/10/2025 15:47:14 |
| 5163 | H24.103-251030-4136 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:04:07 | 31/10/2025 09:04:07 | 30/10/2025 15:49:35 |
| 5164 | H24.103-251030-4098 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:05:17 | 31/10/2025 09:05:17 | 30/10/2025 15:53:03 |
| 5165 | H24.103-251030-4133 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:05:49 | 31/10/2025 09:05:49 | 30/10/2025 15:49:58 |
| 5166 | H24.103-251030-4097 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:05:53 | 31/10/2025 09:05:53 | 30/10/2025 15:53:08 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5167 | H24.103-251030-4063 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:06:27 | 31/10/2025 09:06:27 | 30/10/2025 15:59:56 |
| 5168 | H24.103-251030-4059 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:07:12 | 31/10/2025 09:07:12 | 30/10/2025 15:54:04 |
| 5169 | H24.103-251030-4535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:07:42 | 31/10/2025 09:07:42 | 30/10/2025 15:55:15 |
| 5170 | H24.103-251030-3972 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:08:14 | 31/10/2025 09:08:14 | 30/10/2025 15:57:02 |
| 5171 | H24.103-251029-15388 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 09:08:15 | 06/11/2025 14:38:15 | 05/11/2025 09:46:28 |
| 5172 | H24.103-251030-4563 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:08:42 | 31/10/2025 09:08:42 | 30/10/2025 15:58:08 |
| 5173 | H24.103-251030-4621 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:09:23 | 31/10/2025 09:09:23 | 30/10/2025 16:02:11 |
| 5174 | H24.103-251030-4654 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:10:02 | 31/10/2025 09:10:02 | 30/10/2025 16:03:09 |
| 5175 | H24.103-251030-4647 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:10:39 | 31/10/2025 09:10:39 | 30/10/2025 16:04:12 |
| 5176 | H24.103-251030-4704 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:11:06 | 31/10/2025 09:11:06 | 30/10/2025 16:04:47 |
| 5177 | H24.103-251030-4855 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 09:13:47 | 31/10/2025 09:13:47 | 30/10/2025 20:44:06 |
| 5178 | H24.103-251030-5084 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:18:54 | 31/10/2025 09:18:54 | 30/10/2025 16:05:42 |
| 5179 | H24.103-251030-5105 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:19:22 | 31/10/2025 09:19:22 | 30/10/2025 16:06:25 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5180 | H24.103-251030-5058 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:19:58 | 31/10/2025 09:19:58 | 30/10/2025 16:08:07 |
| 5181 | H24.103-251030-4984 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 30/10/2025 09:21:17 | 31/10/2025 14:51:17 | 30/10/2025 21:19:25 |
| 5182 | H24.103-251030-4980 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:24:22 | 31/10/2025 09:24:22 | 30/10/2025 16:09:03 |
| 5183 | H24.103-251030-5215 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:24:43 | 31/10/2025 09:24:43 | 30/10/2025 16:10:07 |
| 5184 | H24.103-251030-5277 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:25:04 | 31/10/2025 09:25:04 | 30/10/2025 16:10:38 |
| 5185 | H24.103-251030-5317 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:25:25 | 31/10/2025 09:25:25 | 30/10/2025 16:17:53 |
| 5186 | H24.103-251029-15462 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 09:26:06 | 06/11/2025 14:56:06 | 03/11/2025 14:20:22 |
| 5187 | H24.103-251030-5506 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:27:19 | 31/10/2025 09:27:19 | 30/10/2025 16:15:01 |
| 5188 | H24.103-251030-5552 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:28:20 | 31/10/2025 09:28:20 | 30/10/2025 16:19:27 |
| 5189 | H24.103-251030-5602 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:29:16 | 31/10/2025 09:29:16 | 30/10/2025 16:20:15 |
| 5190 | H24.103-251030-5622 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:29:43 | 31/10/2025 09:29:43 | 30/10/2025 16:13:09 |
| 5191 | H24.103-251030-4817 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:30:25 | 31/10/2025 09:30:25 | 30/10/2025 20:10:58 |
| 5192 | H24.103-251030-5683 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:30:48 | 31/10/2025 09:30:48 | 30/10/2025 16:21:46 |
| 5193 | H24.103-251030-5242 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 09:31:21 | 07/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 15:13:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5194 | H24.103-251030-4781 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:32:25 | 31/10/2025 09:32:25 | 30/10/2025 20:16:07 |
| 5195 | H24.103-251030-5737 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:32:28 | 31/10/2025 09:32:28 | 30/10/2025 16:28:09 |
| 5196 | H24.103-251030-4852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:34:25 | 31/10/2025 09:34:25 | 30/10/2025 16:29:08 |
| 5197 | H24.103-251030-5862 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:34:47 | 31/10/2025 09:34:47 | 30/10/2025 16:32:45 |
| 5198 | H24.103-251030-6095 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 09:39:14 | 31/10/2025 09:39:14 | 30/10/2025 20:45:54 |
| 5199 | H24.103-251030-6122 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 09:39:47 | 31/10/2025 09:39:47 | 30/10/2025 20:47:32 |
| 5200 | H24.103-251029-15723 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 09:40:28 | 07/11/2025 07:30:00 | 05/11/2025 08:28:00 |
| 5201 | H24.103-251030-0470 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:47:32 | 31/10/2025 09:47:32 | 30/10/2025 16:35:17 |
| 5202 | H24.103-251030-0483 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:48:49 | 31/10/2025 09:48:49 | 30/10/2025 16:36:11 |
| 5203 | H24.103-251030-0496 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:52:19 | 31/10/2025 09:52:19 | 30/10/2025 20:17:41 |
| 5204 | H24.103-251030-0509 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:53:06 | 31/10/2025 09:53:06 | 30/10/2025 20:13:25 |
| 5205 | H24.103-251030-0522 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:57:05 | 31/10/2025 09:57:05 | 30/10/2025 20:19:25 |
| 5206 | H24.103-251030-0760 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:57:48 | 31/10/2025 09:57:48 | 30/10/2025 17:05:58 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5207 | H24.103-251030-0806 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:58:38 | 31/10/2025 09:58:38 | 30/10/2025 20:20:52 |
| 5208 | H24.103-251030-0838 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 09:59:44 | 31/10/2025 09:59:44 | 30/10/2025 16:39:44 |
| 5209 | H24.103-251030-0859 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:00:33 | 31/10/2025 10:00:33 | 30/10/2025 16:43:30 |
| 5210 | H24.103-251030-0860 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:01:06 | 31/10/2025 10:01:06 | 30/10/2025 17:03:16 |
| 5211 | H24.103-251030-0879 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:02:10 | 31/10/2025 10:02:10 | 30/10/2025 16:41:20 |
| 5212 | H24.103-251030-3706 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:02:51 | 31/10/2025 10:02:51 | 30/10/2025 16:45:08 |
| 5213 | H24.103-251030-3755 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:03:44 | 31/10/2025 10:03:44 | 30/10/2025 16:46:10 |
| 5214 | H24.103-251029-15531 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 10:05:01 | 07/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 15:18:16 |
| 5215 | H24.103-251030-7252 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 10:10:55 | 31/10/2025 10:10:55 | 30/10/2025 20:50:39 |
| 5216 | H24.103-251030-7300 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. | 30/10/2025 10:14:16 | 16/11/2025 10:14:16 | |
| 5217 | H24.103-251030-3792 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:18:39 | 31/10/2025 10:18:39 | 30/10/2025 16:47:07 |
| 5218 | H24.103-251030-3853 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:20:38 | 31/10/2025 10:20:38 | 30/10/2025 16:48:05 |
| 5219 | H24.103-251030-3919 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:21:54 | 31/10/2025 10:21:54 | 30/10/2025 20:49:10 |
| 5220 | H24.103-251030-3921 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:25:40 | 31/10/2025 10:25:40 | 30/10/2025 16:50:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5221 | H24.103-251030-4018 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:26:20 | 31/10/2025 10:26:20 | 30/10/2025 16:51:31 |
| 5222 | H24.103-251030-4529 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:26:55 | 31/10/2025 10:26:55 | 30/10/2025 16:49:34 |
| 5223 | H24.103-251030-4594 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:27:50 | 31/10/2025 10:27:50 | 30/10/2025 16:47:18 |
| 5224 | H24.103-251030-4686 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:28:31 | 31/10/2025 10:28:31 | 30/10/2025 16:53:24 |
| 5225 | H24.103-251030-4721 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:29:14 | 31/10/2025 10:29:14 | 30/10/2025 17:04:56 |
| 5226 | H24.103-251030-4774 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:29:48 | 31/10/2025 10:29:48 | 30/10/2025 16:52:32 |
| 5227 | H24.103-251030-8352 | Thủ tục đăng ký khai tử | 30/10/2025 10:32:28 | 10/11/2025 10:38:44 | |
| 5228 | H24.103-251030-4799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:32:48 | 31/10/2025 10:32:48 | 30/10/2025 16:53:30 |
| 5229 | H24.103-251030-4838 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:33:28 | 31/10/2025 10:33:28 | 30/10/2025 16:49:41 |
| 5230 | H24.103-251030-4873 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:33:58 | 31/10/2025 10:33:58 | 30/10/2025 16:56:35 |
| 5231 | H24.103-251030-4876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:35:01 | 31/10/2025 10:35:01 | 30/10/2025 16:54:43 |
| 5232 | H24.103-251030-4909 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:35:49 | 31/10/2025 10:35:49 | 30/10/2025 16:55:52 |
| 5233 | H24.103-251030-4916 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:36:26 | 31/10/2025 10:36:26 | 30/10/2025 20:22:45 |
| 5234 | H24.103-251030-4924 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:38:02 | 31/10/2025 10:38:02 | 30/10/2025 17:10:13 |
| 5235 | H24.103-251030-4952 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:38:59 | 31/10/2025 10:38:59 | 30/10/2025 17:31:03 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5236 | H24.103-251030-4954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:39:40 | 31/10/2025 10:39:40 | 30/10/2025 17:13:53 |
| 5237 | H24.103-251030-8354 | Thủ tục đăng ký khai tử | 30/10/2025 10:40:31 | 31/10/2025 10:40:31 | 30/10/2025 21:30:33 |
| 5238 | H24.103-251030-6603 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. | 30/10/2025 10:41:23 | 16/11/2025 10:41:23 | |
| 5239 | H24.103-251030-4979 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:46:22 | 31/10/2025 10:46:22 | 30/10/2025 17:09:40 |
| 5240 | H24.103-251030-6466 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. | 30/10/2025 10:50:52 | 16/11/2025 10:50:52 | |
| 5241 | H24.103-251030-6251 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần | 30/10/2025 10:53:55 | 18/11/2025 10:53:55 | 05/11/2025 08:48:19 |
| 5242 | H24.103-251030-8221 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 10:58:24 | 31/10/2025 10:58:24 | 30/10/2025 17:21:08 |
| 5243 | H24.103-251030-8096 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:00:49 | 31/10/2025 11:00:49 | 30/10/2025 17:21:40 |
| 5244 | H24.103-251030-6587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:02:29 | 31/10/2025 11:02:29 | 30/10/2025 17:22:51 |
| 5245 | H24.103-251030-6701 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:06:32 | 31/10/2025 11:06:32 | 30/10/2025 17:23:54 |
| 5246 | H24.103-251030-8878 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | 30/10/2025 11:07:57 | 05/11/2025 11:07:57 | |
| 5247 | H24.103-251030-6662 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:08:40 | 31/10/2025 11:08:40 | 30/10/2025 17:24:58 |
| 5248 | H24.103-251030-6844 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:09:33 | 31/10/2025 11:09:33 | 30/10/2025 17:19:57 |
| 5249 | H24.103-251030-7095 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:10:41 | 31/10/2025 11:10:41 | 30/10/2025 17:26:05 |
| 5250 | H24.103-251030-7018 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:12:09 | 31/10/2025 11:12:09 | 30/10/2025 17:27:09 |
| 5251 | H24.103-251030-6984 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:13:14 | 31/10/2025 11:13:14 | 30/10/2025 17:28:18 |
| 5252 | H24.103-251030-7057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:14:29 | 31/10/2025 11:14:29 | 30/10/2025 20:51:59 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5253 | H24.103-251030-5709 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:16:57 | 31/10/2025 11:16:57 | 30/10/2025 20:24:09 |
| 5254 | H24.103-251030-5576 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:18:29 | 31/10/2025 11:18:29 | 30/10/2025 17:32:30 |
| 5255 | H24.103-251030-7554 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:19:16 | 31/10/2025 11:19:16 | 30/10/2025 17:39:49 |
| 5256 | H24.103-251030-5471 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:21:46 | 31/10/2025 11:21:46 | 30/10/2025 17:36:04 |
| 5257 | H24.103-251030-9342 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 30/10/2025 11:24:33 | 31/10/2025 11:24:33 | 31/10/2025 21:15:22 |
| 5258 | H24.103-251030-7929 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:27:28 | 31/10/2025 11:27:28 | 30/10/2025 18:26:52 |
| 5259 | H24.103-251030-5441 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:28:40 | 31/10/2025 11:28:40 | 30/10/2025 16:44:12 |
| 5260 | H24.103-251030-5027 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:30:42 | 31/10/2025 11:30:42 | 30/10/2025 17:42:36 |
| 5261 | H24.103-251030-5526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:31:45 | 31/10/2025 11:31:45 | 30/10/2025 18:04:17 |
| 5262 | H24.103-251030-9796 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 30/10/2025 11:38:33 | 03/11/2025 07:38:33 | 30/10/2025 21:26:54 |
| 5263 | H24.103-251030-9858 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 11:41:24 | 31/10/2025 11:41:24 | 30/10/2025 20:32:15 |
| 5264 | H24.103-251030-7646 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 11:43:23 | 31/10/2025 11:43:23 | 30/10/2025 21:12:29 |
| 5265 | H24.103-251030-7502 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 11:45:11 | 31/10/2025 11:45:11 | 31/10/2025 20:47:56 |
| 5266 | H24.103-251030-5762 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:47:11 | 31/10/2025 11:47:11 | 30/10/2025 18:03:14 |
| 5267 | H24.103-251030-5813 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:48:25 | 31/10/2025 11:48:25 | 30/10/2025 17:29:52 |
| 5268 | H24.103-251030-5005 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:49:15 | 31/10/2025 11:49:15 | 30/10/2025 17:54:42 |
| 5269 | H24.103-251030-7828 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:50:10 | 31/10/2025 11:50:10 | 30/10/2025 18:08:32 |
| 5270 | H24.103-251030-5839 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:51:35 | 31/10/2025 11:51:35 | 30/10/2025 20:26:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5271 | H24.103-251030-5890 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:55:59 | 31/10/2025 11:55:59 | 30/10/2025 17:41:26 |
| 5272 | H24.103-251030-5909 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:57:25 | 31/10/2025 11:57:25 | 30/10/2025 20:27:49 |
| 5273 | H24.103-251030-5930 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:58:30 | 31/10/2025 11:58:30 | 30/10/2025 20:29:06 |
| 5274 | H24.103-251030-7508 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 11:59:30 | 31/10/2025 11:59:30 | 30/10/2025 17:50:44 |
| 5275 | H24.103-251030-7596 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:00:44 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 18:10:07 |
| 5276 | H24.103-251030-7535 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:01:46 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 18:07:25 |
| 5277 | H24.103-251030-7692 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:02:54 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 18:06:13 |
| 5278 | H24.103-251030-7766 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:03:56 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 17:17:52 |
| 5279 | H24.103-251030-9302 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:06:03 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 17:19:23 |
| 5280 | H24.103-251030-10703 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:17:42 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 20:53:36 |
| 5281 | H24.103-251030-10728 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:18:36 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 18:11:07 |
| 5282 | H24.103-251030-10738 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:19:55 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 18:01:27 |
| 5283 | H24.103-251030-10750 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 12:20:47 | 31/10/2025 13:30:00 | 30/10/2025 20:55:01 |
| 5284 | H24.103-251030-11654 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 30/10/2025 13:31:55 | 31/10/2025 13:31:55 | 30/10/2025 21:14:24 |
| 5285 | H24.103-251030-11717 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 30/10/2025 13:35:54 | 31/10/2025 13:35:54 | 30/10/2025 21:16:11 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5286 | H24.103-251030-12921 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 14:17:03 | 31/10/2025 14:17:03 | 30/10/2025 21:17:46 |
| 5287 | H24.103-251030-13017 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 30/10/2025 14:20:16 | 04/11/2025 08:50:16 | 05/11/2025 20:56:54 |
| 5288 | H24.103-251030-12169 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 30/10/2025 14:21:00 | 04/11/2025 14:21:00 | 04/11/2025 08:05:01 |
| 5289 | H24.103-251030-12534 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 14:22:24 | 31/10/2025 14:22:24 | 30/10/2025 17:48:59 |
| 5290 | H24.103-251030-13600 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 30/10/2025 14:41:16 | 04/11/2025 14:41:16 | 03/11/2025 16:49:53 |
| 5291 | H24.103-251030-15098 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 30/10/2025 15:17:31 | 07/11/2025 07:30:00 | 04/11/2025 08:06:21 |
| 5292 | H24.103-251030-3990 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 15:26:23 | 07/11/2025 09:56:23 | 05/11/2025 09:55:48 |
| 5293 | H24.103-251030-3820 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 30/10/2025 15:33:47 | 07/11/2025 10:03:47 | 04/11/2025 14:33:12 |
| 5294 | H24.103-251030-15211 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch | 30/10/2025 15:38:52 | 03/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:54:32 |
| 5295 | H24.103-251030-15551 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 30/10/2025 15:42:08 | 03/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:52:43 |
| 5296 | H24.103-251030-16047 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 30/10/2025 15:46:23 | 03/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 21:21:20 |
| 5297 | H24.103-251030-16434 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 30/10/2025 15:58:22 | 03/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 21:24:07 |
| 5298 | H24.103-251030-16633 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 16:16:11 | 03/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 21:11:50 |
| 5299 | H24.103-251030-13739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 30/10/2025 16:25:46 | 03/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 17:47:22 |
| 5300 | H24.103-251030-17889 | Thủ tục chứng thực di chúc | 30/10/2025 16:58:03 | 03/11/2025 07:30:00 | 30/10/2025 21:25:02 |
| 5301 | H24.103-251031-0905 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 07:51:15 | 03/11/2025 07:51:15 | 04/11/2025 17:19:52 |
| 5302 | H24.103-251031-1025 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 07:58:41 | 03/11/2025 07:58:41 | 31/10/2025 09:37:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5303 | H24.103-251031-1470 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 08:04:36 | 03/11/2025 08:04:36 | 04/11/2025 12:02:41 |
| 5304 | H24.103-251030-16610 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ: | 31/10/2025 08:04:59 | 10/11/2025 08:04:59 | 06/11/2025 15:35:34 |
| 5305 | H24.103-251031-1772 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 08:10:49 | 03/11/2025 08:10:49 | 04/11/2025 12:04:56 |
| 5306 | H24.103-251031-1990 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 08:14:54 | 03/11/2025 08:14:54 | 04/11/2025 15:14:42 |
| 5307 | H24.103-251031-2146 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:18:15 | 03/11/2025 08:18:15 | 31/10/2025 09:39:02 |
| 5308 | H24.103-251031-2203 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:19:27 | 03/11/2025 08:19:27 | 31/10/2025 09:44:17 |
| 5309 | H24.103-251031-2267 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:20:42 | 03/11/2025 08:20:42 | 31/10/2025 09:46:05 |
| 5310 | H24.103-251031-2433 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:24:11 | 03/11/2025 08:24:11 | 31/10/2025 09:46:43 |
| 5311 | H24.103-251031-1092 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:25:42 | 03/11/2025 08:25:42 | 31/10/2025 09:48:07 |
| 5312 | H24.103-251031-2567 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:27:04 | 03/11/2025 08:27:04 | 31/10/2025 10:17:55 |
| 5313 | H24.103-251031-2587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:28:39 | 03/11/2025 08:28:39 | 31/10/2025 10:19:16 |
| 5314 | H24.103-251031-2729 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 31/10/2025 08:32:00 | 04/11/2025 14:02:00 | |
| 5315 | H24.103-251031-2873 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | 31/10/2025 08:33:46 | 07/11/2025 08:33:46 | 04/11/2025 08:08:00 |
| 5316 | H24.103-251031-2515 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 31/10/2025 08:36:49 | 05/11/2025 08:36:49 | 03/11/2025 16:53:10 |
| 5317 | H24.103-251031-2703 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 31/10/2025 08:41:00 | 03/11/2025 08:41:00 | 05/11/2025 19:50:31 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5318 | H24.103-251030-16400 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 08:41:56 | 07/11/2025 14:11:56 | 06/11/2025 10:54:42 |
| 5319 | H24.103-251031-3385 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:45:06 | 03/11/2025 08:45:06 | 31/10/2025 10:24:32 |
| 5320 | H24.103-251031-3454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:48:30 | 03/11/2025 08:48:30 | 31/10/2025 11:08:50 |
| 5321 | H24.103-251031-2790 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:52:35 | 03/11/2025 08:52:35 | 31/10/2025 11:10:13 |
| 5322 | H24.103-251031-3865 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:54:14 | 03/11/2025 08:54:14 | 31/10/2025 11:11:20 |
| 5323 | H24.103-251031-3891 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:55:49 | 03/11/2025 08:55:49 | 31/10/2025 11:12:24 |
| 5324 | H24.103-251031-3816 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:57:22 | 03/11/2025 08:57:22 | 31/10/2025 11:13:30 |
| 5325 | H24.103-251031-3788 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:58:39 | 03/11/2025 08:58:39 | 31/10/2025 11:14:42 |
| 5326 | H24.103-251031-3745 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 08:59:58 | 03/11/2025 08:59:58 | 31/10/2025 11:15:56 |
| 5327 | H24.103-251031-4154 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:01:21 | 03/11/2025 09:01:21 | 31/10/2025 11:16:32 |
| 5328 | H24.103-251031-2739 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:02:55 | 03/11/2025 09:02:55 | 31/10/2025 11:17:41 |
| 5329 | H24.103-251031-4273 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:05:39 | 03/11/2025 09:05:39 | 31/10/2025 11:18:24 |
| 5330 | H24.103-251031-3714 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:07:00 | 03/11/2025 09:07:00 | 31/10/2025 11:19:49 |
| 5331 | H24.103-251031-4491 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:08:34 | 03/11/2025 09:08:34 | 31/10/2025 11:20:25 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5332 | H24.103-251031-4587 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:10:36 | 03/11/2025 09:10:36 | 31/10/2025 11:21:09 |
| 5333 | H24.103-251031-4320 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 09:11:34 | 07/11/2025 14:41:34 | 05/11/2025 10:02:20 |
| 5334 | H24.103-251031-4436 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:11:49 | 03/11/2025 09:11:49 | 31/10/2025 11:22:19 |
| 5335 | H24.103-251031-3684 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:13:17 | 03/11/2025 09:13:17 | 31/10/2025 11:23:22 |
| 5336 | H24.103-251031-5417 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:26:16 | 03/11/2025 09:26:16 | 31/10/2025 11:23:55 |
| 5337 | H24.103-251031-5175 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:27:47 | 03/11/2025 09:27:47 | 31/10/2025 11:24:37 |
| 5338 | H24.103-251031-4780 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:29:04 | 03/11/2025 09:29:04 | 31/10/2025 11:25:13 |
| 5339 | H24.103-251031-3381 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:30:13 | 03/11/2025 09:30:13 | 31/10/2025 11:25:48 |
| 5340 | H24.103-251031-3357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:32:06 | 03/11/2025 09:32:06 | 31/10/2025 11:27:35 |
| 5341 | H24.103-251031-3335 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:33:47 | 03/11/2025 09:33:47 | 31/10/2025 11:28:54 |
| 5342 | H24.103-251031-3305 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:35:05 | 03/11/2025 09:35:05 | 31/10/2025 11:29:27 |
| 5343 | H24.103-251031-6082 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 09:39:11 | 03/11/2025 09:39:11 | 31/10/2025 20:35:42 |
| 5344 | H24.103-251031-3271 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:42:22 | 03/11/2025 09:42:22 | 31/10/2025 14:35:16 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5345 | H24.103-251031-3219 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:43:05 | 03/11/2025 09:43:05 | 31/10/2025 14:40:19 |
| 5346 | H24.103-251031-3192 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:47:33 | 03/11/2025 09:47:33 | 31/10/2025 14:46:04 |
| 5347 | H24.103-251031-3165 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 09:49:11 | 03/11/2025 09:49:11 | 31/10/2025 14:53:41 |
| 5348 | H24.103-251031-6683 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 31/10/2025 09:55:26 | 05/11/2025 09:55:26 | 03/11/2025 16:58:30 |
| 5349 | H24.103-251031-6816 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:08:56 | 03/11/2025 10:08:56 | 31/10/2025 14:55:22 |
| 5350 | H24.103-251031-6765 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:10:25 | 03/11/2025 10:10:25 | 31/10/2025 14:56:05 |
| 5351 | H24.103-251031-6722 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:12:09 | 03/11/2025 10:12:09 | 31/10/2025 14:57:06 |
| 5352 | H24.103-251031-3104 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:13:31 | 03/11/2025 10:13:31 | 31/10/2025 14:58:18 |
| 5353 | H24.103-251031-3021 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:15:04 | 03/11/2025 10:15:04 | 31/10/2025 14:58:52 |
| 5354 | H24.103-251031-7816 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:18:02 | 03/11/2025 10:18:02 | 31/10/2025 15:00:19 |
| 5355 | H24.103-251031-7793 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:23:25 | 03/11/2025 10:23:25 | 31/10/2025 15:03:03 |
| 5356 | H24.103-251031-8088 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:27:23 | 03/11/2025 10:27:23 | 31/10/2025 15:04:26 |
| 5357 | H24.103-251031-8057 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:31:53 | 03/11/2025 10:31:53 | 31/10/2025 15:05:35 |
| 5358 | H24.103-251031-2935 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:36:35 | 03/11/2025 10:36:35 | 31/10/2025 15:07:06 |
| 5359 | H24.103-251031-8857 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:40:42 | 03/11/2025 10:40:42 | 31/10/2025 15:07:53 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5360 | H24.103-251031-8770 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:42:57 | 03/11/2025 10:42:57 | 31/10/2025 15:08:30 |
| 5361 | H24.103-251031-8694 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:45:39 | 03/11/2025 10:45:39 | 31/10/2025 15:09:57 |
| 5362 | H24.103-251031-9060 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:50:43 | 03/11/2025 10:50:43 | 31/10/2025 15:10:32 |
| 5363 | H24.103-251031-8428 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 10:52:44 | 08/11/2025 07:30:00 | 05/11/2025 08:22:18 |
| 5364 | H24.103-251031-9467 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:53:29 | 03/11/2025 10:53:29 | 31/10/2025 15:11:14 |
| 5365 | H24.103-251031-9572 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 10:55:57 | 03/11/2025 10:55:57 | 31/10/2025 15:12:22 |
| 5366 | H24.103-251031-3434 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | 31/10/2025 11:00:37 | 05/11/2025 11:00:37 | 03/11/2025 17:00:45 |
| 5367 | H24.103-251031-8576 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 11:02:27 | 08/11/2025 07:30:00 | 05/11/2025 08:32:34 |
| 5368 | H24.103-251031-9905 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 11:04:26 | 03/11/2025 11:04:26 | 31/10/2025 15:12:58 |
| 5369 | H24.103-251031-2336 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 11:13:01 | 03/11/2025 11:13:01 | 31/10/2025 15:15:20 |
| 5370 | H24.103-251031-9311 | Thủ tục đăng ký khai tử | 31/10/2025 11:18:00 | 03/11/2025 11:18:00 | 05/11/2025 18:55:42 |
| 5371 | H24.103-251031-9932 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 11:18:31 | 08/11/2025 07:30:00 | 04/11/2025 10:14:51 |
| 5372 | H24.103-251031-10791 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 11:31:44 | 03/11/2025 11:31:44 | 31/10/2025 20:37:37 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5373 | H24.103-251030-17892 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 11:33:57 | 03/11/2025 11:33:57 | 31/10/2025 15:20:54 |
| 5374 | H24.103-251030-20758 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 31/10/2025 11:38:54 | 03/11/2025 11:38:54 | |
| 5375 | H24.103-251030-17911 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 11:43:22 | 03/11/2025 11:43:22 | 31/10/2025 15:22:10 |
| 5376 | H24.103-251030-17777 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 31/10/2025 11:51:41 | 04/11/2025 07:51:41 | 02/11/2025 09:38:34 |
| 5377 | H24.103-251030-17863 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 11:56:49 | 03/11/2025 11:56:49 | 31/10/2025 16:00:12 |
| 5378 | H24.103-251031-0794 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:02:38 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 15:57:47 |
| 5379 | H24.103-251031-1357 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:04:18 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:45:09 |
| 5380 | H24.103-251031-0824 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:05:57 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 15:58:28 |
| 5381 | H24.103-251031-0852 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:08:07 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 15:45:33 |
| 5382 | H24.103-251031-0854 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:09:54 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 15:59:03 |
| 5383 | H24.103-251031-0876 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:11:43 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:01:20 |
| 5384 | H24.103-251031-0898 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:33:16 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:03:53 |
| 5385 | H24.103-251031-0910 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:35:02 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:04:58 |
| 5386 | H24.103-251031-0918 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:36:54 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:06:40 |
| 5387 | H24.103-251031-0944 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:38:25 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:10:17 |
| 5388 | H24.103-251031-0923 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:39:57 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:08:04 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5389 | H24.103-251031-0942 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:41:26 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:09:16 |
| 5390 | H24.103-251031-0954 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:43:08 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:11:38 |
| 5391 | H24.103-251031-0957 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:44:55 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:12:56 |
| 5392 | H24.103-251031-0962 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:46:41 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:14:06 |
| 5393 | H24.103-251031-0977 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:48:12 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:15:17 |
| 5394 | H24.103-251031-0982 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:51:12 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:17:32 |
| 5395 | H24.103-251031-0989 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:52:53 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:18:50 |
| 5396 | H24.103-251031-1003 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:54:10 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:21:43 |
| 5397 | H24.103-251031-1002 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:55:44 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:20:41 |
| 5398 | H24.103-251031-0998 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:57:34 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:20:00 |
| 5399 | H24.103-251031-1017 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 12:59:51 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:23:44 |
| 5400 | H24.103-251031-1164 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:01:13 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:41:59 |
| 5401 | H24.103-251031-1146 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:02:37 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:40:25 |
| 5402 | H24.103-251031-1140 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:05:48 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:39:05 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5403 | H24.103-251031-1172 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:07:19 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:43:07 |
| 5404 | H24.103-251031-1127 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:08:38 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:38:03 |
| 5405 | H24.103-251031-1022 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:10:12 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:24:31 |
| 5406 | H24.103-251031-1023 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:11:53 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:25:51 |
| 5407 | H24.103-251031-1029 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:13:28 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:27:07 |
| 5408 | H24.103-251031-1036 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:14:43 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:29:20 |
| 5409 | H24.103-251031-1041 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:16:10 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:30:45 |
| 5410 | H24.103-251031-1052 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:17:34 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:31:49 |
| 5411 | H24.103-251031-1062 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:19:32 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:32:51 |
| 5412 | H24.103-251031-1114 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:21:07 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:37:05 |
| 5413 | H24.103-251031-1111 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:22:28 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:35:55 |
| 5414 | H24.103-251031-1354 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:23:56 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:44:09 |
| 5415 | H24.103-251031-2452 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:25:08 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:45:47 |
| 5416 | H24.103-251031-1077 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:26:27 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:34:53 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5417 | H24.103-251031-1076 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:28:12 | 03/11/2025 13:30:00 | 31/10/2025 16:33:51 |
| 5418 | H24.103-251031-1065 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:31:46 | 03/11/2025 13:31:46 | 31/10/2025 16:46:22 |
| 5419 | H24.103-251031-1087 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 13:35:10 | 03/11/2025 13:35:10 | 31/10/2025 16:48:23 |
| 5420 | H24.103-251031-12654 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 13:43:00 | 03/11/2025 13:43:00 | 31/10/2025 20:39:41 |
| 5421 | H24.103-251031-12824 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | 31/10/2025 13:50:08 | 03/11/2025 13:50:08 | 31/10/2025 20:41:55 |
| 5422 | H24.103-251031-1091 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:01:53 | 03/11/2025 14:01:53 | 31/10/2025 16:49:38 |
| 5423 | H24.103-251031-1138 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:03:33 | 03/11/2025 14:03:33 | 31/10/2025 16:50:43 |
| 5424 | H24.103-251031-1171 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:04:40 | 03/11/2025 14:04:40 | 31/10/2025 16:51:55 |
| 5425 | H24.103-251031-1246 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:05:37 | 03/11/2025 14:05:37 | 31/10/2025 16:53:02 |
| 5426 | H24.103-251031-1301 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:07:25 | 03/11/2025 14:07:25 | 31/10/2025 17:21:47 |
| 5427 | H24.103-251031-1326 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:08:33 | 03/11/2025 14:08:33 | 31/10/2025 17:23:24 |
| 5428 | H24.103-251031-1281 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:09:48 | 03/11/2025 14:09:48 | 31/10/2025 17:25:01 |
| 5429 | H24.103-251031-1279 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:11:03 | 03/11/2025 14:11:03 | 31/10/2025 17:26:11 |
| 5430 | H24.103-251031-1270 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:12:35 | 03/11/2025 14:12:35 | 31/10/2025 19:12:06 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5431 | H24.103-251031-1255 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:13:45 | 03/11/2025 14:13:45 | 31/10/2025 19:13:19 |
| 5432 | H24.103-251031-1226 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:14:53 | 03/11/2025 14:14:53 | 31/10/2025 19:14:36 |
| 5433 | H24.103-251031-1293 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:16:07 | 03/11/2025 14:16:07 | 31/10/2025 19:15:47 |
| 5434 | H24.103-251031-1244 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:16:59 | 03/11/2025 14:16:59 | 31/10/2025 19:16:57 |
| 5435 | H24.103-251031-1227 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:17:55 | 03/11/2025 14:17:55 | 31/10/2025 19:18:03 |
| 5436 | H24.103-251031-1223 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:18:51 | 03/11/2025 14:18:51 | 31/10/2025 19:19:29 |
| 5437 | H24.103-251031-1331 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:20:21 | 03/11/2025 14:20:21 | 31/10/2025 19:20:34 |
| 5438 | H24.103-251031-13825 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 31/10/2025 14:22:26 | 05/11/2025 08:52:26 | 03/11/2025 12:07:51 |
| 5439 | H24.103-251031-13964 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 14:26:33 | 08/11/2025 08:56:33 | 06/11/2025 14:41:47 |
| 5440 | H24.103-251031-2854 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:27:54 | 03/11/2025 14:27:54 | 31/10/2025 19:22:27 |
| 5441 | H24.103-251031-1191 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:33:06 | 03/11/2025 14:33:06 | 31/10/2025 19:23:30 |
| 5442 | H24.103-251031-1196 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:34:05 | 03/11/2025 14:34:05 | 31/10/2025 19:24:33 |
| 5443 | H24.103-251031-1195 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:35:05 | 03/11/2025 14:35:05 | 31/10/2025 19:27:09 |
| 5444 | H24.103-251031-1222 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:36:02 | 03/11/2025 14:36:02 | 31/10/2025 19:28:19 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5445 | H24.103-251031-1360 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:37:07 | 03/11/2025 14:37:07 | 31/10/2025 19:30:19 |
| 5446 | H24.103-251031-1378 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:38:13 | 03/11/2025 14:38:13 | 31/10/2025 19:32:05 |
| 5447 | H24.103-251031-1405 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:39:03 | 03/11/2025 14:39:03 | 31/10/2025 19:33:23 |
| 5448 | H24.103-251031-14527 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 31/10/2025 14:41:24 | 03/11/2025 14:41:24 | 03/11/2025 17:26:00 |
| 5449 | H24.103-251031-1434 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:45:43 | 03/11/2025 14:45:43 | 31/10/2025 19:34:52 |
| 5450 | H24.103-251031-1430 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:46:34 | 03/11/2025 14:46:34 | 31/10/2025 19:36:03 |
| 5451 | H24.103-251031-1454 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:47:47 | 03/11/2025 14:47:47 | 31/10/2025 19:38:18 |
| 5452 | H24.103-251031-1479 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:49:31 | 03/11/2025 14:49:31 | 31/10/2025 19:39:26 |
| 5453 | H24.103-251031-1513 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:51:01 | 03/11/2025 14:51:01 | 31/10/2025 19:42:21 |
| 5454 | H24.103-251031-1557 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:53:03 | 03/11/2025 14:53:03 | 31/10/2025 19:43:32 |
| 5455 | H24.103-251031-1600 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:54:17 | 03/11/2025 14:54:17 | 31/10/2025 19:45:10 |
| 5456 | H24.103-251031-1644 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:55:19 | 03/11/2025 14:55:19 | 31/10/2025 19:46:25 |
| 5457 | H24.103-251031-1812 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:58:00 | 03/11/2025 14:58:00 | 31/10/2025 19:47:47 |
| 5458 | H24.103-251031-1861 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 14:59:32 | 03/11/2025 14:59:32 | 31/10/2025 19:48:51 |
| 5459 | H24.103-251031-1881 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:00:48 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:50:30 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5460 | H24.103-251031-2173 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:03:01 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:52:17 |
| 5461 | H24.103-251031-2238 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:04:01 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:53:38 |
| 5462 | H24.103-251031-2291 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:04:56 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:55:06 |
| 5463 | H24.103-251031-2310 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:05:52 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:56:06 |
| 5464 | H24.103-251031-2405 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:06:51 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:56:46 |
| 5465 | H24.103-251030-21731 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 31/10/2025 15:15:04 | 04/11/2025 07:30:00 | 05/11/2025 17:31:25 |
| 5466 | H24.103-251031-2643 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:18:46 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:57:46 |
| 5467 | H24.103-251031-2692 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:19:44 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:58:46 |
| 5468 | H24.103-251031-2725 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:20:56 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 19:59:51 |
| 5469 | H24.103-251031-2824 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:21:58 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:00:51 |
| 5470 | H24.103-251031-2887 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:22:59 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:01:56 |
| 5471 | H24.103-251031-2909 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:24:08 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:03:02 |
| 5472 | H24.103-251031-9154 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:25:06 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:03:41 |
| 5473 | H24.103-251031-16027 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | 31/10/2025 15:25:31 | 06/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 16:55:17 |
| 5474 | H24.103-251031-9318 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:26:20 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:04:18 |
| 5475 | H24.103-251031-9526 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:27:18 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:04:51 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5476 | H24.103-251031-9735 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:29:36 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:05:25 |
| 5477 | H24.103-251031-9807 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:30:46 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:06:00 |
| 5478 | H24.103-251031-9862 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:31:43 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:06:35 |
| 5479 | H24.103-251031-9950 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:32:40 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:07:13 |
| 5480 | H24.103-251031-10225 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:33:42 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:07:46 |
| 5481 | H24.103-251031-10833 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:36:00 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:08:23 |
| 5482 | H24.103-251031-10880 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:37:22 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:08:56 |
| 5483 | H24.103-251031-10914 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:39:13 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:09:30 |
| 5484 | H24.103-251031-16519 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 31/10/2025 15:40:11 | 05/11/2025 10:10:11 | 03/11/2025 20:47:00 |
| 5485 | H24.103-251031-15554 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 31/10/2025 15:42:13 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 18:52:16 |
| 5486 | H24.103-251031-15421 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 31/10/2025 15:44:47 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 21:24:52 |
| 5487 | H24.103-251031-16681 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 15:50:58 | 08/11/2025 10:20:58 | 05/11/2025 10:20:01 |
| 5488 | H24.103-251031-13650 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 31/10/2025 15:51:43 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 21:24:07 |
| 5489 | H24.103-251031-10961 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:53:14 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:10:11 |
| 5490 | H24.103-251031-12626 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:54:14 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:10:49 |
| 5491 | H24.103-251031-13850 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:56:06 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:11:54 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5492 | H24.103-251031-13955 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:57:04 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:12:27 |
| 5493 | H24.103-251031-14010 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:57:56 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:13:01 |
| 5494 | H24.103-251031-14700 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 15:59:19 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:13:35 |
| 5495 | H24.103-251031-14889 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:00:20 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:14:08 |
| 5496 | H24.103-251031-14995 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:01:30 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:14:42 |
| 5497 | H24.103-251031-15893 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:02:34 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:15:16 |
| 5498 | H24.103-251031-16522 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 16:03:14 | 08/11/2025 10:33:14 | 05/11/2025 10:09:00 |
| 5499 | H24.103-251031-15922 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:03:42 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:15:54 |
| 5500 | H24.103-251031-16797 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:05:25 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:16:30 |
| 5501 | H24.103-251031-16845 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:06:34 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:17:00 |
| 5502 | H24.103-251031-16885 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:07:49 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:17:33 |
| 5503 | H24.103-251031-16936 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:08:49 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:18:07 |
| 5504 | H24.103-251031-16973 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:10:21 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:18:36 |
| 5505 | H24.103-251031-17024 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:11:17 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:19:14 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5506 | H24.103-251031-15721 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 16:12:31 | 08/11/2025 10:42:31 | 05/11/2025 10:24:56 |
| 5507 | H24.103-251031-17062 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:12:37 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:20:04 |
| 5508 | H24.103-251031-17126 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 31/10/2025 16:13:30 | 04/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 17:40:29 |
| 5509 | H24.103-251031-17857 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:26:55 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:12:37 |
| 5510 | H24.103-251031-15657 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 16:27:05 | 08/11/2025 10:57:05 | 06/11/2025 14:59:37 |
| 5511 | H24.103-251031-17945 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:30:33 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:13:23 |
| 5512 | H24.103-251031-18016 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:32:54 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:14:09 |
| 5513 | H24.103-251031-15541 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 31/10/2025 16:33:55 | 08/11/2025 11:03:55 | 10/11/2025 10:53:16 |
| 5514 | H24.103-251031-18073 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:35:25 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:21:25 |
| 5515 | H24.103-251031-18148 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:38:19 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:14:53 |
| 5516 | H24.103-251031-18206 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:41:09 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:21:58 |
| 5517 | H24.103-251031-17750 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:43:00 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:19:51 |
| 5518 | H24.103-251031-17799 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:43:59 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:20:20 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5519 | H24.103-251031-17824 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:45:07 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:20:53 |
| 5520 | H24.103-251031-17848 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:46:02 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:20:53 |
| 5521 | H24.103-251031-17911 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:47:12 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:21:44 |
| 5522 | H24.103-251031-18408 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 31/10/2025 16:50:44 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 20:11:34 |
| 5523 | H24.103-251031-18593 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | 31/10/2025 17:01:08 | 04/11/2025 07:30:00 | 03/11/2025 17:50:14 |
| 5524 | H24.103-251031-18561 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 31/10/2025 17:07:06 | 04/11/2025 07:30:00 | 04/11/2025 13:26:02 |
| 5525 | H24.103-251031-18546 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh | 31/10/2025 17:10:11 | 04/11/2025 07:30:00 | 31/10/2025 21:27:00 |